**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Chương 1](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Chương 2](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Chương 3](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Chương 4](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Chương 5](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Chương 6](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Chương 7](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Chương 8](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Chương 9](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Chương 10](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Chương 11](%22%20%5Cl%20%22bm12)

[Chương 12](%22%20%5Cl%20%22bm13)

[Chương 13](%22%20%5Cl%20%22bm14)

[Chương 14](%22%20%5Cl%20%22bm15)

[Chương kết](%22%20%5Cl%20%22bm16)

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 1**

Cô gái đi hối hả, dáng người cao hơi nghiêng nghiêng, chiếc túi xách to nặng lủng lẳng bên hông, mái tóc cắt ngắn nhún nhảy theo nhịp đi. Khoảng sân rộng trước tòa nhà cao lớn của một công ty xuất nhập khẩu như kéo dài ra mãi. Trời nắng như đổ lửa. Cô gái đi mãi đi mãi cuối cùng rồi cũng đến được cổng tòa nhà. Cô đứng lại đưa tay lau mồ hôi trên mặt và ngước nhìn mặt tiền nhà lắp toàn cửa kiếng sáng loáng. Rồi cô bước lên thềm nhà theo cầu thang đi lên lầu. Tầng một rồi tầng hai. Nhiều người đi lại trên hành lang ai nấy đều có vẻ hối hả căng thẳng, không ai chào hỏi ai cả. Từng ba. Cô gái rẻ trái rồi rẻ phải, theo một hành lang dài hun hút, hai bên là hai dãy phòng cửa kiếng đóng kín mít, thấy có người lố nhố trong đó nhưng không nghe thấy tiếng nói gì cả, như họ đang diễn một vở kịch câm vậy. Thỉnh thoảng một cánh cửa hé mở, một người vọt ra mặt mày cau có hối hả đi như chạy, tiếng người ta ùa ra đuổi theo sau cùng với làn hơi mát lạnh của máy điều hòa không khí.
Một căn phòng đề chữ "giám đốc" hiện ra trước mặt. Cô gái đứng lại, hơi mỉm cười ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa tay gõ nhẹ mấy cái, đợi thêm một chút rồi đẩy cửa bước vào. Căn phòng rộng trải thảm, bày biện sang trọng nhưng lộn xộn: xa lông đặt ở một góc phòng, chiếc bàn viết lót kiếng lớn như chiếc bàn đánh bóng bàn chất lổn ngổn đồ đạc ngay giữa choán chật tất cả, dọc theo tường có vô số những tủ lớn tủ nhỏ và những ngăn tủ bắt sâu vào trong tường. Bông giả bông thật cắm khắp nơi. Có cả tủ lạnh và bàn nước, giá giăng võng. Chỉ thiếu có giường ngủ. Một người đàn ông, đúng hơn là một ông già, chừng hơi sáu mươi một chút, dáng người cao lớn trắng trẻo, hơi mập kiểu của người già, mặt đỏ hồng đang ngồi sau bàn viết. Ông đang cắm cúi đọc viết cái gì đó.
- A, cô phóng viên của chú! - Chợt nhìn thấy cô gái người đàn ông ngẩng lên tươi cười nói - Cháu đi biệt đâu cả mấy tháng nay? Chú có đọc các bài viết của cháu, thấy cháu lên cả trên Tây Nguyên. Cháu làm gì trên đó, sắp bươi móc chuyện gì nữa?
- Cháu sắp viết về chú đó - Cô gái nói và đi đến xa lông ngồi xuống rót nước uống vẻ tự nhiên thân thuộc - Cháu làm việc với chú một chút được không?
- Việc gì?
- Chú đến ngồi đây đã. Chú khỏe không? Công việc của chú thế nào?
- Tốt thôi - Người đàn ông nói và đến ngồi xuống xa lông với cô gái - Nghĩa là bận rộn đủ thứ hết. Nhưng xuất khẩu tôm khá lắm. Cá cũng được. Cháu viết về chuyện đó hả?
- Cháu không biết chuyện tôm cá gì đâu. Chú đang xây một khách sạn ở đường Nguyễn Trãi phải không?
- Đúng. Liên doanh thôi. Thì cũng mở rộng công việc làm ăn với người ta. Có chuyện gì không?
- Công việc tới đâu rồi?
- Việc gì?
- Thì việc xây tòa nhà.
- Cũng bình thường thôi. Người ta đang đào móng...
- Rồi sao?
- Sao gì? A, chắc cháu muốn nói...
- Những người thợ đào móng bắt gặp một số hài cốt phải không? - Cô gái nói mau như sợ ai chen ngang - Và chắc chú còn nhớ mẹ cháu và đội biệt động đã chết hết ở đó vào năm 68, chú không quên phải không? Và đó là đội biệt động do chú chỉ huy đó.
Im lặng một lúc rồi người đàn ông cúi đầu thở dài nói:
- Không, chú không quên đâu!
Và rồi im lặng kéo dài. Chiếc đồng hồ nhích từng giây trên tường. Những bông hoa câm lặng. Tấm lịch với hình cô đào hát nở mãi một nụ cười. Lâu lắm người đàn ông mới nói tiếp giọng thật khẽ như nói với chính mình:
- Chú không quên chuyện gì đâu. Nhưng chú già quá rồi hết hơi hết sức rồi, đã đến tuổi về hưu cháu tranh luận với chú vô ích thôi. Chú còn làm được việc gì? Nhưng cháu phải thông cảm cho chú còn ngồi ở ghế này ngày nào chú phải rán làm việc tới ngày ấy. Tòa nhà khách sạn chú liên doanh với nước ngoài, mình chỉ hùn một phần vốn chủ yếu là đất đai. Người ta sẽ xây một khách sạn lớn gấp mười lần như thế, tiền bạc tính tới hằng triệu đô la. Công việc chỉ mới bắt đầu thôi nhưng hợ đồng đã ký hết rồi; tiền bạc người ta đã đổ vào do vậy công việc phải tính tới từng ngày từng giờ. Vậy rồi bỗng nghe người thợ đào móng bắt gặp một số hài cốt, không biết của ai, có từ bao giờ. Thì sao nào? Biết là của ai? Tuy vậy chú cũng cho ngưng công việc lại cho những người thợ đào móng tiếp tục tìm kiếm, số hài cốt tìm được cho cất giữ cẩn thận. Nhưng phải đào xới tới đâu, phải ngưng công việc tới chừng nào? Ba mươi năm chiến tranh người chết đầy ra đó, lớp trước lớp sau xương cốt ngập tràn, vậy chẳng lẽ nhà cửa không được xây con người không được sống?
- Thì chú vẫn sống đó thôi.
- Chú không nói chú mà nói công việc. Chú đã cho dừng công trình lại cả tuần lễ rồi, gởi công văn đi khắp nơi báo về chuyện hài cốt nhưng chỗ này người ta chỉ chỗ kia chẳng ai chịu nhận giải quyết cả. Người ta nói không có qui định nào về chuyện đó. Có qui định nào về chuyện đó không?
- Chắc không có đâu.
- Vậy cháu sẽ viết về điều gì?
- Cháu sẽ viết tất cả. Tìm hiểu tới đâu cháu viết tới đó. Cháu sẽ nhân đây tìm hiểu về chuyện mẹ cháu và chuyện của đội biệt động. Cháu không tin con người ta chết đi không để lại dấu vết gì. Chú cứ xây nhà đi, lo việc tương lai đi, còn cháu sẽ tìm về quá khứ. Chú cháu ta phân công như vậy được không?
- Cháu trách chú điều gì? Chẳng lẽ cả đội chết hết mình chú còn sống, chú là người có lỗi?
- Chẳng có chuyện lỗi phải gì ở đây. Cháu chỉ muốn viết về mẹ cháu vậy thôi.
- Chú chưa kể hết với cháu rồi sao?
- Có, chú có kể. Nhưng người ta cứ tưởng biết hết mọi điều hóa ra còn có thể biết thêm nhiều điều nữa. Đó chú thấy không tình cờ những người thợ đào móng bắt gặp những hài cốt, thế là mọi chuyện như mới lại bắt đầu.
- Cháu viết liền à?
- Coi như chương thứ nhất trong phiên phóng sự của cháu là buổi hôm nay. Cháu còn đợi đến bao giờ? Cháu rất thương nhớ mẹ cháu nhưng cháu còn muốn tìm hiểu hơn nữa, cả cuộc chiến tranh này cháu biết được rất ít. Cháu muốn tìm cái gì đó để nương tựa vào. Chú coi đó cháu còn gì đâu nữa? Cháu sanh ra không biết ba cháu là ai, mẹ cháu chết lúc cháu còn nhỏ xíu, cháu chỉ còn bà ngoại dưới Long Xuyên nhưng bà cháu đã già rồi còn cháu cứ phải bận rộn trên thành phố khắc nghiệt này. Mà thôi ta bàn công việc đi. Tại sao chú không dự trận đánh đó?
- Chú đã nói rồi: chú bị bịnh.
- Chỉ có vậy thôi hả?
- Đúng ra còn chuyện khác. Trên đang có kế hoạch đưa chú sang công tác khác, về trên phụ trách chung nhớ không tham gia chiến đấu với một đội biệt động nữa. Chú chỉ không dự một trận đánh đó thôi, chú đã dự hằng chục trận đánh khác rồi. Chú đâu ngờ... Cháu không thể tưởng tượng được chiến dịch đó kỳ cục như thế nào đâu. Phương án đánh nhanh bất ngờ đối với thằng địch lại cũng bất ngờ đối với ta. Các đội biệt động chiến đấu gần như độc lập nhiệm vụ giao cứ thế thi hành không nhận được sự hổ trợ nào khác. Và cũng thật kỳ cục với riêng bản thân chú. Chú đã rời khỏi đội rồi nhưng lại chưa về trên, như người vô công rỗi nghề trong lúc trận đánh bi thảm nổ ra...
- Thôi được rồi chú à, cháu chỉ hỏi chuyện đó thôi.
- ừ ta nói chuyện khác đi. Lâu nay cháu sống thế nào?
- Cũng được thôi chú à. Chú lo gì cho cháu? Cháu còn trẻ, một thân một mình không sống được à?
- Chú không lo gì đâu, chú tin cháu mà.
- Còn chú?
- Hỏi chú làm gì.
- Ôi chú già quá, tóc chú bạc hết rồi. Nhưng coi chú cũng còn khỏe.
- Còn cái khung vậy thôi cháu à, bên trong rệu rả hết rồi. Hơn sáu mươi rồi còn gì. Cháu bao nhiêu rồi, hăm sáu hay hăm bảy?
- Chú quên à?
- Tuổi tác chú nhớ làm gì. Nhưng chú còn nhớ lúc cháu còn ẳm ngửa, có lần chú thay tả cho cháu và cháu cứ dảy lên. Hồi nhỏ cháu èo uột lắm chớ không phẳng phao xinh đẹp như thế này. Sao cháu cứ cao lớn riết như thế này, vẫn còn tuổi lớn à?
- Cháu giống ba cháu thôi.
- Mẹ cháu trái lại người nhỏ xíu, cứ nhưng không thể nào trở thành người lớn được. Cháu vẫn ở trên căn hộ tầng sáu chung cư với cô bạn phóng viên Hột Mít đó à? Nghe nói phòng nhỏ xíu chỉ có một chiếc bàn, người này viết người kia phải ra đứng ngoài ban công ngó xuống đường coi xe chạy chơi. Sao cháu không để chú lo cho cháu?
- Có có lo bao nhiêu cũng không đủ. Chính chú khuyên cháu nên sống tự lập mà?
- Đúng rồi. Nhưng sao cháu không chịu lấy chồng? Nghe nói cháu có anh chàng Việt kiều nào đó... là như thế nào?
- Là Việt kiều thôi.
- Cháu phải lấy chồng đi, lấy ai cũng được. Con gái tới tuổi phải lấy chồng đẻ con. Cháu nói cháu không còn ai nữa là không đúng, còn chú đây nè, chú là người thân nhất của cháu hồi xưa cũng như bây giờ. Ngay tên Mai Hương của cháu cũng do chú đặt cho đó.
- Cám ơn chú, tên đẹp lắm. Đám bạn cháu nói tên cháu như để sau này làm phóng viên vậy.
- Cháu giống tính mẹ cháu lúc nào cũng tất bật. Mẹ cháu thường nói: "Không biết con tôi sau này có khổ như tôi không?". Mẹ cháu có kiểu nói năng lung tung như vậy.
- Mẹ cháu có đẹp không?
- Chú không biết. Nhưng có điều mẹ cháu thu phục người khác không phải vì sắc đẹp.
- Cháu không nhớ chút nào về mẹ cháu hết, một ánh mắt một nụ cười cũng không. Ngay nằm mơ cháu cũng không thấy được. Chẳng lẽ nếu còn sống mẹ cháu cũng già như chú sao?
- Người chết không già đi cháu à, chỉ có chú mới già đi đây thôi. Nhưng chú đâu khổ vì tuổi già.
- Vậy chú khổ vì cái gì?
- Cái khổ của chú là không biết mình khổ vì cái gì.
- ở nhà chú thế nào?
- Cũng bình thường thôi. Vợ chú là một người phụ nữ đảm đang hiền dịu, hai con chú đều học hành chăm chỉ. Nhưng chỉ có như vậy thôi.
- Vậy là chú không vui rồi.
- Chú không vui không buồn, đúng ra chú đang sống cho hết những ngày còn lại.
- Sao hồi xưa chú không lấy vợ?
- Lấy ai?
- Lấy ai chú phải biết chớ.
- Hồi đó làm sao lấy vợ được? Sống ở đâu, con cái ai nuôi?
- Người ta cũng lấy vợ đẻ con đó thôi.
- Người ta khác chú khác. Chú dở lắm cháu à, chú không phải là chỗ tốt cho phụ nữ nương tựa.
- Lần cuối cùng chú chia tay mẹ cháu như thế nào?
- Cháu vẫn chưa dứt ra được chuyện đó à?
- Chú không muốn kể thì thôi.
- Cháu giống mẹ cháu lúc nào cũng gặng hỏi. Trước trận đánh nào mẹ cháu cũng gặng hỏi chú đủ điều: "Tòa nhà thế nào? Có bao nhiêu phòng? Chúng đông bao nhiêu? Đi đứng ăn ở ra làm sao?" . Không bao giờ mẹ cháu bằng lòng với những điều đã được biết. Có một trận bộc phá đã đặt xong rồi chợt có đám con nít từ đâu kéo tới bày trò đá banh ở con hẻm cạnh tòa nhà. Vậy là mẹ cháu khóc lên với chú: "Sao anh không tính trước chuyện đó?". Nhưng chú tính làm sao được chuyện con nít đá banh?
- Rồi chú làm sao?
- Cũng may hồi nhỏ chú biết đá banh, đá giỏi nữa, chú liền xông vào cùng đá với chúng rồi tìm cách lừa trái banh đi ra xa cho chúng đuổi theo. Cháu bật máy ghi âm à? Viết cả chuyện đó à?
- Chú cứ kể đi mà.
- Một lần khác chú và mẹ cháu bị tụi lính rượt đuổi, hai người chia hai ngã để may có người còn thoát được. Chú chạy vào một xóm lao động lặn xuống một ao rau muống đợi chúng đi rồi trồi lên đi vào một hẻm chợt nghe tiếng kêu: "Anh gì kia ơi, đói bụng không vô đây ăn cơm đi". Mẹ cháu đó. Không biết từ lúc nào mẹ cháu đã vào được một nhà làm quen tắm rửa thay quần áo ngồi ăn cơm với gia đình.
- Ôi kể nữa đi chú!
- Chuyện mẹ cháu kể bao giờ mới hết, để thư thả rồi chú sẽ nhớ lại.
- Chú rán nhớ đi cháu viết hết không chừa chuyện nào cả. Hay cháu không nên viết?
- Cháu viết đi, cháu đã ghi âm rồi còn gì. Cháu tưởng chú như thế nào? Ban ngày chú bù đầu vào công việc nào tiếp khách, ăn uống, cười nói đến mỏi cả miệng nhưng tối đến về nhà ngồi một mình đầu óc chú trống rỗng, thỉnh thoảng có một vài hình ảnh xưa cũ hiện ra thế là chú đau thắt như có ai bóp trái tim mình.
- Chú nói ở đây có ai biết mẹ cháu?
- à, thằng Sáu Hải. Chắc cháu có gặp nó rồi nhưng không để ý. Nó cũng là người của đội biệt động nhưng không dự trận đánh đó và thật sự cũng không dự trận đánh nào. Những năm đó nó còn nhỏ chỉ làm những chuyệt lặt vặt như chạy đưa thư, dò la tin tức, làm giao liên đi đưa người đến chỗ này chỗ nọ. Mấy năm nay nó chuyển sang làm kinh doanh, linh lợi lắm, vừa rồi chú kêu nó về làm trưởng ban quản lý công trình xây dựng tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi. Để chú điện cho nó - Người đàn ông bước lại bàn quay điện thoại gọi - A lô, Sáu Hải đó hả? Tao đây! Ba Hoàng đây! Có nhà báo hỏi thăm mày nè. Thì cũng chuyện mấy bộ hài cốt đó thôi. Không nhận lời hả? Cũng không từ chối? Trả lời phỏng vấn vào băng cát-xét à? Chà hiện đại quá hén! - Người đàn ông gác máy đi lại với cô gái - Nó nói cháu cứ đặt câu hỏi nó sẽ trả lời vào băng cát-xét gởi lại cho cháu. Thằng ma quỉ như vậy đó. Có thể cháu không ưa nó nhưng cháu cứ gặp nó đi, chú dành cho cháu điều bất ngờ bởi tình thân đặc biệt của nó với mẹ cháu. Và cả với cháu nữa. Cháu đặt câu hỏi cho nó chớ?
- Cháu không đặt - Cô gái mím môi nói - Chú bảo chú ấy muốn nói gì thì nói nhưng phải nói hết một băng cát-xét cho cháu. Băng chín chục phút ấy.
- A ha, cháu đúng là con của mẹ cháu - Người đàn ông bật cười lên thích thú - Phải tay cháu trị thằng này mới được.
- Thôi được rồi cháu về đây.
- Khoan đã đợi chú một chút - Người đàn ông chợt buồn hẳn lại - Chú chưa kể chuyện gì với cháu hết mà. Chú kể tới đâu rồi? Cháu ơi trong chiến tranh có nhiều điều không thể kể ra được. Nhưng cháu cứ bật máy ghi âm đi có khi máy móc cũng sàng lọc được cái gì đó. Cháu hỏi chú về hôm cuối cùng chú chia tay mẹ cháu phải không? Đó là ngày thứ ba sau giờ nổ súng của trận tổng tấn công. Buổi sáng trời u ám. Hình như có mưa nhẹ. Đội biệt động ra đi khi trời đã sáng rõ để có thể hòa vào dòng người đi lại trên đường. Tất cả đã sẵn sàng, súng kẹp sát nách, lựu đạn thủ pháo cột dấu trong người, cánh đàn ông bận áo chim cò giả làm đám thanh niên nhậu say trong những ngày Tết, đi rải ra thành hàng cách xa nhau nhưng có thể nhìn thấy nhau. Tại điểm tập kết có một chiếc xe tải nhỏ chở họ đến chỗ tòa nhà. Kế hoạch đã được tính trước thật tỉ mỉ, đến từng giây. Đánh cường tập. Tòa nhà sáu từng, không lớn lắm nhưng thật kiên cố, xây toàn đá tảng kín mít như cái hộp. Có sân bóng dã cầu bên cạnh, kế đó là một khu nghĩa trang có lính gác canh phòng cẩn mật. Tòa nhà được nghi trang là một hãng buôn gì đó thực chất là cư xá của tụi sĩ quan không quân chiến đấu, thường ngày có những chiếc xe ca chở chúng ra vô sân bay không có giờ giấc gì cả. Mẹ cháu đã vào đó một lần rồi, đã đặt trái rồi được lịnh vào gở đem trở ra. Trước đó mẹ cháu đã làm quen với đám lính gác cổng người Việt bên ngoài thông qua một tên lính gác đường nào đó. Mẹ cháu sẽ vào trước khống chế đám lính người Việt, cùng lúc chiếc xe tải nhỏ sẽ chở đám thanh niên "nhậu say" chạy ngang qua và sẽ "chết máy" ngay trước cổng, việc chạm súng với đám lính gác người Việt có thể xảy ra hoặc không tùy theo tài ứng phó của mẹ cháu. Nhưng bằng bất cứ giá nào mọi việc phải được tiến hành thật nhanh chóng, không quá năm ba phút để đội biệt động kịp chạy băng qua khoảng sân tiếp cận với tòa nhà, tụi Mỹ bên trong không hay biết gì cả. Vẫn là yếu tố bất ngờ, phương châm chung cho cả chiến dịch. Và tất cả chỉ đơn giản như vậy thôi, như một cuộc chạy đua cự ly ngắn vậy. Chú chia tay với đội ở điểm tập kết, anh em lên xe tải còn chú quay trở lại. Trước đó mẹ cháu một mình đến quán cà phê trước cổng tòa nhà tìm cách áp sát với đám lính gác người Việt. Vậy coi như chú không hề có cuộc chia tay với mẹ cháu. Từ điểm tập kết trở về đi một đổi chú chợt dừng lại. Chú bỗng nghĩ: hay mình đã phạm sai lầm? Sao chú không cùng dự trận đánh với anh em? Đây là một trận đánh cực kỳ khó khăn, thành phố nổ súng hai ngày rồi thằng Mỹ đã muốn bỏ chạy nhưng các mũi tiến quân của ta cũng tà đi nhiều chỗ. Chú cùng sống và chiến đấu với anh em đã bao nhiêu năm rồi, cả mẹ cháu nữa, chú lại là người chỉ huy vậy mà trong giờ phút này... Không suy nghĩ gì nữa chú vội quay trở lại nhưng không còn kịp nữa rồi, đội biệt động đã đột nhập vào tòa nhà, chú chỉ còn cách đi tới lui lơ láo bên ngoài như một người đi dạo mát nhàn tản, chỉ có thể hình dung trận đánh trong trí tưởng tượng bởi tòa nhà dày bịt âm u đã nuốt mất tất cả, không gì thoát ra ngoài một tiếng súng nổ một hình bóng thoáng qua của mẹ cháu cũng không. Chú cứ đi tới lui như thế suốt buổi sáng hôm ấy, cho đến chiều tối và cho đến nay đã hai mươi năm trôi qua rồi chú chỉ là một người đi tới lui lơ láo bên ngoài.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 2**

Trước tiên tôi có lời xin lỗi cô khi đã không lịch sự trả lời phỏng vấn của cô bằng băng cát-xét như thế này. Nhưng cô phải thông cảm cho tôi, giờ tôi là người kinh doanh rất bận rộn thì giờ eo hẹp. Vả chăng tôi cũng rất sợ ngồi trước mặt người đặt ra câu hỏi cho mình, nhứt là đối với giới nhà báo. Lúc nào họ cũng coi công việc làm ăn của chúng tôi có gì đó mờ ám, cần phải phanh phui đưa ra ánh sáng.
Để bù lại sự "không lịch sự" nói trên, tôi sẽ nói hết băng cát-xét chín mươi phút này như lời cô mong muốn.
Tôi là Đinh Xuân Hải tức Sáu Hải, tên và thứ do anh em trong đội biệt động đặt cho, còn họ tôi chọn một cái họ vu vơ nào đó. Tôi vốn là một đứa trẻ lớn lên trong trại mồ côi, ra khỏi trại bị tù, ra khỏi tù gặp được mẹ cô, chính mẹ cô đưa tôi vào đội biệt động. Tôi đã gặp được cô nhiều lần nhưng hồi đó cô còn nhỏ nên không nhớ tôi. Lúc đó cô chừng năm sáu tuổi và trước đó nữa lúc cô mới biết đi lẩm đẩm mẹ cô gởi cô về dưới Long Xuyên với bà ngoại cô, nhân chuyến đi đưa người đưa thư anh Ba Hoàng hoặc mẹ cô nhờ tôi ghé thăm cô, mang quà cho bà ngoại cô, lần nào tôi cũng gặp cô và lần nào cô cũng nhìn tôi với ánh mắt không mấy thiện cảm, không biết tại sao vậy.
Nhưng ta hãy bắt đầu từ việc xây tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi, chắc là việc cô quan tâm nhất. Cô nghe tin ở đâu nói tôi bí mật chuyển số hài cốt đi nơi khác? Tại sao tôi phải chuyển? Và tại sao tôi phải làm bí mật lén lút? Xin thưa tôi không chuyển đi đâu cả, tôi chỉ dời sang chỗ khác để thợ thầy có chỗ làm việc thôi. Tôi là người quản lý công trình phải bảo đảm tiến độ thi công, nhất là trong công việc liên doanh với nước ngoài, hợp đồng đã ký rồi có hằng trăm con dấu trong đó. Khi hay tin những người thợ đào móng bắt gặp hài cốt anh Ba Hoàng có lịnh cho tôi cho dừng công trình lại tiếp tục đào bới tìm kiếm và tôi đã làm đúng theo như thế, tuy điều đó không có ghi trong hợp đồng, mọi chi phí về thời gian và tiền bạc tôi phải gánh chịu hết. Như vậy chưa đủ hay sao, tôi phải gánh chịu thêm gì nữa, chịu thêm tội tình gì nữa?
Và những hài cốt đó là như thế nào, cô có dám chắc nó là của ai, có từ hồi nào không?
Và cô xin nhớ cho chính tôi là chiến sĩ trong đội biệt động ấy, tuy không dự trận đánh đó nhưng cũng nhiều phen vào sanh ra tử không kém gì ai. Và giờ đây làm công việc này cũng là nhà nước giao cho tôi, là người kinh doanh tôi phải coi trọng tiền bạc, như nhà thiên văn coi trọng các ngôi sao và người thợ chải nón coi trọng cái đầu gối của mình vậy.
Hôm rồi anh Ba Hoàng đã điện hỏi tôi về việc tôi chuyển số hài cốt đi nơi khác. Tôi đáp rằng tôi không chuyển đi đâu cả, tôi chỉ đem cất nó thôi, cất rất kỹ, một lóng xương cũng không thiếu, và tôi sẽ giao lại đủ nếu có ai đó đến nhận, dĩ nhiên phải có giấy tờ ký tên đóng dấu đàng hoàng. Anh Ba Hoàng lại hỏi: "Tại sao lại làm lén lút không cho mọi người biết?". Tôi hỏi lại: "Vậy tôi phải đánh trống rung chuông, tổ chức tiệc tùng mời nhà báo tới chụp hình đăng báo à? Đó không phải là việc của tôi, tôi không có kinh phí để làm chuyện đó". Anh Ba Hoàng bèn ra lịnh: "Cho dừng công trình lại tiếp tục đào bới thêm coi có gặp hài cốt nữa không". Tôi hỏi: "Vậy ai chịu trách nhiệm, anh hay tôi? Tiền thiệt hại tính theo giá đô la trừ vào lương của anh hay của tôi?".
Nói tới đây tôi đã hình dung thấy ánh mắt cô nhìn tôi như thế nào, nếu tôi đang ngồi trước mặt cô. Chắc cũng không khác hồi xưa mấy. "Đâu có bóng dáng của người chiến sĩ biệt động ngày xưa nữa", chắc cô nghĩ như thế. Nếu như vậy tôi thành cái gì? Tôi phải làm như thế nào, làm công việc gì với tòa nhà như trái núi chất trên hai vai tôi đây?
Không, tôi không hề chối bỏ quá khứ. Nhưng tôi cũng chấp nhận tương lai. Đúng ra tôi là một người bình thường đang sống cho hiện tại, hết chiến tranh rồi tôi làm kinh tế, làm ra tiền bạc cho nhà nước và cho gia đình tôi, vợ chồng tôi phải có nhà ở con cái tôi phải được học hành. Tôi là người giống như mọi người, ai nấy đều yên ấm trong căn nhà của mình và tôi cũng thế, không tốt hơn ai cũng không xấu hơn ai.
Tôi vào đội biệt động năm tôi mười lăm tuổi, như tôi đã nói, chính mẹ tôi đưa tôi vào. Hôm đó tôi vừa mới ra tù được mấy ngày, đang thả dọc theo bờ sông Cầu Ông Lãnh tìm công việc gì đó để mần ăn. Bỗng có tiếng còi cảnh sát ré lên. Chắc không phải dành cho tôi. Tôi vừa mới ra tù có giấy tờ trong tay. Nhưng cũng phải cảnh giác. Bọn cảnh sát là chúa hay bất chấp luật pháp, có thể chúng chẳng coi tờ giấy trong tay tôi ra cái gì. Tôi bèn núp vào một góc tường đưa mắt dòm ngó hai đầu đường. Bỗng thấy có một cô gái chạy vụt ngang. Mẹ cô đó. Mẹ cô chạy hối hả, tiếng còi đuổi theo sau, mẹ cô chạy đi rồi chạy dội lại vì tiếng còi đuổi lại từ đầu kia. Tôi không ưa tụi cảnh sát nên nghĩ cách giúp mẹ cô. Vả chăng cứu người có khi cũng là một công việc làm ăn. Dưới triền sông gần chỗ tôi núp có một dãy cần xé khô đám lái buôn chất ở đó chờ xe tải chuyển đi. Có thể nhét mẹ cô vào trong đó. Tôi đứng chờ và khi mẹ cô chạy trở lại lần nữa tôi liền nhào ra túm lấy lôi lại chỗ dãy cần xé khô, mẹ cô người nhỏ xíu nên tôi lôi khô ra nhét mẹ cô vào đó một cách dễ dàng, lấy mấy con khô đậy lên trên, đám lính chạy tới tôi cầm con khô nhăn răng cười với chúng, chúng đá đít tôi mấy cái rồi bỏ đi.
Vậy là mẹ cô thoát. Chừng hơn nửa năm sau, một bữa tôi cũng đang thả dọc theo bờ sông chợt nghe có tiếng còi xe rồi một chiếc xe hơi du lịch đậu xịch trước mặt, mẹ cô từ trên xe bước xuống ăn bận sang trọng như bà hoàng, áo dài trắng thướt tha tay xách bóp đầm tươi cười đưa tay ngoắc tôi lại. Tôi ngớ người ra một lúc, không thể tin vào mắt mình. Không biết sao mẹ cô thay hình đổi dạng mau đến như vậy, không còn chút nào dáng vẻ của cô gái chung vào cần xé khô trước đó. "Đi về nhà chị đi. Chị sẽ nuôi em, gọi là trả ơn em đã cứu mạng". Mẹ cô nói và tôi hỏi lại: "Nhưng có chuyện gì mần ăn không?". Mẹ cô nghe vậy thì cười ngất: "Em còn nhỏ lo học hành đã". Tôi lên xe du lịch về một căn nhà có mấy anh lớn đi đi về về, được ăn uống tắm rửa thay quần áo mới, được đi học buổi tối. Lâu lắm tôi mới được giao làm những việc lặt vặt như người đưa thư. Tôi trở thành người của đội biệt động như thế đó.
Lúc đó anh Ba Hoàng đã là người chỉ huy rồi. Mẹ cô không rõ làm chức vụ gì nhưng thường thấy bàn bạc công việc với anh Ba Hoàng, có lẽ do trong đội chỉ có mẹ cô là nữ nên anh Ba Hoàng cưng chiều mẹ cô hơn những người khác. Đôi khi hai người tranh cãi nhau, chỉ có mẹ cô nói và anh Ba Hoàng ngồi nghe, thỉnh thoảng ừ hử lại đôi câu, thường anh Ba Hoàng là vậy. Tôi lúc đó chỉ làm liên lạc là chính, đi đưa người đưa thư, ra cầu cảng coi tàu Mỹ cập bến chưa. Anh Ba Hoàng giao việc cho tôi như người phụ tá riêng của anh. Mẹ cô cũng thường nhờ tôi làm việc này việc nọ nhưng lại do tình cảm riêng, như về Long Xuyên thăm cô hay những việc khác. Những năm đó mẹ cô chỉ hơn hai mươi một chút, tôi nhỏ hơn mẹ cô không nhiều nhưng phụ nữ thường trông già dặn hơn, hơn nữa mẹ cô lại là người đưa tôi vào đội nên tôi cứ lẫn lộn khi gọi là cô khi gọi là chị. Mẹ cô người nhỏ nhắn, khác hẳn cô, khi đi thường sải chân rất dài và khi ngồi thường hay xếp hai chân qua một bên, như người cầu kinh lạy phật. Mẹ cô nói chuyện rất nhiều, không biết có phải do bản tính hay không, hay do công tác biệt động thường phải sống đơn độc, trong đội chỉ có mẹ cô là nữ nên gặp được người, mẹ cô nói không thôi. Tôi về Long Xuyên rất nhiều lần, có khi liền tháng trước tháng sau, thường nhân chuyến công tác nào đó, mang theo quà của mẹ cô và anh Ba Hoàng, nào vải cho bà ngoại cô, quần áo đường sữa cho cô, đôi khi có cả cá khô nước mắm nữa. Long Xuyên quê ngoại cô là một vùng quê thật đẹp nhưng dân tình nghèo xơ xác, nhà bà ngoại cô chỉ là một chiếc chòi nhỏ nước ngập quanh năm, cánh đồng lớn phía sau như một biển nước lúa chỉ mọc lưa thưa nhưng cỏ lác thì vô số kể.
Tôi thường về đến Long Xuyên vào buổi chiều, xách chiếc giỏ nặng quà của mẹ cô đưa cho bà ngoại cô và khi bà bày cá khô nước mắm ra, bà cười nói: "Con nhỏ gởi củi về rừng". Tôi ăn bữa cơm chiều ở đó, trong bữa ăn bà ngoại cô hỏi chuyện tôi không thôi nào mẹ cô mập ốm ra sao bận việc gì mà không về, công việc học may ra sao và có định lấy chồng không, có ai dòm ngó không, nhiều chuyện tôi phải nghĩ ra để trả lời thay cho mẹ cô. Rồi tôi ra bãi sông gặp cô, đó là việc quan trọng, tôi phải trở về Sài Gòn tả lại cô đến từng chi tiết nhỏ cho mẹ cô và anh Ba Hoàng nghe. Cô đang chơi vọc cát ở đó. Chẳng khi nào cô chịu nói chuyện với tôi dù tôi tìm cách săn đón cô đủ điều, cô chỉ đứng nhìn tôi trân trân với ánh mắt lạ lẩm không chút thân thiện và hình như cô giữ thái độ đó với tôi từ đó cho tới bây giờ. Tôi thường ở đó độ ba bốn tiếng đồng hồ, ăn bữa cơm, nghe chuyện bà ngoại cô rồi hỏi chuyện cô, rồi nhanh chóng ra bến xe đón chuyến xe đêm về Sài Gòn. Nhưng tôi nhớ mãi những lần về dưới ấy, được ăn bữa cơm mặn mòi, ngồi uống nước trong căn nhà lá ngập nước mát rượi nhìn ra cánh đồng nước chói chang ánh nắng, nghe đều đều giọng nói hiền từ chất phác của bà ngoại cô. Tôi chưa bao giờ có gia đình cả, một căn nhà cũng không, đó là những giây phút êm đẹp nhất của đời tôi.
Nhưng khi trở về Sài Gòn phải ngồi lại nghe mẹ cô và anh Ba Hoàng hỏi chuyện cô, phải nghĩ ra đủ chuyện để trả lời để tránh nói về ánh mắt lạnh lùng của cô, tôi thấy thật không dễ chịu chút nào.
Như tôi đã nói, tôi không rõ quan hệ giữa mẹ cô và anh Ba Hoàng như thế nào. Nhưng có một chuyện như thế này. Có một lần mẹ cô nhờ tôi chuyển cho anh Ba Hoàng một bức thư. Tại sao hai người gặp nhau hằng ngày mà phải viết thư tôi tật không hiểu, nhưng quen chấp hành tôi cầm lấy thư không nói gì cả. Nhưng mẹ cô lại bắt tôi đọc thư trước. Tôi đọc thư, vẫn không nói gì. Mẹ cô hỏi: "Em nói đi, em thấy thế nào?". Tôi nói rằng tôi không biết gì, tôi còn chưa được sinh hoạt chưa biết mấy công việc của đội. Thật ra không phải tôi không biết. Nội dung thư mẹ cô nói tới một trận đánh trước đó, cũng đánh vào một tòa nhà của tụi Mỹ, mọi việc điều tra nghiên cứu đã xong hết rồi chợt có một thay đổi nhỏ, không hiểu sao tụi Mỹ cho làm thêm mấy vòng rào và giờ giấc đi đứng của chúng cũng khác. Phàm trong nghề biệt động muốn đánh một cứ điểm nào đó ta phải theo dõi chúng rất kỹ, bám sát từng thằng Mỹ một nếu thấy có một thay đổi nào đó, thí dụ như một thằng Mỹ bỗng dưng biến mất, ta phải dừng công việc lại ngay, tìm hiểu cho ra lý do biến mất của thằng Mỹ mắc dịch đó. Anh Ba Hoàng đã cho dừng trận đánh lại và anh làm thế là đúng. Nhưng thật tai hại cho anh Ba Hoàng, trong lúc anh còn đang cho tiếp tục điều tra nghiên cứu thì tụi Mỹ rút đi hết, tòa nhà biến thành trạm cấp phát bột mì ai ra vào cũng được. Thế là cơn giận của mẹ cô lại bùng lên, mẹ cô nói anh Ba Hoàng nhát gan, thiếu linh động, không cương quyết, đáng lẽ phải đánh liền ngay lúc đó, chúng có làm thêm mười vòng rào cũng đánh, thành phố này là hang ổ của chúng, ta còn vào được huống chi mấy vòng rào. Mẹ cô có kiểu nói ngang như vậy, theo kiểu đàn bà, nhưng trong thâm tâm tôi thấy mẹ cô đúng. Nhưng tôi không nói gì. Hồi đó cũng vậy và bây giờ cũng vậy, tôi cầm lấy thư đưa cho anh Ba Hoàng, anh đọc rồi xếp cất vào túi, như đọc một giấy báo tiền điện vậy.
Giờ tôi nói đến trận đánh năm 68 ở đường Nguyễn Trãi. Trận đánh đó anh Ba Hoàng không dự. Một vết thương cũ của anh tái phát, lại nhằm ở chân. Nhưng đó không phải là lý do chính. Anh vừa được điều động lên trên, vì một lý do cần thiết nào đó, ngay giữa chiến dịch, chuyện thường thấy trong công việc chiến đấu. Trên chỉ nói miệng vậy thôi, chưa có giấy tờ chính thức nhưng anh Ba Hoàng đã nói ra với đội và cắt đặt người phó thay thế anh. Chính người phó chỉ huy trận đánh ở đường Nguyễn Trãi. Nhưng cả chuyện đó theo tôi cũng không phải là lý do chính. Càng gần tới ngày nổ súng những cuộc tranh cãi giữa mẹ cô và anh Ba Hoàng càng thường xuyên và gay gắt hơn, vẫn mẹ cô nói và anh Ba Hoàng ngồi nghe với sự kiên nhẫn đáng khâm phục khiến tôi có cảm giác cuộc cãi vả có cái gì đó không thật, rằng có một nguyên nhân khác nào đó hai người không tiện nói ra.
Về qui mô của toàn chiến dịch anh em trong đội không được nghe phổ biến cụ thể, để bảo đảm bí mật, nhưng hầu như tất cả đều biết, cảm thấy thời điểm quyết liệt đã đến. Đây sẽ là một trận đánh một mất một còn, cái giá phải trả sẽ không lường trước được. Anh Ba Hoàng không dự trận đánh, được điều về trên, ngay cả chuyện đó anh em cũng hiểu, cảm thấy sự đề bạt nhiều khi cũng là một kiểu "lui quân". Lâu nay trong công tác anh Ba Hoàng đã phần nào tỏ ra chậm chạp, để người phó thay anh trong trận đánh quan trọng này là hợp tình hợp lý. Và hẳn nhiên mẹ cô là người hiểu rõ hơn ai hết. Nhưng không vì thế mà các cuộc tranh cãi giữa mẹ cô và anh Ba Hoàng chấm dứt trái lại nó càng nổ ra thường xuyên dai dẳng hơn và hầu hết anh em trong đội đều theo phe mẹ cô anh Ba Hoàng chỉ còn cách nhẫn nhục chịu đựng.
Thành phố đã nổ súng hai ngày rồi anh em trong đội nằm im chờ đợi trận đánh đó. Tôi được điều đi nghiên cứu một tòa nhà khác cho trận đánh kế tiếp, ngay cả chuyện này tôi cũng ngờ có ý kiến riêng của anh Ba Hoàng. Tôi còn nhỏ tuổi, anh không muốn tôi dự trận đánh ác liệt này chăng? Đến sáng ngày thứ ba, theo đúng kế hoạch đội biệt động từ trong xóm Năm Từng và các xóm kế đó kéo ra tập trung tại một điểm là một ga ra xe hơi cũ của một người trong đội. Một chiếc xe tải nhỏ chờ ở đó, người lái là người chủ ga ra. Ngày Tết, các người làm công nghỉ hết rồi, anh em tụ lại đó như những người làm công trở lại làm việc, thật là tiện. Tất cả giả làm những thanh niên nhậu say sau ngày Tết, quần áo chim cò, súng thiên thanh báng ngắn kẹp sát nách, lựu đạn thủ pháo cột chặt trong người leo ngồi ngả ngớn trên xe. Anh Ba Hoàng căn dặn anh em thêm vài điều rồi chia tay quay trở lại. Nhưng đi một đổi suy nghĩ thế nào anh liền quay trở lại, gần như chạy, nhiều lúc phải giả vờ rượt đuổi một người nào đó để người đi đường khỏi nghi ngại. Phải hiểu tâm trạng anh lúc đó. Nhưng không còn kịp nữa, chiếc xe tải đã chạy đi và khi anh chạy theo tới tòa nhà anh em đã đột nhập vô trong, mẹ cô cũng vậy, trận đánh đang diễn ra trong đó nhưng tòa nhà dày bịt âm u đã nuốt mất tất cả, không một tiếng động, một hình bóng nào thoát được ra ngoài. Người đi đường đi qua lại bên ngoài và anh Ba Hoàng cùng đi với họ, như một người nhàn tản đi dạo mát, cho đến chiều tối thì ra về. Về tới nhà anh đóng hết cửa lại la hét như người điên khùng đập phá hết đồ đạc rồi ngồi ôm đầu không ăn uống gì cả, cho đến sáng hôm sau thì trốn biệt, không báo cho ai biết, một điều hiếm thấy ở anh. Nhưng rồi anh trở về liền sau đó, anh vẫn là người lính nghiêm chỉnh, tôi lúc đó đang nằm trên máng xối một tòa nhà khác được anh kêu về không cho tôi làm gì cả, giặt quần áo cũng không, bỗng dưng anh như người đổi tánh không còn khô khan lạnh lùng nữa, suốt ngày anh tìm cách để được chăm sóc yêu thương tôi, có lúc anh ngồi nhìn tôi từ xa như nhìn một đứa trẻ nhỏ. Như trận đánh đã lùi ra xa, anh muốn dành cho anh và tôi hai người còn sống sót duy nhất của đội sống ít ngày với cuộc sống riêng tư của mình. Cho đến một buổi sáng thức dậy không thấy anh đâu cả, có thư để lại trên bàn nói lần này anh sẽ đi dài ngày, dặn tôi không được đi đâu cả nếu chưa có lịnh anh, rằng chiến dịch đã trở nên khó khăn anh em mình hy sinh nhiều rồi ra phải bảo toàn lực lượng, anh không muốn tôi chết và cả anh nữa, anh cũng phải sống. Thế là tôi ở lại nhà một mình không biết làm sao cả. Cả đội giờ chỉ còn lại anh và tôi, một người chỉ huy lớn tuổi nhất, một người nhỏ tuổi mới vào đội, hai đoạn đầu của một sợi dây biết nối lại làm sao. Không nghe lời anh tôi bổ đi tìm anh nhưng biết tìm ở đâu, người chiến sĩ biệt động đã trốn có trời mà tìm. Trong lúc đó lại nghe đủ thứ tin tức dội về nào anh đã bị giặc bắt, đã tự tử, lại có tin anh ôm bộc phá xông vào một kho bom cho nổ tan tành. Toàn những tin thất thiệt, anh trở về sau đó chừng mười ngày, đã bình tĩnh trở lại, như không có gì xảy ra, sai tôi về Long Xuyên coi cô như thế nào. Một đứa bé năm tuổi thì như thế nào? Nhưng tôi quen chấp hành lịnh anh không có ý kiến gì cả. Tôi ra đi từ sáng sớm, trong lúc súng nổ đầy trời, phải đi lắc nhắc vì đường đi có những cuộc chạm súng chỗ này chỗ nọ, suýt bị chìm ghe trên hai con sông Cửu Long vì đụng phải tàu tuần tiểu, cuối cùng rồi tôi cũng về tới được nhà bà ngoại cô ăn bữa cơm nghe bà ngoại cô hỏi chuyện về mẹ cô và tôi nghĩ cách để trả lời, lần này khó khăn hơn vì mẹ cô đã không còn nữa. Rồi tôi ra bãi sông gặp cô. Cô gầy nhom, đen nhẻm, tóc cháy nắng cột lại phía sau như cái đuôi gà. Tôi đưa cho cô trái quít và cô ném trả vào tôi, nhìn tôi với ánh mắt dữ tợn khiến tôi đâm hoảng, tưởng cô đã biết rõ hết mọi chuyện. Rồi tôi đón chuyến xe đêm trở về Sài Gòn, cũng đi lắc nhắc như vậy vì vẫn còn đang trong chiến dịch tổng tấn công, đến sáng ra tôi về tới Sài Gòn kể lại mọi chuyện cho anh Ba Hoàng nghe, kể cả chuyện cô ném trái quít vào tôi. Anh Ba Hoàng lặng im nghe tôi kể, mắt ráo hoảnh, suốt mấy ngày sau đó anh lại lẩn quẩn bên tôi như không muốn rời tôi ra nữa.
Nhưng đó là những ngày cuối cùng tôi ở với anh, sau đó tôi được chuyển sang công tác khác không còn ở trong ngành biệt động nữa, thế là chấm dứt quan hệ tôi với anh. Tôi chỉ gặp lại anh sau ngày giải phóng, đôi ba lần gì đó trong các cuộc họp, cho đến gần đây anh kêu tôi về làm trưởng ban quản lý công trình xây dựng tòa nhà khách sạn này.
Nhưng trận đánh vào tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi thì chưa hết. Dạo năm bảy mươi, nghĩa là sau đó hơn năm gì đó tôi về làm cần vụ cho một vị trong trung ương cục, trong một cuộc họp trong lúc đi châm nước tôi bỗng nghe một vị nói: "Thằng Ba Hoàng tổ chức trận đánh đó dỡ ẹt!". Rồi vị đó kể lại trận đánh với những chi tiết mới lạ khiến tôi ngạc nhiên không biết người ta lấy tin đó ở đâu, ai trong đội biệt động còn sống để kể lại trận đánh đó, hay họ lấy tin từ phía địch. Rồi họ tiếp tục bàn luận phân tích với nhau về các phương án định chọn đánh trước đó, xoay quanh hai phương án chính là cường tập và "bỏ quên" như thường thấy trong các trận đánh của các đội biệt động. Rồi họ lại nói chuyện nhân tình nhân ngãi gì đó khiến tôi nhớ lại lần cãi vã giữa mẹ cô và anh Ba Hoàng và mẹ cô đã hét lên: "Tôi không là nhân tình của ai cả. Với anh cũng vậy". Vậy là có chuyện mẹ cô sẽ giả làm nhân tình của một thằng Mỹ nào đó trong tòa nhà như tôi đã nghe đồn đại trước đó để tìm cách vượt qua đám lính gác đột nhập vào trong. Nhưng tôi chỉ nghe loáng nhoáng vậy thôi chớ không biết đích xác.
Đó là tất cả những gì tôi có thể kể với cô về trận đánh đó và về mẹ cô. Và cũng đã hết cuộn băng. Cuối cùng nếu cô cần một "lý lịch trích ngang" của tôi thì tôi có thể tóm gọn cuộc đời tôi như thế này: bụi đời - nhà tù - kháng chiến - kinh doanh. Bây giờ tôi là con người của kinh tế thị trường. Hồi giải phóng tôi chưa lớn tuổi lắm nên kịp đi học bổ túc, đã tốt nghiệp đại học có bằng cấp đàng hoàng, cộng với chút ít thành tích kháng chiến tôi có thể tìm việc làm dễ dàng. Sau hơn mười năm lăn lộn trong giới thương trường tôi cũng tạm sống được, không giàu lắm nhưng cũng không nghèo. Và như tôi đã nói, giờ đây tôi chỉ hai công việc là lo cho nhà nước và cho gia đình tôi, không bên nào nặng hơn, cũng không bên nào nhẹ hơn. Tuổi trẻ của tôi cơ cực giờ tôi quí những năm tháng còn lại của tôi lắm. Tôi càng quí hơn tương lai đám con tôi. Tôi đang làm trưởng ban quản lý công trình xây dựng tòa nhà khách sạn, nó phải được làm xong có cắt băng khánh thành múa lân đốt pháo, bất kể trở ngại nào, thí dụ như những bài báo của cô, tôi sẽ cố vượt qua và tin rằng sẽ vượt qua được.
Nếu cô có nhã ý dùng băng này làm tài liệu cho một chương trong thiên phóng sự của cô tôi sẽ không phiền hà gì cả, tôi đã tính trước khi trả lời rồi. Và cũng vì tình nghĩa với mẹ cô trước kia, tôi cũng xin giới thiệu cho cô viết chương kế tiếp. Cô hãy đi vào một xóm gọi là xóm Năm Từng, cô ghi kỹ địa chỉ đi, cô sẽ ngạc nhiên vì giữa thành phố có một xóm như vậy, như có từ hồi khai thiên lập địa, đường sá ngoằn nghèo lầy lội, nhà cửa lụp xụp, không hề có điện bao giờ. Cô tìm hỏi một bà già tên là bà Tư nhà cất trên một ao rau muống và chính bà cũng sống bằng nghề bán rau muống đó. Bà có người em trai tên là Năm Mạnh, làm nghề đánh xe ngựa, cũng là đội viên đội biệt động và đã cùng chết với mẹ cô. Mẹ cô ngày xưa đã từng nương náu ở đó và cùng đi chiến đấu với anh Năm Mạnh. Nhưng cô sẽ không hỏi chuyện được gì nhiều ở bà Tư vì bà già cả điếc lác và hồi đó cũng không hề biết gì về công việc làm của mẹ cô và anh Năm Mạnh. Cô hãy qua nhà phía trước, ở đó có một tay tên là út Mặt Mâm, một tay chọc trời khuấy nước chuyên đào xác chết ngoài nghĩa địa, nhưng lại có mối quan hệ đặc biệt với mẹ cô, tôi tin rằng cô sẽ tìm hiểu được nhiều chuyện về mẹ cô. Thôi bây giờ tôi xin chấm dứt và xin chào cô.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 3**

Hương đi hối hả, chân sải dài, quần xắn cao, chiếc túi xách to nặng lủng lẳng bên hông. Con hẻm quanh qua ngoặc lại, có lúc hẹp té rồi có lúc lại rộng phình ra, lúc nào cũng thấy có nước chảy, có chỗ nước ngập tràn tuy đang là mùa khô, và khi bước qua chiếc cầu ván bắt qua con rạch thì lại không thấy có nước đâu cả, chỉ thấy có sình lầy rác rến ngập đầy bên dưới. Nhà cửa chen chúc nhau, lộn xộn không thành hàng lối gì cả, nhà này quay đích vào nhà kia, tất cả cũ nát, xám xịt như có một lớp tro phủ lên trên. Hương cầm tờ giấy ghi địa chỉ trong tay dò tìm theo từng số nhà, đi sâu vào một hẻm rồi một hẻm nữa, các số nhà cứ theo đó chồng lên nhau, hỏi người này được chỉ theo một hướng hỏi người khác lại được chỉ theo hướng khác. Có lúc Hương gần như tìm được rồi nó bỗng mất hút, như nó đang lẩn trốn Hương vậy. Một ông già bồng đứa cháu nhỏ trên tay hỏi Hương: "Cô đi đâu? Tìm ai?". Hương đưa tờ địa chỉ ra, ông già coi rồi cười nói: "Đúng rồi, đây là xóm Năm Từng đây, nhưng không phải nhà lầu đâu mà số nhà chồng lên nhau thành năm từng đó. Thằng Tây gọi là xuyệt đó mà. Cô phải đi tuốt vào trong kia kìa. Tìm nhà bà Tư thì đi theo con nhỏ này nè". Một đứa con gái chừng mười hai tuổi gầy nhom đen nhẻm bước tới cầm lấy tay Hương, quay lại nạt nộ đám con nít bu theo sau. Lại đi qua những con hẻm ngập nước những chiếc cầu ván bắt qua những đống rác, con nít bu theo càng lúc càng đông, có đứa chẳng bận quần áo gì cả, chúng cứ trầm trồ chiếc túi xách của Hương rồi quay ra cải lộn chí chóe với nhau. Đứa con gái mười hai tuổi dẫn Hương đi mãi cho đến lúc số nhà chồng lên nhau đủ năm từng mới kéo tay Hương dừng lại chỉ vào một căn nhà lá cất trên một ao rau muống nói: "Nhà bà Tư đó. Bà ấy ngồi kia kìa". Căn nhà xiêu vẹo, tả tơi, không biết sao nó đứng vững được. Một bà già chừng bảy mươi tuổi ngồi ngay trước cửa, ngay hàng hiên, ngồi im phắc như mọc rễ ở đó. Hương bước vào cúi xuống ghé sát vào tai bà già hỏi:
- Bà là bà Tư phải không?
Bà già làm thinh, như không nghe thấy gì cả. Đứa con gái cười nói:
- Bà già điếc cô ơi!
Hương lớn tiếng lặp lại, lần này bà già mới ngẩng lên nhìn Hương với cặp mắt vô hồn nói:
- ừ tao đây! Tao là chị thằng Năm Mạnh đây! Muốn hỏi chuyện thằng Năm Mạnh phải không? Nhưng nó chết rồi còn hỏi gì nữa.
Bà già trở lại thế ngồi như cũ, mắt mờ đục, Hương không biết nói gì nữa bèn kéo ghế ngồi xuống một bên. Đám con nít đứng láo nháo chung quanh và đứa con gái mười hai tuổi lại nạt nộ chúng. Căn nhà quay đít sang phía trước nghe có tiếng đàn hát xập xình và tiếng cười nói ồn ào. Bà Tư quay sang bảo đứa con gái mười hai tuổi:
- Mày sang bảo thằng út Mặt Mâm om sòm quá tao qua đốt nhà bây giờ.
Đứa con gái chạy đi chút sau trở về nói:
- Chú út Mặt Mâm nói bà đốt không cháy đâu, nhà có gì cháy chú gở chụm nấu cơm hết rồi.
Và như để đáp lại tiếng cười bên kia càng dậy lên. Bà Tư không nói gì nữa trở lại dáng ngồi lặng yên như trước. Hương đưa mắt nhìn quanh căn nhà. Nhà trống trơn, cũng khá rộng nhưng mục nát cả, bàn ghế giường tủ đều lặng câm không chút sinh khí. Chỉ có chiếc bàn thờ với bằng "Tổ quốc ghi công" là có chút nhang khói và thấy có hình một người con trai treo bên trên, đúng hơn là một thiếu niên nhìn thẳng, tóc chải rẻ, tất cả đã mờ nhạt duy chỉ có đôi mắt là sáng long lanh, chắc do người thợ ảnh vẽ thêm vào.
Đứa con gái mười hai tuổi thủ thỉ bên tai Hương:
- Hình chú Năm Mạnh em trai bà Tư đó. Bà Tư lớn hơn chú Năm Mạnh tới mười mấy tuổi nên hai chị em như hai mẹ con. Bà Tư kể hồi bà bồng chú Năm Mạnh về đây dân cư ở đây còn thưa thớt lắm nhưng ao rau muống đã mọc đầy, bà cắt rau muống bán lấy tiền mua gạo nuôi chú Năm Mạnh lớn lên. Cô tìm bà Tư làm chi? Có bà con gì không? Chú Năm Mạnh làm biệt động đã chết rồi cô biết không? Chú Năm Mạnh chết rồi bà Tư chỉ còn một mình, má cháu phải cắt rau muống bán dùm bà bà chẳng ăn uống bao nhiêu còn dư tiền bà để dành dưới gối đầu giường kia kìa, không biết để làm gì. Còn riêng căn nhà này bà hứa chừng nào bà chết bà sẽ cho cháu để cháu đi lấy chồng.
Hương hỏi:
- Tay út Mặt Mâm nào bên kia vậy?
- Cha nội hát ông ổng đó hả? Sao cô biết? Cô đừng qua bên đó cha nội hay gây sự đánh lộn lắm.
- Cháu sợ lắm hả?
- Cháu không sợ. Cả xóm này ai cũng ghét ông ấy nhưng cháu không ghét. Là vì ông ấy hay cho cháu tập vở để đi học.
- Anh ta là thầy giáo à?
- Thầy giáo khỉ gì, ông ta không biết chữ. Không biết ông ta ăn cắp tập vở đâu để cho cháu. Ông ta nói: "Mày không biết chữ thì mày chết". Để cháu qua coi bên ấy cái gì mà om sòm quá vậy.
Đứa con gái chạy đi chút sau trở về nói:
- Chú út Mặt Mâm nói có nhả ý mời cô nhà báo sang chơi.
Bà Tư la lên:
- Mời mọc cái kiểu gì vậy? Để tao đốt nhà nó còn hơn.
Hương nói:
- Để cháu qua đó một chút bà à, cháu muốn gặp anh ấy hỏi chút chuyện về mẹ cháu.
- Mẹ mày là ai?
- Mẹ cháu hồi xưa ở nhà này nè, cùng đi đánh xe ngựa với chú Năm Mạnh.
- Ôi trời ơi, vậy con là con của mẹ con đó hả? Vậy đi đi con, thằng đó có khi cũng biết chuyện mẹ con đó. Nhưng hãy coi chừng, nó sẽ tìm cách trấn lột con không còn đôi guốc để đi cho mà coi. Con đi chút trở qua bà kể chuyện cho nghe. Con nhỏ mày đi theo coi chừng dùm chị mày.
- Cháu không sợ đâu.
- Mày cũng dữ dằn như mẹ mày vậy hả? Vậy đi đi con! Đi Đi!
Nhà út Mặt Mâm khá rộng nhưng không có bàn ghế giường tủ gì cả, thấy rõ chủ nhà và đám bạn ăn ngủ ngay tại dưới sàn nhà, khắp nơi vương vãi nào chăn mền chén dĩa, vỏ chai bia, cá khô, tranh ảnh, thùng đạn Mỹ, bếp điện... Một chiếc máy hát đang gầm gào một bản nhạc ở một góc phòng. Hình đào hát cắt ra từ các báo ảnh dán đầy trên vách, không hình nào còn nguyên vẹn cả, không móc mắt thì cũng cạo mặt, xẻo tai. Trong nhà có một đám con trai tuổi choai choai và một người đàn ông chừng ba mươi lăm tuổi, có khuôn mặt rộng lạ thường, anh ta ngồi trên một chiếc ghế mây cao nghệu ra vẻ người chỉ huy và lại thấy có một cô gái chừng mười lăm mười sáu người đen đúa rắn chắc, ngực tròn lẳn, mặt đầy những vết thẹo nhỏ li ti cắt ngang dọc, cô gái ngồi xếp chân dưới chân ghế của người đàn ông vẻ ngoan ngoãn phục tùng như nữ tì ngồi dưới chân lảnh chúa.
Người đàn ông cất tiếng nói khi Hương vừa mới bước vào nhà:
- Chào cô nhà báo! Tôi đợi cô lâu lắm rồi. Cô vào gặp tôi hỏi chuyện mẹ cô phải không? Chậm chạp quá! Trễ nải quá! Nhưng trễ còn hơn không! Tôi có đọc mấy bài báo vừa rồi của cô, đánh vần riết rồi cũng đọc được, thấy viết cũng được lắm, mạnh bạo lắm. Nhưng cô sẽ viết tiếp như thế nào nếu không hỏi chuyện tôi?
- Anh là út Mặt Mâm phải không? - Hương hỏi.
- Đúng, tôi đây. Cái mặt tôi không dấu vào đâu được.
- Anh biết chuyện mẹ tôi hả?
- Cũng có biết. Không nhiều lắm nhưng cũng không ít. Không ai biết nhiều hơn thằng này đâu.
- Anh kể đi!
- Cô gấp làm gì, hôm nay cô mới vô đây mà.
- Tôi mới được nghe giới thiệu về anh.
- Ai giới thiệu? Thôi được rồi. Như nghề biệt động của mẹ cô ngày xưa vậy: chuyện ai nấy biết cô cho phép tôi giới thiệu anh em tôi cái đã. Đây là đám em út tôi, chúng đều là dân lang thang lưu lạc mồ côi mồ cút nên tôi phải cưu mang chúng. Cô nên viết bài về chúng hơn là viết chuyện cắt băng khánh thành nhà hàng khách sạn. Đây là em Lan Sầu Muộn quê ở Đồng Tháp làm ở nhà máy đường bị một thằng ép mía du côn săn đuổi nên phải bỏ chạy lên đây. Em là con nhà lành, còn việc mặt em đầy thẹo như thế này là do bị lá mía cắt chớ không phải dân đâm thuê chém mướn gì đâu. Tụi này phong em làm nữ chúa, do cuộc đời đau khổ của em, ai dám động đến móng chân em phải bước qua xác tụi này.
- Anh gặp mẹ tôi hồi nào?
- Rồi tôi sẽ kể, cô nôn nóng quá đấy. Nhưng kể suông thôi à, không có quà cáp gì à?
- Tôi không tính gặp anh nên không mang gì theo.
- Khá khen cô tay không đi vào hang cọp. Nhưng thôi chuyện đâu còn có đó, coi như cô còn mang nợ tôi.
- Tôi có chai rượu thuốc ở nhà, của người ta cho, nếu biết tôi đã mang theo.
- Cứ để đó, coi như tôi gởi cô. Cô viết bài báo nói người ta xây nhà ở đường nào vậy?
- Đường Nguyễn Trãi.
- Ôi tội nghiệp ông Nguyễn Trãi quá!
- Anh biết tòa nhà đó không?
- Đừng nói chuyện gì tôi không biết. Thằng út Mặt Mâm này có đôi mắt cú vọ có thể nhìn thấu đêm tối, biết được mọi chuyện trên trần thế cũng như dưới âm ty. Nhưng tốt nhất cô hãy ở lại với tụi này.
- Chi vậy?
- Làm quân sư. Người có chữ nghĩa có khi cũng nghĩ ra được cái gì.
- Tôi còn việc của tôi. Tôi vô đây một chút rồi về thôi.
- Cô ra khỏi đây một cách dễ dàng vậy sao. Cô coi thằng út Mặt Mâm này là cái gì?
- Tôi không sợ gì đâu.
- Cô gan bằng mẹ cô không?
- Có thật anh biết mẹ tôi không?
- Cô ngồi xuống đây đã. Đứa nào kiếm chiếc ghế cho cô nhà báo ngồi coi bây, cứ há hốc miệng nghe chuyện là sao? Cô ngồi xuống đi đừng ép buộc gì cả, chừng nào muốn kể tôi sẽ kể. Tôi là con người tự do muốn nói lúc nào thì nói và làm bất cứ điều gì tôi thích. Cô nói người ta đào móng tòa nhà gặp hài cốt à? Thương biết bao nhiêu! Buồn biết bao nhiêu! Nhưng cũng mừng cho bà Tư. Bao nhiêm năm nay bà chỉ có tấm hình ông em để thờ, giờ có thêm mấy lóng xương nữa. Cô ngồi xuống đi đừng vội về nhà bà Tư làm gì. Bà già lẩm cẩm rồi còn nghe thấy gì nữa, chỉ còn biết ngồi một chỗ nói láp giáp đòi đốt nhà tôi thôi. Bây giờ cũng vậy hồi xưa cũng vậy. Tôi ở bên này như ở bên nhà bà, bà cứ nói láp giáp còn ông Năm Mạnh không thấy mở miệng nói tiếng nào. Thật ra hai chị em không mấy khi gặp nhau, ông Năm Mạnh đánh xe ngựa cất cái chòi ở gần ngoài đường lớn để chiếc xe, lâu lâu mới về đây một lần bà Tư mừng rỡ nói chuyện suốt đêm nói lớn tiếng cả xóm nghe hết.
- Có người phụ nữ nào cùng về với chú Năm Mạnh không?
- Mẹ cô chớ gì? Sao tôi lại không biết? Cô ngồi ngay ngắn lại coi nè. Cô giống mẹ cô lắm, cao lớn hơn nhiều nhưng rất giống. Chỉ có không đẹp bằng. Mắt cũng thua, miệng cũng thua. Mẹ cô thường về đây với ông Năm Mạnh ai cũng tưởng là hai vợ chồng, thật ra ông Năm Mạnh không có vợ con gì cả cho tới lúc chết. Đó là hồi Tết Mậu Thân năm 68, đúng không? Độ mùng hai mùng ba Tết gì đó. Không ai hay ông Năm Mạnh chết cả, bà Tư cũng không, nhưng bọn lính thì biết. Mấy ngày sau chúng xộc vào đây lục tung xóm này lên nhưng tụi này cũng vác đá ném lại, thế là đôi bên xô xát nhau. Chúng có súng nhưng tụi này như ma quỉ hiện hình khi ẩn khi hiện, ném đá xong chúng xả súng bắn tụi này nhảy ào vào ao rau muống như cào cào nhảy vào đám cỏ, cả ngày đôi bên quần nhau không ai làm gì được ai cả.
- Trận đánh đó thế nào?
- Trận Mậu Thân hả? Cô để từ từ, tôi kể chuyện phải có đầu có đuôi. Chà mẹ cô có được cô con gái lớn tồng ngồng như thế này. Mẹ cô nhỏ người lắm, hay cô giống ba cô? Hồi xưa bà Tư muốn cưới mẹ cô cho ông Năm Mạnh. Bà cứ than thở: "Nó không chịu lấy thằng em tôi nó về đây làm chi?". Bà có vẻ không ưa mẹ cô, chê trách mẹ cô con gái hơ hớ như vậy mà cứ đi về thậm thụt ban đêm, nói chuyện với đàn ông con trai chẳng e dè gì cả còn cười thì cứ vang cả nhà. Nhưng mẹ cô về tới bà mừng lắm sai tôi đi chợ mua đủ thứ món nấu nướng đãi mẹ cô, và chỉ trong những ngày hôm đó bà không đòi đốt nhà tôi. Mẹ cô thường về đây lúc chập tối, khăn trùm kín mặt nhưng tôi vẫn nhận ra, mẹ cô nói chuyện với bà Tư thỉnh thoảng chạy qua dặn tôi coi chừng đám lính, rồi rầy tôi về chuyện tôi hút thuốc, đánh bài. Có một lần nhìn thấy trên hình xâm trên người tôi mẹ cô la lên: "Trời ơi em vẽ cái gì trên người vậy nè? Có bôi đi không?". Mẹ cô bắt tôi lấy xơ dừa kỳ cọ nhưng làm sao được, thế là mẹ cô nói tôi là một đứa nhỏ hư và bắt tôi học chữ. Nhưng chữ nghĩa không vào được trong đầu tôi, học được chữ này tôi quên chữ kia thành ra tới chừng mẹ cô chết đi tôi không biết được chữ nào. Thật tình tôi cũng không coi trọng việc học hành cho lắm, chữ nghĩa chẳng thể đem nấu ăn được, tôi chỉ có ân hận vì không nghe lời mẹ cô. Có một bữa tụi lính xộc vô bất thình lình mẹ cô không kịp tránh né phải trốn ra ngoài ao rau muống, tới chừng chiều tối đám lính rút đi tôi ra tìm thấy mẹ cô như con chim ướt run lẩy bẩy, rồi khi nhìn thấy tôi mẹ cô bật khóc tức tửi. Tôi tưởng mẹ cô khóc vì tủi thân mình nào ngờ mẹ cô khóc vì thương thân tôi, nói tôi còn nhỏ như vầy mà đã chơi bời hư hỏng, chữ nghĩa không biết một chữ rồi lớn lên sống ra làm sao. Nói chung mẹ cô rầy tôi nhiều chuyện lắm, đó là chưa kể sau này mẹ cô biết tôi đi moi xác ngoài nghĩa địa...
- Anh moi xác ngoài nghĩa địa à?
- Thì cũng kiếm nghề mần ăn thôi. Cũng gian truân lắm. Tôi đã vào tù mấy lần rồi vì cái nghề này, trước kia cũng như sau này. Chẳng thời nào con người ta sống được dễ dàng cả. Cô có bị đói lần nào chưa? Đói rã ruột không có gì ăn cả, một khúc bánh mì khô cũng không. Người ta đói rồi trong hang quỉ cũng phải bò ra. Dạo đó không biết sao tôi không kiếm được nghề gì mần ăn cả, các bến bãi trống trơn các kho hàng của tụi Mỹ cửa cài kín mít. Làm chiến tranh hoài rồi thằng Mỹ cũng phải nghèo đi. Thế là tôi tìm đến một ông thầy và ông ta dạy: con người ta sống theo thời chuyện làm ăn phải khi vầy khi khác. Con nghe người ta thường nói: lấy của người sống chớ ai lấy của người chết, đúng không? Nghe thì cũng nhân đạo lắm, lễ nghĩa lắm. Nhưng thử hỏi người chết là ai? Thì cũng ông bà mình đó thôi, ông bà mình chết đi của cải để lại cho ai nếu không phải cho mình? Như vậy đó con à, ông thầy nói thêm, con coi hồi xưa ai nấy đều mồ yên mả đẹp còn mình bây giờ phải sống lang thang vất vưởng như vậy. Vậy mình có xin ông bà mình chút đỉnh cũng không đến nổi tội tình gì đâu. Đó là một ông thầy hình tích như một nắm xương khô chuyên ngủ ngoài vỉa hè ăn cơm bốc bằng tay nhưng thông thạo đủ mọi chuyện trên trời dưới đất. Ông tụ tập một đám con nít cắt đặt chúng "đi lượm của rơi ngoài đường", nghĩa là rạch túi người ta lấy tiền tối về ông gom chúng lại vét sạch túi từng đứa lấy tiền xếp thành chồng rồi ngắt một nửa đút vào túi mình còn một nửa chia đều trở lại cho chúng. Đó là thời kỳ ăn nên làm ra nhưng khi tôi đến ông than thở: "Thôi giải tán thôi, thời buổi này hợp lực lại chẳng làm nên chuyện gì đâu. Mạnh ai nấy sống thôi". Rồi ông rỉ tai tôi: "Thầy nói vậy để chúng rả hai thầy trò mình mần ăn riêng với nhau. Thầy thấy con là đứa thông minh sáng dạ nên muốn truyền nghề lại cho con. Không có nghề nào sống dễ bằng nghề này đâu". Rồi thầy phát cho tôi một cái cuốc chim thầy cũng một cái như thế, tối tối hai thầy trò ra các nghĩa địa hoang tìm đến những ngôi mả có từng hàng trăm năm, cùng dập đầu khấn sao La Hầu chiếu mạng rồi hì hục đào, có khi đêm này qua đêm khác, đất đươi lên phải chuyển đi chỗ khác hoặc nuốt vào trong bụng. Cực khổ lắm, nhưng đôi khi trúng mánh hai thầy trò cũng kiếm được chút ít vàng xưa, cẩm thạch, nah heo rừng nạm bạc, vậy là hai thầy trò sống rủng rỉnh được một thời gian. Nhưng đó là chuyện hiếm hoi bởi sao La Hầu ở tuốt trên cao làm sao chiếu được tới dưới các hầm mộ, cho nên chuyện đó dài dài là chuyện hiển nhiên. Có một lần hai thầy trò đào một ngôi mộ bằng đá tảng, đào ròng rả cả tuần lễ trời tới chừng moi lên chỉ được cái siêu đất. Té ra dưới âm phủ cũng có người giàu người nghèo. Cho đến một dạo cả tháng trời hai thầy trò không kiếm được gì cả, cái siêu đất cũng không lại bị tụi cảnh sát rượt đuổi liên miên ông thầy bèn nói: "Thôi giải tán thôi con à, có hai người cũng giải tán. Thầy ở tù cả đời rồi không ham ở tù nữa, thà đi lên núi tụng kinh ăn chay hơn là ăn cơm tù có người canh gác". Rồi ông thầy lại rỉ tai tôi: "Đó là thầy nói phần số của thầy là người già cả còn con còn trẻ phải lo cho tương lai của mình. Thầy thấy con là đứa nhỏ tốt bụng nên thầy muốn cho con cái này...". Rồi thầy kể chuyện rằng hồi xưa ba của thầy có đi ở cho một gia đình người Tàu giàu lắm, khi bà già Tàu chủ nhà chết đi chính ba của thầy chôn cất, thấy trong lúc tẩn liệm họ đổ vô quan tài nhiều vàng bạc lắm, đâu cả thúng gì đó, ba của thầy ghi nhớ ngôi mả theo dõi người trong gia đình người Tàu ai còn ai mất, ly tán nơi nào, đến khi thấy họ không còn ai nữa mới yên tâm coi như của đó là của mình. Nhưng ba thầy chưa đào lên vội vì ba của thầy rất thương thầy, coi của đó là của hồi môn để lại cho thầy. Ba thầy thương thầy cũng bằng thầy thương tôi vậy. Thầy muốn để của đó lại cho tôi. Tôi mừng quá đổi rối rít cám ơn. Thầy không màng chuyện tôi cám ơn, vạch bàn chân khẳng khiu như chân cò xuống đất chỉ cho tôi chỗ ngôi mả bảo tôi đến đó hốt vàng đem về. Tôi đi liền đêm hôm đó, đó là nghĩa trang ở đường Nguyễn Trãi tôi đến đúng theo ông thầy chỉ ngôi mả sát bờ tường có tàng cây bông giấy nhưng không phải mả bà già Tàu nào cả mà là mả của một đứa con nít mới chết. Và tôi gặp mẹ cô nằm ngủ ở đó...
- Mẹ tôi à?
- Ông thầy chơi xỏ tôi mà. Chắc ông đã theo dõi biết mẹ cô núp ở đó và cũng biết tôi có quen biết mẹ cô, ông ta muốn lừa tôi một vố. Thật là một ông thầy mắc dịch. Lần đó tôi bị mẹ cô rầy một trận quá cỡ tôi ân hận quá muốn tìm chuyện gì đó làm để chuộc lỗi nhưng không còn kịp nữa, lúc đó là vào cuối năm 67 đã gần đến trận đánh Tết Mậu Thân rồi.
- Trận đánh vào tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi?
- Tôi chưa kể trận đánh đó hôm nay đâu, tôi chưa uống chai rượu thuốc của cô mà. Thôi cô về bên bà Tư đi kẻo bà đòi đốt nhà tôi. Nè đám nhỏ đứa nào đi kiếm miếng ván thùng hay cái chân ghế về nấu nồi cơm ăn coi!
\*\*\*
- Con đừng nghe thằng út Mặt Mâm, nó bày đặt chuyện nói dóc đó - Bà Tư nói khi Hương trở qua nhà bà - Và nó cũng hay nói chuyện chết chóc để dọa người ta. Ai cũng chết hết mình nó còn sống à? Không, bà không tin thằng em bà đã chết, biết đâu nó chỉ đi lạc đâu đó rồi nó sẽ trở về. Bà ngồi đây đợi nó, đã hai mươi năm rồi, hồi mắt bà còn sáng nhìn ra tới đầu đường giờ mắt bà đã mờ cái cây trước mặt kia bà còn không nhìn thấy. Hóa ra con là con của mẹ con. Thằng út Mặt Mâm cũng ác mồm ác miệng lắm, nó dám nói là bà không ưa mẹ con lắm. Không đâu, bà rất thương mẹ con, chỉ có điều mẹ con không chịu lấy thằng em bà, nó chê thằng em bà ù lì nhưng nó đánh xe ngựa suốt ngày tối về ngủ với con ngựa nó biết nói chuyện với ai? Nó đánh xe ngựa kiếm tiền đưa cho bà nhưng bà không xài gì cả, cất để dành để làm đám cưới cho nó, tới giờ tiền còn dưới gối đầu nằm kia kìa. Tới chừng quen mẹ con nó đánh xe ngựa đưa mẹ con đi, không biết làm chuyện gì, chiều tối nó đưa mẹ con về đây hai dì cháu nấu cơm ăn lên giường nằm nói chuyện cho tới sáng, thằng Mạnh thì về căn chòi của nó ngoài đường lớn nấu cơm ăn một mình cùng ngủ với con ngựa. Thật ra nói không ngủ bao nhiêu mà thức cặm cụi viết, lâu lâu lại thấy nó đem về đây một chai đầy giấy viết được em chôn ra ngoài ao rau muống. Sau khi hay tin nó chết bà ra moi lên chất đầy trong bếp kia kìa, bà không biết chữ cũng biết nó viết về mẹ con, con có muốn đọc lấy về đọc coi có biết thêm chuyện gì về mẹ con không.
Bà ở đây lâu lắm rồi, có ao rau muống này là có bà. Bà không đi đâu cả chưa từng ra tới chợ Bến Thành chưa nhìn thấy chiếc xe buýt nhưng máy bay thì thấy nhiều lắm, lúc nào cũng thấy chúng sà xuống trên đầu vì ở đây gần sân bay Tân Sơn Nhất.
Có một dạo rất lâu không thấy mẹ con về đây, hỏi thằng Mạnh nó không nói gì cả, nó vẫn đánh xe đi về đều đặn công việc của nó bà không được biết tới. Cho đến một hôm bà tưởng mẹ con không về nữa thì mẹ con lại trở lại, vào lúc sẩm tối, người mập tròn, trông qua bà đã biết có chuyện gì rồi. Thằng Mạnh đưa mẹ con về càng lầm lỳ hơn bao giờ hết. Hai dì cháu nấu cơm ăn rồi lên giường nằm chuyện vãn như thường lệ. Thằng Mạnh không ăn cơm cũng không về ngoài nhà để xe của nó, cứ ngồi lỳ ở góc nhà như biến thành cây gỗ rồi vậy. Cho đến giữa đêm bỗng mẹ con bật khóc nói: "Cháu có con rồi dì à, có con mà không có chồng". Bà nghe vậy bèn hỏi sao vậy, sao lại không lấy chồng, vậy đứa con là của ai, nhưng mẹ con không đáp gì cả chỉ nói: "Không sao gì cả, cháu không muốn lấy chồng vậy thôi. Cháu muốn con của cháu thà không có cha hơn nó không thể tự hào về cha của nó". Bà nghe vậy không hiểu gì cả, trong lúc thằng Mạnh cứ ho khan ở góc nhà. Bà thấy thương nó quá, và cũng thương mẹ con. Một thân một mình như vậy rồi sanh con nuôi con ra làm sao? Bà bàn với mẹ con chuyện đó nhưng khi bàn tới chuyện sanh con mẹ con liền vui lên, nói rằng mẹ con tin chắc rằng con sẽ là con gái, giống mẹ con y hệt, từ nước da trắng tới bước đi chân sải dài. Rồi mẹ con nói: "Ôi nó nhỏ xíu người như cháu rồi một thân một mình nó sẽ sống ra làm sao?". Từ đó tới sáng bà và mẹ con chỉ bàn về chuyện sanh con, làm như con đã sanh ra rồi vậy. Trời mờ sáng mẹ con ra đi, vẫn thằng Mạnh đưa đi, suốt đêm qua nó vẫn ngồi yên không nói tiếng nào và giờ đây không phải nó biến thành cây gỗ nữa mà thành đá tảng. Lại gần năm nữa trôi qua, cho đến một hôm thấy thằng Mạnh đưa mẹ con trở về, có con bồng trên tay, thế là cả nhà liền vui lên. Lúc đó con chỉ mới vài tháng tuổi gì đó thôi mà đã nằm chật cả chiếc võng bàng rồi, nhìn thấy con bà thôi không nghĩ tới số phận hẩm hiu của thằng Mạnh nữa, cũng không màng tới chuyện mẹ con đã lấy ai đẻ ra con, chỉ biết mẹ con đã có con vậy con là cháu của bà, đang ở trong nhà bà, bà quính quáng tay chân không biết làm gì nữa. Tối hôm đó bà và mẹ con lại nằm với nhau, có con nằm chính giữa, mẹ con day trở nặng nề với hai bầu vú căng sữa cứ cười hoài về chuyện mẹ con đã sanh con như thế nào. Cứ như con khóc ré trog bụng mẹ con mà đòi ra vậy, và khi sanh con ra con hét tướng lên đến nổi bà mụ phải phì cười, mẹ con đang nằm lịm đi cũng phải mỉm cười theo. Trông mẹ con vui lắm, ai không vui khi có được đứa con như con, nhưng khi bà ngõ lời muốn mẹ con ở luôn đây cho có tiếng con nít khóc trong nhà thì mẹ con buồn rầu nói: "Không được đâu dì à con Mai Hương có phải là con của anh Mạnh đâu. Thôi để con gởi nó về dưới Long Xuyên cho mẹ con, con đã lớn lên từ đồng nước thì con Mai Hương cũng vậy, rồi sau này lớn lên một chút nó muốn đi đâu thì đi, xứ sở này không khốn khổ đến nỗi nó phải chết đói đâu". Đến gần sáng thằng Mạnh đưa hai mẹ con đi, mẹ con bồng con oằn cả lưng, trông cứ như chị bồng em. Thằng Mạnh chỉ đưa hai mẹ con ra bến xe thôi và một người trẻ tuổi nào đó đưa hai mẹ con về Long Xuyên. Sau đó rồi mẹ con lại về đây thường xuyên hơn trước, như thuở mẹ con chưa sanh con, nhưng mẹ con buồn hẳn vì nhớ con, đêm nằm với bà mẹ con chỉ nhắc tới con kể chuyện con bị bà ngoại con cột chân vào cọc chèo để bà ngoại con đi giăng câu bắt cá, con ăn khoai lang khoai mì củ năng củ ấu lớn mau như thổi. Mẹ con vừa kể vừa cười, làm như nhìn thấy được con từ dưới Long Xuyên vậy, nhưng từng chập lại nhăn mặt than hai bầu vú nhức buốt vì căng sữa. Bà vui lây với mẹ con, nhưng cũng chạnh lòng khi nghĩ tới thằng Mạnh ngồi ngoài căn chòi của nó đang cặm cụi viết cái gì đó để đem chôn xuống ao rau muống.
Tết năm ấy trời dứt mưa rồi trở lạnh, xóm Năm Từng này nước vẫn ngập tràn, mẹ con về tới không thấy nói nhiều, nét mặt lo âu căng thẳng khiến bà lấy làm ngạc nhiên. Bà hỏi: "Có chuyện gì vậy cháu?". "Không có chuyện gì đâu dì à", mẹ con đáp rồi kêu dì nấu cơm ăn sớm để còn đi ngủ. Nhưng lên giường nằm rồi mẹ con cứ day trở hoài không ngủ được. Mẹ con nói: "Cháu nhớ con Mai Hương quá dì à, không biết cháu có còn gặp nó nữa không". Dì hỏi: "Tại sao lại không gặp? Cháu đi đâu?". "Cháu sắp đi xa dì à". Mẹ con đáp. "Thời buổi chiến tranh chẳng biết rủi ro thế nào thôi thì cháu cứ nói dại như thế này: nếu chẳng may cháu không còn về đây nữa, sau này con Mai Hương có vào đây tìm hỏi thăm dì hãy chỉ con đường cháu thường ra vào, chiếc giường cháu ngủ và những bà con cô bác đã đùm bọc che chở cho cháu, như vậy cháu như gặp nó và nó như gặp cháu, chỉ có như vậy thôi chớ đâu có cách gì hơn". Đó là lời cuối cùng của mẹ con, sáng hôm sau mẹ con cùng thằng Mạnh ra đi rồi không về nữa, bà ngồi đây đợi nghe đủ thứ tin xấu dội về nhưng bà không tin, bà chắc thằng Mạnh sẽ trở về và bà cũng muốn con tin như vậy, rằng mẹ con rồi sẽ trở về với con.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 4**

Tiếng vó ngựa lộp cộp, lộp cộp! Tôi đánh xe ngựa suốt ngày, có cô ấy ngồi bên, tối về nằm ngủ một mình trong căn chòi tiếng vó ngựa lại vẳng bên tai, thế là hình ảnh cô ấy lại hiện ra, như cô ấy đang cùng ngồi với tôi, sát cạnh bên. Và thế là tôi thức dậy ngồi vào bàn viết. Tôi chỉ viết về đêm, trong những lúc yên tĩnh như thế này. Căn chòi ngăn đôi tôi một bên con ngựa một bên, tôi ngồi viết bên này con ngựa dậm chân đuổi muỗi bên kia. Hàng xóm yên ngủ cả. Đêm tối càng tĩnh mịch tôi viết càng hăng say. Tôi thích viết lắm! Từ xưa tôi đã thích viết rồi. Hồi đi học khi phải đọc bài tôi cứ cà lăm cà lặp nhưng viết thì trôi chảy lắm. Không biết do đâu tôi có khả năng đó. Nhưng thật ra trước kia tôi chỉ viết vậy thôi, chủ yếu kể chuyện những điều tai nghe mắt thấy, thích thì viết chớ chẳng thấy có sự rung động nào, chỉ khi đến quen biết cô ấy tôi mới thấy những trang viết của tôi có ý nghĩa, khi viết tôi như được gần cô ấy và những trang viết của tôi là những kỷ niệm của tôi với cô ấy, chỉ riêng tôi mà thôi, viết xong tôi đem chôn xuống ao rau muống để không còn ai đọc được.
Sau này khi biết tôi hay viết cô ấy thường trách tôi chẳng biết giữ gìn, rằng người biệt động phải dấu tung tích tôi lại để phơi mặt mình ra, tôi bào chữa rằng tôi chỉ viết chuyện đời riêng của tôi không ghi tên tuổi địa chỉ gì cả, viết xong tôi đem chông xuống ao rau muống thì còn ai đọc được.
Nhưng có lần cô ấy lại khen tôi: "Anh viết hay quá! Em không viết được. Em biết nhiều chuyện nói bao nhiêu cũng được nhưng sao viết chữ nghĩa không ra".
Thật ra không mấy lần cô ấy gặp tôi viết. Cô ấy ở trong xóm với bà chị tôi, tôi ít vào trong đó. Tôi cất căn chòi ở gần đường lớn để tiện bề đánh chiếc xe ngựa đi về. Sau này trở thành người trong đội biệt động tôi càng ít về trong đó hơn, để tránh bị liên lụy. Hai người biệt động ở chung với nhau sự nguy hiểm sẽ tăng gấp đôi. Tôi cũng ngại về trong ấy vì sợ nghe bà chị tôi cằn nhằn về chuyện vợ con. Bà chị tôi muốn tôi lấy vợ nhưng tôi còn có thể lấy ai được nữa, thương ai được nữa?
Nhưng lâu lâu nhớ cô ấy quá tôi lại tuôn về, đánh theo cả chiếc xe ngựa khiến mấy ông già trong xóm cười ngất: "Coi thằng quỉ câm đánh xe ngựa qua cả ao rau muống kìa". Và như phần số của tôi như vậy, những hôm tôi về trong xóm cô ấy lại không về, tôi tức mình ra ao cắt đầy một xe rau muống đem ra chợ bán đem tiền về cho bà chị tôi để bà để dành cưới vợ cho tôi.
Tôi vào đội biệt động, thực sự chỉ là đánh xe chở người chở "hàng" cho cô ấy, cứ như cô ấy là người chỉ huy trực tiếp của tôi vậy. Thường trước chuyến công tác cô ấy báo trước cho tôi một ngày tôi chuẩn bị ngựa xe sẵn sàng, hôm sau trời chưa sáng cô ấy đến gõ cửa căn chòi của tôi, gõ một cách khó khăn vì chẳng có miếng ván nào để gõ cả, thế là cô ấy kêu toáng lên tôi liền trở dậy thắng ngựa vào xe, cô ấy tiếp tôi một tay vừa làm vừa cười nói huyên thuyên, xong rồi cô ấy lên ngồi phía trước với tôi chúng tôi đánh xe ra đi, cô ấy vẫn cười nói thỉnh thoảng lại nghiêng sát vào người tôi, gặp đám lính chặn lại xét hỏi cô ấy lại cười nói đẩy đưa với chúng và chúng tôi đi qua trót lọt hết. Nhưng bận trở về mới gay go. Chúng tôi chở thêm người và "hàng" dấu trong mấy chiếc giỏ đựng trái cây bên trên có bày mấy chiếc bánh bao có dấu kíp nổ trong đó, bọn lính lại chặn lại xét hỏi và cô ấy lại cười nói đẩy đưa và chúng tôi lại đi qua trót lọt. Nhưng có một lần có một tên lính chết đói như thế nào bỗng chỉ một chiếc bánh bao đòi ăn và cô ấy cầm lấy đưa luôn cho nó khiến tôi kinh hoàng tưởng chiếc kíp nổ sẽ nổ tung trong bụng tên lính và chúng tôi cũng tiêu đời luôn. Nhưng rồi sau đó cô ấy cười nói:
- Em đã tính trước rồi mà. Em quá biết đám lính chết đói này nên đã chuẩn bị sẵn cho chúng mấy chiếc bánh "không nhân". Em thương chúng không muốn cho chúng chết anh còn trách em điều gì?
Không biết từ lúc nào và bằng cách nào cô ấy vào được trong xóm tôi. Thằng Mặt Mâm khoe là chính nó đã đưa cô ấy vào. Có thể lắm, thằng trời đánh đó chuyện gì cũng làm được. Một bữa nó sang nói với bà chị tôi: "Có cô tiên đẹp lắm lạc vào xóm mình bà đem về làm dâu đi". Đó là tôi nghe bà chị tôi kể lại vậy thôi. Nhưng một bữa tôi về đã thấy cô ấy ở trong nhà rồi lăng xăng dọn dẹp nhà cửa nấu cơm nấu nước cười nói ríu tít với bà chị tôi như người quen thân lâu lắm rồi vậy. Bà chị tôi cũng có vẻ thích mê cô ấy nhưng lại làm bộ cằn nhằn tôi: "Mày đừng ngấp nghé làm gì nó không chịu lấy mày đâu". Tôi ngấp nghé gì đâu, tôi mới về tới thôi mà? Tôi vào trong nhà không cả chào hỏi cô ấy bắt chiếc ghế ngồi một góc coi như không phải nhà tôi. Cô ấy nấu cơm dọn ra ngồi xếp hai chân qua một bên kêu tôi cùng ăn nhưng tôi nói tôi ăn ngoài chòi để xe ngựa rồi, cô ấy bèn ăn với bà chị tôi, vẫn cười nói cho đến tối lên giường nằm với bà chị tôi các câu chuyện vẫn không dứt. Tôi ngồi hút thuốc một chập rồi lấy chiếu trải nằm luôn ở đó, bỏ mặc con ngựa với chiếc xe ngoài căn chòi, nhưng tôi nào ngủ được cô ấy cứ nói chuyện thành ra coi như tôi thức sáng đêm cùng với các câu chuyện của cô ấy.
Sáng ra tôi trở dậy đi về nhà để xe của tôi cô ấy liền chạy theo nói:
- Cho em theo với! Em thích đi xe ngựa lắm!
Tôi không ừ hử gì ráo cứ để mặc cô ấy đi theo. Chúng tôi về căn chòi tôi hì hục bắt ngựa vào xe, cô ấy tiếp tôi một tay, lại huyên thuyên về chuyện ngựa nghẻo như cô ấy cũng là dân đánh xe ngựa vậy. Rồi chúng tôi đánh xe ra đi cô ấy ngồi sát vào tôi giành lấy dây cương và trời đất ơi, con ngựa ngoan ngoãn đi theo cô ấy như nó bị cô ấy bỏ bùa mê vậy. Người đi đường đều ngoảnh nhìn hai chúng tôi, chắc thấy cô ấy nói nhiều quá, hoặc tưởng chúng tôi là vợ chồng mới cưới. Chúng tôi đi suốt ngày không biết để làm gì, tới chiều tối cô ấy theo tôi về luôn ngoài căn chòi, tôi tháo ngựa ra cô ấy đi vòng quanh xem xét chỗ tôi ở rồi trở lại nói với tôi:
- Anh có căn chòi đẹp quá! Anh ở đây được rồi về trong nhà làm gì, con trai lớn rồi cứ bám theo chị làm sao cưới vợ.
Rồi cô ấy lại đi rảo quanh nữa, chút sau thấy lôi về một đám con nít hô hào chúng dọn dẹp quét tước chung quanh phút chốc cả căn chòi tôi đã sạch sẽ trống quang. Rồi cô ấy nấu cơm cùng ăn với tôi. Cô ấy nói:
- Tôi đã ở nhà chị anh rồi coi như tôi là em gái anh. Hay chị cũng được. Chị anh có vẻ không ưa tôi nhưng tôi cứ ở, tôi có ăn thịt anh đâu mà sợ!
Đó là ngày đầu tiên. Ngày hôm sau và nhiều ngày sau nữa cô ấy cùng đi với tôi như vậy, tôi ngạc nhiên vì tính tình hoạt bát của cô ấy nhưng tôi cũng thấy cô ấy có nỗi buồn sâu xa nào đó. Thỉnh thoảng đang cười nói cô ấy bỗng ngưng bặt mắt nhìn có vẻ lo âu trầm lặng, rồi khẽ thở ra một hơi dài lặng lẽ. Nói chung cô ấy thường có những nét tương phản như vậy, cứ vui buồn bất chợt cứ như thời tiết mưa nắng không thể nào biết trước được. Ngay vẻ ngoài của cô ấy cũng vậy, cô ấy ăn bận sang trọng cử chỉ duyên dáng nhưng nhìn kỹ vẫn thấy rõ là một cô gái quê. Và có lần tôi nhìn thấy tuồng chữ của cô ấy, cứ như gà bới vậy.
Không nhớ lúc nào tôi làm việc cho đội biệt động. Đúng ra tôi làm việc cho cô ấy. Cô ấy thường đón xe tôi đi, giới thiệu với nhiều cô gái khác nữa cùng đi, các cô có cùng một kiểu đùa giỡn bỡn cợt với đám lính gác dọc đường khiến xe tôi đi qua một cách dễ dàng, không mấy khi bị xét hỏi. Sau này nhớ lại tôi nghĩ là tôi đã đoán ra việc làm của cô ấy và các cô gái kia từ lâu rồi nhưng tôi không nói ra. Hỏi chuyện người khác tôi rất ngại. Cho đến một hôm sau khi đánh xe hết cả ngày về nhà cùng ăn cơm trong đêm khuya vắng lặng cô ấy bỗng nói:
- Em thật ngại quá! Chắc anh biết việc làm của tụi em rồi chớ gì? Biết nhưng không nói ra phải không? Vậy là anh cho tụi em làm phải không? Nhưng em ngại rồi sẽ làm liên lụy cho anh...
Cô ấy còn nói nhiều nữa nhưng tôi không nghe hết, tôi đang lo điều cô ấy sắp nói tới. Và quả nhiên cô ấy nói tiếp:
- Hay là như vầy: tụi em không đi xe anh nữa! Em đã ở nhờ nhà chị em rồi lại còn làm khổ anh...
Tôi không thể tưởng tưởng được bắt đầu từ ngày mai tôi đánh xe ngựa không có cô ấy ngồi bên. Tôi liền nói:
- Không, cứ đi đi.
Tôi chỉ nói cụt ngủn như vậy, đó là kiểu nói của tôi, nhưng tôi đâu cần gì thấy cô ấy vui mừng là tôi thỏa lòng rồi. Thế là bữa cơm tối hôm đó thành một bữa cơm vui, cô ấy hớn hở bắt qua chuyện khác kể đủ thứ chuyện về cô ấy, chuyện hồi cô ấy còn nhỏ ở với bà mẹ dưới Long Xuyên, lúc cô ấy năm sáu tuổi gì đó, bà mẹ phải cột chân cô ấy vào cọc chèo để hai mẹ con chèo xuồng vô đồng giăng câu bắt cá sống qua ngày. Đó là thời kỳ khổ cực và sau này cũng vậy, cuộc đời cô ấy là một chuỗi dài những năm tháng khốn khó chẳng lúc nào sung sướng thảnh thơi. Nhưng cô ấy là một cô gái không chịu an phận, chẳng chịu ăn hoài củ co củ ấu cô ấy ra chợ Long Xuyên tìm việc làm, rồi lên Sài Gòn, cô ấy bươn chải nhưng sự khốn khó chẳng buông tha cô ấy. Cho đến một hôm cô ấy đang ngồi rửa ngói ở bến sông Cầu Ông Lãnh thì tình cờ gặp được một người, người ấy đem cô ấy về một chỗ có cơm ăn áo mặc, được học hành và bắt đầu làm công việc không phải cúi đầu tủi nhục như trước kia. Cô ấy nói chuyện với tôi suốt đêm, không dấu giếm gì cả, và sáng hôm sau mọi chuyện lại như cũ, như không hề có điều bí mật ghê gớm cô ấy nói với tôi, xe vẫn được đánh đi cùng với cô ấy và những cô gái khác và những giỏ trái cây chết người ấy.
Thỉnh thoảng tôi có đi dự những cuộc họp hoặc những khóa huấn luyện ngắn hạn, vẫn cô ấy đưa đi, ở đó tôi được gặp một người cô ấy giới thiệu là người chỉ huy, đó là một người đàn ông cao lớn trắng trẻo, có vẻ là người có học, lời nói cử chỉ có vẻ đàng hoàng đỉnh đạc nhưng không hiểu sao tôi thấy có phần nào xa lạ. Thế là ít nói tôi lại càng ít nói hơn, tôi gần như chưa nói chuyện với người ấy lần nào. Người đó cũng có vẻ lạnh nhạt với tôi. Nhưng có một lần người ấy bỗng đi ra sau vỗ vai tôi cười nói:
- Cô ấy nương náu nhà anh chúng tôi thật biết ơn anh lắm.
Tôi không nói gì cả, tôi không biết chuyện ơn nghĩa gì ở đây.
Từ ngày vào công tác, nghĩa là đánh xe ngựa đưa cô ấy và những cô gái khác đi với những "bánh trái" mang theo tôi thấy chẳng có thêm khó khăn gì, trừ chuyện nguy hiểm có thể xảy ra. Nhưng chẳng thấy có chuyện nguy hiểm gì cả, ngược lại tôi có được cô ấy ngồi bên, tối về cùng ăn cơm với cô ấy, tôi cho con ngựa ăn cô ấy đi rảo quanh nhà rồi vào coi những trang viết của tôi cười nói:
- Anh vẫn viết, không nghe lời em à? Đã chôn kỹ dưới ao rau muống chưa? Thôi coi như anh viết luôn dùm em, sau này có ai đọc được người ta biết chuyện cả hai chúng mình.
Rồi cô ấy lại nói:
- Ôi anh dễ thương quá, em không lỡ thương người khác em sẽ thương anh.
Một hôm cô ấy bảo tôi:
- Hôm nay mình đi thăm nghĩa trang đi anh, mình giả làm vợ chồng đi thăm bà cố. Anh nhớ nhắc em mua nhang đèn.
Chúng tôi bỏ xe ngựa ở nhà đi xích lô, cô ấy gần như ngồi trong lòng tôi lại còn nghiêng đầu sát vào tôi cười nói, dù đường lúc đó vắng tanh bác xích lô già mặt lạnh tanh, tôi thấy không cần thiết phải giả làm vợ chồng làm gì.
Nghĩa trang ở đường Nguyễn Trãi, một khu đất rộng có tường bao quanh, cạnh một tòa nhà xây bằng đá tảng kín mít có lính Mỹ thường xuyên ra vào, tôi đoán là đám sĩ quan không quân vì ở đó gần sân bay Tân Sơn Nhất. Cả hai bên cổng nghĩa trang và tòa nhà đều có lính gác. Chúng tôi có đem theo khẩu súng ngắn và trái lựu đạn để phòng thân, cô ấy dấu trong chiếc giỏ xách, tới gần cổng cô ấy xuống xe cho bác xích lô cả một nắm tiền nhưng khi mua nhang đèn bánh trái cô ấy trả giá từng đồng một, còn cãi cọ một chập với người bán hàng nữa. Có hai tên lính gác đi tới lui, một tên dừng lại nhìn chằm chằm vào chiếc giỏ xách khiến tôi chột dạ nhưng cô ấy cứ cười nói như không:
- Em cúng bà cố em mà. Em không biết mặt bà cố nhưng ông bà thì phải cúng.
Chúng tôi lách qua cổng đi vào. Nghĩa trang có nhiều cây to bóng mát, các dãy mả xếp thành từng hàng đều đặn, phần nhiều đã cũ, có ngôi lớn bằng căn nhà có mái che và hàng rào bao quanh, phía trước có cẩn gạch men màu sắc lòe loẹt diêm dúa. Lại có những ngôi mả chỉ là một nắm đất đơn sơ chẳng thấy có nhang đèn gì cả chỉ có lá khô rụng đầy. Như đã biết trước cô ấy dẫn tôi đi thẳng đến một ngôi mả sát bờ tường, phía bên tòa nhà của tụi Mỹ, bên trên có tàng cây bông giấy che kín có thể từ đó leo qua bên tòa nhà một cách dễ dàng. Trong lúc cô ấy bày nhang đèn ra tôi ngó quanh ngôi mả, liếc nhìn tấm mộ bia ngạc nhiên thấy đó không phải mả "bà cố" nào cả mà chỉ là mả một đứa con nít mới chết. Nhưng cô ấy không màng gì tới chuyện đó quì xuống lầm thầm khấn vái với vẻ nghiêm trang thành kính, tôi nghe vô số tiếng "bà cố" thốt ra trong lời khấn, không biết hai tên lính gác tình cờ đi ngang nghe thấy sẽ hiểu chúng tôi như thế nào.
Rồi cô ấy bắt tôi cùng quì khấn và thì thầm vào tai tôi:
- Bên kia là tòa nhà của tụi Mỹ. Chút nữa anh dòm kỹ rồi đêm mai ta leo qua đó.
- Đặt trái hả? - Tôi hỏi.
- Chưa đâu. Đêm mốt mới đặt. Em dẫn anh vô để anh quan sát. Phải tính toán thật kỹ. Tính trong đầu thôi.
Cô ấy kéo tôi đứng dậy đi ra phía sau ngôi mả tìm chỗ trống bày đồ ăn ra kêu tôi cùng ăn, nói:
- Mình ăn phần của bà cố. Em thương bà cố em lắm. Ôi mả nhiều quá, người ta chết nhiều quá! Nhưng người chết không được chôn ở đây thì chôn ở đâu?.
Người đi viếng nghĩa trang rất đông, lũ lượt tới lui trên các lối đi. Nhưng nhiều người như đi chơi vậy thôi chớ không viếng ai cả, trông họ thảnh thơi nhàn tản, như đi dạo mát. Nhưng dưới bước chân họ sỏi vẫn kêu lạo xạo như tiếng vỡ vụn âm thầm của xương cốt.
Chỉ mới quá trưa một chút thôi, chúng tôi còn phải ở đây tới tối. Ăn xong cô ấy lại bày nhang đèn ra khấn vái nữa, và tôi ngạc nhiên xiết bao khi thấy trong lúc lầm rầm khấn vái cô ấy đã rưng rưng nước mắt khóc. Không biết cô ấy tìm đâu được mối thân tình với "bà cố" vu vơ nào đó thực chất chỉ là một đứa nhỏ mới sinh. Trời xế chiều dần. Chúng tôi đợi đến độ năm giờ, nghĩa trang chuẩn bị đóng cửa tìm chỗ kín núp vào, hai tên lính gác xem xét rồi đóng cổng chúng tôi ung dung trở ra ngôi mả tìm chỗ nằm nghỉ.
Nhưng chẳng có chỗ nào cả, chỉ có khoảng nền gạch phía sau ngôi mả tương đối phẳng và sạch. Thế là chúng tôi nằm xuống bên nhau.
Trời đã tối, đèn bên kia bật sáng, tụi Mỹ bắt đầu ra chơi bóng trên sân. Cô ấy nói:
- Chúng chơi dã cầu đó anh, trò chơi gì kỳ cục em không biết. Nhưng bọn chúng thì em biết. Đó là đám phi công lái máy bay bỏ bom chỉ cần một thằng với một chiếc máy bay chúng phá tan làng xóm hết.
Tôi làm thinh và cô ấy lại nói tiếp:
- Chút nữa anh hãy quan sát thật kỹ coi chúng đông ra sao sân bóng thế nào từ đây tới đó bao xa. Anh hãy coi kỹ chỗ khán đài đó là chỗ mình đặt trái, nên đặt trái chỗ nào cách mắc dây ra sao làm sao xóa dấu vết, phải tính trước hết tính đến từng giây chừng làm rồi không còn tính được gì đâu. Anh ngủ hả?
- Không.
- Anh làm được không?
- Được.
- Vậy anh ngủ đi. Chút nữa chúng ra đông mình leo qua coi, đứng bờ tường này coi thôi.
Một con chó từ đâu đến nằm phủ phục canh chúng tôi. Chắc là chó hoang, ốm trơ xương, lông xám xịt, tai nhọn hoắc và mỏ như dính lọ. Nó nhìn chúng tôi đăm đăm khiến cô ấy lo sợ nhưng nó không có vẻ gì muốn sủa cả, còn lộ vẻ thân thiện muốn làm quen. Chắc nó đi hoang lâu lắm rồi chán cảnh một thân một mình rồi. Tôi thảy cho nó một miếng bánh nó không hề động đậy nhưng tôi quay đi một chút nó lại miếng bánh đã biến mất. Tôi thảy cho nó miếng bánh nữa, lần này nó ăn ngay, ăn một cách chậm rãi từ tốn như con chó nhà giàu.
Tôi và cô ấy nằm sát vào nhau, qua khe hở của tàng cây bông giấy có thể thấy được bầu trời đầy sao.
Đám Mỹ đã kéo ra sân bóng đông lắm rồi, nghe tiếng chúng ồn ào bên ấy, tiếng chúng chơi bóng và cả tiếng ồn ào cãi cọ như có một cuộc nhậu lớn bên đó.
- Đi, anh. - Cô ấy nói - Phải ghi nhớ tất cả. Cô ấy thêm. Chúng tôi trở dậy tìm cách leo qua bờ tường. Tàng cây bông giấy thật rậm, gần như che khuất tất cả, cô ấy người nhỏ xíu nên tôi bồng đưa qua đầu tường một cách dễ dàng. Rồi tôi cũng leo qua theo liền sau đó. Sân bóng của tụi Mỹ hiện ra sáng ánh đèn, tụi Mỹ chơi bóng trên sân, ngồi trên khán đài, đi tới lui cầm rượu uống cười nói ngả ngớn với nhau. Tòa nhà cạnh đó, cao sừng sửng, tôi đã từng biết nó rồi trong những lần đánh xe ngựa qua lại nhưng trong đêm trông nó càng cao lớn hơn. Các phòng đều sáng đèn, có tám dãy phòng phía trước, bên hông bốn dãy. Có thể có từng hầm bên dưới. Một chiếc ống khói lớn nhô lên trắng toát phía sau, chắc của nhà máy điện riêng của tòa nhà. Sân bóng rộng chừng nửa mẫu đất, đèn sáng trưng, có chiếc khán đài nhỏ với năm bảy hàng ghế tụi Mỹ chen nhau ngồi chật cả. Từ chỗ chúng tôi đứng tới đó chừng ba trăm thước, hoàn toàn trống trơn, có mấy chậu kiểng và một hàng rào mỏng có thể dùng kéo cắt sắt cắt được nhưng làm sao đem thứ đó vào nghĩa trang cùng các thứ đồ cúng kiến được?
Cô ấy nói:
- Anh thấy hết chưa? Anh dòm kỹ chưa! Mình sẽ đặt trái chỗ chiếc khán đài đó và đêm ngày mốt vào giờ này không thằng Mỹ nào còn sống sót hết.
Rồi cô ấy lại nói:
- Chúng chơi trò kỳ cục quá anh thấy không? Nhưng chúng ném bom thì chính xác lắm. Con em đang ở dưới quê, em đánh chận chúng trên này để chúng không đi ném bom con em.
Công việc đêm nay của chúng tôi chỉ có như vậy thôi. Đúng ra là cho riêng tôi vì cô ấy đã biết trước rồi. Chúng tôi leo trở qua nghĩa trang và còn cả đêm dài trước mặt. Chúng tôi có thể leo tường ra ngoài nhưng chúng tôi không muốn liều lĩnh, biết đâu tụi tuần tra có thể bắt gặp.
Con chó đã bỏ đi rồi và chúng tôi lại nằm bên nhau. Cô ấy nói:
- Thôi mình ngủ đi chờ sáng mai ra về. Ta sẽ thay nhau thức gác. Anh ngủ trước đi. Ôi anh hiền quá! Để em cưới vợ cho anh nghe? Em sẽ tìm một cô hiền hậu chớ không lanh chanh dữ dằn như em. Anh không ngủ hả?
Cô ấy cứ nói hoài làm sao tôi ngủ được. Lại còn nằm sát vào tôi, luôn day trở nữa. Mỗi lần cô ấy nghiêng người một chút là tôi cảm thấy đụng phải bộ ngực căng tròn của cô ấy.
- Anh không ngủ vậy ta nói chuyện chơi chút nghen? - Tiếng cô ấy lại vang lên - Lâu rồi anh không về trong nhà phải không? Em cũng bận việc quá. Ôi anh ở cái xóm thật kỳ, từ đời thuở nào không có điện phải không? Cứ như ở dưới quê vậy. Ôi em nhớ quê em quá. Em nằm lơ mơ một chút lại thấy em hồi còn nhỏ chân bị cột vào cọc chèo, mẹ em phải làm như vậy để hai mẹ con chèo xuồng ra đồng giăng câu bắt cá. Cánh đồng nước mênh mông không có bến bờ gì cả. Em bò loanh quanh trên sạp xuồng thỉnh thoảng thò tay ra ngoài ngắt những lá sen, bông súng, với những con cua nhỏ xíu trên những giề lục bình. Chắc bây giờ con Mai Hương cũng như em vậy.
Cô ấy thủ thỉ bên tai tôi tiếng khẽ đến nổi tôi tưởng tiếng từ trong trí tôi vang lên. ánh đèn từ bên kia sân bóng dọi lên tàng cây bông giấy hắt xuống chỗ chúng tôi nằm một làn ánh sáng lờ mờ. Cô ấy nằm thẳng người, tôi liếc nhìn sang thấy cô ấy đang thở phập phồng.
- Nói gì đi anh, nói chuyện cho đỡ buồn. - Cô ấy lại nói - Em nói chuyện nhiều quá phải không? Sao anh không hỏi gì em hết vậy, không muốn biết gì về em hết hả? Không muốn biết em gắn bó với ai, tại sao em không có chồng lại có con, sao anh không hỏi một câu nào hết vậy? Đời em cũng cay đắng lắm anh ơi, một thân một mình lên thành phố như vầy giờ lại thêm gánh nặng coi cái, em đã gởi con em về cho mẹ em nhưng làm sao em yên được. Thật ra em cũng muốn lấy chồng cho rồi, cho đâu đó có nơi có chốn nhưng chuyện đời đâu suông sẻ như đũa trong ống được. Người em gắn bó đó mà, người cha của đứa con em lại không muốn cưới em làm vợ. Anh ấy nói bận công tác. Anh ấy là người chỉ huy có trách nhiệm với nhiều người cớ không phải với một người. Anh ấy muốn coi em là người lính hơn là người vợ. Em nói em cũng vậy, em cũng bận công tác cũng có trách nhiệm với nhiều người nhưng em không vì việc này mà bỏ việc kia. Nhưng thôi giờ em không cần nữa, anh ấy có muốn em cũng không cần. Con em sau này cũng không cần đâu. Kìa anh ngủ à? Thức một chút đi anh, thức nghe em nói hết chuyện này. Nhưng thôi em đã nói hết rồi. Ôi em nhớ con em quá, sữa em căng đầy nhức buốt cả ngực. Xong trận này em phải về thăm con em mới được, em ở lâu với nó một chút, công tác thì cũng có khi có thì. Trời sắp sáng chưa anh? Ôi sao trời nhiều quá, mỗi người có một ngôi sao chưa chắc đã hết số đó. Nhưng ngôi sao nào là của em?.
Con chó trở lại từ hồi nào nằm ngó ra ngoài như để canh chừng dùm chúng tôi.
- Dạo đó em đã lớn hơn một chút có thể tiếp mẹ em lặn móc củ co củ súng - Cô ấy lại nói tiếp - Có một người đàn ông lớn tuổi chắc muốn tán tỉnh mẹ em cứ chèo xuồng quanh chỗ hai mẹ con em cười nói trêu chọc: "Bà mẹ trẻ có cô con gái đẹp quá! Ba nó đâu? Sao lại cho con gái ăn củ co như vậy? Con gái ăn củ co nhiều mọc lông xấu lắm". Em nghe vậy thì sợ quá. Em bèn nói với mẹ em: "Má cho con ra chợ Long Xuyên tìm việc làm có tiền ăn cơm con sợ ăn củ co mọc lông xấu lắm". Mẹ em nghe vậy liền cười nói: "Ôi thằng cha già mắc dịch chỉ giỏi dọa con nít". Nhưng rồi mẹ em buồn rầu nói tiếp: "Đi đi con! Mẹ không nuôi nổi con me cũng không thể cản, con lớn rồi cứ bươn chải có khi cũng nở mày nở mặt được với người ta". Em liền khăn gói ra đi. Chợ Long Xuyên rộng lớn nhà cửa san sát người đi đông nghẹt ngoài đường. Em quá giang một chiếc ghe chở cá từ bến sông bước lên đi thẳng lại nhà lồng chợ tìm gặp được một bà bán cá mập mạp xin làm công không chỉ xin được ăn cơm thôi. Bà bán cá mập mạp tra hỏi em đủ điều nào em bao nhiêu tuổi sao em còn nhỏ vậy mà phải đi làm công, em ăn được bao nhiêu mà đòi ăn, em có ngay thẳng không có hay ăn cắp vặt không. Rồi bà cũng chịu cho em làm, cho em ăn cơm còn trả tiền công, cho em ở nhà nữa. Nhưng em đâu chỉ muốn ở Long Xuyên, em còn muốn lên Sài Gòn, em muốn học được một nghề để bảo đảm cho tấm thân, thí dụ như nghề thợ may chẳng hạn. Em cũng nghe nói Sài Gòn đông đúc lắm, chắc có cái gì hay ở đó người ta mới tụ tập đông như vậy.
- Và rồi em lên Sài Gòn, cũng quá giang một chiếc ghe chở cá, cũng lên từ một bến sông, chiếc ghe cá trở về và em thấy mình đứng trơ ra ở đó với những bao tải đựng chuối, cần xé đựng khô, thùng sắt đựng cá nước mắm nước tương... Có một đống ngói đóng rêu xanh chất vuông vức như một hầm mộ. Thành phố xây toàn nhà nóc bằng ngói được đưa về nông thôn. Thấy em đứng đó một bà ốm nhom bước tới nói: "Ngói của tôi đó cô dòm ngó cái gì?" Em nói: "Tôi không thèm ăn cắp ngói của bà tôi không có nhà cửa gì đâu. Nhưng bà rửa ngói sạch đi bán được giá hơn". Bà ốm la lên: "A con nhỏ khôn lanh quá! Cô chịu rửa cho tôi không?". "Bà trả tiền khá một chút thì tôi rửa". Em nói. Chẳng dễ moi tiền bà ốm này nhưng dù sao em cũng có được việc làm. Ngói từ đâu tuôn về chất đống ở đó, bà ốm cấp cho em chiếc thùng chiếc bàn chải thế là em xuống sông múc nước đem lên xối rửa kỳ cọ từng miếng ngói một đến nó đỏ au lên nhưng hai bàn tay em ngâm lâu trong nước thâm tím lại, bị cọ xát vào ngói đến rướm máu. Em ăn ngủ luôn tại đống ngói, kêu cơm dĩa từ một quán cơm bình dân gần đó và mướn chiếc ghế bố đặt giữa đống ngói, suốt ngày rửa ngói mệt đừ người tối đến cứ thế cuộn mình trong chiếc chăn ngủ một giấc từ chập tối cho tới sáng, mặc cho hai bàn tay rát buốt và chuột chạy lạo xạo dưới lưng.
- Em rửa ngói ở đó lâu lắm, đi đâu rồi cũng trở về đó, ngói cả thành phố tuôn về đó em không bao giờ thiếu ngói để rửa. Em vẫn ngủ trong đống ngói vẫn với chiếc ghế bố và bầy chuột đó, ngủ một giấc từ tối tới sáng không thèm mộng mị gì cả. Nhưng có một đêm tiếng còi cảnh sát cứ ré lên từng chập khiến em không ngủ được. Không phải đuổi bắt đám bụi đời, em có quen bọn chúng có động em biết liền. Em liền ngồi dậy, và khi tiếng còi đến sát bên em thấy có một người thanh niên chạy tới với vẻ hoảng hốt như muốn tìm chỗ trốn. Không có chỗ nào tốt hơn chỗ này, em nghĩ như thế nhưng vẫn ngồi yên. Anh ta không nhìn thấy em, chỉ nhìn thấy đống ngói. Đó là một thanh niên chừng hăm bảy hăm tám, cao lớn trắng trẻo, bận quần áo tươm tất như sinh viên nhưng lấm lem rách nát cả. Anh ta vẫn nhìn đống ngói và khi tiếng còi cảnh sát lại ré lên anh ta liền nhảy tọt vào. "Con gái nhà ai ngủ lang thế này?", bị bất ngờ anh ta làm ra vẻ thản nhiên nói. "Có núp thì núp đi" Em nói. Và nói tiếp: "Coi như tôi không biết gì hết nghen". Em thật liều lỉnh nhưng may tụi cảnh sát đã chạy đi hướng khác. Thế là chúng em ngồi nói chuyện với nhau. Anh thanh niên kể chuyện mình, nói anh là sinh viên, chỉ có tham gia biểu tình thôi mà tụi cảnh sát rượt đuổi như thế này. "Biểu tình làm gì vậy?". Em hỏi. "Biểu tình chống Mỹ". Anh thanh niên nói. "Tụi Mỹ qua chiếm nước mình rồi cô ở trong cái hang này không biết gì hết à?". "Tôi không biết". Em nói. "Nhưng cái hang này vừa cứu mạng anh đó". Anh thanh niên cười: "Tôi cám ơn cô, rồi tôi sẽ trả ơn". Em cười hỏi: "Trả ơn thế nào, có nhà lầu ở không?". Anh thanh niên đáp: "Nhà lầu không có nhưng cũng có nhà, tôi sẽ tìm cho cô chỗ ở đàng hoàng hơn cái hang ngói này".
- Em tưởng anh ta nói chơi vậy thôi không ngờ tuần lễ sau thấy anh ta trở lại đỉnh đạc trên một chiếc xe hơi du lịch quần áo sang trọng, đến gặp bà ốm chủ ngói hỏi chuyện em làm việc thế nào em đã rửa ngói xong chưa tiền bạc đã lãnh đủ chưa rồi kêu em lấy quần áo lên xe đi theo anh. Anh thanh niên đưa em về một căn nhà không phải nhà lầu biệt thự nhưng rất rộng chỉ có một người phụ nữ đứng tuổi cai quản, thấy có đám thanh niên đi đi về về cười nói ồn ào, không làm gì cả chỉ có thấy chụm đầu vào nhau bàn chuyện ngày giờ giấc biểu tình, tụi Mỹ đóng quân ở đâu và tàu của chúng cặp bến chưa. Người phụ nữ đứng tuổi tên gọi là "dì Hai" không chồng nên tính tình rất khó khăn, em giúp dì nấu nướng quét tước dọn dẹp bị dì rầy la suốt ngày, nhưng dì cũng chịu khó dạy em học chữ, đọc báo cho em nghe và canh chừng đám con trai không cho chọc phá em. Anh thanh niên không mấy khi đến đó nhưng thông qua "dì Hai" em biết anh ấy thường theo dõi chăm sóc em. Hẳn việc học của em cũng do anh ấy dặn bảo. Và rồi em bắt đầu được giao làm những việc lặt vặt như đi đưa thư, dẫn người đi chỗ này chỗ kia. Lâu lâu "dì Hai" cho em về Long Xuyên thăm mẹ em. Nói chung cuộc sống của em thoải mái hơn nhiều, chỉ riêng việc học may ước nguyện của em không nghe anh ấy nhắc tới. Nhưng như vậy cũng đủ cho em rồi, từ đời thuở nào ngoài mẹ em có ai thương em như vậy đâu, nếu không có anh ấy giờ này hẳn em còn rửa ngói ngoài bến sông...".
Cô ấy ngưng kể ngang giữa chừng khiến tôi thắc mắc tự hỏi: còn điều gì nữa cô ấy không muốn kể với tôi? Nhưng tôi không hỏi, bao nhiêu đó cũng quá đủ cho tôi đau xót cả nỗi lòng rồi.
Trời sáng hồi nào không hay. Chúng tôi trở dậy tìm chỗ chôn dấu khẩu súng ngắn và trái lựu đạn, chờ có người vào viếng nghĩa trang chúng tôi trồi ra bày trò cúng kiến rồi trà trộn theo đó đi ra ngoài.
Vậy là mất cả một ngày đêm chỉ để cho tôi nhìn qua sân bóng của tụi Mỹ. Hay để tôi nghe chuyện đời cô ấy?
Chiều hôm sau chúng tôi lại làm một "cuộc" y như vậy, nhưng lần này trong giỏ xách có bộc phá và kíp nổ. Khi hai tên lính nhìn vào chiếc giỏ cô ấy lại nói: "Em cúng bà cố em mà. Em không biết mặt bà cố em nhưng ông bà thì phải cúng". Chúng tôi đến chỗ ngôi mả và mọi chuyện lại diễn ra như ngày hôm qua. Nhưng đêm đến nằm bên nhau cô ấy không nói gì cả. Tôi thì nôn nao trong bụng. Lần đầu tiên tôi kề cận với hiểm nguy như thế này, ý nghĩ mình sẽ không còn nữa khiến tôi đau thắt ruột gan. Tôi còn trẻ quá! Cô ấy cũng vậy. Tất cả chúng tôi đều ở lứa tuổi thanh niên, chiến tranh cần sức trẻ của chúng tôi. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ trong đêm tối, lúc nằm yên mà thôi. Đến mười giờ đám Mỹ tàn cuộc chơi đi ngủ chúng tôi trở dậy leo tường sang bên đó, nương theo bóng tối bờ rào và những chậu cây kiểng chạy thẳng một mạch đến chỗ khán đài. Chúng tôi không đem theo kéo cắt sắt, định liều lỉnh leo lên bên trên nhưng may quá, có một lỗ thủng chỗ lưới nào, chắc của một tên Mỹ nào đó chui trốn khỏi cuộc nhậu. Chúng tôi chun qua đó. Trong lúc làm những việc đó không một ý nghĩ nào có trong đầu tôi hết. Chỉ có hành động, vậy thôi. Một chiếc xe giép từ đâu bỗng hiện ra bật đèn pha sáng rực chúng tôi nhanh chóng nép mình vào sau một chậu kiểng. ánh đèn pha lướt qua khỏi chúng tôi lại chạy đi. Tôi chạy theo sau cô ấy, làm đúng theo cô ấy từng động tác một. Tôi cũng có học mấy khóa huấn luyện ngắn hạn về đặc công và tôi đã áp dụng không chút sai sót. Chiếc xe vẫn còn đảo tới lui nhưng chúng tôi không ngại gì lắm, chúng tôi chỉ cần đứng yên khi ánh đèn pha lướt tới thôi. Loại ánh sáng chói gắt ấy chúng chỉ có thể phân biệt được những vật di động mà thôi.
Khán đài đây rồi. Vắng tanh vắng ngắt, chỉ có vương vải những vỏ lon bia và đủ thứ rác rưởi khác. Chúng tôi nhanh chóng đặt trái, mắc dây điện, đặt kíp nổ, đồng hồ hẹn giờ, dấu kỹ các mối dây và xóa mọi dấu vết, mọi thao tác đều đúng với kế hoạch định trước ở nhà. Đúng ra là ở trong đầu. Rồi chúng tôi chạy trở lại bờ tường leo qua nghĩa trang nằm chờ sáng trà trộn với người vào viếng đi trở ra về nhà. Mọi việc vậy là trót lọt hết, không gặp khó khăn nào cả.
Nhưng khó khăn lại chờ chúng tôi ở nhà. Chúng tôi vừa về tới anh ấy tìm đến nói ngay:
- Thôi không đánh nữa - Anh ấy nói - Ngày mai vào gỡ trái đem ra thôi.
Chúng tôi sững sờ. Cô ấy nói:
- Sao vậy?
- Không sao cả, đó là lịnh trên - Anh ấy nói - Gài trái mấy giờ?
- Chín giờ. Thì cũng đúng...
- Phải vào gỡ đem ra - Anh ấy lạnh lùng nói - Rồi sẽ đánh lớn, đánh đồng loạt chớ không đánh lẻ mẻ như thế này.
Cô ấy quay đi không hỏi gì nữa. Tôi cũng không nói gì, cũng không dám nhìn cô ấy. Chút sau anh ấy nói tiếp, giọng đã bớt lạnh lùng:
- Vào gỡ trong lúc tụi Mỹ còn chơi bóng phải không? Vậy phải làm sao đây?
- Anh hỏi tụi này hả? - Cô ấy hỏi lại, vẫn không quay lại.
- Gay go quá - Anh ấy nói giọng dịu hơn nữa, cố nhìn vào mặt cô ấy - Nhưng đâu có cách nào khác. Lịnh trên mà. Em làm được không?
- Không được cũng phải được - Cô ấy nói - Em đã đặt trái em phải gỡ ra, có đúng không?
- Em phải cẩn thận - Anh ấy nói, vẻ thương cảm hiện rõ trên nét mặt - Mình sắp đánh lớn cần phải giữ gìn lực lượng.
Đó là buổi sáng. Buổi chiều chúng tôi vào nghĩa trang lại cũng làm một "cuộc" y như vậy nhưng lần này là để vào gỡ đem trái trở ra. Cô ấy ăn bận thật diện, quần gin áo pun, trong giỏ xách lúc nào không có gì cả nhưng khi hai tên lính dòm vào, cô ấy lại la lên:
- Em cúng bà cố em mà, em thương bà cố em lắm. Lạy bà cố thì phải lạy mấy lạy hả anh?
Lại leo qua tường nhưng lần này ngay trong lúc tụi Mỹ đang chơi bóng. Không được để cho trái nổ, không được để cho tụi Mỹ chết. Cô ấy nói với tôi:
- Để mình em qua thôi. Em sẽ giả làm gái làng chơi nhào vô chúng. Em sẽ tìm cách lần tới chỗ đặt trái gỡ cho được sợi dây điện rồi mặc cho chúng muốn làm gì em thì làm. Ôi sao em cực quá vầy nè!
Đồng hồ nhích từng phút đến sốt ruột. Chúng tôi nằm bên nhau lắng nghe tiếng tụi Mỹ chơi bóng lịch bịch bên kia. Cô ấy coi đồng hồ liên tục, như đồng hồ chết máy vậy. Rồi cô ấy nói:
- Thôi em đi đây, giờ chắc tụi chúng say rồi. Chúng say em sẽ dễ gỡ sợi dây điện nhưng không biết chúng làm tình làm tội thân em đến thế nào. Để cho chúng sống cũng cực như vậy sao?
Cô ấy leo qua tường và tôi chỉ còn cách ngồi bên này chờ đợi. Tôi đợi mãi, lâu lắm, lắng nghe tiếng bóng lịch bịch cứ tưởng như cô ấy là trái bóng đang lăn trong tay tụi Mỹ. Sao chúng cứ chơi mãi, hôm nay chúng mắc chứng gì vậy? Cho đến lúc tôi tưởng đêm trôi qua rồi, trời sáng và tôi không còn cách gì gặp cô ấy nữa thì nghe có tiếng đập lịch bịch vào tường tôi liền chạy tới thòng tay xuống lôi cô ấy lên.
Trông cô ấy mà thảm thương: tóc rối bù, quần áo rách bươm, mặt mày tay chân trầy suể và đầy những vết thâm tím. Và lại còn nồng nặc mùi rượu nữa! Cô ấy ngã chúi vào người tôi cười sặc sụa tôi tưởng như cô ấy đang khóc nức nở:
- Chúng giành giựt em với nhau anh ơi! Đứa này tưởng em là của đứa kia nên cứ giành nhau. Em kệ chúng muốn làm gì thì làm, cố lần tới chỗ sợi dây điện. Em đã gỡ được sợi dây điện rồi nhưng anh coi thân em đến nông nỗi như vầy nè.
Cô ấy cứ cười nói và còn muốn hét lên khiến tôi phải bụm miệng cô ấy lại. Nhưng đến nửa đêm tỉnh rượu cô ấy lặng thinh không nói gì nữa.
Trời sáng chúng tôi ra cổng tên lính gác nhìn cô ấy rồi nhìn tôi nháy mắt:
- Làm gì dữ vậy em? Làm gì đến nỗi tan nát đời hoa thế hả?
Chúng tôi về nhà anh ấy hỏi:
- Gỡ được sợi dây điện rồi chớ? Trái không nổ chớ?
Cô ấy lạnh lùng đáp:
- Anh có thể vào kiểm tra lại.
- Thôi được rồi - Anh ấy nói - Nhưng mặt mày quần áo em sao vậy?
- Có sao đâu. Em giỡn chơi với tụi Mỹ chút thôi.
Mấy ngày sau chúng tôi dò la thấy tòa nhà không động tịnh gì cả, vậy là chúng không hay biết gì, không hay có người vào đặt trái rồi gỡ đem trở ra. Tuy vậy để cảnh giác tôi nghỉ một thời gian tìm chỗ tránh né, được rảnh rỗi viết hết trang này tới trang khác đem chôn xuống ao rau muống.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 5**

Đêm thức khuya gõ máy chữ đến hơn bảy giờ Hương vẫn còn ngủ say. Có tiếng gõ cửa. Hương thức dậy ngồi lên rồi lại nằm xuống. Chắc đám bạn gái ở tòa soạn hoặc anh chàng Việt kiều. Cô bạn Minh Thu "Hột Mít" ở chung phòng đã đi mất rồi, ngày nào cũng vậy tuy rằng cô ta không bao giờ ăn sáng (sợ mập) hoặc có anh bồ nào hẹn gặp. Căn phòng hiện lên cảnh bừa bộn không thể tả được, như thường thấy ở những cô gái chưa chồng, khắp nơi vương vải nào sách báo, chén dĩa dơ chưa rửa, chăn màn, cặp tóc, quần áo lót và rất nhiều những băng cát-xét tài liệu của giới nhà báo. Hương ngồi dậy ưỡn người ngáp dài, nói vọng ra: "Đợi chút!", rồi thò đôi chân trần xuống sàn tìm đôi dép đi vào nhà tắm. Phòng nhỏ xíu nhưng có toa lét riêng, cũng đỡ khổ cho đôi bạn gái. Hương tắm rửa rất lâu, chải tóc coi kiếng coi có sợi tóc bạc nào không. Không hiểu sao Hương nghĩ mình có sợi tóc bạc nào đó cô không nhìn thấy được. Nhưng chẳng có sợi tóc bạc nào cả. Cô gái thở dài tỏ vẻ thất vọng, mặc quần áo vào đi ra tìm chìa khóa mở cửa.
Lan, cô gái nhỏ trong băng út Mặt Mâm. Thật đáng ngạc nhiên.
- Sao em biết chị ở đây? - Hương cau mặt hỏi, nhưng cũng thấy vui mừng - Em tìm chị có việc gì không? Em vô đi!
Lan bước vào phòng đưa mắt e dè nhìn quanh nói:
- Phòng chị đẹp quá! Chị ở một mình hả? Ôi phải chi em có được căn phòng như vầy!
- Phòng vầy mà đẹp cái gì - Hương nói kéo ghế cho Lan ngồi - Em ngồi đây đi. Em tìm chị có việc gì, nói đi!
- Chị cho em thở một chút - Lan nói, bắt đầu thở phập phồng, như nãy giờ cô không được thở - Em leo sáu tầng lầu mệt muốn chết. Sao chị ở cao quá vầy nè? Nhưng ở đây mát quá! Chị ở nhà lầu sướng thật!
- Em đúng là con gái nhà quê - Hương cười nói - ở chung cư như vầy là thuộc dân nghèo thành phố đó em ơi. Chị quen nhiều nhà giàu lắm, để bữa nào chị dẫn em đi coi. Thôi có chuyện gì em nói đi, chị bận lắm.
- Chuyện gì?
- Vậy em tới đây làm chi?
- à đúng rồi, có chuyện... Nhưng chị có thư ai đây nè?
- Của cô bạn cùng phòng với chị đó mà.
- Cùng phòng mà cũng viết thư hả?
- Dân phóng viên tụi chị nhiều chữ nghĩa lắm. Em đọc dùm chị coi.
- Em không biết chữ.
- Ôi khổ thân em gái tôi - Hương lấy thư mở ra đọc, vừa đọc và bình luận - Tao đi đằng này một chút, có việc quan trọng. Không quan trọng gì đâu. Sẽ kể cho mày nghe sau. Dĩ nhiên rồi. Chiều tao về mày đợi cơm ta. Không đợi được đâu. à quên báo mày chuyện này. Lại quên. Hôm qua anh chàng Việt kiều đến đợi mày suốt buổi, bảo mày gọi lại số... Không mắc mớ gì phải gọi.
Hương vò lá thư ngó dáo dác không biết ném vào đâu - Bây giờ em chịu nói chuyện với chị chưa?
- Anh út Mặt Mâm vào làm bảo vệ trong khu tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi chị biết chưa?
- Chưa.
- Anh ấy nói có quen ông Sáu Hải nào đó trong đó. Anh ấy nói trong đó thế nào cũng có xương Mỹ, anh ấy vào trong đó để lục tìm.
- Chi vậy?
- Để bán. Anh ấy nói xương Mỹ bán được giá lắm. Có dịch vụ như thế. Có không chị?
- Chị không biết. Em biết làm chi những chuyện đó?
- Em nghe anh út Mặt Mâm nói vậy thôi. Anh út không dấu em chuyện gì đâu, anh ấy thương em lắm. Nhưng em cũng thương chị, em nghe chị hỏi chuyện mẹ chị nên em mới tới đây báo cho chị biết.
Hương đứng dậy sửa soạn đồ đạc, mang túi xách vào kéo Lan ra ngoài cửa khóa lại nói:
- Thôi chuyện đó tính sau, giờ em đi ăn sáng với chị cái đã. Chị đói lắm rồi. Em ốm quá, con gái mười bảy mà nhỏ xíu như vầy. Em coi chị ăn nhiều mới cao lớn được như vầy nè. Em đốn mía làm sao lá mía cắt mặt em đến nông nổi như vậy? Chị kêu em tên Lan thôi nghe, không có Sầu Muộn gì hết. Tên gì nghe kỳ cục quá, như trong tiểu thuyết nhiều kỳ của báo chị vậy. Phải chị giàu một chút chị sẽ nuôi em. Em ở chi với út Mặt Mâm, em có là vợ anh ta đâu mà ngồi tò tò dưới chân như vậy?
- Anh út nói chừng bán được xương Mỹ anh ấy sẽ cho em đi học may.
- Em bỏ chuyện đó đi. Em ăn hủ tíu hay phở?
Họ xuống lầu đi ra đường dọc theo hè đường có hàng me râm mát. Lá me khô rơi lăn tăn trên đầu họ. Hương đi sát vào Lan, thỉnh thoảng liếc nhìn sang cô gái nhỏ. Lan chỉ cao tới vai Hương, hơi gầy nhưng rắn chắc, bộ ngực tròn trịa thật đẹp, tay chân thon thả, nếu không có nước da đen đúa và bộ mặt đầy vết cắt hẳn đó là một cô gái đẹp. Họ dừng lại ở một trạm điện thoại công cộng và Hương vào quay số gọi. Không có ai nhấc máy cả, như đó là một địa chỉ vô danh vậy. Hương dẫn Lan đi tiếp, vào một tiệm phở, khách ồn ào Hương kêu hai tô lớn, hai cô gái ăn một loáng là hết. Rồi Lan đòi uống cà phê.
- Ô hay, con nhỏ này! - Hương kêu lên.
- Em còn uống rượu, hút thuốc nữa đó chị ơi! - Lan thản nhiên nói.
- Không được rồi, em phải về ở với chị thôi.
- Nhưng chị sắp lấy chồng rồi mà?
- Lấy ai?
- Thì ông Việt kiều nào đó... để làm chi?
- Thì để đó thôi.
Họ đến quán cà phê và Lan bỗng nói:
- Em muốn lấy chồng quá chị ơi!
- Ôi con nhỏ quỉ này - Hương nhăn mặt kêu lên - Em còn nhỏ xíu mà?
- Không phải em ham chuyện đó đâu - Lan buồn rầu nói - Cũng tại... Nhưng có ai tìm chị kìa!
Một thanh niên cao lớn trắng trẻo, chừng ba mươi tuổi bước vào quán ngó dáo dác rồi đi thẳng lại bàn hai người tự nhiên kéo ghế ngồi xuống tươi cười nói:
- Chào em! - Anh thanh niên nói với Hương - Anh đến nhà không gặp biết là em ở đây. Cô bạn nào đây? - Anh quay sang Lan - Chào cô! Tôi phải gọi như thế nào đây?
Hương cau mặt:
- Không biết thì đừng gọi.
Anh thanh niên thôi cười:
- Em giận anh chuyện gì?
- Anh cho số điện thoại ở chỗ nào vậy?
- Em có gọi hả?
- Em nghe nó reo như bị nghẹn họng vậy.
- Chắc lúc đó tụi anh đang nghe nhạc.
- Có nhạc nghe rồi còn cần điện thoại làm gì?
- Anh xin lỗi, anh mong gặp em mà. Anh có chuyện muốn nói với em.
- Anh nói đi, em Lan nghe chuyện mình cũng được. Em muốn nghe chuyện Việt kiều không hả Lan?
- Phải, tôi là Việt kiều đây cô Lan à. Tôi tên Tân, gốc người Sài Gòn, cả mấy đời đều ở Sài Gòn, giờ tôi là người khách của quê hương mình. Tôi về đây làm ăn buôn bán rồi phải trở về Mỹ. Anh phải trở về Mỹ một thời gian Hương à.
- Anh về đi.
- Rồi anh sẽ trở qua. Do công việc làm ăn, mọi việc đã được tính trước hết rồi. Anh đâu ngờ được gặp em. Nhưng ở đâu cũng vậy thôi, thời buổi bây giờ ở xa mấy chỉ vù một cái là tới. Điều anh mong muốn là chúng mình phải có gì gắn bó với nhau.
- Là cái gì vậy?
- Đó là điều anh muốn hỏi em. Em chưa nói gì với anh cả.
Hương cúi đầu mỉm cười, ngẫm nghĩ một lúc rồi quay sang Lan.
- Anh Tân là nhà doanh nghiệp ngành xây cất đó Lan à, nhưng anh ấy không xây tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi.
Tân cau mặt:
- Tòa nhà đó có cái gì mà nghe em nói hoài vậy?
Hương không nghe Tân hỏi, tiếp tục với Lan:
-Anh Tân về nước cưới vợ đó em à. Dạo này Việt kiều về nước cưới vợ nhiều lắm.
- Anh không hề nghĩ đến chuyện về đây cưới vợ - Tân nói, như chuẩn bị kể một câu chuyện dài - ở bên Mỹ anh cũng không hề gắn bó với một cô gái nào khác. Không phải do bận làm ăn. Cũng không phải do thiếu tình yêu. Nhưng do cái gì khác thì anh không biết. Anh kể em nghe chuyện này. Có một lần vào dịp nghỉ cuối tuần anh cùng đám bạn đi chơi trong rừng, mùa đông tuyết phủ trắng xóa cả, khu rừng bạch dương thật yên tĩnh, có những chỗ tuyết tan nước chảy thành những con suối nhỏ. Tụi anh gom cành khô đốt một đống lửa lớn trải chăn nằm cạnh bên bày đồ ăn ra ăn uống, vặn máy nhạc nhảy nhót cười đùa, cảnh như thiên đường. Nhưng rồi cuộc vui cũng tàn ai nấy ngủ cả nhưng anh mãi không ngủ được. Anh thấy mình có tất cả nhưng lại không có gì. Anh vùi đầu vào trong chăn mong giấc ngủ đến, cho đến gần sáng anh mới chợp mắt được một chút. Và lạ sao trong cơn mơ màng anh thấy có dòng sông nước chảy, gió thổi trên đồng lúa, mùi khói đốt đồng và tiếng sáo diều văng vẳng trên tầng cao. Làm sao anh thấy được những cái đó? Anh ở thành phố rồi đi Mỹ, giòng họ mấy đời cũng ở đây, hay anh có được những cái đó là do được truyền lại từ bao kiếp trước?
- ở bên Mỹ anh ở chợ hay ở quê?
- ở giữa hai chỗ ấy. Nhưng mỗi năm anh lại dời ra xa một chút, về hướng nông thôn. Nhưng ở đâu cũng vậy thôi. Một lần ra ngồi giữa đồng buồn không biết làm gì anh đưa tay bứt một nắm cỏ đưa lên ngửi thấy cỏ cũng không phải là cỏ của xứ mình. Nhưng dù thế nào bọn thanh niên tụi anh cũng có thể sống được. Những người già mới thật thảm thương. ở bên đó không có lệ cha mẹ sống chung với con cái, hai ông bà già của tụi anh phải sống riêng, tuy cùng chung một chung cư thôi nhưng cha mẹ con cái chỉ có thể gặp nhau trong thang máy. Có khi gần cả năm anh không gặp ông bà già anh. Là do bận mần ăn mà. Thấy vậy tụi anh bèn bàn với nhau hùn tiền mua cho ông bà già căn nhà ở ngoại ô, nghĩ ông bà già sống với vườn tược cây trái có khi đỡ nhớ nhà hơn. Nhưng rồi tình cảnh lại càng trầm trọng hơn. Hôm người ta đốn hàng cây anh đào để lấy chỗ xây cất, hai ông bà già như người mất hồn đi tha thẩn lượm những trái anh đào chín đem đi phơi, tưởng như đó là cây trái của quê xứ mình vậy.
- Sao hai ông bà già không về đây ở?
- ở bên này còn ai đâu? Nhà cửa cũng không còn nữa rồi. Đã đi rồi không dễ về. Bao nhiêu năm rồi bên này cũng đã thay đổi, biết ông bà già có tìm lại được nếp sống cũ của mình không?
- Em nghe không hiểu gì hết phải không Lan?
- Đúng là chuyện vô vị phải không? - Tân đưa tay vuốt mặt cười nói, như vừa qua một giấc mơ - Thôi trưa rồi, hôm nay cho phép anh đãi cơm em Lan một bữa. Xe em đâu hả Hương?
- Tụi em đi bộ.
- Được, vậy hôm nay ta đi chơi suốt ngày. Em rảnh không? Em muốn ăn cơm gì hả Lan?
Họ đi đến một quán cơm gần đó. Trên đường đi rồi lúc ngồi vào quán Tân bỗng lên tiếng phàn nàn về những phiền phức trong những ngày sống ở quê nhà. Những thủ tục giấy tờ rườm rà, dân ăn xin đầy đường, con nít bán vé số, hàng quán chỗ nào cũng có, ngồi trong xe có thể thò tay ra ngoài mua hàng được. Khách sạn vũ trường sang trọng không thua gì bên Mỹ còn trường học bệnh viện thì nguyên xi như thời Tây để lại. Nhưng ngại nhất vẫn là công an, sao mà họ dữ dằn vậy, anh về quê mà họ hoạnh họe như anh làm gián điệp hoặc phạm tội hình sự. Không khí bữa cơm trở nên nặng nề buồn tẻ nhưng Tân không kềm được vẫn say sưa với cơn cáu gắt của mình.
Cuối cùng rồi bữa cơm cũng xong và Hương đứng dậy thở phào nói:
- Anh trả tiền đi! Anh nói anh đãi phải không?
Tân như sực tỉnh cười ngượng nghịu nói:
- Phải phải... Nhưng mình đi chơi đâu nữa?
- Đi đâu cũng được - Hương nói - Nhưng có phiền lắm không?
- Phiền gì?
- Có thể tránh dân ăn xin, nhưng làm sao tránh công an?
Tân quay sang Lan cười đánh trống lãng:
- Công an ai không sợ! Em có sợ công an không hả Lan?
Lan bỗng nói:
- Hay ta đi chơi chùa đi.
Tân reo lên:
- ừ ta đi chùa đi, về đây anh chưa đi chùa lần nào. Sao tôi quên chuyện này cà?
- Em muốn lạy má em mấy lạy - Lan nói tiếp - Má em chết em không biết mặt cũng không biết ở đâu em đành phải vô chùa cúng lạy vậy.
Tân bấm điện thoại di động gọi tắc xi, chút sao chiếc tắc xi vàng đậu xịch trước cửa quán bóp còi nhè nhẹ một cách lịch sự. Họ ngồi vào xe. Lan ngồi phía trước ưỡn người ta như sợ đụng nhằm máy móc phía trước. Nhưng rồi chỉ lát sau Lan đã thích thú ngắm nhìn phố xá hai bên, reo lên khi xe họ vượt qua một xe khác. Hương ngồi phía sau với Tân, nép sát sang một bên như nhường chỗ cho một người nào nữa. Xe lên miệt Thủ Đức. Tân bảo người tài xế cho xe rời đường xa lộ đi theo con đường cũ, nói đó là con đường ngày xưa anh thường đi. Một con rạch cặp theo bên đường lá dừa nước mọc um tùm. Lan thò đầu ra ngoài khen một con bò đẹp rồi lại chê một thửa ruộng lúa lên thưa thớt. Tân cũng hớn hở, như quên mất vừa than phiền những chuyện rầy rà trong những ngày về quê. Anh nói là anh sung sướng lắm, nhất là anh gặp lại được người vú nuôi của anh.
- Anh nhớ hồi xưa vú còn trẻ lắm - Tân nói - Vậy mà bây giờ đã là một bà già rồi. Vú thương anh hơn cả mẹ anh.
- Vú ở đâu? - Hương hỏi.
- Mười Tám Thôn Vườn Trầu. Xứ cách mạng đó. Bản thân vú cũng làm cách mạng. Nhưng hồi đó nhà anh hoàn toàn không biết. Anh cũng vậy. Anh chỉ biết vú hết lòng chăm sóc thương yêu anh thôi. Một lần anh đi Thủ Đức chơi, cũng con đường này nè, vú chuẩn bị cho anh đủ thứ đồ ăn thức uống, vậy rồi anh bỏ quên lại đâu đó, thế là anh bị đói bị ướt tối mịt mới về tới nhà, anh đứng lại ở hàng hiên nghe tiếng vú khóc rưng rức bên trong, còn mẹ anh thì la lối: "Cô khóc cái gì? Nó đi chơi vui thú quên mất cả về còn cô thì khóc hả?". Bây giờ vú ở một mình không con cái - Tân kể tiếp - Trong một căn nhà như cái chòi giữ dưa, nhưng anh cho tiền vú thì vú la lên: "Vú lấy tiền làm gì? Cất để dành để cho con cưới vợ à?".
Chiếc xe chạy bon bon cùng với câu chuyện kể của Tân. Hương ngồi yên nhìn con đường cuộn trôi phía trước. Đường cứ hẹp dần, nhà cửa tràn ra đường, con nít chạy giỡn và trâu bò đi đủng đỉnh.
Bỗng Lan quay ra sau nói nhỏ với Hương:
- à em quên chuyện này nữa: anh út Mặt Mâm nói chị có thể tìm một người để hỏi chuyện mẹ chị.
- Ai vậy? - Hương vội hỏi.
- Một ông cảnh sát công lộ nào đó của chế độ cũ. Anh út có ghi địa chỉ cho chị đây nè.
- Em còn quên chuyện gì nữa không?
- Để em nhớ coi.
Tân nói:
- Lại chuyện tòa nhà phải không? Anh biết trước được không hả Hương? Hay phải mua báo đọc?
- Anh đọc báo cũng không biết được đâu.
Xe rẽ vào một con đường đất chạy quanh co một lúc rồi dừng lại trước một ngôi chùa lớn. Chùa mới quét vôi, trông mới tinh nên không giống chùa chút nào. Người viếng chùa tấp nập, không khí mù mịt khói nhang, nồng nặc hơi người, mùi bông bị giập héo. Lan biến mất vào trong phút sau đã thấy hiện ra trong đám cưới người quì lạy phía trước. Tân đủng đỉnh đi vào với nụ cười ngượng nghịu. Hương đứng lại bên ngoài ngắm cảnh chùa. Ngôi chùa thật lớn, đẹp nhưng hơi diêm dúa, chắp vá nhiều cảnh trí của ba miền Trung Nam Bắc.
Một con bé bán nhang cứ lẳng nhẳng đi theo Hương:
- Cô mua dùm cháu bó nhang!
Hương cười:
- Cô có cúng ai đâu?
- Cô mua làm phước cũng được.
- Vậy được - Hương nói - Nhưng em vào trong kia kêu cái cô đen đen đang quì lạy kia ra cho cô thì cô mua. - Con bé định chạy đi Hương đổi ý nói - Khoan đã, đợi chị một chút. Em cầm lá thư này đưa cho ông mập trắng như Tây kia kìa, ông ấy sẽ mua hết nhang cho em.
Hương lấy giấy viết vội cho Tân mấy chữ:
"Anh mua hết nhang cho nhỏ này dùm em. Rồi anh cũng về đi, neo tắc xi làm chỉ cho tốn tiền. Em với nhỏ Lan đi công chuyện một chút. Mai mốt em sẽ mời anh về Long Xuyên quê em chơi mấy ngày, dạo này đang mùa nước nổi anh chịu khó lội nước sẽ chụp được nhiều hình đẹp đem về Mỹ khoe với bạn bè".
Con bé bán nhang cầm thư chạy biến đi, lát sau Lan ra tới thở hào hển cười vui nói:
- Anh Tân lạy đúng kiểu quá chị ơi, anh ấy học lạy ở đâu vậy? Em cũng lạy vong hồn má em năm lạy, nhưng không biết khấn gì cả. Em có biết mặt mũi má em đâu mà khấn?
- Thôi mình đi đi - Hương nói.
- Đi đâu?
- Đi chơi. Cho rơi anh chàng Việt kiều đi. Chị biết có cái nghĩa trang gần đây đẹp lắm, ta vô đó chơi đi.
- Chị thích nghĩa trang lắm hả?
- Mình đi chơi thôi mà, có phải của mình đâu mà thích với không thích.
Họ rời chùa đi theo con đường đất đỏ đi vào một xóm nhỏ hai bên hai dãy nhà lá nằm im lìm trong những vườn cây trái sum suê. Rồi nhà cửa không còn thấy đâu nữa, cây cối cũng hoang tàn xơ xác, cỏ mọc đầy vướng cả lối đi. Lan kêu lên:
- Nghĩa trang đâu?
- Gần tới rồi - Hương nói, cố đi rướn tới - Em không thấy có hơi lành lạnh đó sao?
Cuối cùng rồi một nghĩa trang cũng hiện ra, bờ tường sụp đổ cả, các ngôi mả cũng đã cũ lún xuống đất, cỏ mọc ngập tràn. Như là một nghĩa trang vô chủ vậy. Họ vạch cỏ đi vào, Lan leo lên một ngôi mả lớn bằng đá ong ngồi vắt vẻo trên một đầu trụ thòng chân đung đưa xỏa tóc cho bay trong gió. Hương cũng leo lên, nói:
- Xuống đi Lan à, con gái ngồi kỳ vậy.
Lan cười nói:
- Mình hên rồi! Người ta nói gặp nghĩa địa là hên phải không chị? Hồi ở dưới quê em hay ngủ ngoài nghĩa địa lắm. Em nằm chơi một chút gió thổi mát thế là em ngủ luôn. Nghĩa địa là nhà của người hết. Người ta nói người chết hớp hồn người sống phải không?
- Chẳng lẽ mẹ em hớp hồn em à?
- Anh út Mặt Mâm không sợ gì hết, lục soạn trong nghĩa địa như lục đồ trong tủ. Có lần em đi theo anh ấy. Sợ lắm! Có một cái đầu lâu nhe răng như thế này nè. Anh út thọc tay vào trong miệng chiếc đầu lâu khấn vái liên hồi: "Bà cố bà sơ sống khôn thác thiêng phù hộ cho con cháu mần ăn khấm khá. Bà đem vàng theo làm gì? Dưới đó đời sống có đắt đỏ đâu? Chỉ có con cháu trên này lâm cảnh thắt ngặt mới đi moi móc như thế này. Con cháu xin hứa sau này mần ăn phát đạt sẽ xây lại ngôi mả cẩn vàng mạ bạc như lăng tẩm của vua chúa vậy".
- Tay út Mặt Mâm vẫn chưa thôi nghề đào xới nghĩa địa à?
- Anh ấy đào mồ lấy tiền cho em học may.
- Bỏ chuyện tay út Mặt Mâm đi, em kể chuyện em còn hơn.
- Chuyện gì?
- Em nói có chuyện gì kể với chị đó.
- Chuyện em bị hiếp phải không?
- Ôi trời ơi, thôi đi!
- Chị phải nghe, chị hỏi em mà. Cũng vì chuyện đó mà em bỏ trốn lên đây. Hồi đó em mới mười lăm tuổi, có bọn con trai trạc tuổi em cùng làm chung lò đường với em, thường ngày chúng hiền lắm nhưng không biết ai xúi giục chúng sa vào chơi bời hút xách, một bữa hút "bồ đề" bị "phê" hay sao đâm hung dữ, em đang ngủ ngoài nghĩa địa chúng liền xông ra... Em nghĩ bụng thôi chết rồi, chúng đông quá thà bị một thằng còn hơn nhiều thằng, thế là em lựa một thằng lớn con hơn cả bám lấy nó để nó đánh giạt mấy thằng kia ra...
- Thôi em đừng kể nữa.
- Còn chút xíu nữa thôi. Thằng đó sau đó rồi đâm thương em thật, cứ đeo theo em hoài, em đi đâu cũng gặp nó, em chửi nó như tát nước vô mặt nhưng nó cứ năn nỉ ỉ ôi nói rằng nó đã ăn nằm với em rồi quen hơi béng tiếng rồi, phải gắn bó với em và có trách nhiệm nữa. Không làm sao thoát khỏi nó được em phải trốn lên đây, nhưng em biết nó bám theo em lẩn quẩn đâu trong thành phố này.
- Em tưởng tượng ra vậy thôi.
- Em theo anh út Mặt Mâm là vì vậy, chỉ có anh út Mặt Mâm mới trị nổi thằng đó. Hay em lấy quách anh út Mặt Mâm hả chị?
- Nghĩa địa này có ma ám em rồi, mình về đi. Em đưa tờ địa chỉ ông cảnh sát công lộ đây cho chị.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 6**

Tôi là Trần Văn Đông, lính cảnh sát chế độ cũ, cấp bậc thượng sĩ, năm mười lăm tuổi, sau ngày giải phóng có đi học tập mấy ngày, chủ yếu để nghe phổ biến chính sách và những qui định mới về sinh hoạt và cư trú, những điều những người lính bại trận như tôi nói với vợ tôi rằng tuy là lính nhưng tôi chỉ là lính gác đường, làm những công việc đại loại như phân luồng cho xe chạy, xử những vụ đụng xe, dắt tay bà già qua đường hay rầy con nít đái bậy, loại việc chế độ nào cũng cần. Tôi đâu ham nghề lính, tôi bị bắt quân dịch mà, nếu không có chiến tranh tôi đã làm ăn sinh sống sinh con đẻ cái như bao người bình thường khác. Tôi vốn rất sợ chiến tranh giặc giã, thời cuộc lộn xộn, chính phủ có nhiều phe phái tình thế bất ổn dân tình chẳng làm ăn được gì. Hồi nhỏ đi học gặp đám bạn chia phe đánh nhau tôi thường đứng giữa không theo phe nào cũng không bỏ công ra can gián làm gì. Vào làm cảnh sát gác đường hầu hết trong các vụ việc đụng chạm tôi thường xử "huề", không ai thắc mắc và tôi cũng không bị cấp trên khiển trách.
Nói chung suốt những năm làm cảnh sát tôi sống yên thân yên phận, làm việc lãnh lương là chính, không gặp sự cố nào ngoài chuyện gặp mẹ cô tôi sẽ kể sau đây.
Sau khi học tập về tôi cho đóng kín cửa trước, vợ con đi cửa sau, riêng tôi ngồi lỳ trong phòng hút thuốc uống trà đọc báo coi thời cuộc biến chuyển như thế nào. Nhưng chẳng thấy có biến chuyển gì cả, dân tình vẫn đi đứng làm ăn sinh sống, thế là tôi cho mở rộng cửa dần, cho lập quán cơm bình dân vợ con đứng bán phía trước tôi thủ việc nấu nướng phía sau. Quán có từ đó tới giờ như cô thấy đây. Tôi chẳng giàu có gì nhưng cũng không đến nỗi bị ốm đói, như vậy là được rồi. Nói chung cũng như trước kia, tôi sống yên thân yên phận, vậy cô muốn tôi nhắc lại chuyện cũ làm gì?
Tôi gặp mẹ cô vào một buổi trưa nắng gắt, ở ngã tư đường nơi tôi đứng gác. Mẹ cô đi chiếc xe solex màu đen, môi son má phấn tay xách bóp đầm bận áo dài trắng thướt tha, ra dáng con nhà khá giả. Nhưng chiếc xe của mẹ cô không hiểu sao bỗng hư giữa đường, ngay chỗ tôi đứng gác. Mẹ cô đứng lại loay hoay sửa mãi. Xe cộ lúc đó rất đông, cứ đùn lên phía sau khiến tôi phải bước ra coi thế nào. Không thế nào cả, chiếc xe của mẹ cô nhẹ hẩng chỉ cần nhấc lên đem vô hè đường là xong. Tôi đem chiếc xe của mẹ cô vào chỗ tôi gác. Việc đơn giản quá mà, nhưng mẹ cô cứ cám ơn tôi mãi. Ơn nghĩa gì, tôi nói, tôi chỉ làm nhiệm vụ tôi thôi. Tôi cố giữ vẻ mặt nghiêm nghị tiếp tục làm công việc của mình. Nhưng mẹ cô có vẻ mệt muốn đứng lại nghỉ một lúc. Thì cứ đứng, ngã tư này đâu phải của tôi. Chỗ tôi đứng gác có chiếc dù gỗ che nắng nhỏ xíu, chỉ vừa người đứng, mẹ cô cứ đứng nép sát vào tôi và như không có chuyện gì để nói mẹ cô hỏi chuyện tôi nào nhà tôi ở đâu, tôi có vợ chưa vào cảnh sát bao lâu rồi, tại sao chọn cái nghề gác đường cho mặt đóng bụi thế này. Mẹ cô cứ thỏ thẻ mãi sau này nhớ lại tôi nghĩ có lẽ tai họa đến với tôi từ lúc ấy. Có người đi đường nào vào đứng nói chuyện với người cảnh sát gác đường như thế này không? Vậy không hiểu sao tôi vẫn cứ đứng yên lắng nghe. Dạo đó là vào giữa năm sáu bảy, mẹ cô chừng trên hai mươi một chút hay nhỏ hơn, coi mẹ cô còn trẻ lắm, dáng người như thế không thế nào già được. Nhưng chỉ trông hình dáng như vậy thôi chớ tôi không biết mẹ cô là người như thế nào. Coi cách ăn bận sang trọng cùng cử chỉ lời nói có vẻ hoạt bát linh lợi, như con nhà khá giả được học hành tới nơi tới chốn. Nhưng lại có cái gì không phải như vậy. Thỉnh thoảng tôi nghe mẹ cô nói đớt, hơi ngọng nghịu. Mẹ cô đứng nói chuyện với tôi không quan tâm gì tới chiếc xe hư nữa, tiếp tục hỏi chuyện tôi rồi kể chuyện mình, không dấu diếm gì cả, rằng mẹ cô đang làm cho một sở Mỹ, như bất cứ cô gái quê nào lên thành phố, đồng lương cũng khá nhưng phải chịu nhiều tủi nhục. Xót xa lắm anh ơi, mẹ cô nói. Tôi hỏi có chuyện gì mẹ cô đáp rằng có chuyện gì khác ngoài chuyện đời người con gái, rằng không biết mắc mớ gì có một thằng Mỹ đem lòng thương mẹ cô, hứa hết hạn lính sẽ cưới mẹ cô đem về Mỹ. Nó mới hơn hai mươi tuổi một chút, coi vẻ thật tình lắm, có người mẹ già bên Mỹ thường viết thư hỏi nó chết chưa và khuyên nó nên bỏ trốn. Nhưng trốn làm sao, lội qua cả đại dương à? Mọi chuyện là như vậy có vẻ suôn sẻ lắm vậy, rồi không hiểu sao thằng Mỹ bỗng trốn mất. Mẹ cô đâu đã tính chuyện chồng con, lấy chồng Mỹ lại càng không ham nhưng nó đã hứa với mẹ cô như vậy rồi nó nuốt lời mẹ cô phải tìm gặp nó nói cho nó biết. Mẹ cô tìm nó cả tháng trời rồi mới biết nó đang ở đây, trong tòa nhà đường Nguyễn Trãi đằng kia kìa. Tòa nhà tụi Mỹ được canh gác cẩn mật lắm, mẹ cô không sao vào được. Tôi có cách gì tiếp được mẹ cô không. Mẹ cô chỉ cần gặp thằng Mỹ nói với nó một câu thôi. Không, tôi đáp. Tôi không muốn dính dáng tới tụi Mỹ. Tôi không ưa tụi nó, xin nói thẳng như vậy. Làm thân thằng lính gác đường như tôi hằng ngày chứng kiến cảnh tụi chúng đi nghênh ngang ngoài đường chọc ghẹo con gái, vào quán uống rượu đập phá, hay cái cách chúng rải tiền xu theo sau xe cho đám con nít bu theo cũng quá đủ cho tôi rồi. Tôi nói với vẻ giận dữ, một điều hiếm thấy ở tôi, mẹ cô thấy vậy liền bỏ đi, ì ạch với chiếc xe trông thật tội nghiệp. Nhưng tôi cũng thở phào nhẹ nhỏm như trút được gánh nặng.
Nhưng rồi mấy hôm sau mẹ cô lại hiện ra, vẫn với chiếc solex tai họa ấy, chiếc xe không hư nhưng mẹ cô tươi cười nói: "Em rượt theo thằng Mỹ anh à. Em vừa thấy nó đi qua đây em liền rượt theo nhưng nó đã chạy tọt vào trong tòa nhà rồi. Thôi coi như em nhốt nó trong đó, rồi có ngày nó biết tay em. Anh có quen thằng lính gác người Việt nào gác ở bót gác bên ngoài đó không?". Chuyện thật kỳ cục cứ như con nít giỡn chơi khiến tôi muốn bật cười. Có, tôi có quen đám lính gác người Việt ấy, vài thằng thôi. Tụi Mỹ không muốn chường mặt ra ngoài nên thuê đám lính gác người Việt gác cổng. Thì cũng là thứ gác đường như tôi thôi. Những lúc vắng người đứng mãi một chỗ chồn chân tôi thường thả tới đó hút với chúng điếu thuốc nói chuyện năm ba câu. Còn đám Mỹ bên trong tôi không biết, tôi không biết tiếng Mỹ và tôi cũng không muốn quen chúng. Thỉnh thoảng tôi thấy chúng đi ra đi vô mặt mày xưng xỉa, không biết chúng làm gì trong ấy, làm bạc giả hay chế bom nguyên tử. Thôi được rồi, mẹ cô nói, mẹ cô chỉ hỏi vậy thôi rồi mẹ cô sẽ tự tìm cách vào trong ấy không phiền tới tôi làm gì. Sao lại phiền, tôi buột miệng nói tôi có quen mấy tên lính gác người Việt ở đó, nếu mẹ cô muốn... Nhưng mẹ cô đã chào tôi nổ máy chiếc xe chạy đi. Mẹ cô đi rồi, tôi cũng đi theo. Đã đến giờ đổi gác rồi tôi đến chiếc quán quen gần đó uống chai bia rồi về nhà ăn cơm.
Quán ở đường Nguyễn Trãi, đối diện với tòa nhà của tụi Mỹ, có khoảng sân rộng, nhiều cây kiểng, phong lan nở bông thơm ngát. Lại có cô chủ quán mập mạp trắng trẻo vui tính tôi quen biết từ lâu. Tôi vào quán định đến ngồi vào chiếc bàn quen thuộc thường ngày của tôi thì thấy mẹ cô đã ngồi ở đó rồi. Mẹ cô biết đó là chiếc bàn của tôi, mẹ cô nói, nhưng cô chủ quán dễ tính nói mẹ cô ngồi chung với tôi cũng được.
Như đã sắp xếp trước rồi vậy. Nhưng tôi thấy không quan trọng gì cả, tôi ngồi xuống với mẹ cô mặc mọi chuyện muốn ra sao thì ra.
Nhiều khách ra vào trong quán. Trời mưa nắng gắt. Ngoài đường nắng như đổ lửa nhưng trong quán thật mát, bông phong lan nở đầy và có mấy con chim đang hót ríu rít trong lồng. Cô chủ quán đem cho tôi chai bia lạnh, lượng rượu cần thiết trong ngày của tôi. Mẹ cô uống cà phê đen pha rất ít đường, mỗi lần hớp một ngụm lại nhăn mặt một cái. Tòa nhà bên kia nằm im lìm dưới ánh nắng, không thấy có tên Mỹ nào ra cả. Đám lính gác người Việt cũng trốn đi đâu mất. Mẹ cô chăm chú nhìn tôi, hơi mỉm cười, rồi bỗng kể một câu chuyện gì đó hồi mẹ cô còn nhỏ, không biết ở một vùng quê nào ở đồng bằng sông Cửu Long. Lúc đó mẹ cô chừng bốn năm tuổi. Hôm đó giặc Tây càn, một thằng Tây chợt nhào tới chụp lấy mẹ cô nhấc bổng lên, bà ngoại cô thét lên tưởng nó xé xác mẹ cô ra. Nhưng không, nó chỉ muốn coi mẹ cô là con trai hay con gái thôi. Rồi nó đặt mẹ cô xuống lấy máy chụp hình ra chụp liên hồi, nói để gởi về bên Tây. Nó có đứa con gái cũng bằng tuổi mẹ cô cũng xinh đẹp như vậy. Hình mẹ cô đã qua bên Tây rồi, mẹ cô nói, giờ thằng Mỹ lại định đưa mẹ cô qua Mỹ nữa. Nhưng cả hai chuyến đi đều chẳng ra gì. Chuyện kể của mẹ cô chẳng đáng tin chút nào nhưng không hiểu sao tôi lại tin. Có lẽ tôi tin vào bản thân mẹ cô hơn vào câu chuyện.
Bỗng có một tốp lính đi vào quán, lính trận đàng hoàng. Tôi rầu đám lính này lắm. Nhưng tôi cũng sợ chúng, nhứt là lúc ngồi chung với mẹ cô như thế này. Sài Gòn dạo đó đầy những thằng rằn ri như thế, thằng chó nào cũng xưng là lính tiền đồn quậy phá còn hơn cướp đường, dòm con gái cứ như muốn lột truồng người ta ra vậy mà cứ hay nói cạnh khóe tụi tôi: "Ê mấy thằng lính kiểng tụi tao sống chết ngoài kia tụi bây núp bóng trong này giành hết lấy con gái của tụi tao phải không?". Đám này chừng năm bảy đứa diện quần áo rằn ri chính hiệu lấm lem bùn đất nhưng không biết có phải thật hay không, có khi chúng mới trét bùn từ ngoài cổng trước cửa quán đó thôi. Chưa ngồi yên chỗ chúng đã la thét đòi đem bia ra thế là quán om sòm cả lên. Nhưng có một thằng không la hét gì cả ngồi lặng lẽ uống bia, thỉnh thoảng liếc nhìn sang bàn chúng tôi với vẻ ảm đạm như từ dưới mồ chun lên. Mẹ cô cũng nhìn lại nó, còn mỉm cười như muốn bắt chuyện với nó nữa. Mẹ cô có thể làm quen với cả người trên sao Hỏa. Thằng rằn ri thấy vậy bèn bước sang bàn chúng tôi nói: "Cho tôi ngồi với! Uống rượu một mình chẳng khác nào tụng kinh không có thầy chùa". Mẹ cô cười vẻ săn đón: "Ngồi đi anh! Anh uống thêm chai bia nữa nghen?". Vậy là tôi trở thành người thừa. Mẹ cô bắt đầu bám lấy thằng rằn ri hỏi thăm nó đủ điều, kêu nó kể chuyện ngoài tiền đồn cực khổ ra sao ai còn ai mất thế là nó không còn vẻ ảm đạm nữa hăng hái tuôn ra đủ thứ chuyện, rằng nó đóng quân ở một tiền đồn nơi tận cùng trời cuối đất, Việt cộng bao quanh suốt ngày đêm thế là cả đồn ăn ngủ đái ỉa một chỗ, uống bia thay nước và vo gạo nấu cơm cũng bằng bia. Cho đến một hôm chúng bị vây suốt năm ngày đêm, bị bắn tỉa chết từng thằng một cuối cùng chỉ còn mình nó, nó khôn hồn chun vào một thùng sữa thế là thoát nạn và từ đó nó chạy một mạch về đây để gặp mẹ cô kể lại câu chuyện này. Mẹ cô nghe nó kể, vẻ thương cảm hiện ra trên nét mặt, thật không hiểu ra sao. Rồi mẹ cô hỏi chuyện nó nữa, hỏi trước đó làm sao nó bị bắt lính thế là thằng rằn ri tuôn ra không còn chừa gì nữa. Trốn chớ sao không trốn, nó nói, nghe tin sắp bị kêu lính nó trốn biệt vào trong Đồng Tháp Mười, một cánh đồng rộng mênh mông như biển cả người ta đồn có con ma đồng thiêng lắm. Thế là nó cứ theo con ma đồng, con ma dẫn đi đâu nó đi theo đó cứ đi mãi đi mãi hết lội trên mặt đất khô nứt nẻ tới dầm mình dưới nước ngang thắt lưng hoặc ngập tới cổ cuối cùng nó đến được một khu rừng tràm bạt ngàn nó nghỉ lại đó bởi nó nghĩ con ma đồng cũng cần phải nghỉ. Thôi yên tâm rồi, nó nghĩ bụng, chẳng có ai theo được nó vô tới đây, nó mặc sức hái mật ong bắt rùa rắn ăn thôi. Nhưng nào ngờ trong khu rừng tràm cũng có vô số những thằng trốn lính như nó có một thằng có vẻ là đầu sỏ qui tụ chúng lại nói: "Chúng mình cùng hoàn cảnh phải dựa vào nhau mà sống". Đúng rồi, thế là chúng kéo thành đám đi hái mật ong, bắt rùa bắt rắn, nhưng đến một hôm thằng đầu sỏ dụ chúng ra ngoài đồng trống tát bắt cá và một đám trực thăng sà xuống bắt chở chúng đi hết. Té ra đó là thằng chỉ điểm. Nó oán thằng đó lắm, chỉ mong được gặp lại thằng đó để trả thù nhưng gặp làm sao được, nó đã ở lại trong trại lính rồi còn thằng đầu sỏ hẳn đang nằm tréo chân trong đồng ăn mật ong chờ lùa bắt đám thanh niên khác nữa.
Có nên tin lời thằng rằn ri ôn dịch này không? Tôi bỏ ngoài tai hơn phân nửa chuyện kể của nó nhưng mẹ cô chăm chú nghe ra chiều thương cảm lắm. Nhưng cũng phải công nhận nó kể về Đồng Tháp Mười rất hay, tôi suốt đời chưa ra khỏi thành phố nghe đồn nhiều về cánh đồng nổi tiếng ấy và qua lời kể của nó tôi cũng thấy được cảnh đồng nước mênh mông, những khu rừng tràm bạt ngàn, tôm cá rùa rắn chim chóc bông sen bông súng nở đầy đồng.
- Phải chi lần đó con ma đồng dẫn tôi đi luôn. - Thằng rằn ri than thở.
- Anh buồn làm chi! - Mẹ cô an ủi nó.
- Tôi còn buồn gì nữa - Thằng rằn ri rên rỉ - Tôi đã chết rồi, chết chưa chôn đó thôi.
Mẹ cô nhìn nó với ánh mắt thương cảm rồi nói:
- Anh đi qua bên kia chơi chút không? - Mẹ cô chỉ sang bên tòa nhà nói - Tôi có mấy người bạn bên đó anh qua nói chuyện cho vui.
Không hiểu mời mọc cái kiểu gì vậy. Nhưng thằng rằn ri gật đầu đồng ý. Mẹ cô dẫn nó xuống địa ngục nó cũng đi. Mẹ cô đứng dậy bước đi tà áo dài trắng lướt qua mặt tôi như một luồng sáng. Thằng rằn ri lò dò đi theo sau. Tôi biết rồi sẽ có một đống chuyện rắc rối trước mặt. Nhưng không hiểu sao tôi không bỏ đi. Tôi uống nốt ly bia rồi quay ghế nhìn ra, theo dõi mẹ cô và thằng rằn ri. Mặt đường vẫn chói rực dưới ánh nắng. Mẹ cô và thằng rằn ri đi băng qua. Mẹ cô đi hối hả, gần như lôi thằng rằn ri đi theo sau. Mẹ cô vừa đi vừa kề tai nó nói nhỏ điều gì. Chắc kể chuyện thằng Mỹ lừa gạt mẹ cô. Thằng rằn ri gật đầu ra vẻ đã hiểu. Rồi nhiều xe cộ chạy qua tôi không còn nhìn thấy gì nữa. ở cổng vắng tanh, nhưng trong phòng trực thấy có lố nhố đám lính gác. Mẹ cô đã tới cổng rồi, đứng lại một chút rồi đi thẳng vào phòng đám lính gác không chút ngại ngùng. Một tên lính gác bước ra. Mẹ cô đứng lại nói chuyện với tên lính gác, thằng rằn ri bước tới đứng phía sau. Tên lính gác trả lời gì đó và đôi bên đôi co nhau. Chắc mẹ cô muốn vào gặp thằng Mỹ và tên lính gác đã từ chối. Mẹ cô bước trở ra ngoài đứng nhìn vào bên trong tòa nhà rồi trở vào đôi co với tên lính gác nữa. Cạnh tòa nhà có một nghĩa trang rất lớn, không biết có từ hồi nào, có lần tôi vào trong đó đuổi bắt một tên cướp giật. Thường ngày người vào viếng nghĩa trang rất đông, khách viếng thật sự và cả trai gái vào đó chơi. ở đó cũng có lính gác, chắc từ bên tòa nhà phái sang vì từ bên đó có thể dễ dàng xâm nhập qua bên tòa nhà. Lúc đó ở cổng nghĩa trang vắng người nhưng không hiểu sao mẹ cô cứ nhìn chăm chú qua đó. Rồi mẹ cô lại tiếp tục đôi co với tên lính gác, càng quyết liệt hơn. Tên lính gác cũng nổi cơn sừng sộ và nhiều tên khác từ trong bót gác chạy ra. Tới đó thì thằng rằn ri liền gạt mẹ cô sang một bên xông tới. Và rồi tất cả lộn xộn lên hết. Tôi rời quán bước ra ngoài. Đám lính gác bu lấy thằng rằn ri tôi không còn nhìn thấy nó đâu nữa. Cho đến lúc đám lính gác giãn ra thì nó đã nằm một đống trên mặt hè đường, như một miếng giẻ rách. Không biết nó chết chưa không thấy nhúc nhích gì cả. Đám lính gác bỏ đi vào trong chỉ còn mẹ cô đứng đó.
Thật là phiền, nhưng tôi phải qua đó coi sao. Tôi đi thật chậm, trong đầu không một ý nghĩ. Thằng rằn ri nằm ngay trước cổng tòa nhà, sát bên phòng trực nhưng lại ở trên hè đường, vậy cũng thuộc quyền giải quyết của tôi. Mẹ cô nhìn thấy tôi đi tới nhưng không nhìn tôi, đang ngồi bệt xuống với thằng rằn ri. Có quá đáng không? Người đi đường bu lại đông nghẹt coi hai sắc lính đánh nhau, tôi phải giải tán họ, lập biên bản, giải quyết thật mau để tránh tụi quân cảnh kéo tới. Thằng rằn ri không chết nhưng không dậy nổi, hay giả bộ như thế, mẹ cô nhờ tôi đón dùm chiếc tắc xi, sau đó tôi phụ mẹ cô dìu thằng rằn ri vào xe và mẹ cô cùng vào ngồi với nó. Chiếc xe chạy đi. Suốt những lúc đó mẹ cô không hề nhìn tôi.
Tôi cũng nhanh chóng rời khỏi chỗ đó. Buổi gác hôm sau của tôi ở ngã tư thật nặng nề, tôi cứ nơm nớp lo sợ mẹ cô xuất hiện, có đám lính rằn ri đi theo sau súng đạn đầy người hướng thẳng về phía tòa nhà thế là súng nổ, lửa cháy, tòa nhà sụp đổ tan tành và tôi cũng bị chôn vùi luôn trong đó. Tối về ngủ tôi cũng mơ thấy như thế, tà áo dài trắng của mẹ cô cứ như một bóng ma lởn vởn trước mặt tôi, mẹ cô dẫn tôi vào nghĩa trang và tôi thấy có mả mình trong đó.
Lần sau mẹ cô không đến gặp tôi ở ngã tư mà đến ngay nhà tôi. Thì tôi đã cho địa chỉ nhà tôi cho mẹ cô rồi còn gì. Chính căn nhà này đây, mẹ cô đi vào thật tự nhiên, nói nhân đi học may về tiện đường ghé thăm tôi. Và thăm em gái tôi nữa. Mẹ cô ngồi chiếc ghế cô đang ngồi đó. Mẹ cô xin lỗi tôi chuyện vừa rồi ở cổng tòa nhà, nói chuyện không đáng gì mẹ cô lại làm phiền tôi. Chẳng qua mẹ cô thấy tôi hiền lành muốn làm quen, còn chuyện tụi lính gác với thằng rằn ri đánh nhau là chuyện của chúng. Thằng rằn ri thế nào, tôi buột miệng hỏi. Không sao cả, nó đã bình phục rồi, mẹ cô đáp. Hôm đó mẹ cô đã đưa nó về doanh trại rồi nhiều ngày sau đó mẹ cô đều vào thăm nó, phải nói dối là em gái để đám lính trại khỏi làm khó dễ. Nhưng đám lính trại không làm khó dễ gì cả, lại còn khen thằng rằn ri có người em gái dễ thương. Mẹ cô mua thuốc men đường sữa cho thằng rằn ri vỗ về an ủi nó, rồi làm quen với nhiều thằng rằn ri khác nữa. Mẹ cô có vẻ vui thích khi nói về trại lính đó, tôi không hiểu như thế nào. Tôi đã từng biết những trại lính tối tăm dơ bẩn đám vợ con chúng sống xô bồ xô bộn tôi không thể hình dung mẹ cô vào đó với tà áo dài trắng lê la với bọn chúng.
Mẹ cô ngồi với tôi một chúng rồi với em gái tôi. Tôi có đứa em gái tật nguyền, hai chân nó bị vặn vẹo từ lúc mới sinh, cha mẹ chúng tôi chết cả chỉ có hai anh em sống với nhau. Em tôi thường ở trong phòng đóng kín cửa nó mặc cảm về đôi chân dị tật của nó nhưng ngoài những cái đó ra nó là một đứa con gái hiền hậu dễ thương. Nó học hết tiểu học rồi không học nữa, ở nhà tiếp tôi lo việc bếp núc, thì giờ rảnh rỗi nó tập xếp hình giấy. Nó gởi mua đủ thứ sách vở dạy cách xếp hình giấy giỏi nhứt thành phố. Nó có thể xếp hình bất cứ cái gì từ chim chóc hoa lá muông thú tới hình người tiên phật, người tiều phu thằng Lảnh bán heo. Nãy giờ ngồi trong phòng tôi biết nó lắng nghe hết chuyện của mẹ cô, và khi mẹ cô đứng dậy nó liền ở rộng hết cửa ra. Tôi ngồi lại bên ngoài hút thuốc lắng nghe câu chuyện rôm rả bên trong, em tôi ít nói vậy mà cũng nghe tiếng nó nói, và tôi ngạc nhiên xiết bao khi nghe mẹ cô lớn tiếng dạy em gái tôi cách xếp hình một con vật nào đó. Mẹ cô ghé nhà tôi chỉ hơn tiếng đồng hồ tôi tưởng rất lâu, sau khi mẹ cô đi về rồi em gái tôi còn ra ngồi nói chuyện với tôi một lúc một điều hiếm thấy ở nó. Mẹ cô còn ghé nhà tôi nhiều lần, chủ yếu chơi với em gái tôi và sau này khi em gái tôi mất tôi nhìn thấy trong mớ hình giấy nó trưng bày trong tủ kính có hình mẹ cô xếp cho nó.
Đã gần Tết rồi, Tết Mậu Thân năm 68. Tôi đứng gác ở ngã tư đôi lần có cảm giác thấy mẹ cô đi ngang, lẫn trong đám đông xe cộ, tà áo dài trắng lướt qua thật mau khiến tôi có cảm giác như do tôi tưởng tượng ra.
Tôi tránh đi lại chỗ tòa nhà. Nhưng có một lần một tên lính gác đi ngang chỗ ngã tư nhìn thấy tôi bèn vào mời tôi điếu thuốc, nói:
- Thằng tiền đồn ôn dịch chết chưa? Nó bị tụi này dần cho một trận nên thân, đồ hỗn láo! Nhưng nghĩ cũng tội cho nó, nó binh cô nàng xinh đẹp bị thằng Mỹ lường gạt mới ra nông nổi đó.
Tôi nói sang chuyện khác:
- Gần Tết rồi tính ăn Tết ra sao?
Ăn Tết cái gì? - Tên lính gác nói - Không nghe mấy bà bán cá nói gì à?
- Nói gì?
- Sắp đánh lớn rồi, rán mà giữ cho được cái đầu.
Thường là như vậy, những tin tức cơ mật không tiết lộ ra từ bộ tổng tham mưu mà từ các chợ rau chợ cá.
Tôi nói:
- Giữ làm sao, mày lãnh lương rồi mà?
Tôi về nhà kêu em gái tôi lo chuẩn bị gạo mắm nhưng em gái tôi lại thẫn thờ nhắc tới mẹ cô, hỏi sao lâu rồi không thấy mẹ cô tới chơi và bảo tôi nhắn mẹ cô đến gặp nó, một lần thôi cũng được. Nhưng tôi biết tìm mẹ cô ở đâu? Tôi trở lại tòa nhà gặp tên lính gác:
- Có thấy con nhỏ hôm qua rồi qua lại đây không?
Tên lính gác trợn mắt nhìn tôi:
- Mày dính líu tới nó làm chi? Cứ để cô nàng trị thằng Mỹ một trận mình đứng ngoài coi chơi thôi. Tao biết con nhỏ nắm chắc ngày giờ thằng Mỹ bay về nước rồi, nó sẽ đợi đúng ngày giờ đó ra ngay sân bay níu lưng thằng Mỹ cái gì mà nó không chịu lòi ra. Nó thoát chết rồi mà, lại có cả mấy kí lô thuốc phiện trong va ly, nó xì cho con nhỏ vài chục ngàn đô la, con nhỏ về quê mở quán mần ăn còn tụi mình ngồi đây mà ngáp.
Thằng lính gác cứ tào lao tôi phải nạt nó:
- Thôi mày biết gì, cô ấy có đi ngang đây mày bảo đến ngã tư gặp tao một chút.
Những ngày giáp Tết tôi vẫn gác. Năm nào cũng vậy, tôi ăn Tết ở ngoài đường nhiều hơn ở nhà. Thành phố vắng tanh, ai nấy đóng kín cửa ở trong nhà để cúng kiếng ông bà. Đêm ba mươi đèn đóm lù mù, pháo nổ rang khắp nơi nhưng ở chỗ tôi trời mưa lất phất khiến tôi lạnh rung. Người đi đường thưa thớt, ai nấy đều vội vã. Bỗng tôi nghe như có tiếng súng nổ đâu đó, rất xa, nghe âm âm như vọng lại từ dưới lòng đất. Ban đầu tôi tưởng là tiếng pháo nhưng tiếng ùng oàng tiếp theo tôi không lầm lẫn vào đâu được. Tôi mong hết phiên gác để trở về nhà với em gái tôi. Chắc nó lo lắm. Cuối cùng không chờ được tôi nói với thằng gác chung gác thay cho tôi, chủ yếu đừng báo việc tôi bỏ về nhà tôi sẽ cho nó tuần lễ lương. Nhưng thằng đó không lãnh được tuần lễ lương của tôi, nó chết liền sau đó mấy ngày. Tiếng súng nổ đã dậy khắp chung quanh, tôi về tới nhà thấy em gái tôi không tỏ vẻ lo lắng gì cả, như việc bên ngoài không liên quan gì tới nó. Nó hỏi tôi có gặp được mẹ cô không có nhắn được lời nó không. Tôi không đáp gì cả ngồi yên hút thuốc đợi cho trời mau sáng. Từng đám trực thăng bay ầm ầm qua đầu. Pháo kêu hú rồi nổ bên này bên kia. Tôi hút hết cả gói thuốc thấy như đêm kéo dài tới vô tận. Nhưng rồi trời cũng sáng tôi bận quần áo tới đồn. Tháng lương này tôi đã lãnh rồi. ở đồn tôi thấy có mặt đủ cả, té ra cũng là lính chết đói như tôi. Có lịnh cấm trại. Tôi lãnh súng, ghi danh rồi đến ngã tư gác như thường lệ. Người đi đường vẫn tấp nập như không có chuyện gì xảy ra. Có một đám cưới đi ngang với hàng xe dài giăng hoa kết tua. Thành phố này kỳ lạ như vậy đó. Tôi nghe người đi đường kháo nhau súng đã nổ vào tới bộ tổng tham mưu, đài phát thanh, tổng nha cảnh sát... Nhưng chỗ tôi đứng vẫn không có gì xảy ra, như chiến tranh chỉ thừa chỗ tôi.
Ngày hôm sau cũng vậy. Cho đến ngày thứ ba tôi nhìn thấy mẹ cô đi ngang.
Mẹ cô ăn bận gọn gàng, quần tây áo sơ mi, mặt nghiêm nghị, có vẻ căng thẳng. Mẹ cô liếc nhìn tôi hơi mỉm cười rồi đi qua luôn, rồi đứng lại đằng xa, như có ý chờ tôi. Trong đầu tôi rối lên hằng trăm ý nghĩ, thấy hiện lên hình ảnh thằng rằn ri, đám lính gác, thằng Mỹ lừa đảo... Tôi cố nối các câu chuyện đó lại với nhau nhưng nó cứ rời ra. Tốt nhất đừng dính vào bất cứ cái gì. Nhưng nghĩ như vậy tôi lại muốn làm khác đi.
Tôi rời ngã tư đi theo mẹ cô. Chúng tôi đến quán trước cửa tòa nhà. Giống như lần trước, nhưng chắc tai họa có khác. Khách đông nghẹt. Thành phố này là như vậy, hễ có biến cố gì người ta kéo ra quán kháo tin với nhau. Người trong quán kể chuyện các trận đánh xảy ra chỗ này chỗ nọ, nhà cháy người chết rồi lại bàn sang chuyện mần ăn mua bán, đám cưới đám hỏi.
Có ai đó kể chuyện một tên trộm vào nhà chỉ ăn cắp cái nồi nấu cơm rồi để lại một xâu chìa khóa to tướng. "Hẳn anh chàng muốn nấu nồi cơm ăn để tuyên bố giải nghệ". Một người khác nhận xét. Trực thăng vẫn bay ầm ầm qua đầu. Đâu đó có mùi khói. Mẹ cô coi đồng hồ rồi hỏi giờ tôi. Tôi có chiếc đồng hồ chạy rất chính xác và có thói quen hay coi giờ, không biết để làm gì.
- Chín giờ mười lăm - Tôi nói. Rồi hỏi lại - Mấy hôm rày cô ở đâu?
- ở đây thôi - Mẹ cô đáp, mặt không chút xao động. - Tôi vừa ghé nhà anh, em gái anh hỏi sao mấy hôm rồi anh không về nhà.
- Tôi bị cấm trại - Tôi đáp.
- Tôi biết. Tôi cũng nói với em gái anh như vậy.
- Tôi rất thương em gái tôi.
- Em gái anh rất dễ thương. Phải chi tôi được rảnh rỗi đến xếp hình giấy chơi với cô ấy.
- Nó cứ nhắc cô hoài. Nó bảo tôi đi tìm cô nhưng tôi biết tìm ở đâu.
- Tôi bận lắm.
- Cô gặp thằng Mỹ chưa?
- Tôi chưa gặp nhưng tôi biết nó còn trong đó. Nó không đi đâu được hết và cũng không thằng nào được đi đâu.
Mẹ cô nói và nhìn xuống chiếc túi xách to nặng đeo bên hông, tôi hình dung trong đó có con dao và mẹ cô sẽ xông vào tòa nhà đâm thằng Mỹ một nhát để rửa mối hận. Rồi mẹ cô đứng dậy, như để khẳng định sự ước đoán của tôi. Chín giờ bốn mươi bảy phút, tôi vẫn còn kịp coi đồng hồ. Mẹ cô đi thong thả, không hề quay lại nhìn tôi, ra khỏi cửa đứng lại nhìn ra hai đầu đường như tìm kiếm ai. Đường lúc đó vắng tanh, chỉ có chiếc xe tải nhỏ chở đám thanh niên bận áo chim cò chết máy tấp vào bên lề đường. Đám thanh niên chắc đi ăn Tết say sưa ở đâu về nghêu ngao hát ngồi ngả ngớn phía sau xe không màn gì tới chuyện nó bị hư cả. Người tài xế hì hục với chiếc đầu máy. Mẹ cô nhìn chăm chú vào chiếc xe, như chờ đợi nó chạy khỏi để đi qua đường. Nhưng chiếc xe như chết lịm ở đó. Một tên lính gác bước ra chỉa nòng súng xua đổi càng làm cho người tài xế lúng túng thêm. Mẹ cô đi băng qua. Tôi cũng bước theo coi chiếc xe chết máy ra sao. Tôi đi sau mẹ cô chỉ một quãng ngắn. Tên lính gác lúc này đã giận dữ quát tháo, người tài xế hoảng hốt chạy loay quanh. Tôi bước tới rầy rà mấy câu chiếu lệ rồi kê vai tiếp đẩy chiếc xe. Có vài thanh niên bước xuống cùng đẩy nhưng quờ quạng càng làm vướng thêm. Bỗng tôi thấy mẹ cô bước mau lại với tên lính gác cười nói gì đó với nó rồi áp sát vào người nó đẩy đi vào trong bót gác. Tên lính gác nhìn tôi với ánh mắt cầu cứu. Tôi vội bỏ chiếc xe bước đi theo, không rõ để tiếp giúp tên lính hay để bảo vệ mẹ cô. Mười giờ kém năm, tôi lại coi đồng hồ, như một thói quen chết tiệt không cưỡng lại được. Mẹ cô và tên lính đã vào trong bót gác và tôi đứng lại ở cửa.
Trong bót gác có bốn đứa, chúng đang đánh bài. Tôi tới sau một chút, chắc mẹ cô vừa nói câu gì đó và chúng ngẩng lên há hốc miệng kinh ngạc, các lá bài còn cầm xòe trên tay.
- Tôi có trái lựu đạn trong này - Mẹ cô lặp lại, chỉ tay xuống chiếc túi xách - Tôi sẽ giựt nổ tất cả sẽ chết hết. Nhưng tôi chết cho anh em tôi vào đánh tụi Mỹ còn mấy anh chết vì cái gì?
Từ chỗ tôi đứng, qua cửa sổ có tể nhìn thấy chỗ chiếc xe chết máy với đám thanh niên bận áo chim cò. Đám lính gác quay nhìn ra chỗ đó. Mẹ cô nhìn theo rồi nói tiếp:
- Anh em tôi đó. Họ có đủ súng đạn đánh sập tòa nhà này. Mấy anh chạy lẹ đi, tìm chỗ nào trốn đi! Mấy anh chết làm gì?
Mẹ cô chỉ nói với đám lính gác, không hề nhìn đến tôi. Nhưng tôi vẫn đứng đó. Trong lúc đám lính gác nhốn nháo lên thì tôi lại đưa tay coi đồng hồ, như một động tác thừa thải của người vô hồn.
Rồi tôi quay lưng bỏ chạy. Mẹ cô không nói gì với tôi cả nhưng tôi vẫn bỏ chạy. Tôi chạy hộc tốc, và nghe đám lính gác chạy theo sau tôi. Chúng tôi chạy ra tới cổng cùng lúc với hai đám thanh niên chim cò chạy băng vào, hai bên gần như chen vào nhau để lấy đường chạy đi. Tôi cảm thấy lâu lắm, nhưng cũng thật mau, thoáng chốc tôi đã ra tới ngoài đường và cứ thế chạy đi, không cần biết theo hướng nào. Đám lính gác cũng túa ra mạnh ai nấy chạy chẳng mấy chốc đã mất hút vào trong các ngõ hẻm. Tôi tìm được một hẻm rẽ ngoặc ngang và từ đó tìm đường đi về nhà.
Em gái tôi đang ở nhà. Tôi quơ vội ít quần áo, gom tiền đưa cho em tôi một nửa nói:
- Anh đi đây! Em ở nhà đóng kín cửa ăn cơm với tương đừng đi ra ngoài.
- Anh đừng lo cho em - Em gái tôi nói - Nhưng có chuyện gì vậy?
- Anh phải tìm chỗ trốn, người ta đang đánh sập tòa nhà...
- ở đâu vậy?
- ở đường Nguyễn Trãi.
- Là ở đâu? A thôi em biết rồi.
- Em biết gì?
- Chị thợ may, anh dính líu tới chị ấy phải không? Vậy thì anh trốn đi, trốn biệt đi. Anh làm lính gác chường mặt ra ngoài đường làm gì.
Tôi đến ở nhờ nhà một thằng bạn, ăn ngủ trong một phòng kín mít như đàn bà đẻ cả nửa năm trời, không hay biết gì bên ngoài cả, thành phố nát tan tôi cũng không biết. Tôi chờ tình hình yên hẳn rồi lại trở về đồn.
Tôi không có gan trốn biệt theo em gái tôi. Tôi là người lính sống vì đồng lương, đã quen cái nghề đó rồi. ở đồn người ta chỉ qui tôi tội đào ngũ, không ai biết tôi có dính líu tới mẹ cô. Đám lính gác đã chạy hết chắc lên tuốt trên rừng làm khỉ leo cây trên đó, đứa nào trở về cũng đố dám mở miệng nói ra điều gì. Tôi bị đưa đi lao công đào binh, ở đó tôi gặp một thằng tên út Mặt Mâm, bụi đời chính cống, nó cười khì với tôi nói là nó biết tôi sẽ vào đây. Nó đã thấy tôi nói chuyện mẹ cô ở ngã tư và theo mẹ cô đến chỗ tòa nhà khi tôi từ trong đó chạy ra nó lẻn vào, để coi chơi thôi nhưng bị tụi Mỹ bắt được nó khai là vào ăn cắp đồ bị đưa đi lao công. Không thể tin lời thằng đó nhưng cũng không muốn dính líu tới nó tôi làm thinh tìm cách né tránh. Từ đó tới giờ tôi không gặp lại nó nữa, không biết sao nó biết tôi ở đây chỉ cho cô như thế này.
Tôi bị đưa ra khỏi ngành cảnh sát sau đó không lâu, chắc người ta đã mơ hồ đoán ra điều gì, tôi trở thành người dân bình thường làm đủ nghề để sống, cố quên đi chuyện cũ cho đến một hôm bỗng nghe em gái tôi hỏi:
- Chị thợ may chết rồi phải không anh?
Đó là câu cuối cùng của nó nhắc tới mẹ cô, nó bịnh nặng chết sau đó chỉ hơn tháng không còn ai nhắc tới mẹ cô nữa. Cho đến hôm nay tôi gặp lại cô kể lại tất cả chuyện này.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 7**

Con muốn biết chuyện gì nữa về mẹ con? Ngoại đã nói hết rồi và ngoại cũng không còn nhớ chuyện gì nữa, đầu óc ngoại đã mù mờ, ngoại chỉ còn nghĩ tới chuyện về với ông bà thôi. Sao bỗng dưng hôm nay con về đây lôi những chuyện đó ra? Ngoại chỉ còn có mỗi mình con, con là giòng máu cuối cùng của nhà này, ngoại muốn con lấy chồng đẻ con, đẻ bao nhiêu cũng được đem về đây ngoại nuôi hết cho. Ngoại đã nuôi mẹ con, nuôi con, giờ nuôi thêm con của con nữa đâu có sao. Hồi mẹ con đem con về đây con còn ẳm ngửa, hàng xóm chẳng có ai cho con bú thép ngoại phải nấu cháo pha đường cho con uống, con lớn lên một chút ngoại cho con ăn cơm nhão với cá chà bông, cũng may con là đứa nhỏ dễ ăn lớn mau như thổi. Cả xóm không có đứa nhỏ nào lớn mau như con. Đến khi con biết đi lẩm đẩm ngoại bồng con xuống xuồng cột chân con vào cọc chèo chèo đi giăng câu bắt cá. Tháng đôi lần ngoại chèo xuồng đưa con ra chợ Long Xuyên bán bông. Ngoại có trồng mấy liếp bông huệ sau vườn, ngày rằm ba mươi mồng một, ngày thanh minh giáp Tết ngoại cắt bông đem ra chợ bán, ngoại cột chân con vào cọc chèo vì dòng Cửu Long sóng dồi cuồn cuộn. Đến chợ ngoại lại cột chân con vào chân sạp hàng để con khỏi bò đi lung tung và để mấy con nhỏ bạn hàng khỏi bồng con lên hun hít. Khách mua bông của ngoại rất đông, đủ hạng người giàu nghèo, ai cũng có việc phải cúng kiếng, họ khen bông của ngoại mập lâu tàn, ngoại nghĩ chắc họ thương ngoại phải nuôi con trong cảnh đơn chiếc. Lại có những người mua bông chỉ để được ngắm nghía con mà thôi. Con có nước da trắng giống mẹ con, còn cao lớn thì không biết giống ai.
Có một lần có một người về đây thăm con. Đó là một người đàn ông cao lớn trắng trẻo, khi người đó bồng con lên con giống người đó đến nỗi ngoại tưởng con là con của người ấy. Người đó về một lần thôi, nói để thăm con, rồi bận việc phải đi ngay. Còn về đây thường xuyên là một người trẻ tuổi tính tình chừng mực ăn nói khôn khéo, mang theo rất nhiều đồ đạc cho ngoại và cho con, nói là của mẹ con gởi, không hiểu sao con có vẻ không ưa người ấy, có lần người ấy cho con trái quít con liền ném trả. Tánh con đã kỳ cục từ hồi ấy.
Có một năm lụt lớn nước sông Cửu Long ngập tràn, dòng sông chảy xiết đục ngầu phù sa, cánh đồng lớn phía sau nhà mình thành một biển nước trắng xóa sóng nhồi như ngoài sông lớn. Vậy mà nước cứ dâng lên mãi nhà cửa vườn tược ngập lút, cây trái chết hết ruộng ngoài đồng cũng mất trắng, coi như chết đói tới nơi. Mấy liếp huệ của ngoại cũng chết sạch, vậy là ngoại đem con luôn xuống xuồng chèo vào ở luôn trong đồng. Chẳng có chỗ nào khác để sống ngoài cánh đồng này, cá tôm không thiếu gì nhưng ngoại là đàn bà phải làm công việc của đàn ông như dọn luồng móc mồi bủa giăng câu một mình ngoại làm hết chẳng biết nhờ cậy vào ai. Nhưng con là đứa nhỏ dễ ăn dễ ngủ, cơm trộn với khoai con vẫn ăn được một tô đầy rồi chơi với con cua vớt được trên giề lục bình, sau đó nằm lăn ra ngủ, thức dậy ăn một chén đầy nữa. Nước cứ nập lên mãi như mọi nguồn nước từ cùng trời cuối đất đều đổ về đây, ban ngày ngoại chèo tới lui giăng câu bắt cá, ban đêm tìm một cụm rừng tràm nào đó neo lại, con ăn rồi chơi đùa một li con ngủ còn ngoại thì cứ nằm thao thức mãi. Tiếng côn trùng nỉ non, tiếng ếch nhái âm vang như tiếng gọi của âm hồn từ đời thuở nào làm ngoại cứ nhớ tới ông bà tổ tiên rồi nghĩ mà thương cho xứ sở nghèo nàn ngập lụt liên miên này.
Con rạch trước cửa nhà mình dẫn vào trong đồng, ở khoảng giữa có con đường nhựa cắt ngang, có chiếc cầu đúc với chiếc đồn có chừng trung đội lính đóng ở đó. Đó là một cái đồn mạt hạng, chỉ có chiếc bót gác nhỏ xíu cao nghệu phía trên như cái chuồng bồ câu, đám lính và vợ con chúng sống chui rúc dưới gầm cầu như chúng không phải là lính mà là chuột đồng chuột nhủi vậy. Những lần chèo xuồng vô đồng ngoại đều phải đi ngang đó, cùng với mẹ con ngày xưa và con sau này, bọn lính quen mặt ngoại thường lên tiếng trêu chọc, thằng trưởng đồn già chát mặt đen xì cứ hay cười phá lên: "Đẻ con nữa hả bà ngoại? Không có chồng đẻ con được sao?". Ngoại không thèm chấp chi các đám điên khùng ấy, ngồi hoài một chỗ đầu óc chúng mụ mẫm rồi, cứ tưởng con sau này là mẹ con ngày trước. Vả chăng những năm đó ngoại đã già lão gì đâu, ngoại đẻ mẹ con lúc ngoại mới mười sáu tuổi và mẹ con đẻ con cũng đâu đến hai mươi. Ngoại bèn nói: "Mấy ông chọc phá làm chi bà cháu tôi nghèo khổ phải sống dưới xuồng mấy ông ở dưới gầm cầu cũng có hơn gì đâu". Thằng trưởng đồn bèn cười giả lả: "Tụi tôi nói chơi thôi bà ngoại trẻ đừng giận. Ôi cô cháu dễ thương quá! Tôi biết mẹ nó hồi xưa mà, cô ấy cũng bị cột chân vào cọc chèo như vầy. Cô ấy đã lớn đẻ con rồi hả? Bà ngoại trẻ gả con gái đi xa, đám lính tôi không có đứa nào vừa mắt bà ngoại trẻ sao?". Thật ra chúng chỉ buồn miệng nói chơi, chúng cũng đáng thương, nhưng một lần mẹ con về, ngoại kể lại chuyện đó mẹ con liền bồng con chèo xuồng ra đồn mắng như tát nước vào mặt thằng trưởng đồn: "Tôi lấy ai đẻ con mắc mớ gì tới mấy ông? Ngữ sống dưới gầm cầu như mấy ông đẻ được đứa con như vầy không?". Đám lính thụt mặt hết, mẹ con là đứa con gái dữ dằn cả xóm này ai cũng biết. Rồi hôm sau mẹ con lại bồng con chèo xuồng ra đồn nữa, ngoại sợ quá mượn xuồng chèo ra theo thì thấy mẹ con nói chuyện cười vui với đám lính, con chơi giỡn với đám con chúng, ngoại không hiểu ra sao.
Con về đây rảnh rỗi về thăm lại trong đồng con à. Đó là cánh đồng đã nuôi sống gia đình ta, nuôi ngoại, mẹ con rồi tới con, những cơn thắt ngặt đi vào trong đó là có cái ăn. Nhưng đâu chỉ có chuyện đó, ngoại còn gặp được người trong đó nữa. Thương lắm con à! Đồng ruộng hoang vu nhưng ngoại đi hoài rồi cũng gặp, đó là những người bận đồ đen đi tới lui âm thầm như những chiếc bóng, họ ngồi chồm hổm trong bìa rừng nhìn ra, thế là ngoại bạo dạn đi vào bắt chuyện với họ: "Mấy ông là ai vậy? Làm gì trong này?". "Việc ai nấy làm bà à". Họ đáp. "Tụi tôi biết bà quá mà, bà là bà bán bông phải không? Bà có con hồi nào vậy? Ôi cô nhỏ đẹp quá!". Đó là hồi giặc Tây và đứa nhỏ họ khen là mẹ con. Sau này họ cũng khen con như vậy. Họ nói: "Mau quá, vậy là đã hai cuộc kháng chiến rồi!". Họ cho ngoại nào mật ong, khô mắm, hồi mẹ con chỉ được quần áo cũ tới con được toàn đồ mới nói của miền Bắc gởi vào toàn là của Liên Xô, Trung Quốc gì đó. Có lần ngoại chống xuồng vào hẳn trong chỗ ở của họ nhìn thấy những chiếc chòi nhỏ thấp lè tè lợp đưng lác nhưng những chiếc hầm núp thì thật lớn. Rừng ngập nước nên họ phải xăn quần lội từ chỗ này tới chỗ nọ.
Một năm trước ngập chưa từng thấy, như là bão lụt vậy, mẹ con về với ngoại nhắc mẹ con vào trong đồng chơi, gọi là để biết ơn những người đã cho mẹ con mật ong và quần áo cũ. Mẹ con nói:
"Con sẽ vào. Nhưng để con ra ngoài đồn cái đã"..
"Chi vậy? - Ngoại hỏi - Mày lại định quậy phá cái gì nữa đó?"
"Con không quậy phá" - Mẹ con nói - Nhưng mắc mớ gì chúng nhốt ông già ngoài đó?"
"Ông già nào? - Ngoại hỏi..."
"Một ông già cả trăm tuổi rồi, ốm nhom răng rụng không còn cái nào không biết tội tình gì bị chúng nhốt như vậy".
"Ông già trăm tuổi hả? Ai nói cho mày biết?"
"Không ai nói con cũng biết. Mẹ con vẫn một mực. Không trăm tuổi thì cũng chín chục. Mắc mớ gì chúng nhốt người ta?"
"Chúng nhốt người hằng ngày mà. Mày đừng lo chuyện bá vơ, về đây chơi với con Hương, ở chơi với nó đi".
"Con sẽ chơi với con Hương nhưng con đi một chút. Hương à má đi một chút nghen?"
Ngoại biết không thể cản mẹ con được, còn con thì không biết gì cả vẫn chơi với con cua trên sàn nhà. Mẹ con nói tiếp:
"Chúng nhốt ông già dưới hầm, đúng ra là dưới gầm cầu của chúng thôi. Nhưng ba ngày rồi ông già không ăn, chén cơm vẫn để trước mặt làm sao ông sống được? Con phải tìm cách cứu ông già. Má giữ con Mai Hương dùm con. Con cột chân nó vô gốc cột này nghen?"
Rồi mẹ con đi, hai bà cháu mình ở lại với nhau. Ngoại nấu cho con nồi cháo con ăn hai chén đầy, chơi với con cua một chút rồi nằm sải tay ngủ một giấc dài tới lúc mẹ con về con vẫn chưa thức dậy. Mẹ con nói:
"Con đã gặp thằng trưởng đồn rồi".
"Chuyện ông già hả?" - Ngoại hỏi.
"Con hỏi thẳng thằng trưởng đồn không sợ gì cả. Con nói con biết hết. Sao con không biết được? Té ra chúng nhốt ông già vì ông có con đi làm Việt cộng. Chúng nói chúng sẽ thả ông già chừng nào người con ra đầu hàng. Có cái kiểu đổi chác gì kỳ cục vậy? Má thấy sao?"
"Tao biết đâu công chuyện của mày".
"Nhưng má biết thằng trưởng đồn đó không?"
"Thằng mặt đen xì đó hả? Có lần má đi bắt hôi đìa chung với nó. Nhà nó nghèo lắm tới năm Thìn lụt lớn cả nhà nó bị dịch bịnh hết chỉ còn một mình nó".
"Thôi con đi đây".
"Mày đi đâu?"
"Con sẽ nhổ cái đồn đó không tốn một phát súng cho má coi".
"Mày tính chuyện chống cột vá trời hả con?"
"Con làm được chuyện gì con làm. Hương ở nhà với ngoại má đi chút nữa nghen con!"
Rồi mẹ con lại ra đi. Nước ngập lé đé sàn nhà, ngập cả phía sau sàn bếp, ngoại phải lội lỏm bỏm trong nước nấu cháo cho con. Bông điên điển nở vàng cả cánh đồng sau nhà. Con thức dậy ăn cháo với cá kho rồi lấy cần câu tập câu cá. Đến xế chiều không thấy mẹ con về lại thấy đám lính đồn kéo tới súng ống khua lắc cắc, thằng trưởng đồn mặt đen xì bước lên nhà hỏi:
"Con gái bà đâu rồi?"
Ngoại sợ hết hồn nhưng không dám để lộ ra, hỏi lại:
"Con gái tôi học may ở Sài Gòn về thăm con nó và thăm bà con chòm xóm mấy ông hỏi cái gì?"
Thằng trưởng đồn cười nói:
"Tụi tôi không hạch hỏi gì đâu. Cô ấy đã ra chơi ngoài đồn với tụi tôi giờ tụi tôi vào thăm lại cô ấy thôi".
Ngoại thấy thằng trưởng đồn có vẻ xuống nước bèn hỏi tới:
"Mấy ông muốn làm gì thì làm hả? Tại sao ông già một trăm tuổi mà mấy ông giam người ta?"
"Một trăm tuổi hả?"
"Thì chín chục. Ba ngày rồi ông không ăn cơm thì làm sao sống được?".
"Tại ông ấy không chịu ăn".
"Mấy ông bảo ông ấy đổi mạng con mà làm sao ông chịu đổi".
"Chớ tụi tôi để con ông ấy làm du kích bắn lại tụi tôi hả?".
"Thì mấy ông chết đi chớ đâu có kiểu thế mạng như vậy. Như tôi đây có con đi Việt cộng mấy ông cũng bắt giam tôi hả?".
"Bà có con đi Việt cộng hả?".
"Tôi nói thí dụ thôi. Nhà tôi toàn đàn bà con gái như vầy cầm súng bắn lại được mấy ông hay sao?".
"Thôi đi bà ơi". Thằng trưởng đồn có vẻ muốn giảng hòa. "Bà không biết và tôi cũng không biết gì đâu. Tốt nhất con gái bà về bà nhắn tụi tôi mời cô ấy ra đồn chơi".
"Mời mọc cái kiểu gì vậy?".
"Mình quen nhau quá mà". Thằng trưởng đồn giả lả. "Tụi tôi biết cô ấy là người tốt bụng và tụi tôi đến đây không bắt bà đãi cơm đâu, chỉ xin chén trà uống thôi. Tụi tôi thấy bà chèo xuồng đi ngang đồn hoài, hồi cô ấy còn nhỏ xíu cũng bị cột chân vào cọc chèo như cô nhỏ này nè. Cô ấy học may trên Sài Gòn à?".
"Nó cũng kiếm nghề mần ăn thôi".
"Coi sang lắm, ra vẻ dân thành phố lắm. Nhưng thấy chèo xuồng cũng được, cũng chưa quên hả?".
"Nó có sống dưới gầm cầu đâu mà quên".
"Thôi mà, đã cho uống trà thì đừng có châm chọc".
Đám lính lạo xạo một chút rồi ra về. Trời tối, muỗi bay lào xào dưới chân. Ngoại đốt một mẻ trấu un khói để đuổi muỗi cho con rồi nổi lửa nấu cơm cho con ăn hai chén đầy chơi với chiếc cần câu một chút rồi nằm lăn ra ngủ gối đầu lên chiếc cán cần câu, ngoại phải rán hết sức mới bồng con được lên giường. Rồi ngoại lên nằm trên chiếc võng bàng kế đó lấy trầu ra ăn. Ngoại ăn trầu từ hồi còn con gái, vui với bạn gái đi cấy và cũng để cho môi được đỏ hồng. Lớn lên rồi ngoại không ăn trầu nữa cho đến sau này nuôi mẹ con rồi nuôi con trong cảnh đơn chiếc ngoại buồn mới ăn trầu trở lại. Ngoại chỉ ăn trầu về đêm, lúc mẹ con và con đã ngủ, không ngủ được ngoại ngồi nhau trầu nhóc nhách cho tới sáng.
Ngoại nằm võng nhai đến ba bả trầu mẹ con mới về tới. Con vẫn còn ngủ say. Mẹ con cột xuồng vào chân cột nhà lên nhà có vẻ mệt, ngồi thừ ra dưới chân ngoại. Ngoại hỏi:
"Con đi đâu về đó?"
"Má chưa ngủ à? - Mẹ con hỏi lại - Con Hương ngủ lâu chưa? Ôi con mệt quá! Thôi má ngủ đi con còn có chuyện này một chút".
"Chuyện gì?"
"Chuyện con má biết làm gì. Má ngủ đi! Mai con đi Sài Gòn má à!".
"Mày đã chơi với con Hương được gì đâu?".
"Con bận việc quá! ở Sài Gòn cũng bận mà về đây cũng bận. Phải làm lẹ lên không ông già chết mất. Con làm xong rồi. Chút nữa con gặp thằng trưởng đồn báo cho nó biết mọi việc. Thôi má ngủ dưới võng con nằm với con Mai Hương một chút".
Mẹ con lên giường nằm với con, hai mẹ con nằm cạnh nhau ngoại thấy chẳng mấy chốc con sẽ bằng mẹ con. Ngoại nằm thiu thiu được một lúc chợt nghe có tiếng xuồng rẻ nước rồi thằng trưởng đồn hiện ra. Nó đi một mình không súng ống gì cả cặp xuồng lại cóm róm bước lên nhà. Mẹ con đặt con nằm lại cho ngay ngắn sửa lại mùng mền rồi bước ra đón thằng trưởng đồn. Hai người ngồi nói chuyện ở một góc nhà phía trước nhưng căn nhà nhỏ xíu ngoại nghe được hết.
Mẹ con nói:
"Tôi gặp họ rồi. Họ nói ông già chết họ sẽ diệt cái đồn. Họ để mấy ông muốn làm gì thì làm à? Ông già không chịu đổi mạng người con, chắc vậy rồi. Ông có con ông có đổi như vậy không? Họ cũng không chịu để ông già chết mà không làm gì. Vậy chỉ có cách lấy cái đồn thế mạng vào đó".
"Cả vợ con tụi tôi hả?". Thằng trưởng đồn hỏi.
"Mấy ông đưa vợ con ra chỗ khác đi, đàn bà con nít chết làm gì. Nhưng mấy ông không thể đi, đúng không? Mấy ông đã lãnh lương tháng này rồi. Hay mấy ông nghĩ có thể chống cự được?".
"Tụi tôi chỉ có một trung đội thôi".
"Và súng ống thì có từ đời tám hoánh nào phải không? Còn họ thì quân ngủ như rừng súng ống rợp trời, tôi có vô trong đó rồi tôi thấy hết. Vậy mấy ông chống cự được bao lâu, một ngày hay hai ngày? Nếu phải chịu đựng cả tuần thì còn đủ gạo ăn không? Phải tính trước đi, không tính được cách này thì tính cách khác".
"Cách gì?".
"Tôi không biết, đó là chuyện của mấy ông. Mấy ông là chỗ quen biết tôi nói vậy thôi".
Thằng trưởng đồn có vẻ suy nghĩ:
"Cô nói cô có gặp họ à?".
"Tôi gặp và họ nhắn như vậy". Mẹ con nói. "Ngày mai tôi đi Sài Gòn rồi, tôi còn có việc của tôi".
"Tụi tôi không còn gặp cô nữa à".
"Gặp tôi làm chi? Nhưng nếu mấy ông muốn gặp họ thì...".
Tiếp theo hai người nói gì nữa ngoại không nghe được, rồi sau đó nghe thằng trưởng đồn thở phì phò, ho khúc khắc. Rồi mẹ con nói lớn lên:
"... Thôi như vậy hén, tôi đã sắp xếp hết rồi, ông già sống và mấy ông cũng sống. Tại sao lại phải chết? Mấy ông chết vì cái gì?".
Thằng trưởng đồn xuống xuồng bơi đi và mẹ con lại vào nằm với con lặng thinh không nói gì cả. Con vẫn ngủ say. Cho đến lúc gà gáy hiệp nhứt mẹ con trở dậy nói:
"Con đi đây má à".
"Mày đi đi". Ngoại nói. "Mày về có mấy ngày làm đủ chuyện tao mệt quá. Thôi đừng hôn hít để cho con Hương ngủ. Lấy xuồng nhà mà đi, ra tới bến đò gởi ở quán bà Ba, chút sáng ra hai bà cháu tao ra lấy về. Trời lạnh lắm bận thêm áo con à. Lấy áo má kia mà bận".
"Thôi con đi". Mẹ con lại nói. "Má nuôi con Hương dùm con. Con bận lắm không biết chừng nào mới về được. Có khi con không về được nữa. Hương à má đi nghe con!".
Mẹ con cúi xuống nhìn con một lúc, không dám hôn sợ con thức giấc. Rồi mẹ con lẳng lặng chèo xuồng ra đi. Đó là lần cuối cùng mẹ con về đây.
Đã gần Tết rồi. Đó là Tết Mậu Thân năm 68. Mẹ con đi không lâu có người đàn ông bơi một chiếc xuồng cụt mũi đến gặp ngoại. Ngoại nhớ có gặp ông ta trong đồng rồi. Người đàn ông nói: "Chào bà bán bông! Bà còn nhớ tôi không? Chà cô nhỏ lớn quá! Con gái bà nhắn tôi đến đây. Tôi lên nhà được chớ?".
Ngoại đáp:
"Lên đi! Nhà không có đàn ông, chỉ có hai bà cháu tôi thôi. Ông hẹn gặp ai hả?".
"Thằng trưởng đồn tới chưa?".
"Chưa".
"Tôi đợi nó một chút. Cái giống ôn dịch đó phải chịu đựng chúng thôi. Cháu bà bao nhiêu tuổi rồi?".
"Nó mới năm tuổi".
"Vậy mà lớn quá! Còn con gái bà thì nhỏ xíu. Nó giống ba nó hả".
"Con gái tôi dặn không được nói chuyện với ông".
"Tôi cũng không có chuyện gì để nói với bà. Nhưng tôi ở trong đồng buồn lắm. Bà không có thuốc đã khách hả?".
"Tôi chỉ có thuốc xỉa thôi, tôi ăn trầu mà".
"Cũng được. Bà thảy ra đây, không cần phải ra. Thuốc của bà khét quá, như lông trâu vậy. Nhưng còn hơn hút râu bắp với vỏ tràm". Người đàn ông hút thuốc phà khói rồi bắt đầu huyên thuyên. "Rầu quá bà ngoại trẻ à. Tôi ở trong đồng ngập nước đã đành lâu lâu ra xóm thấy nước vẫn ngập đầy dân tình cứ lội lỏm bỏm mần ăn gì được. Bà ngủ chưa? Ngủ đi! Tôi ngồi đây hút thuốc nói chuyện một mình cũng được. Tôi buồn lắm! Bà còn trẻ vậy đã có cháu bồng tôi già chát như vầy chẳng có được đứa con để hôn hít. Tôi ở trong đồng lấy vợ đâu được mà đẻ con? ở chung với tôi có một thằng có vợ sẵn ở ngoài xóm rồi lâu lâu nó móc vợ vô thăm, thế là cứ đẻ con sòn sòn, sướng thật. Tuổi bà ngoại trẻ còn lấy chồng được đó, lấy đi để đẻ con cho hai dì cháu chúng chơi với nhau cho vui".
"Con gái tôi nhắn ông đến có chuyện gì?".
"Chuyện với thằng trưởng đồn thôi. Bà nhất định không ngủ hả?".
"Tôi dỗ cháu tôi ngủ cái đã".
"ừ con nít ngủ trước người lớn ngủ sau. A, sao thằng trưởng đồn chưa tới cà?".
"Ông định làm gì nó?".
"Không làm gì đâu".
"Không làm chuyện gì nó cũng đủ khổ rồi".
"Bà thương nó hả?".
"Tôi thương thân tôi thôi. Với con gái tôi và cháu ngoại tôi. Tôi là đàn bà đâu nghĩ xa được chuyện gì".
"Bà nói y như con gái bà vậy. Con gái bà bỏ đi đâu lâu lâu về một lần lại bày đủ thứ chuyện làm cực tụi tôi. Tụi tôi rảnh đâu cực thân với cái đồn quèn như thế này. Tôi trả bà gói thuốc nè".
Rồi người đàn ông ngồi im lặng hút thuốc, đốt hết điếu này tới điếu khác không thấy thảy trả gói thuốc. Chút sau nghe có tiếng động nước rồi trưởng đồn chèo xuồng tới cặp xuồng lại lò dò bước lên. Hai người ngồi nói chuyện với nhau trong bóng tối ngoại nghe được tiếng còn tiếng mất.
"Ông già chết mấy anh xuống địa ngục hết". Người đàn ông nói.
"Tụi tôi đâu muốn, lịnh trên mà". Thằng trưởng đồn đáp.
"Lịnh trên nào?".
"Thì trên huyện, trên tỉnh".
"Không đi lính sao có lịnh?".
"Tại ông già không chịu ăn cơm".
"Anh có con anh chịu đổi mạng không?".
"Tôi không có con".
"Đã nói anh xuống địa ngục mà".
Họ còn nói gì nữa rồi ngoại nghe thấy tiếng cười đàn ông:
"Thôi như vậy hén, đúng giờ rồi... Anh chỉ cần mở cửa đồn ra... Không ai nổ phát súng nào hết...".
Rồi một lúc lâu nữa, giọng khác hẳn:
"Thằng lính đồn có lương cho điếu thuốc thơm coi! Lương khá không? Chà lâu quá, nhớ hôm nào mình còn đi chăn trâu chung với nhau. Làm sao không cưới nổi vợ vậy? Thật tình tao muốn đưa mày xuống địa ngục quá!".
Họ ra về. Trời dứt mưa, nước rút dần, con mày mò mãi rồi cũng câu được con cá nhỏ xíu con cứ khoe mãi.
Đã giáp Tết rồi, hai bà cháu mình dọn dẹp căn nhà, lau bàn thờ lư hương để có được chút nhang khói. Đêm ba mươi ngoại bắt con thức tới giờ giao thừa, con còn nhỏ cũng phải biết lúc nào ông bà mình về ăn Tết với mình. Con thức khuya rồi dậy trễ, sáng mồng một trời sáng bạch con vẫn còn ngủ cho tới lúc một người đi ngang ngoài đường la vào với ngoại:
"Có hay gì chưa? Đám lính đồn bỏ trốn hết rồi, vắng tanh vắng ngắt như bị ma đuổi vậy".
Chẳng có ma nào cả, ngoại nghĩ bụng. Là do mẹ con đó thôi. Ngoại mừng quá không biết làm sao báo tin cho mẹ con biết. Ngoại đâu biết rằng lúc đó meẹ con cũng đang dự trận ở Sài Gòn và đã chết sau đó mấy ngày. Một người trẻ tuổi về báo cho ngoại biết tin đó, nếu không còn có con không biết làm sao ngoại sống được. Cho tới giờ ngoại cũng thường tự hỏi mình như thế.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 8**

Buổi sáng mặt trời chưa lên đã nóng bức, mặt nước cũng phả ra hơi nóng, cây cối im lìm, chim chóc núp kín trong các lùm bụi, thỉnh thoảng một vài con bay vọt lên như để rũ bớt hơi nóng rồi đâm bổ xuống toàn thân bất động như một chiếc lá khô. Bông điên điển nở vàng phản chiếu lung linh trên mặt nước. Đồng nước rộng hầu như không có bến bờ gì cả, thỉnh thoảng nổi lên những gò đất, những thửa ruộng có bờ ao rồi lại thấy tiếp nối những dãy nước trắng xóa bập bềnh những lá sen lá súng, những đám lúa ma mọc lẫn với lục bình, cỏ lác. Rải rác có những cụm rừng tràm ngập nước lấp xấp, bông tràm nở trắng tỏa mùi hương dìu dịu có vị ngọt của mật ong.
Hương và Tân ra đi từ sáng sớm, trên chiếc xuồng ba lá. Tân chèo lái, không biết anh chàng Việt Kiều học chèo ở đâu, coi cách anh lách mái chèo qua những lùm cây hoặc gạt qua những đám cỏ thật thành thạo. Hương hơi mũi bằng chiếc dầm con cố chống đỡ vào những bờ đất lùm cây để lấy đường đi tới. Họ đi len lỏi qua lại, như không có chủ đích gì cả. Hương không nói với Tân đi đâu, như có điều bí mật riêng tư. Thỉnh thoảng Hương bắt Tân dừng lại để nhắm hướng nhưng có thấy đường sá gì đâu. Đồng nước mênh mông chỗ nào cũng giống chỗ nào. Nhưng Tân vẫn mãi miết chèo không hỏi gì cả, ra sức chống đỡ với những đám rong cứ quấn lấy mái chèo, nhiều lúc anh phải quẩy mạnh đến làm sục bùn lên. Hai tay Tân mỏi nhừ nhưng người anh nóng ran, thật sảng khoái.
Có một chỗ nước trong vắt Tân muốn dừng lại tắm một chút quá. Tân nhớ mình có tắm trên đồng nước như vầy một lần rồi, không biết ở đâu, lúc nào. Có khi là trong giấc mơ.
Nắng đã lên cao chói chang cả đồng nước. Vẫn không thấy có làng xóm nhà cửa gì cả. Hương đi đâu? Tân đẩy mạnh mái chèo và chiếc xuồng rướn vào một đám cỏ. Tân buông chèo cười khì.
Hương gắt:
- Anh chèo cái gì vậy?
Tân vẫn cười:
- Tại em cứ dẫn anh đi lung tung.
- Anh biết cái gì? Anh cứ chèo đi! Đi theo đường này nè!
- Có thấy đường sá gì đâu?
- Anh cứ đi theo em. Em ở đây từ hồi nhỏ đồng nước này như nhà em. Anh thấy cụm rừng tràm trước mặt kia không?
Chẳng thấy có cụm rừng tràm nào cả. Hương chỉ một hướng vu vơ nào đó và Tân lại tiếp tục chèo, như đang thực hiện một cuộc chạy tiếp sức. Lại qua những dãy nước trắng xóa, những lạch nước đầy rong và cỏ ống, cuối cùng không thấy Hương đưa tay chỉ gì cả một cụm rừng tràm chợt hiện ra, Hương rà dầm cho cặp xuồng vào gác dầm xách chiếc giỏ to nặng bước lên. Tân cũng gác chèo đi lên theo sau. Cụm rừng tràm nằm trên một gò đất bốn bên nước trắng xóa gợn sóng như nó đang trôi nổi bập bềnh vậy. Có một căn nhà trong đó. Căn nhà lá xám xịt tới sát bên Tân mới nhìn thấy. Nhà khá rộng, đủ ba gian hai chái nhưng cũ kỹ, mái lá đã mục nát và cột chèo nhiều chỗ phải chấp vá. Hàng lu nước trước cửa sứt mẻ gần hết. Một người đàn ông ngồi ở hàng hiên trước cửa không già lắm nhưng hom hem, tóc bạc xơ xác mặt mày buồn thiu. Có vẻ như ông đã ngồi đó từ lâu lắm rồi.
Hương cúi xuống với người đàn ông, hơi cười cười:
- Dượng khỏe không? Con là Hương về thăm dượng đây dượng có nhìn ra không?
Người đàn ông ngước nhìn Hương với ánh mắt vô hồn, không nói gì cả. Hương đi vào nhà cất tiếng gọi lớn:
- Dì ơi dì!
Một người đàn bà cao lớn tay chân xương xẩu từ trong đi ra nói:
- Tao biết mày về rồi.
- Sao dì biết? Con Thúy đâu rồi? - Hương ngồi xuống bộ ván chính giữa nhà bày đồ đạc từ trong giỏ xách ra - Con đem quà về cho dì đây. Hồi Tết con có gởi cho con Thúy xấp vải nó có được không?
Một con chó cao lòng khòng lông xám xịt ướt sủng nước từ ngoài chạy xộc vào sủa lên mấy tiếng rồi nhảy cởn lên mừng Hương cuống quít. Hương quay lại nhìn con chó:
- Con Vàng phải không? Chị Thúy mày đâu?
- Nó đi giăng câu - Người dì nói, ngồi xuống bên Hương nhìn mớ đồ đạc bày ra trên ván - Con mua đồ chi nhiều vậy nè? Con mần ăn ở Sài Gòn khá không?
Con Vàng chạy đến hửi hửi vào chân Tân. Tân cúi xuống vuốt đầu nó:
- Vui quá hả mày? ở đây vắng khách buồn quá hả?
Người dì nhìn Tân:
- Thằng cháu nào đây?
- Việt kiều đó dì - Hương nói không ngẩng lên - Anh ấy về đây lội nước chơi đó.
Con Vàng chợt ngẩng lên rồi chạy ra cửa sủa cuống quít, rồi thấy đi vào một cô gái chừng mười lăm tuổi da ngăm đen cao mảnh khảnh, quần áo ướt sủng nước nhỏ ròng ròng theo từng bước đi.
- Được ít cá thôi má ơi - Cô gái nói không nhìn ai cả - Tại cá không chịu ăn câu.
Hương nhìn đăm đăm vào cô gái:
- Mày không nhìn ra tao hả Thúy? Làm mặt lạ hả? Dì coi con Thúy kìa dì!
Người dì nói:
- Con nhỏ này vô duyên như vậy đó, chỉ giỏi chơi với con chó thôi. Đi nấu cơm cho anh chị mày ăn Thúy à.
Thúy nói:
- Chị ấy ba năm mới về một lần ai còn nhìn ra?
Hương trợn mắt:
- Ba năm hả? Vậy hồi Tết ai về đây dẫn mày ra chợ Long Xuyên coi chiếu bóng và ăn kem? Mày cũng không có ngủ khách sạn nằm giường nệm với tắm nước nóng hả?
Tân lại cúi xuống thì thầm với con chó:
- Mày săn bắt được cái gì? Lặn bắt cá được không?
Hương ngạc nhiên nhìn Tân:
- Anh nói chuyện với ai vậy? Thôi đừng có bá láp, ra đây em nói chuyện này - Hương kéo Tân ra ngoài hàng hiên đứng dựa vào gốc cột đối diện với chỗ ông dượng ngồi - Em kể vắn tắt chuyện nhà này rồi anh đừng hỏi gì nữa nghen. Hai người kia không phải dì dượng em đâu, cũng không có bà con họ hàng gì hết. Hồi xưa bà ngoại em định gả mẹ em cho dượng ấy. Chuyện thanh niên trai gái trong làng ấy mà. Dĩ nhiên chuyện không thành, mẹ em ra chợ Long Xuyên rồi lên Sài Gòn, mẹ em đâu muốn lấy chồng đẻ con lẩn quẩn trong xóm như các cô gái xứ này. Tuy vậy hai gia đình cũng thành chỗ quen biết, và lần này mẹ em về đây tổ chức cuộc binh biến nhổ cái đồn mẹ em ra đây nằm cả ngày, ai cũng tưởng mẹ em chịu lấy dượng em, dù lúc đó mẹ em đã đẻ em rồi. Sao có chuyện kỳ cục vậy? Mẹ em đã mỏi mệt muốn được nghỉ ngơi chăng? Hay mẹ em đoán được trận đánh gay go sắp tới, mẹ em sợ phải chết bỏ em bơ vơ một mình?
- Em hỏi anh hả?
- Thôi ta vô nhà đi.
Tiếng người dì sau bếp:
- Con Thúy đâu rồi? Biểu nó nấu cơm nó chạy đi đâu rồi?
Hương đi vào:
- Để con dì à. Dì tưởng con gái Sài Gòn không biết nấu cơm hả? Ôi sao nước ngập tràn đồng mà cá ít quá như vầy nè?
Tiếng người dì:
- Có nước có cá nhưng phải giăng bắt mới có được. Nhà này có ai đâu? Dượng con bịnh hoạn như vậy còn con Thúy chỉ lo chơi với con chó.
- Dượng còn bịnh suyển hoài hả?
- Bịnh suyển và đủ thứ bịnh khác. Như dượng con nuôi bịnh vậy. Cũng từ trận bom năm ấy. Bom sao lại sanh ra bịnh suyển dì cũng không biết nữa.
Tân đi xuống bếp. Hương quay sang Tân giải thích:
- Dượng bị trúng một trái bom anh à, đang ở dưới nước dượng văng vọt lên như con cá bị dập đầu vậy - Rồi quay sang người dì Hương nhoẻn miệng cười - Chút xíu nữa con thành con của dượng rồi phải không dì?
Người dì thở dài:
- Tao không biết, hồi đó tao chưa về nhà này. Sau này cũng không khi nào dượng mày kể lại chuyện đó với tao. Dượng mày kín tiếng như một nấm mồ vậy.
- Thật tình dượng có thương mẹ con không?
- Đã nói tao không biết mà.
- Để con hỏi dượng.
- Mày giỏi hỏi đi. Ông ấy ngồi trơ trơ ra đó hằng mười mấy năm rồi, như trái bom đã cướp mất hồn ông ấy. Hay cái gì khác tao không biết. Mà thôi chuyện lâu quá rồi con à.
Con Vàng có vẻ thích khách lạ cứ quấn lấy Tân. Thúy lại hiện ra quần áo lại ướt sủng nói:
- Đi giăng câu không chị Hương? Đi không Vàng? Chị khỏi làm gì hết ngồi trên xuồng cũng bắt được cá.
Hương lừng khừng:
- ừ, đi thì đi! Đi không anh Tân? Về đây tranh thủ đi chơi chớ không lẽ cứ lẩn quẩn trong nhà? Mày đừng dạy khôn tao Thúy à, chuyện đồng nước tao rành gấp mười lần mày.
Họ xuống xuồng đem theo giàng câu và một tay lưới. Tân chèo, Hương và Thúy ngồi soạn giàng câu, móc mồi, giủ sạch tay lưới. Con Vàng ngồi chồm chổm đằng mũi. Họ đi thẳng ra giữa đồng tìm chỗ cỏ mọc lưa thưa cũng không trống trải quá, bủa giàng câu. Trời bỗng mù mây. Hai cô gái dọn luồng thả dây câu. Tân buông mái chèo ngồi hút thuốc. Con Vàng cong mình gãi lưng rồi chăm chú ngó tìm cái gì dưới nước.
Dây câu đã bủa xong, hai cô gái ngồi thì thầm nói chuyện với nhau.
- Bồ chị đó hả? Thúy nhướng mắt về Tân hỏi.
- Mày con nít biết gì! - Hương rầy rà.
- Em mười sáu rồi - Thúy nói - ở xóm trên có chị Hồng mười bảy tuổi đã đẻ con.
- Có chồng không?
- Em không biết.
- Tao không bồ bịch với ai hết, anh ấy muốn đi chơi tao cho đi theo vậy thôi.
- Việt kiều hả?
- Cũng là người Việt mình mày kỳ thị cái gì?
Thúy chợt đưa mắt nhìn quanh nói:
- Ba bị bom ngay chỗ này nè.
- Đâu? Chỗ nào? - Hương cũng đưa mắt nhìn quanh, không biết nhìn vào chỗ nào.
- Chỗ này nè - Thúy đưa tay chỉ cũng không biết chỗ nào - Bom nổ dưới nước chị thấy gì được? Ba em ở ngay chỗ đó, đang lặn gỡ tay lưới thế là ba em văng vọt lên nằm trên chạc cây kia kìa.
Cũng khng có cái cây nào ở đây cả. Nhưng mặt Thúy tái xanh, như trái bom vừa mới nổ xong.
Dây câu chợt động đậy. Hương cuống quít nhoài người ra ngoài giở dây câu lên: một con cá nhỏ xíu vảy ánh bạc giãy giụa một cách tuyệt vọng ở đầu dây câu. Hương huơ tay mãi mới tóm được con cá, chán nản quay lại nhìn Thúy nhưng Thúy lơ đãng ngó ra ngoài như không màng gì tới chuyện câu kéo nữa. Tiếp theo cá ăn rộ nhưng cũng toàn thứ láo nháo như vậy. Hương nói:
- Cá lớn đâu hết rồi?
Thúy nói:
- Chị phải rán đợi, chị mau chán như con nít vậy.
- Mày dạy khôn tao hả?
Cuối cùng họ cũng được một con cá lóc đen mun, chừng hơn nửa ký, Hương gỡ con cá bằng cả hai tay, kêu Tân cùng phụ giúp. Con Vàng chạy lăng xăng chung quanh sủa inh ỏi.
Bỗng dưng hai cô gái bỏ tất cả ngồi lại bên nhau tiếp tục câu chuyện. Hương nói:
- Em ốm quá Thúy à. Em phải ăn nhiều mới được.
- Em không ăn được - Thúy nói - Em xấu lắm hả? Chị cũng xấu. Má chị đẹp lắm!
- Mày biết má tao hả?
- Em coi mình. Em ghé nhà bà ngoại chị hoài. Chị không đẹp bằng má chị, chỉ được cái lớn tướng thôi. Chắc chị giống ba chị. Má chị ăn bận đủ kiểu coi sang trọng lắm, ra vẻ dân Sài Gòn lắm. Má chị lấy ai mà giàu dữ vậy? Em chưa chụp được tấm hình nào cả, có chụp chung với mấy con nhỏ bạn nhưng chúng cứ giành đứng trước làm em bị mất một cái tai. Chị làm phóng viên không có máy chụp hình chụp cho em à? Phải chi bà ngoại chị chịu gả má chị cho ba em thì mình đã thành chị em rồi.
- Chị em làm sao được hả con khùng, làm sao mà có mày?
- Má em rán đẻ em rồi không đẻ nữa, thành ra em như con gái mồ côi. Là do ba em bị bịnh hoài. Ba em bị trúng bom mất hết hồn vía. Hay do ba em cứ tưởng nhớ tới má chị?
- Mày biết chuyện đó hả?
- Má em kể. Má em nói má chị đẹp vậy lại là con gái Sài Gòn làm sao ba em không mê được. Má chị không thèm lấy ba em, chê ba em là dân nhà quê. Nhưng tại sao có lần má chị đến đây ở cả ngày, như muốn làm dâu nhà này vậy? Chắc chán chuyện gì đó ở Sài Gòn. Đâu phải lúc nào ở Sài Gòn cũng được sung sướng phải không?
- Mày nhiều chuyện quá con nhỏ à.
- Em còn nghe chuyện này nữa.
- Chuyện gì?
- Em quên mất rồi!
- Mày không rán nhớ thì mày chết.
- à, đó là chuyện má chị có lần đến đây ở cả ngày.
- Hồi đó có mày hả?
- Má em kể lại. Má em kể nhiều chuyện lắm. Ba em suốt ngày ngồi một chỗ không nói gì cả, má em thì cứ nói láp giáp một mình hoài. Má em kể hồi má chị chèo xuồng chở chị tới đây, chân chị bị cột vào cọc chèo, má chị cặp xuồng lại bồng chị lên thả cho chị bò trên sân chơi rồi lấy chổi dọn dẹp nhà cửa, ra sau bếp rửa chén nấu cơm, cơm chín rồi má chị dọn ra mời cả nhà ăn, má chị ngồi gần nồi cơm bới cho cả nhà như là con dâu trong gia đình vậy. Còn ba em thì cứ cúi gằm ăn cơm không nói gì cả. Má chị ở nhà này suốt ngày, chị bắt đâu được con cua nhỏ xíu cho nó bò trên sân còn má chị thì kể chuyện Sài Gòn cho mọi người nghe, nào chuyện bến sông vườn thú rạp chiếu bóng sân banh rạp hát có diễn tuồng cải lương. Má chị nói chuyện nhiều lắm mọi người trong nhà ai cũng thích nghe chỉ có ba em không nghe bỏ đi ra ngoài ngồi ở hàng hiên. Cho tới chiều tối lúc chuẩn bị ra về má chị bỗng lặng thinh không nói gì nữa, rồi ôm siết chị vào lòng nói: "Ôi phải chi tôi được ở lại đây với con tôi, nó còn nhỏ quá tôi muốn nuôi nó lớn lên một chút". Rồi má chị bồng chị xuống xuồng chèo đi, chút sau ba em cũng xuống xuồng chèo đi theo. Ba em không đi theo má chị mà chỉ đi ra đồng thôi. Suốt đêm hôm đó ba em chèo xuồng ngược xuôi trên đồng cất tiếng hát vang vang. Ba em tuy xấu người nhưng có giọng hát hay lắm, ba em không hát chỗ đông người chỉ hát trên đồng trống trong đêm khuya thanh vắng. Cả vùng này ai cũng thích giọng hát của ba em. Những người già về khuya không ngủ được thường thức dậy ăn trầu hút thuốc lắng nghe giọng hát của ba em, khen mẹ em khéo nuôi người bịnh có giọng hát hay như vậy. Nhiều ngày sau đó ba em trở nên âm thầm lặng lẽ. Dạo đó đã gần Tết Mậu Thân rồi ba em vẫn đi giăng câu trên đồng như thường lệ, cho đến Tết súng nổ rộ lên khắp nơi ba em liền bỏ xuồng quăng dây câu cuộn bộ quần áo nói: "Tôi đi Sài Gòn đây". Không ai dám cản ba em cả, ba em đi lên đó suốt cả tháng trời, không biết tìm ai, gặp được cái gì khi trở về cũng âm thầm lặng lẽ như vậy.
- Sau đó rồi dì dượng lấy nhau như thế nào?
- Ba em bị bom văng lên nằm trên chạc cây chết giấc ở đó, má em chèo xuồng đi ngang nhìn thấy liền đưa xuống chở về nhà, không phải nhà này mà nhà má em bên kia cánh đồng. Má em nuôi ba em cả nửa tháng trời, đút từng muỗng cháo, ba em đỡ một chút má em chở ba em trả về bên này rồi ở lại đây nuôi ba em nữa. Chỉ có như vậy thôi mà má em thương ba em, kỳ quá hả chị?
- Mày kể tiếp đi!
- Má em thường nói với ba em: "Tôi không cần ông thương tôi, tôi đẻ với ông đứa con rồi một mình tôi thương ông cũng được".
- Mày nghe được từ trong bụng dì hả?
- Má em kể mà. Má em nói láp giáp suốt ngày làm sao không nghe được?
Họ câu thêm ít cá nữa rồi chèo xuồng ra về. Trời đã đứng trưa, xuồng vừa cặp bến con Vàng lăng xăng chạy lên trước như để khoe cá bắt được. Cơm đã dọn sẵn mọi người ngồi vào ăn. Hương ngồi gần nồi cơm bới cho tất cả mọi người. Thúy ăn thật mau, liếc nhìn mẹ rồi bới thêm một chén đầy gắp thức ăn đút xuống gầm bàn cho con chó. Tân ăn hai chén đầy, ăn thêm chén nữa vẫn còn đói nhưng anh ngượng không ăn thêm nữa. Cá tươi và công việc chèo chống khiến anh ăn ngon miệng. Ông dượng ăn thật chậm, không nói chuyện cũng không nhìn ai, như ngẫm nghĩ với từng miếng cơm của mình.
Người dì nói:
- Ông đưa chén cho con Hương bới thêm chén nữa. Hương à gắp thức ăn cho dượng mày. Sao ông cứ im thin thít vậy? Con Hương về đây thăm ông, ông không biết hả?
Thúy lanh chanh nói chen vào:
- Ba không thương chị Hương. Ba nói con gái quê bỏ lên Sài Gòn ba không thương.
Người dì nạt:
- Tao may miệng mày lại bây giờ. Lấy cái chén đôi đũa lên. Con chó biết ăn đũa hả?
Hương nói:
- Con chào dượng từ hồi sáng nhưng dượng không mang kiếng nên không nhìn ra. Dượng có nhìn ra con không? Tại con lâu về quá hả?
Người dì nói:
- Con nên về đây thường hơn con à, về thăm bà ngoại con rồi thăm dì dượng, mình không phải họ hàng cũng không phải là người xa lạ. Con làm báo ở Sài Gòn hả? Làm báo là làm cái gì mà bận rộn quá vậy?
Thúy lại chen vào:
- Chị ấy lấy chồng rồi không về nữa đâu.
Hương trợn mắt:
- Tao may miệng mày lại...
Người dì quay sang Tân:
- Thằng này sao từ sáng tới gì không thấy mở miệng vậy? Cũng giống dượng mày hả? ở bên Mỹ có lạnh lắm không con?
Trời nghiêng xế nóng hầm hập. Mọi người tản ra tìm chỗ nghỉ trưa. Người dì nằm trên chiếc võng bàng sau nhà đưa cọt kẹt, nhai trầu bỏm bẻm. Thúy chơi với con chó ngoài sân. Ông dượng ra ngồi ở chỗ hàng hiên cố hữu của mình. Hương dẫn Tân đi ra chỗ bến nước. Có một bụi cây gừa lớn ở đó cành gie ra ngoài nước. Hương leo lên ngồi trên một chiếc caành thòng chân khỏa nước. Tân ngồi dưới chân Hương. Đồng nước im ắng, chẳng thấy có con chim nào bay lên nhưng nghe tiếng chúng rù rì đâu đó, như đang truyền tin cho nhau.
Hương vẫn khỏa nước nhìn quanh nói:
- Thí dụ như anh có một căn nhà như thế này, có thêm tiện nghi một chút nhưng ở giữa đồng nước như thế này, anh ở được bao lâu?
Tân cười:
- ở với ai?
- Với ai kệ anh.
- Anh không biết.
- Cũng không tưởng tượng được hả?
- Anh tưởng tượng làm chi?
- Anh thật dở. Em cũng vậy, em ở Sài Gòn quên hết chuyện làng quê rồi. Em đang cố nhớ lại đây. Em đang cố tưởng lại qua câu chuyện của mẹ em. Bắt đầu từ đây, trên chiếc xuồng chân bị cột vào cọc chèo này. Mẹ em từ đây ra chợ Long Xuyên rồi lên Sài Gòn ngồi rửa ngói ở một bến sông, đi lang thang làm đủ nghề nhưng không học được nghề may, rồi vào đội biệt động tự mình đi đặt trái, có lần vào đặt trái rồi phải vào gỡ đem trở ra. Mẹ em làm không thua ai, như bất cứ người đàn ông nào, bởi người chiến sĩ biệt động phải tự mình làm tất cả. Rồi mẹ em đẻ em, có con mà không có chồng. Rồi dự trận đánh cuối cùng ấy, cả đội chỉ có mẹ em là nữ nên mẹ em phải lãnh nhiệm vụ trấn áp bọn lính gác, lấy thân mình che đạn cho cả đội tiến công vào. Làm sao mẹ em làm được tất cả những việc ấy, làm sao gánh nổi cái gánh nặng trên đôi vai nhỏ xíu của mẹ em?
Có tiếng ho phía sau. Ông dượng ra tới từ hồi nào đang đứng sừng sững phía sau hai người, cao lòng khòng, hai tay xương xẩu buông thỏng, chân run run như cố chống đỡ cái cơ thể rả rời chỉ còn khung xương ấy.
Hương quay lại tươi cười:
- Dượng không ngủ hả?
- Không...
- Dượng ngồi xuống đây đi.
- Đi với tao đi.
- Đi đâu?
- Cứ đi theo tao.
Ông dượng lần lại chỗ chiếc xuồng bước xuống ngồi vào chính giữa, lưng thẳng đơ, mắt ráo hoảnh. Hương và Tân cùng xuống xuồng theo, vẫn Tân chèo lái Hương bơi mũi. Họ đi thẳng ra đồng theo hướng tay ông dượng chỉ. Trời vẫn còn nắng nhưng đã thấy có mây đen đùn lên ở chân trời. Gió bắt đầu thổi mạnh. Họ qua một cụm rừng tràm, một chiếc đầm sen nở đầy, vào một con lạch rong mọc lượn lờ, hai bên bờ hai hàng tràm mọc thẳngng như hai hàng lính đứng gác. Qua khỏi con lạch lại thấy một đầm nước nữa, như qua một vùng trời nào khác.
- Gần tới chưa dượng? - Hương hỏi.
- Cứ đi đi! - Ông dượng đáp.
Gió thổi mạnh hơn, giờ đây chiếc xuồng của họ như chiếc lá bập bềnh trên đồng nước xôn xao sóng vỗ. Trời tối dần rồi bỗng nhiên mọi tia sáng đều tắt phụt, trời tối mờ mờ, bàng bạc, cùng một sắc độ như nhau giữa trời và nước. Có cái gì lù lù trước mặt, như một chiếc ghe lớn, hoặc lưng một con trâu khổng lồ. Ông dượng chỉ tay cho xuồng cặp lại.
- Cái gì ở đây vậy dượng? - Hương hỏi.
- Cứ lên đi! - Ông dượng đáp.
Ông dượng đi lên trước, bước đi chao đảo, người cao lênh khênh như bồng bềnh trong gió. Hương và Tân đi lên theo sau. Đó là một gò đất phủ đầy một loại cỏ có bông nở tim tím, rải rác có những bụi cây đầy gai góc. Họ đi dần lên, dò dẫm từng bước chân trong cỏ. Càng lên trên bông càng nở nhiều, tím ngát trên đỉnh gò.
- Đây nè - Ông dượng dừng lại đưa tay chỉ, Hương và Tân nhìn mãi mới thấy một ngôi mả nằm đơn côi lạnh lẽo trong một đám cỏ.
- Mả ai đó hả dượng? - Hương hỏi.
- Mả má con đó - Ông dượng đáp.
Im lặng một lúc rồi ông dượng nói tiếp:
- Dượng đắp lên vậy thôi, thấy chỗ này có bông đẹp dượng đắp lên ngôi mả để tưởng nhớ tới má con chớ chẳng có gì trong đó hết.
- Ôi dượng kỳ quá đi! - Hương ngồi thụp xuống với ngôi mả gần như khóc nấc lên.
- Cũng phải có chỗ nào để đốt nhang cho má con chớ - Ông dượng điềm nhiên nói.
- Dượng kể đi! - Hương đã bình tỉnh trở lại vẫn ngồi gục đầu xuống ngôi mả nói.
- Dượng không biết gì đâu, dượng quên hết rồi. - Ông dượng đáp.
- Hay để con kể dùm dượng nghen? - Hương nói, tiếng chao đi trong gió - Dượng đắp ngôi mả này sau khi đi Sài Gòn về phải không? Dượng gặp ai trên đó? Ai nói cho dượng biết mẹ con chết? Có phải dượng bắt đầu như thế này không: dượng quá giang một chiếc ghe cá lên một bến sông, ở đó người ta chỉ đến một bà chủ ghe ngói, bà chủ ghe ngói chỉ vào trong một xóm gọi là xóm Năm Từng nhưng chẳng có nhà lầu gì trong đó cả, chỉ có nhà cửa thấp lè tè bùn lầy nước đọng, dượng tìm đến nhà một bà già mù, bà chỉ qua nhà một tay tên là út Mặt Mâm, dượng mò theo tay ấy đến một tòa nhà nhưng không còn kịp nữa rồi, đội biệt động đã đột nhập vào bên trong, dượng đứng lại bên ngoài với một người nữa, một người đàn ông cao lớn trắng trẻo, cả hai đều không nghe thấy gì, tòa nhà này dày bị âm u đã nuốt mất tất cả, một tiếng súng nổ một hình bóng thoáng qua của mẹ con cũng không, dượng đứng ngó rồi về đây đắp ngôi mả này.
Mây đen vẫn đùn lên nhưng gió thổi mạnh xua tan đi tất cả. Trời quang dần. Có mấy ngôi sao xuất hiện trên nền trời. Hương vẫn ngồi choàng tay ôm lấy gò mả. Tân ngồi xuống kế bên, ngước nhìn lên một ngôi sao đang nhấp nháy. Ông dượng vẫn đứng. Tiếng côn trùng ếch nhái nổi lên vang vang trên đồng nước. Sương đêm tỏa hơi lạnh, nhưng mặt nước lại tỏa ra hơi ấm, trời nước hòa quyện làm thành bầu không khí nồng ấm và đi dần vào cõi tối tăm sâu thẳm của nó.
Hương bỗng nói:
- Dượng thương mẹ con hơn hết thảy, không ai thương mẹ con bằng dượng phải không?
Tiếng Hương có lẫn nước mắt nhưng Tân không thấy buồn chút nào. Anh nghĩ mình có thể ngồi mãi như thế này, ngồi suốt đêm cho đến sáng hôm sau chờ đón mặt trời lên.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 9**

Hương vẫn không thể nào thức sớm được. Đã bảy giờ rưỡi sáng. Hương hé mắt coi đồng hồ rồi nhắm mắt trở lại, lim dim nửa thức nửa ngủ, đầu óc lơ mơ trong một khoái cảm lười biếng ngọt ngào. Không thể tưởng tượng được sau này Hương sống chung với ai đó không phải là người bạn dễ tính như cô bạn Hột Mít này. Nhưng không thể ngủ lại được nữa Hương đành ngồi dậy, ưỡn thẳng người, mắt mở lớn nhìn mông lung ra ngoài cửa sổ, nơi vừa tầm với tàng cây xanh mướt bên ngoài. Rồi nhìn quanh phòng. Lại thấy có thư trên bàn. Không việc gì phải đọc vội, Hương đủng đỉnh đi vào nhà tắm nhẩn nha hát một câu hát không biết từ bài hát nào. Rồi trở ra ngồi thừ trên giường. Giờ thì đọc thư cô bạn cùng phòng đây. Hóa ra không phải thư của cô ta mà cô ta chuyển thư lại của người khác, nhưng cũng tranh thủ viết thêm mấy chữ: "Tao ở nhà suốt ngày để tiếp khách của mày. Nàng Sầu Muộn đến thăm. Rồi anh chàng Việt kiều. Có ông Sáu Hải nào đó nói cần gặp mày gấp. Thư của hai người đó đây. Ông chú giám đốc của mày có điện lại cơ quan tao hỏi thăm mày, hỏi mày đi đâu, có lên Tây Nguyên làm dâu một ông tù trưởng nào đó không...".
Hương không lên Tây Nguyên. Từ Long Xuyên về Hương đi lên một tỉnh ở miền Đông theo yêu cầu của tòa soạn viết bài về một em bé mới hai tuổi đã biết đọc biết hát, biết ca ngợi hết lời tuy trong thâm tâm Hương thấy không cần thiết gì cả, đọc sớm hát sớm để làm gì. Tối hôm qua về tới Hương ngủ vùi, cô nàng Hột Mít có đủ tế nhị không đánh thức Hương dậy để trao thư.
Thư Tân viết:
"Hãng đã gởi vé máy bay cho anh kêu về Mỹ, vào ngày giờ... Báo cho em biết vậy thôi chớ điều đó không quan trọng gì. Cám ơn em về chuyến đi Long Xuyên. Giờ thì về Mỹ anh đã có cái để nhớ lại. Về cánh đồng nước, về ngôi mả của mẹ em. Giờ anh không đòi hỏi gì ở em nữa. Anh không muốn em hứa điều gì. Anh cũng vậy thôi, rồi chuyện gì đến sẽ đến. Chỉ có chuyện này anh mong ở em: em đừng viết gì về anh nữa. Anh không có vai trò gì trong chuyện tìm về quá khứ của em. Anh không đáng được như vậy. Hay em muốn anh cũng tìm về quá khứ của anh?...".
Hương không đọc hết lá thư. Thư Sáu Hải chỉ vẻn vẹn mấy chữ:
"Tôi có chuyện muốn nói với cô. Tôi đợi ở quán cà phê trước cửa tòa nhà lúc 11 giờ. Rất mong được gặp".
Lúc ra đi khóa cửa Hương còn bắt gặp một lá thư của Minh Thu dán ở cửa:
"Tao có thử đi ngang tòa nhà của mày nhưng chẳng thấy gì trong đó cả. Chỉ là một tòa nhà vậy thôi. Vậy mà mày tán đủ chuyện hết, chuyện tình ái hình sự giờ tới chuyện ma quái nữa. Tao cũng chịu khó đi vào trong rảo quanh một vòng, gặp vài người, có một tay đào mộ cổ nào đó rất có cá tính nhưng cũng lưu manh hết cỡ, ngôn ngữ có đủ thứ rác rưỡi trong đó. Nhưng tao rất thích, tao sẽ gặp lại tay ấy và nếu được mày nhường lại cho tao, tao sẽ dùng cho một thiên phóng sự nào đó phần nói về bến xe và vỉa hè...".
Hương e rằng sẽ có một bức thư nữa dán dưới gốc cây trước cửa chung cư. Cô nàng Hột Mít là một phóng viên năng nổ, viết được nhiều, nhưng chữ nghĩa rơi rớt như thế này còn nhiều hơn.
Mới chín giờ! Phải gặp Sáu Hải, nhưng từ giờ tới đó làm gì? Đi ăn cái đã! Nói tới ăn Hương liền thấy đói cồn cào, vào quán ăn một tô phở lớn ăn thêm chiếc bánh giò nữa. Một nửa tiền lương của Hương là để dành cho ăn. Lại nhẩn nha uống cà phê đá bỏ thật nhiều đường. Hương không thể bắt chước mẹ uống cà phê đắng được. Vẫn còn tiếng rưỡi. Không lẽ chạy rông ngoài đường. ở thành phố người đi chen chân này lại không dễ gì tìm người để nói chuyện. Không thể đến tòa soạn báo nhà được. Ông tổng biên tập có được đức tính quí báu là bất cứ gặp được người phóng viên nào cũng nghĩ ngay được một công việc để giao. Đành phải đến tòa soạn báo nàng Minh Thu. Nhưng không có cô ta ở đó cũng không có ma nào khác, phòng biên tập vắng tanh chỉ có chiếc quạt máy quay vù vù với mớ giấy báo bay lả tả. Hương ngồi xuống tẩn mẩn cầm lấy mái điện thoại quay một số quen thuộc. Tiếng Ba Hoàng vang lên:
"Hương đó hả? Lại đi biệt phải không? Về Long Xuyên à? Bà Ngoại có khỏe không? Đi với chàng k��© Việt kiều phải không? Có mả mẹ cháu dưới đó à? Cháu chuyển sang viết chuyện hư cấu hả? Thôi chú hiểu rồi, có dịp nào chú sẽ về thăm... Chú lại hứa phải không? Chú đang bận mà. Chú đang ký những chữ ký không phải tên chú. Cũng không còn bao lâu nữa cháu à, chú đâu có mong gì nữa, chỉ mong được nhìn thấy cháu lấy chồng, đẻ con, một đứa con gái giống hệt như cháu. Thằng Sáu Hải muốn gặp cháu à? Chú không biết, cháu muốn nói gì thì nói, chú tin cháu sẽ biết cách định liệu. Chú cũng tin những điều cháu sẽ viết ra. Nhưng sao cháu không đến thăm chú mà điện thoại như thế này? Hãy thương chú cháu à, thương lấy ông già này...".
Còn một tiếng. Không còn chỗ nào để đi nữa Hương đành đến quán ngồi đợi. Hương đi vào quán với vẻ nghiêm trang đỉnh đạc, có cảm giác khách trong quán đang quay lại nhìn mình. Có một chiếc bàn đằng góc khuất ở xa, về phía ngoài đường, từ đó có thể quan sát hai đầu đường cùng mọi người trong quán. Hương đến ngồi ở đó, như chuẩn bị tiến công qua tòa nhà vậy. Cô chủ quán mập mập trắng trẻo tươi cười với Hương. "Cà phê đen", Hương gọi lớn, nghe như tiếng mẹ mình vang lên ngày xưa.
Mặt đường bên ngoài rực nắng, có thể nhìn sang bên kia tòa nhà với những giàn giáo, những đống gạch đá cùng mặt sân bị đào xới lổ chổ, ngổn ngang những cây gỗ.
Cô chủ quán bưng cà phê đến và Hương bắt chuyện:
- Hồi xưa có một trận đánh ở tòa nhà bên kia phải không?
- Hồi nào?
- Hồi Tết Mậu Thân năm 68.
- Tôi không biết, hồi đó tôi còn nhỏ xíu mà. Chắc má tôi biết.
- Má chị đâu rồi?
- Má tôi chết rồi.
Hương không biết hỏi gì nữa. Nhưng cô chủ quán đã nhanh nhẩu nói tiếp:
- Hồi đó tôi còn nhỏ nhưng cũng nhớ được chút đỉnh. Lộn xộn dữ lắm. Lính tráng đầy đường uống rượu say vào quán quậy phá tùm lum. Tôi phụ má tôi bưng bàn cũng bị chúng kéo tay giựt tóc. Rồi chúng đánh lộn nhau, tụi quân cảnh kéo tới thế là quán như cái sân tập võ. Đó là đám lính trận chúng nói chúng sắp chết nên không còn sợ gì nữa. Có lần chúng qua gây sự với đám lính gác bên kia tòa nhà. Má tôi kể lại rằng có một cô gái xinh đẹp dễ thương không hiểu sao lại dính líu với một thằng Mỹ bên đó, bị nó lường gạt sao đó cứ bám theo nó đòi trả thù. Rồi có một thằng lính trận nào đó cũng mê mồi xông vào tiếp cô gái, thế là rùm beng lên hết...
- Rồi sao nữa?
- Tôi không biết, hồi đó tôi còn nhỏ mà, tôi chỉ nghe má tôi kể lại thôi. Rồi Tết đến súng nổ đều trời, cô gái lại đến cùng với thằng cảnh sát gác đường, có chiếc xe tải nhỏ chở đám thanh niên nhậu say ghé lại phía bên kia, cô gái chạy vào trong đám thanh niên nhậu say cũng chạy vào rồi không thấy gì nữa hết...
- Không thấy gì hết hả?
- Không thấy gì, tòa nhà dày bịt mà. Nhưng tôi biết làm chi chuyện bên đó, tôi lo thân tôi còn chưa xong. Tôi ghét đám lính lắm, ghét cay ghét đắng và rồi trời lại hại tôi: tôi lại lấy phải chồng lính. Những năm đó tôi không lấy lính thì lấy ai? Tôi lấy chồng được có mấy năm, đẻ được hai đứa con gái rồi chồng tôi biệt tích luôn, chắc đã chết mất xác rồi, giờ nhà này chỉ toàn đàn bà con gái...
Sáu Hải tới. Đúng mười một giờ, như ông ta chờ sẵn trước cửa quán để bước vào vậy. Đó là một người đàn ông chừng bốn mươi lăm tuổi, không cao không thấp nét mặt lạnh lùng khô khan không có gì đặc biệt. Hương nhớ có gặp ông ta vài lần rồi, dĩ nhiên ở chỗ Ba Hoàng, gặp gỡ thoáng qua không để lại ấn tượng gì. Vậy ra đây là người ngày xưa Hương đã ném trả trái quít đó sao.
- Cô đợi lâu không? - Sáu Hải đi thẳng đến chỗ Hương kéo ghế ngồi xuống vẻ vui vẻ tự nhiên một cách thừa thải - Vậy là cô đã bắt đầu thiên phóng sự của cô rồi. Tôi đọc rất kỹ, mang kiếng rà từng chữ, coi từng bài viết của cô như từng trái bom nổ vậy. Sau hai mươi năm một trận đánh nữa đã xảy ra bên kia tòa nhà. Không đúng như vậy sao? Cô coi kìa cả một công trình mấy trăm con người ta rần rần rộ rộ giờ vắng tanh vắng ngắt, cây cối ngổn ngang trông như một bãi hoang tàn. Cũng do những bài báo của cô đó. Nhưng thôi đó là chuyện tất nhiên ta không bàn tới nó nữa. Vừa rồi cô về dưới Long Xuyên aà?
- Cháu về thăm bà ngoại - Khó khăn lắm Hương mới mở miệng được - Bà ngoại cháu gởi lời thăm chú.
- Cả nhà cô chỉ có bà ngoại cô là thương tôi. Tôi cũng rất thương bà. Những bữa cơm tôi ăn được lúc về dưới Long Xuyên thăm cô hồi xưa là những bữa cơm ngon nhất trong đời tôi. Cô về dưới có tìm hiểu thêm được chuyện gì về mẹ cô không?
- Chú đọc báo rồi sẽ biết.
- Tôi sẽ đọc. Tôi đọc mà trong lòng cứ thấp thỏm: "Cô ta bươi móc chuyện gì nữa đây, sẽ giáng cho mình đòn gì nữa đây?".
- Cháu bày ra chuyện này hay sao?
- Không ai bày ra cả, tự nó xảy ra thôi. Một sự tình cờ chết người. Như xương cốt từ dưới đất trồi lên vậy.
- Không phải xương cốt đồng đội chú hay sao?
- Mình tưởng sao nó ra vậy cô à. Người chết không nói được gì mọi chuyện do người sống nghĩ ra thôi. Và như cái vòng lẩn quẩn: mẹ cô ngày xưa hướng dẫn tôi đi làm cách mạng, tôi thường xuyên về dưới Long Xuyên thăm cô, giờ cô lại là người canh giữ, phán xét tôi.
- Cháu không canh giữ phán xét gì cả. Cháu chỉ viết về mẹ cháu thôi. Đâu phải mẹ cháu muốn chết ngay tại tòa nhà này.
- Cô nghĩ tôi muốn à?
- Vậy chú cứ xây nhà đi.
- Anh Ba Hoàng bắt tôi phải ngưng. Tôi luôn chấp hành lịnh của anh Ba Hoàng, hồi xưa cũng như bây giờ. Anh Ba Hoàng đã đâm đơn xin về hưu rồi cô biết chưa?
- Về hưu trong lúc này à?
- Tôi không biết, đó là chuyện của anh Ba Hoàng. Tôi không đánh giá gì về anh Ba Hoàng cả, xưa nay tôi không hề chê trách anh ấy điều gì. Anh ấy có nhiều khuyết điểm, nhưng cũng có nhiều ưu điểm. Còn hơn những người không có gì cả.
- Chú có tin gì cho cháu nữa không?
- Có đấy. Nhưng hôm nay tôi chỉ muốn nói chuyện riêng với cô thôi. Nếu cô ngưng các bài báo, cô đòi hỏi gì ở tôi?
- Một kiểu trả giá à?
- Cô hiểu thế nào cũng được. Công việc của tôi bây giờ là kinh doanh, mọi việc đều có giá cả hết thôi. Nhưng cô đừng lo, tôi chỉ làm những gì luật pháp cho phép.
- Chú dám cho cháu một phòng trong khách sạn đó lắm.
- Tôi có thể làm nếu tôi tính toán được. Những nhà doanh nghiệp khác làm khác tôi hay sao?
- Nhưng chú làm giàu kịp không, chú cũng lớn tuổi rồi?
- Tôi không hy vọng trở thành người giàu có nhưng tôi rất sợ phải sống nghèo khổ. Mười năm trong trại mồ côi đủ cho tôi rồi. Mười năm làm cách mạng tôi cũng đã cống hiến tất cả. Giờ còn mười năm tôi lo cho nhà nước phần nào, phần còn lại tôi phải lo cho tôi, cho vợ chồng tôi có được khoản tiền tiết kiệm sống lúc tuổi già và đám con tôi học hành tới nơi tới chốn. Đời tôi như vậy thật là cân phân cô còn trách tôi điều gì?
- Đã nói chú cứ xây nhà đi mà.
- Tôi xây làm sao được trong lúc các bài báo của cô cứ như bom nổ từng tràng như thế này? Không biết cô nghĩ về tôi như thế nào. Cô biết không, hôm trước ngày làm lễ động thổ xây dựng tòa nhà tôi và anh Ba Hoàng có đến đây, ngồi ngay tại quán cà phê này nhìn sang tòa nhà nhắc lại chuyện cũ, chúng tôi ngồi suốt buổi nhắc lại không sót chuyện gì và rồi cuối cùng anh Ba Hoàng nói: "Phải chi trận ấy tôi trẻ hơn một chút, và cậu lớn hơn một chút, hai chúng ta đều đã dự trận ấy". Vậy chúng tôi không dự trận đánh ấy đâu phải lỗi ở chúng tôi.
- Chú à, cháu không hề nói chuyện lỗi phải gì trong các bài báo của cháu cả, không có một chữ nào nói về điều đó. Cháu chỉ viết về mẹ cháu, vậy thôi. Và cháu đã yên tâm rồi. Hôm rồi về dưới Long Xuyên cháu thấy có ngôi mả mẹ cháu dưới đó, không có gì trong đó cả và chỉ do một người dân thường đắp lên thôi, nhưng cháu nghĩ như vậy hương hồn của mẹ cháu cũng được yên ấm rồi.
- Vậy sao cô vẫn viết, những bài báo vẫn cứ được đăng?
- Cháu không dừng được, câu chuyện tự nó tiếp nối chớ không phải do cháu. Cháu có viết về tòa nhà nữa đâu?
- Cô không nói nhưng rẫn thấy có xương cốt trong đó, các hương hồn do vậy cứ lảng vảng và chúng tôi như những người chết chưa được chôn. Tiện đây tôi cũng xin báo cô một tin: thợ đào móng vừa tìm được xương nữa, nhưng không phải xương người của ta.
- Của Mỹ à?
- Tôi thấy rõ cô không tin tôi.
- Chú lại bày chuyện gì nữa phải không?
- Cô cứ qua bên kia hỏi đám thợ, có tay út Mặt Mâm quen cô mới vào làm đó. Vậy câu chuyện của cô đã gần khép kín rồi đó.
- Cháu không hiểu tại sao lại có xương Mỹ trong đó. Sau trận đánh bọn Mỹ không chôn người của chúng à?
- Tôi không biết, tôi không phải là người Mỹ. Nhưng tay út Mặt Mâm của cô nói rằng anh ta có biết trận đánh đó, lúc xảy ra trận đánh anh ta có vào coi và nói rằng không có xương cốt nào của người của ta cả, đã cháy thành tro bụi hết, chỉ còn lại xương của tụi Mỹ thôi. Rồi sau trận đánh tụi Mỹ thối chí và cũng muốn che dấu cho đánh sập tòa nhà, làm mồ chôn tất cả xác người của chúng.
- Vậy sao mấy hôm rồi đào được xương người của ta?
- Tay út Mặt Mâm nói chính anh ta đem từ ngoài nghĩa địa vào để tráo lấy xương Mỹ đem ra.
- Chi vậy?
- Để đem bán. Xương Mỹ đang được giá mà. Anh ta nói sẵn sàng viết lời khai như thế. Cô dám viết chuyện đó vào các bài báo của cô không, hay để tôi nhờ báo khác?
- Chú trả giá tay út Mặt Mâm như thế nào?
- Tôi không có gì phải khai với cô cả, cô cứ qua bên kia hỏi chuyện, cô có thẻ nhà báo mà. Thôi buổi nói chuyện của chúng ta hôm nay coi như chấm dứt. Xin chào cô!

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 10**

út Mặt Mâm cười hề hề nói:
- Tôi biết thế nào cô cũng qua đây. Tôi nhìn thấy cô nói chuyện với lão Sáu Hải bên kia. Tôi cũng biết hai người nói chuyện gì. Tôi có tài nhìn thấu ruột gan người khác. Cô ngồi xuống đi, ngồi trên đống gạch này nè. Cô coi tôi ngon không: trưởng ban bảo vệ. Nhưng không có thằng lính nào cả. Từ giờ có thằng trộm nào vô đây sẽ biết tay tôi. Không dễ ăn với lão Sáu Hải đâu: mất một cục gạch lão cũng bắt đền đó. Lão Sáu Hải kể hết chuyện cho cô nghe rồi chớ gì? Đúng, tôi có nhân nhượng lão chút đỉnh, đổi lại xóm Năm Từng có điện xài.
- Ông Sáu Hải hứa như vậy à? - Hương phủi mấy viên gạch lấy chỗ ngồi xuống.
- Lão hứa và sẽ làm, dân làm ăn người ta sòng phẳng lắm - út Mặt Mâm ngọ ngoạy trên đống gạch như bị kiến cắn - Luồn sợi dây điện bằng ngón tay vào trong xóm Năm Từng ăn thua gì với lão. Lão còn làm nhiều chuyện động trời hơn. Chưa thấy dân cách mạng nào giỏi được như lão. Nhà người ta lão vào ở rồi từ lúc nào biến thành nhà lão, không thấy chủ nhà kiện cáo gì ráo, êm ru như chó chun hàng rào. Lão không hút thuốc, không uống rượu, trà cũng không, tiền làm được gởi vào ngân hàng cho nó sinh sôi nảy nở như ếch nhái dưới đầm lầy. Lão khôn ranh ma mãnh lắm, nhưng bù lại lão làm ăn giỏi, bây giờ người ta cần những người như vậy.
- Anh rành ông Sáu Hải quá hả?
- Cũng biết vậy thôi. Nhưng lão không thể qua mắt được tôi chuyện gì. Do vậy muốn giữ rắn trong lồng lão cho tôi vào làm ở đây. Tôi mang ơn lão, nhưng có ngày tôi sẽ mổ lão một cái.
- Chuyện luồn điện vào trong xóm Năm Từng là như thế nào?
- Đại khái như mua bán vậy thôi. Tôi mang tiếng một chút ăn thua gì, lão Sáu Hải cũng đâu có rút tiền trong hầu bao của lão ra đâu. Gẫm sự đời đều là mua bán trả giá cả.
- Anh dám viết lời khai hả?
- Thì cứ viết, chữ của tôi chẳng ai đọc được đâu. Mà có đọc được cũng vậy thôi, tôi tội lỗi lút đầu rồi còn sợ gì nữa.
Hương đưa mắt nhìn quanh. Chỗ họ ngồi gần sát cổng, có lẽ là chỗ bót gác ngày xưa, giờ chỉ còn là đống gạch vụn. Trận đánh đã bắt đầu từ đây hoặc trước đó một chút, từ hè đường chỗ chiếc xe chết máy kia. Hương nhìn chăm chú nhưng không thể tìm thấy dấu vết gì, và cũng không thấy có chút xao xuyến trong lòng.
Hương hỏi sang chuyện khác:
- Nhỏ Lan cũng làm ở đây phải không?
út Mặt Mâm sa sầm nét mặt:
- Cô ấy nấu cơm cho tụi tôi. Tụi tôi chỉ còn có cô ấy cô muống giành giựt với tụi tôi hả?
- Gần tới giờ Lan đem cơm vô chưa?
- Cô ấy tới kìa!
Lan đi vào hai tay xách khệ nệ hai chiếc giỏ nặng mặt nghiêm nghị không nhìn ai cả. út Mặt Mâm đứng dậy gõ leng keng vào một thanh sắt treo lên đầu, thế là một đám đàn ông con trai mình trần dính đầy bùn đất từ trong các hang hốc nào chun ra, đi đầu là một ông già ốm nhom mặt rổ chằng môi mỏng mắt láo liêng tay ôm khư khư một bình trà bằng sắt. Đám thợ tụ lại ngồi vòng quanh, Lan bày bữa ăn ra cơm đựng trong nồi, thức ăn đựng trong các ngăn gà-mèn, chén đũa đưa thẳng cho từng người, Lan vẫn giữ vẻ mặt nghiêm nghị không nhìn ai cả.
Chị không ăn cơm đâu hả? - Lan nói và không nhìn Hương - Đâu có phần của chị, phải không?
Đám thợ lặng lẽ ăn cơm, từng người bước đến chỗ Lan gắp thức ăn rồi trở về chỗ của mình, riêng út Mặt Mâm bới cơm và lấy thức ăn vào nguyên một chiếc thau nhỏ ngồi ăn đằng xa, ra vẻ người gác cổng không quên nhiệm vụ. Người thợ già ăn chậm rãi, vừa ăn vừa uống nước trong chiếc bình sắt của mình. Mọi người ăn xong ngồi lại hút thuốc một chút, bỗng có ai đó lên tiếng kể chuyện một vụ sụp hầm nào đó ở đường Lý Chính Thắng. Một tốp thợ đào đường ống đặt cáp điện thoại bị sụp hầm chết hai người hay ba người gì đó. Chiếc hầm cạn sợt mà cũng chết người được. Người thợ già lắng nghe, mắt láo liêng, uống nước sì sụp rồi cất tiếng than vãn:
- Con người ta chết dễ lắm, như con sâu con kiến thôi.
Đám thợ tản đi tìm chỗ ngủ trưa. út Mặt Mâm vẫn ngồi ngay ngắn ở chỗ chòi gác tưởng tượng của mình. Người thợ già mặt rổ sửa sang lại chỗ ngồi, nhìn hai ống chân đen đúa của mình rồi ngước nhìn Hương nói:
- Cô là nhà báo hả? Cô đến đây viết bài gì? Chuyện tham nhũng phải không? Nhưng tham nhũng trên giấy tờ chớ đâu trong đống gạch đá này?
Hương đưa mắt nhìn quanh:
- Người ta đào móng gặp hài cốt ở đâu?
Người thợ già cũng đưa mắt nhìn quanh. Làm sao biết chỗ nào là chỗ nào trong đống đào xới lung tung như thế này. Cả tòa nhà phía trong cũng bị đập phá hầu hết, chỉ con hình dáng lờ mờ của cái khung với những giàn giáo chung quanh.
Có một chiếc ống khói trắng toát cao vút phía sau là vẫn còn nguyên.
Người thợ già mặt rổ vẫn dai dẳng:
- Chắc cô viết bài truyền thống. Nhưng cô viết như thế nào mà công trình bị dừng lại, mấy ông lớn rảnh rang đi uống bia còn tụi này làm cầm chừng chỉ được lãnh nửa lương như thế này?
Hương nhìn xuống một chiếc hố đất mới đào lên còn đỏ au, bên dưới thấy lô nhô những chiếc cọc tràm nhọn hoắc. Có phải xương cốt của mẹ cô được đào lên từ dưới đó không?
Hương hỏi:
- Sao lãnh nửa lương? Còn nửa kia đâu?
- Có làm có ăn làm nửa ăn nửa, theo đúng chế độ xã hội chủ nghĩa mà - Ông già mặt rổ nói - Ông Sáu Hải mần ăn sòng phẳng lắm.
- Riêng tôi phải lãnh đủ - Lan bỗng chen vào nói - Tôi nấu cơm cho mấy người đủ ngày hai bữa, tôi đâu có nấu cơm cho ông Sáu Hải. Tôi xách cơm từ trong xóm Năm Từng ra đây xệ cả hai tay. Bà Tư tiếp tôi nấu cơm nhưng tôi phải đi chợ, lặt rau, chẻ củi. Mấy người đừng có lường công con này.
- Đừng có chanh chua quá vậy con à - Người thợ già nói, hớp một ngụm nước rồi rít thuốc phả khói mù mịt - Giận đời làm gì. Con còn nhỏ chỉ mới bước vào đời giận nhiều đâm mau già đi. Đừng trách ai cả, hãy tự trách mình. Còn chuyện mặt con bị lá mía cắt ấy là do phần số của đời con. Cứ cam chịu sống rồi cũng qua được hết thôi. Nhưng qua đây nè cả đời qua chuyên đào hầm khoét cống rảnh, gục mặt xuống đất mà sống qua cũng không thèm trách trời đất làm gì.
út Mặt Mâm nói vọng lại, cười cợt:
- Vậy ông lải nhải chuyện gì đó, chuyện trên trần thế hay chuyện dưới âm phủ?
- Sống ở đâu có chuyện ở đó thằng mặt mâm à - Ông già mặt rổ vẫn điềm nhiên nói - Mày là thằng moi xác ngoài nghĩa địa chỉ có hì hục một chỗ còn tao là thợ đào cống đi khắp thành phố này, người ta đi bên trên tao đi bên dưới. Mày có đi xuống đường cống bao giờ chưa? Cứ đi lom khom, gió thổi thông thống lạnh ngắt, đi cả ngày không hết một đường sẽ gặp đủ thứ dưới đó, nào quần áo dao gâm, súng đạn, xe nôi, búp bê con nít chơi, giày dép nón mũ đủ kiểu, có lần tao bắt gặp một chiếc áo cưới nữa...
- Ông cưới vợ dưới đó hả?
- Đừng đùa giỡn với chuyện đất đai con à. Đó tuy là nơi tăm tối nhưng cũng là chỗ cứu người. Mày biết không năm 68 Tết Mậu Thân cũng nhờ đường cống mà anh em mình thoát được ra ngoài.
- Ông thấy hả?
- Tao không thấy mà tao biết. Mày tưởng anh em mình chết hết hả? Những người mất tích, đi lạc, bị thương họ đi đâu? Những ngày Tết năm ấy tao nghe súng nổ đều trời, rồi lặng thinh, rồi súng nổ nữa, tao biết anh em mình đi rầm rập bên dưới...
Lan lại chen vào:
- Ai đưa tiền tôi ngày mai đi chợ đây? Tiền công của tôi tháng này nữa, trả luôn đi. Trả đủ không thiếu một đồng!
Người thợ già rên rỉ:
- Được rồi tụi này sẽ đưa, ôi con nhỏ nặng lòng chi với tiền bạc quá vậy? Có tiền bao nhiêu rồi cũng già cũng chết con à!
- Ông già thì ông chết - Lan bỗng nổi cơn đanh đá - Còn ông coi thân tôi nè mới mười sáu tuổi một thân một mình trên thành phố như vầy nhà cửa không có người thân cũng không, không đồng bạc dính túi, tôi chết để cho ông sống hả?
- Ôi con nhỏ du côn mày ở với thằng đào mồ thành ra như vậy đó.
út Mặt Mâm nói:
- Anh lo cho em mà em gái sầu muộn của anh, rồi em sẽ có nhà sẽ được học may. Nhưng em phải ở với anh, em rời anh ra thằng du côn lò đường Đồng Tháp sẽ xơi tái em.
- Anh gặp nó hả? - Lan ngẩng lên hỏi - Nó theo em lên trên này phải không?
- Anh không thèm gặp thằng du côn vườn đó - út Mặt Mâm nói - Em cũng đừng quan tâm tới nó làm chi. Hay em thương nó?
- Tôi không thương ai hết - Lan mím môi nói - Anh cũng vậy nữa. Tôi chỉ thương thân tôi thôi. Nhưng anh có gặp nó không?
út Mặt Mâm thở dài nói:
- Em thương nó thật rồi. Quen hơi béng tiếng rồi còn gì! Thôi đừng hỏi gì anh nữa, anh không biết gì đâu. Giờ anh là thằng gác cổng ngồi canh giữ tòa nhà như bộ xương khô này, xương cốt của anh rồi đến rã ra ở đây thôi.
- Anh chết đi - Lan như điên tiết lên - Anh và thằng du côn lò đường bọn anh chỉ muốn dày vò thân xác này thôi.
Người thợ già rên rỉ:
- Ôi trời ơi là trời!
Lan mặt hầm hầm thu dọn đồ đạc trong giỏ xách đi ra cổng không quay nhìn lại. Hương cũng đứng dậy đưa mắt nhìn quanh. Có thể hình dung chỗ Hương đang đứng đến thềm tòa nhà, khoảng đường mẹ Hương chạy băng vào ngày xưa. Nhưng khoảng đường bây giờ đầy hầm hố, không dễ đi chút nào. Vẫn chiếc hố trước mặt với những thỏi đất mới đào lên còn đỏ au. Những thỏi đất đó nếu không có cuộc đào xới này sẽ nằm yên dưới đó mãi mãi, hàng trăm năm, xương cốt của mẹ Hương cũng vậy.
Hương vẫn đứng yên, người mướt mồ hôi, cố hồi tưởng lại nhưng không một hình ảnh nào đến với Hương hết.
Người thợ già ngủ gà ngủ gật. út Mặt Mâm ngồi khoanh chân trên đống gạch, im thin thít. Hương đi ra cổng sang nghĩa trang. Cổng nghĩa trang vắng tanh, không có ai gác cả cũng không có người thăm viếng. Chỉ có bà bán bông ngồi im như tượng. Hương mua một bó bông thật lớn đi thẳng vào, như định sẵn một ngôi mả nào đó sẽ đến viếng. Chẳng có ngôi mả nào cặp bờ tường có tàng cây bông giấy cả, khắp nghĩa trang cũng không. Hương chọn một ngôi mả vu vơ nào đó đặt bó bông xuống, rồi cũng ngồi xuống theo. Nghĩa trang râm mát, gió thổi lao xao trên ngọn cây cao. Hương ngồi duỗi dài hai chân thật thoải mái, dựa lưng vào thành ngôi mộ nhắm mắt cố tìm một hình ảnh nào đó. Nhưng rồi Hương chìm vào giấc ngủ hồi nào không hay.
Hương ngủ lâu lắm, cho đến lúc cảm thấy có người đứng trước mặt.
- Chị trốn qua đây làm gì vậy? - Lan đang đứng nhìn xuống Hương nói. Cô gái nhỏ đã trở lại vẻ ngoan ngoãn hiền dịu - Chị không đói bụng hả?
- Mấy giờ rồi? - Hương ngồi dậy hỏi.
- Mười hai giờ. Em mua bánh mì thịt cho chị nè.
- Chị mệt quá! Nhưng chị hết buồn ngủ rồi. Bánh mì đâu?
- Đây nè! Chị ăn nhiều nhưng chị cũng nhịn giỏi hả?
- Tại chị quên. Mười hai giờ à? Vậy cũng đúng giờ này...
- Giờ gì? Chị còn mê ngủ hả?
- Giờ mẹ chị nằm chờ ở đây để đột nhập qua bên kia tòa nhà, đặt trái rồi vào gỡ đem trở ra. Đó là trận đánh một mình mẹ chị phải làm tất cả.
Hương cầm ổ bánh mì ăn bằng cả hai tay, Lan ngồi nhìn Hương ăn với vẻ thương hại:
- Chị dễ ăn dễ ngủ như con nít vậy.
- Em tìm chị có chuyện gì không?
- Em sợ chị bị đói.
- Em dễ thương lắm. Sao hồi nãy em dữ quá vậy?
- Em cũng không biết nữa. Em khùng lắm chị ơi. Hồi làm ở lò đường dưới quê có lần em lấy nước đường đang sôi tạt vào mặt một thằng làm chung.
- Thôi đừng kể chuyện đó nữa.
- Không phải thằng đó đâu, nhưng thằng nào em cũng quên rồi. Ôi ở đây mát quá em cũng muốn ngủ một chút. ở nhà anh út Mặt Mâm rùm beng quá em không ngủ được.
- Em ở với tay út Mặt Mâm kỳ quá, phải tìm chỗ ở khác thôi.
- Chị tìm dùm cho em đi. Chị lo cho em hơn đi viết bài chuyện từ đời thuở nào. Chị viết cả chuyện mặt em bị lá mía cắt làm sao em lấy chồng được?
- Em có đọc báo hả?
- Anh út Mặt Mâm đọc cho em nghe. Anh ấy bắt em ngồi dưới chân đánh vần từng chữ từ sáng tới chiều mới hết bài báo. Anh ấy nói chị viết dỡ ẹt nhưng vì chuyện của mẹ chị nên anh ấy mới đọc.
- Em phải học một nghề nào đó Lan à, có như vậy mới sống độc lập được.
- Học may như mẹ chị vậy hả?
- Không có nghề gì rồi em cũng đến ngồi dưới chân tay út Mặt Mâm hoài thôi.
- Chị nói năng như bà già vậy.
- Chị cũng lớn rồi, lớn hơn chút nữa chị đã đẻ được em. Để chị nghĩ coi có cách gì lo chỗ ở cho em.
- Chị giàu không? Em không biết chị như thế nào. Coi chị cũng sang trọng nhưng không khi nào thấy chị có nhiều tiền trong túi.
- Chị không giàu cũng không nghèo. Lương chị ít thôi nhưng chị có thêm tiền nhuận bút. Chị cũng không phải nuôi ai. Chị có bà ngoại dưới quê nhưng bà ngoại chị không biết xài tiền. Chị không đủ sức nuôi em nhưng chị có ông chú giàu lắm, chú chị hứa sẽ lo cho chị giờ chị sang phần đó lại cho em. Ta đi đi!
- Đi liền hả?
- Em còn đợi đến chừng nào nữa? Em muốn ngồi dưới chân tay út Mặt Mâm đến bao giờ? Em lớn tồng ngồng như vầy mà đến chữ cũng không đọc được. Em có chịu đứng lên không?
Lan uể oải đứng dậy. Có vẻ như cô gái nhỏ lo sợ cho tương lai sắp tới. Họ đi ngang cổng tòa nhà vẫn thấy út Mặt Mâm ngồi đó với vẻ cau có lầm lỳ. Hương có một chiếc xe gắn máy loại thật cũ ít khi dùng đến, gởi ở nhà một người quen, Hương thường đi bộ hoặc quá giang bạn bè. Hương có ý định dành tiền mua một chiếc xe tốt hơn, không trên cơ sở nào cả, tiền lương của Hương chỉ xài được trong tuần, tiền nhuận bút có khá hơn nhưng Hương cũng ăn nhiều nên chẳng tháng nào Hương có tiền dành qua tháng sau cả.
Hương lấy xe gắn máy chở Lan đến chỗ Ba Hoàng nhưng không lên gặp ông mà chỉ nói chuyện qua điện thoại ở phòng trực:
- Cháu có chuyện muốn nhờ chú đây...
Tiếng Ba Hoàng vang lên vui vẻ:
- Cháu không bao giờ đến nhà chú chỉ đến cơ quan, giờ lại nói chuyện với chú qua điện thoại ở phòng trực nữa. Nhờ tìm việc cho một cô em à? Cháu có em nào vậy? Được rồi cháu cứ lấy giấy viết ra ghi tên địa chỉ người này đi, khỏi cần giấy giới thiệu chú sẽ phôn trước lại đó. Thôi chuyện coi như xong giờ chú cháu ta nói chuyện đi. Cháu nhất định không lên đây à? Chú đang bận nhưng cũng có thể tiếp cháu chừng nửa tiếng. Vẫn không được à? Cháu muốn dẫn cô em đi coi khuôn viên công ty à? Có gì đâu mà xem? Được thôi cháu cứ nói với cô gác phòng trực. Nhưng cháu khoan gác máy để chú nói hết chuyện cái đã. Đây là lần đầu tiên cháu nhờ vả chú phải không? Và lại nhờ giùm cho người khác phải không? Cháu bao giờ cũng làm những chuyện kỳ cục, y hệt như mẹ cháu ngày xưa. Hôm qua anh chàng Việt kiều của cháu có đến thăm chú, hai chú cháu nói chuyện với nhau rất vui. Đó là một thanh niên tốt, chú nghĩ như vậy, rất có tâm huyết, nhất là tình cảm gắn bó với quê hương. Nhưng đó chỉ là cảm giác ban đầu thôi, và chú cũng không có khả năng nhận xét xa hơn như thế. Nhưng theo chú cũng không thể đòi hỏi một người phải có tất cả. Cậu ấy nói chuyện muốn cưới cháu làm vợ, và chú đáp rằng chuyện đó chú không có ý kiến gì cả, tùy cháu thôi, cháu lớn rồi và cháu là người con gái có đủ sức quyết định mọi việc cho tương lai của mình...
Ba Hoàng nói lâu hơn thời gian ông định dành để tiếp Hương. Hương gác máy, đứng im mỉm cười một lúc rồi mới ngỏ lời với người đàn bà gác phòng trực về việc đi thăm khuôn viên công ty. Đó là một người đàn bà đã đứng tuổi, chừng bốn mươi hoặc hơn, trông quê mùa chất phác, như người ở vùng quê hẻo lánh nào đó mới về đây, gặp cảnh neo đơn thắt ngặt đến nương nhờ người bà con quen biết trong công ty. Chị đã biết mặt Hương rồi, không nói gì lẳng lặng xách xâu chìa khóa to tướng dẫn Hương và Lan đi khắp cả, hồ bơi sân tennis, vườn kiểng, phòng hội trường, phòng trưng bày động vật biển, chỗ nào Lan cũng trầm trồ khen ngợi còn chị người gác phòng trực thì cứ càu nhàu:
- Có gì đâu mà coi! Ông Ba Hoàng cho xây tất cả những thứ này không biết để làm gì, không thấy ai léo hánh tới, hồ bơi chỉ thấy có chuột xuống tắm thôi. Ai nấy đều bận mần ăn mà. Nhưng mần ăn có tiền xây nhà bỏ không như vầy thì mần ăn làm gì?
Lan bỗng thấy chán, đòi về. Hương gắt:
- Về đâu? Em có nhà để về hả?
- Em mỏi chân lắm.
- Không coi nữa thì ta đi lo công việc đi.
- Việc gì?
- Em không muốn học may hả?
Hương chở Lan một mạch ra tới ngoại thành, đến một công ty may lớn của thành phố. Ba Hoàng đã điện tới trước rồi nên Hương vào một cách dễ dàng, nhưng người Hương được giới thiệu tự xưng là trưởng phòng nghiệp vụ lại cau có gắt gỏng không thể tưởng tượng được:
- Thằng cha Ba Hoàng là cha của thiên hạ, cứ ngồi một chỗ rung đùi hưởng lợi còn chuyện cực khổ thì đổ lên đầu người khác. Cô không phải bà con của ông ấy chớ? Tôi được phép nói thẳng ý của tôi chớ? Cô coi nè máy điện thoại của tôi suốt ngày chỉ réo chuông của thằng cha Ba Hoàng để nhờ vả chuyện này chuyện nọ, còn tôi không gọi lại được gì cả. Cứ như điện thoại một chiều vậy. Lại thêm thằng cha Sáu Hải ở kế bên nữa, như con lươn có thể luồn lách bất cứ chỗ nào. Hôm rồi tụi này có nghe mấy cha xây một tòa nhà khách sạn, có ngõ lời xin một phần hùn mấy cha cứ làm thinh như không biết nghe tiếng Việt vậy, vậy rồi lúc nãy bỗng nghe điện thoại réo cười cười nói nói như anh suôi nói với chị suôi...
- Vậy là không được hả chú? - Hương cắt ngang hỏi.
- Sao lại không được? - Người trưởng phòng nhăn mặt nói, tay ôm má như bị đau răng - Tôi không nhận lời tôi sa địa ngục với thằng cha Ba Hoàng. Nhưng tôi cũng cầu trời tòa nhà khách sạn có âm hồn báo oán xây tới đâu sập tới đó cho thằng cha Ba Hoàng xuống âm phủ luôn cho rồi.
- Vậy tụi cháu phải làm giấy tờ ở đâu?
- ở đây. Một mình tôi làm hết, số kiếp tôi như vậy mà. Cô chỉ cần để tên và địa chỉ lại đó thôi. Cả số điện thoại nữa. Và nói với thằng cha Ba Hoàng mọi chuyện coi như xong rồi. Và chừng nào tòa nhà khách sạn sập báo tin cho tôi biết để tôi chia vui.
Mọi chuyện hóa ra dễ dàng. Nhưng Lan lại sa sầm nét mặt. Cuộc sống mới mở ra trước mắt khiến cô gái nhỏ bồn chồn lo lắng. Hương đưa Lan về trong xóm Năm Từng rồi về nhà nhận được một bức thư Hương không thể ngờ tới được.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 11**

Tôi là vợ Ba Hoàng, chắc cô có biết, tuy chúng ta chưa gặp nói chuyện với nhau lần nào. Riêng tôi biết rất nhiều về cô, qua lời kể của anh Ba Hoàng, anh Sáu Hải và những người bạn của họ nhân những buổi họ tụ lại nhà tôi. Tôi cũng nhớ có lần nhìn thấy cô, hình như ở văn phòng anh Ba Hoàng, có ai đó chỉ cho tôi nhưng cô đã đi lướt qua nên tôi nhìn không được rõ lắm.
Anh Ba Hoàng cưới tôi sau ngày giải phóng, tôi kém anh Ba Hoàng mười lăm tuổi nhưng đã có một đời chồng, không có con, anh Ba Hoàng chưa có vợ, vậy coi như bù qua sớt lại không ai hơn kém gì ai. Sau ngày cưới chúng tôi có liền hai đứa con, toàn con gái, chúng đang học cấp hai và chúng nói là chúng có biết mặt cô, chúng rình mò từ đâu tôi không thể nào biết được.
Không biết tại sao tôi viết thư này cho cô. Do những bài báo của cô, chắc thế, và có nhiều lý do khác nữa. Đầu tiên do nó có dính líu tới anh Ba Hoàng, nhưng chuyện đó tôi hãy nói sau. Kế đến, cô viết về mẹ cô, về đội biệt động chỉ có , tôi tuy không biết gì về chuyện kháng chiến cách mạng nhưng tôi cũng là đàn bà, tôi nghĩ tôi có thể cảm thông được với mẹ cô ngày xưa cũng như với cô bây giờ. Tôi muốn kể thêm đôi điều, coi như chen vào giữa các bài báo ấy, những điều tôi biết được nhân những dịp như tôi đã nói, những người bạn của anh Ba Hoàng tụ lại nhà tôi. Tôi kể mà không nhận xét đánh giá gì cả. Đó là những chuyện trước kia của anh Ba Hoàng tôi không hề biết, anh Ba Hoàng đã cưu mang tôi và tôi kính trọng anh ấy, là người vợ tôi có nhiệm vụ sanh con và thương yêu chăm sóc anh ấy.
Tôi gặp anh Ba Hoàng ngay ngày ba mươi tháng tư, ở sân bay Tân Sơn Nhất. Cả nhà tôi đi Mỹ, chồng tôi cũng thế, tôi bận việc không về kịp thế là không còn gặp ai nữa. Tôi đang đứng bơ vơ ở sân bay thì anh Ba Hoàng có việc đi ngang đó. Chúng tôi gặp nhau, anh Ba Hoàng không cần hỏi gì cả cũng biết tình cảnh của tôi như thế nào. Sẵn có xe anh muốn đưa tôi về nhà. Hóa ra nhà chúng tôi ở cạnh nhau. Tôi có một căn nhà rộng mênh mông và anh Ba Hoàng ở trên một gác xép nhà kế bên. Chúng tôi quen nhau từ ấy. Anh Ba Hoàng thường qua thăm tôi, không biểu lộ tình cảm gì cả, cho đến một hôm anh đột ngột hỏi cưới tôi. Tôi lưỡng lự rất lâu, sau mấy đêm không ngủ, tôi không biết đó có phải là tình yêu hay không. Cho đến bây giờ tôi cũng thường tự hỏi như thế. Sau này về sống với nhau tối tối ngồi ở phòng khách tôi thường hỏi anh Ba Hoàng: "Tại sao anh hỏi cưới em? Mình khác nhau quá, suốt ngày mình ngồi với nhau đâu có chuyện gì để nói". Tôi đẻ hai đứa con nếu tính theo âm lịch thì cùng một năm. Do anh Ba Hoàng đã lớn tuổi, còn tôi muốn quên đi chuyện cũ. Anh Ba Hoàng rất thương tôi, và cưng chiều con hết mức, mua cho chúng đủ thứ đồ đạc, hồi chúng còn nhỏ anh xây cả một sân chơi trong nhà cho chúng và khi chúng lớn lên một chút thôi thì xe cộ, quần áo, máy nghe nhạc không thiếu thứ gì. Nhưng chỉ có như vậy thôi chớ anh ít có dịp gần gũi chuyện vãn với chúng. Anh bận việc ở cơ quan và khi về nhà mệt mõi anh ngồi thừ ra ở phòng khách, không bật đèn, như chìm đắm vào một thế giới riêng tư nào đó. Tôi đi ra vô nhiều khi không biết có anh trong đó. Thật ra tôi bận nhiều việc bếp núc của tôi. Hai con tôi, với tuổi trẻ của chúng, bỏ đi chơi suốt ngày với bạn bà chúng. Gia đình tôi chưa tụ họp lại được đã tan rã ra. Phòng khách rộng mênh mông, tối mờ mờ, lạnh ngắt, ở nhà tôi chỉ thực sự vui lên một chút khi có bạn bè anh Ba Hoàng tới chơi.
Đó là những người bạn cũ của anh Ba Hoàng hồi trong chiến tranh, và như vậy cũng là bạn của mẹ cô, họ ở thành phố hoặc các tỉnh lân cận, do anh Ba Hoàng mời về hoặc các anh hẹn hò nhau, phần đông các anh đều nhỏ tuổi hơn anh Ba Hoàng, trừ một người ở Sông Bé hay Đồng Nai gì đó thấy xưng hô mày tao với anh Ba Hoàng, tuy chưa chắc lớn tuổi hơn. Người này có lối nói chuyện ngang ngang tôi không thể nào chịu được. Hai đứa con tôi thấy nhà có khách cũng hóng chuyện ở lại một lúc. Tôi nhân dịp đó trổ tài nấu nướng. Anh Ba Hoàng cho mở hết các cửa sổ ra, mọi người ăn uống cười nói, kể đủ thứ chuyện xưa chuyện nay, khen tôi nấu ăn ngon rồi lại chê nêm nhiều đường quá, không hợp với khẩu vị của những người ở rừng. Anh Ba Hoàng ngồi chính giữa nghe mọi người cười nói, ra vẻ người lớn tuổi và người chỉ huy, thế là cuộc vui kéo dài tới xế chiều, có khi tới tối.
Nhưng có những bữa không vui. Đó là một buổi sáng chủ nhật, tôi nhớ rất rõ bởi chỉ mới đây thôi, sau ngày cô cho đăng các bài báo. Như thường lệ hai đứa nhỏ ở lại hóng chuyện một lúc rồi bỏ đi chơi. Tôi lo nấu nướng trong bếp. Mọi người ăn uống cười đùa, trêu chọc nhau về những mái tóc bạc, những cái răng rụng, nói về các bài báo của cô rồi nói sang những chuyện khác. Bỗng người ở Sông Bé nói, ám chỉ các bài báo của cô:
"Hay thật! Đội biệt động của thằng Ba Hoàng chết hết, giờ sau hai mươi năm bỗng sống lại, từng người một".
Anh Ba Hoàng ậm ừ theo kiểu của anh:
"Không sống chết gì cả, cô ấy là một phóng viên trẻ tuổi biết tới đâu viết tới đó thôi. Ngay như tụi mình chiến đấu cả đời cũng chỉ biết mỗi công việc của mình, công tác nội thành là như vậy mà".
"Nhưng cô ta là con gái nhà ai? Tại sao phải lôi người chết sống dậy?". Người Sông Bé vẫn giọng ngang ngang nói: "Mình phải chịu đựng mất mát vào những năm đó chưa đủ hay sao?".
"Đúng là trận đánh đó cánh biệt động mình thiệt hại nhiều. Anh Ba Hoàng vẫn một kiểu ậm ừ. "Nhưng các cánh khác cũng thiệt hại không ít. Chiến tranh tổn thất kể sao cho xiết".
"Đúng. Nhưng tại sao mày lại cố tình cho xây tòa nhà khách sạn ở chính tòa nhà ấy? Mày không quên tại chỗ đó đội biệt động của mày chết hết chớ". Người Sông Bé vẫn khăng khăng. "Hay là mày muốn xây một cái gì, và xóa đi một cái gì?".
"Tao không xây không xóa gì cả". Anh Ba Hoàng nói ngắc ngứ như người không biết nói. "Tao làm công việc của tao hiện nay, vậy thôi. Đúng ra không phải tao làm mà công việc dẫn dắt tao".
"Vậy cô ta ẩn ức điều gì, cái cô phóng viên trẻ tuổi ấy?".
"Cô ấy không ẩn ức điều gì cả".
"Vậy thì tại sao?".
"Tại vì mẹ cô ta cũng ở trong đội biệt động đó".
"A, vậy thì tại sao lại là chuyện khác".
Người Sông Bé như ngớ người ra. Anh Ba Hoàng lợi dụng tình hình đó để làm thinh một lúc. Rồi anh nói tiếp, giọng buồn buồn:
"Cô ấy không ẩn ức điều gì. Vì mẹ cô ấy lúc sống cũng như chết không làm điều gì để ai phải ẩn ức, với mọi người cũng như với con đẻ của mình".
Người Sông Bé cười rộ lên, như để khỏa lấp:
"Vậy thì hay lắm, vậy tao phải tiếp tay cô ấy cho mày một vố trước khi mày về hưu".
Tôi bỏ đi vào trong. Tôi biết ngoài anh Ba Hoàng và anh Sáu Hải không ai biết cô là con của mẹ cô. Anh Ba Hoàng giữ điều bí mật đó như để cho riêng mình. Anh Sáu Hải bao giờ cũng vậy thường ít tham gia vào câu chuyện chung, nhất là lúc có mặt anh Ba Hoàng, anh thích đóng vai của người cấp dưới nhỏ nhoi khiêm tốn. Nhưng vào trong bếp rồi nóng ruột tôi lại trở ra. Tôi không thể để anh Ba Hoàng ngồi một mình ngoài đó được. Không biết anh Ba Hoàng làm sao vậy, có cuộc họp mặt nào là anh bị tấn công tứ phía, như có món nợ nào đó cần phải trả, hoặc địa vị chức tước của anh ấy bây giờ là lường công của người khác. Cũng có thể tôi hơi bi thảm hóa sự việc. Là do tôi thương anh Ba Hoàng quá thôi. Thật ra họ là bạn cũ cùng sống chết với nhau, đều đã lớn tuổi, những cuộc tranh cãi bao giờ cũng pha chút khôi hài, và thiếu hơi sức, có hùng hổ như người Sông Bé rồi cũng đến mức cười xòa thôi. Lúc tôi trở ra mọi người đã nói sang chuyện khác, anh Ba Hoàng lại ngồi cười cười nhìn mọi người cười nói. Và rồi người Sông Bé bỗng kể một chuyện về mẹ cô, giọng khác hẳn, không còn mày tao với anh Ba Hoàng nữa và cũng không nói cạnh khóe tới các bài báo của cô:
"Cô ấy chết rồi, thương quá!". Người Sông Bé nói như mẹ cô vừa mới chết hôm qua. "Tôi có biết cô ấy. Gặp vài lần gì đó thôi trong các cuộc họp, chỉ nhìn thấy ở xa xa và cô ấy lại che mặt. Nhưng tôi vẫn nhận ra. Cho đến một lần tôi nhớ mãi. Đó là lần cuối cùng trong đợt chuyển vũ khí trong trận tổng tấn công năm ấy. Cánh tụi này được giao tiếp nhận một số lượng súng đạn lớn tại bến sông... vào ngày giờ... với mật khẩu "Chuối". Chỉ có như vậy thôi. Chiếc ghe chở đầy những cần xé chuối đã cặp bến từ lâu, thấy có người láo nháo trong ghe. Tôi la xuống: "Chuối phải không?". Có tiếng đáp vọng lên, giọng trong vắt: "Chuối đây!". Để tránh nhìn thấy nhau tôi nói tiếp: "Quán mở cửa rồi bà con mình đi uống cà phê đi!". Người trong ghe lục tục kéo lên, đúng kiểu một gia đình ghe: ông bà già, con trai con dâu, thằng nhóc chạy rột rẹt trên mui như con chuột lắt. Và một cô con gái... Trời ơi, chính là cô ấy! Cô ấy đi sau cùng như người quán xuyến tất cả: "Ba má lên đi! Anh Hai chị Hai cũng lên đi! Lên quán ăn hủ tíu uống cà phê! Thằng Tý lao chao té xuống sống tao đập chết bây giờ". Không thể lầm lẫn được. Nghe nói cô ấy đang đánh xe ngựa với tay nào ở phía Bắc thành phố mà, sao chuyển xuống đây? Cô ấy lên với tôi cố ý quay mặt né tránh nhưng cô ấy lại cứ đi sát vào tôi, lại còn lên giọng thét lác: "Mấy cha khiêng vác ẩu xị khiêng cho cẩn thận giập một trái chuối là phải đền đó nghen!". Không một trái chuối này bị giập hết. Tụi này khiêng những cần xé chuối chỉ có lớp chuối bên trên bên dưới chất đầy súng đạn. Một tốp khác cặp xe tải tới đưa đi trót lọt hết. Nhưng tôi bỗng nghĩ: có nên đến quán uống ly cà phê không? Nghe nói đội thằng cha Ba Hoàng có cô đội viên nữ "chiến" dữ lắm, cũng nên coi biết như thế nào. Thế là tôi đến quán. "Gia đình ghe" đã ngồi vào quán vẫn cô ấy quán xuyến tất cả kêu hủ tíu cho người này mì cho người nọ, ai uống cà phê ai uống nước ngọt, dặn bảo chủ quán phải nấu thế này thế nọ, đập vào lưng thằng Tý khi nó lấy chiếc đũa dử dử con rồi trên bàn. Đó là một cái quán tẹp nhẹp thường thấy ở bến sông, đèn sáng trưng nhưng bàn ghế thấp lè tè, ướp nhớp nhúa, sàn nhà cũng ướt, không có tấm vách nào khiến gió thổi lùa từ bên này sang bên kia, rồi không hiểu sao có lúc lại từ bên kia sang bên này. Có hai tên lính đang ngồi trong ăn trong quán. Đó là hai tên lính trận bận đồ rằn ri đàng hoàng, và như để hợp với cái quán tẹp nhẹp đầu tóc chúng cũng rối bù, ướt đẫm, dính đầy bùn đất, như chúng lội dưới sông lên quán ăn. Chúng ăn hai tô xương heo to tướng, xương chất đống trên bàn, uống bia thẳng từ chai. Đang bận túi bụi với bàn của mình cô ấy bỗng ngẩng lên nhìn hai tên lính. Chi vậy, chúng có phải là cảnh sát đâu? Thằng Tý chán chơi với con ruồi trên bàn thấy cô ấy nhìn hai tên lính cũng nhìn theo. Rồi bỗng nghĩ ra trò chọc phá gì đó nó liền sà qua bàn hai tên lính chộp lấy chai bia đưa lên miệng hửi rồi la lên: "Ôi cha không phải bia, hai ông này uống rượu ta ơi". Như chọc vào ổ kiến lửa vậy! Hai tên lính nãy giờ cắm cúi ăn bỗng nổi cơn say chộp lấy Thằng Tý gầm lên: "Mắc mớ gì tới mày hả? Tụi tao uống rượu mắc mớ gì tới mày?". Chẳng ra làm sao cả nhưng chúng có thể làm rùm beng lên, cảnh sát đến hỏi giấy tờ thế là mọi chuyện lộ ra hết. Tôi ngồi như chết đứng tại chỗ. Cô ấy cũng vậy. Nhưng chỉ một giây thôi, cô ấy đứng phắt dậy sải chân đi lại bàn hai tên lính giằng lấy thằng Tý ra nói: "Nó là con nít thấy sao nói vậy mấy anh làm gì dữ vậy? Không phải mấy anh uống rượu sao? Mới sáng đã uống rượu là sao? Mấy anh không thương mấy anh thì cũng thương vợ con ở nhà...". Cô ấy cứ thế thao thao, không cần biết hai tên lính có nghe không, và không biết từ lúc nào chủ quán đem bia ra và cô ấy đổi giọng đon đả nói: "Anh Hai qua uống bia chơi với hai anh này đi, trời nóng uống bia cho mát. Ba cũng uống một chút đi". Không biết sao trời lại có thể nóng trong buổi sáng như thế này. Nhưng rồi mọi chuyện trở nên vui vẻ, thằng Tý khoái chí chạy rột rẹt chung quanh nghĩ ra trò chọc phá mới nữa. Như đi xiếc trên đây vậy. Thôi tôi cũng xin kiếu. Tôi tìm cách bỏ đi cho thật tự nhiên, lấy cớ lại quầy mồi điếu thuốc. Nhưng đi được mấy bước liền nghe tiếng cô ấy kêu réo lên sau lưng: "Anh gì kia ơi uống bia không em đãi một chai nè". Tôi chuồn thẳng, không thèm mồi thuốc gì cả".
Đó là chuyện kể của người Sông Bé, như để khỏa lấp những lời nói cạnh khóe trước đó đối với các bài báo của cô. Nhưng tôi thấy cũng hợp với hình ảnh mẹ cô tôi tưởng tượng ra qua lời kể của những người khác.
Tối hôm đó sau khi mấy anh về rồi còn hai vợ chồng ngồi lại với nhau tôi bèn gợi chuyện anh Ba Hoàng:
"Chị ấy giỏi giang lanh lợi vậy nhưng nghe nói chị ấy là gái từ dưới quê lên phải không?".
"Em nghe ai nói?". Anh Ba Hoàng hỏi lại.
"Em không nhớ. Không phải anh nói hả?".
Anh Ba Hoàng trầm ngâm một lúc rồi nói, không ăn nhập vào đâu:
"Ôi những cô gái quê lên thành phố, như một cuộc chạy việt dã vậy".
Rồi anh Ba Hoàng lại ngồi trầm ngâm, người lún sâu trong chiếc ghế bành, mắt mờ đi, như trước mặt chỉ có bóng tối. Cảnh phòng khách nhà tôi thường như vậy, như một cuộc mặc niệm kéo dài. Thế là tôi bỗng nghĩ: hay cô về đây ở với chúng tôi? Cô không còn nhỏ nữa, cũng chưa phải là người lớn tuổi, biết đâu cô sẽ là khâu nối kết chúng tôi lại với nhau?
Sau khi có những bài báo của cô anh Sáu Hải thường đến với anh Ba Hoàng hơn. Tòa nhà không được xây đó là mối ưu lớn nhất đối với anh ấy. Hai người nói chuyện với nhau trong bóng tối tôi đi ra vô chỉ nghe được lỏm bỏm:
"... Cô ấy lại viết bài nữa". Anh Sáu Hải nói. "Cô ấy lôi đủ thứ chuyện xương cốt ra nhưng đó là chuyện mẹ cô ấy tôi không thể ngăn cản. Nhưng đó là chuyện của cả chiến tranh tại sao chỉ mình tôi chịu trách nhiệm?".
"Tại sao mình cậu chịu trách nhiệm?". Anh Ba Hoàng ậm ừ hỏi lại.
"Vậy thì ai?". Anh Sáu Hải bắt đầu gay gắt. "Tiền thiệt hại trong quá trình thi công ai chịu?".
"Sao cậu cứ nói chuyện tiền bạc hoài vậy?".
"Chớ tòa nhà xây bằng gì? Bằng đất bùn à? .
"Đất cát rồi trở về với đất cát thôi cậu à".
"Và cô ấy có gì làm bằng chứng?". Anh Sáu Hải càng gay gắt hơn. "Tôi nói mớ xương cốt ấy. Chỉ là chuyện một đội biệt động đánh vào một tòa nhà rồi chuyện đào lên gặp xương cốt, còn cái khoảng giữa xa vời ấy ta đã biết được gì?".
"Chính vì vậy ta mới cần tìm hiểu để biết".
"Anh nói ai? Với tôi hay với cô ấy? Anh không dự trận đánh ấy với đủ thứ lý do của anh còn tôi đang nằm trên máng xối một tòa nhà khác, chúng ta không có gì phải ân hận cả. Và nói chung cả cuộc đời chiến đấu của chúng ta không thiếu những lần vào sinh ra tử, cả ngàn lần tưởng đã chết rồi. Vậy mỗi lần chết lại phải lôi ta sống dậy hay sao?".
"Không ai lôi cậu sống dậy". Anh Ba Hoàng nói, như tự nói với mình. "Cậu cứ chết đi hoặc cứ xây tòa nhà đó là việc của cậu. Còn cô ấy viết các bài báo là viết về chuyện chung".
"Tôi xây tòa nhà cho riêng tôi hả?".
"Tôi không biết. Chuyện đó cậu phải biết hơn tôi".
"Anh quan tâm làm gì, anh đã ở ngôi vị cao chót vót rồi còn tôi là thằng làm công tôi phải lo thân tôi. Tôi buông tay ra vợ con tôi chết đói ngay. Mà tôi có thể buông tay lắm. Báo chí cứ xốc xới lên hoài như thế này thằng nước ngoài chán nản thôi hợp đồng coi như tôi với anh bị chết đuối luôn".
Tiếp đó họ nói chuyện mần ăn liên doanh gì nữa tôi không biết. Anh Sáu Hải không đến nỗi dấu diếm anh Ba Hoàng điều gì nhưng cũng không nói ra hết, anh ta loanh hoanh đâu giữa hai chỗ đó. Bỗng dưng tôi nghe anh Sáu Hải nói tiếp, giọng khác hẳn:
"Con nhỏ đã là phóng viên rồi à? Lẹ thật! Mới ngày nào còn ngồi vọc cát trên bãi sông... Thấy viết bài cũng lanh lợi lắm. Vậy là cũng một mình bươn chải lên Sài Gòn, nghe nói sống cực khổ lắm, cũng giống như người mẹ ngày xưa. Anh không lo gì được cho cô ấy à? Tôi biết cô ấy không ưa tôi, nhưng nếu anh có cách nói như thế nào để tôi lo cho cô ấy có được một căn phòng khá hơn, không phải ở chung đụng với người khác và cũng không tuốt trên cao như thế".
"Cậu lại muốn trả giá cái gì nữa đây?". Anh Ba Hoàng nói.
"Không. Anh biết tánh tôi rồi, chuyện mua bán tôi nói thẳng chớ không thông qua người khác. Nhất là thông qua anh. Anh nhớ mẹ cô ấy đối với tôi như thế nào không? Không có mẹ cô ấy giờ tôi còn lang thang ở bến sông. Tôi muốn lo cái gì đó cho cô ấy, cũng để cho tôi, để lương tâm tôi được yên ổn làm tiếp công việc khắc nghiệt này".
"Cậu không phải lo". Anh Ba Hoàng nói. "Con nhỏ một mình cũng sống được".
"Tôi biết". Anh Sáu Hải nói. "Tôi có nghe cô ấy sắp lấy chồng Việt kiều. Và xin nói thẳng tôi không ưa chuyện đó. Không lấy chồng được ở xứ này à? Còn ai ở đâu muốn cưới vợ thì về ở hẳn đây, không có kiểu vói qua vói lại như vậy".
"Nó lớn rồi cậu à". Anh Ba Hoàng nói. "Nó biết phải lấy ai và ở đâu. Và không phải bọn già tụi mình muốn dạy ai thì dạy đâu".
"Tôi không dạy ai cả, chỉ tôi nói lên ý riêng của tôi thôi. Và tôi chỉ nói với anh. Nhưng anh nên nhớ rằng tôi lớn lên từ trại mồ côi, và sau đó là trại tù".
"Cậu có thể tự hài về điều đó. Và đó cũng là điều cậu phải tự xem xét lại mình".
Tôi vào bếp. Và khi tôi trở ra câu chuyện chuyển sang điều tôi sợ nhất. Anh Sáu Hải nói:
"... Anh hoàn toàn có lỗi trong trận đánh đó. Anh hỏi tôi mới nói, và tôi chỉ nói một lần thôi. Anh có đủ lý do để bào chữa, nhưng với người khác chớ không phải với riêng anh. Tôi không biết anh quan hệ như thế nào với chị ấy và trước trận đánh hai người đã nói gì với nhau. Nhưng tôi biết chuyện thuyên chuyển công tác và vết thương của anh không phải là lý do chính. Vậy có lý do nào khác? Đã hai mươi năm trôi qua rồi ta không nên dấu nhau làm gì, khi mà cả đội chỉ còn tôi với anh. Anh đã nghe lời chị ấy rằng chiến dịch đã quá ác liệt anh và chị ấy phải có một người còn sống. Và vì chị ấy là người nữ duy nhất trong đội có thể trấn áp tụi lính gác nên anh không thể dự trận đánh ấy. Chị ấy đã nói như vậy và anh đã nghe theo, cũng như nhiều lần trước đó anh đã nghe theo chị ấy. Nhưng lần này anh đã sai lầm. Đã là trận đánh có một không hai anh đã để chị ấy một mình dấn thân vào nơi nguy hiểm còn anh đứng lơ là bên ngoài và cho tới giờ sau hai mươi năm anh vẫn đứng lơ láo bên ngoài như vậy...".
"Cậu nói tất cả những chuyện ấy để làm gì?". Anh Ba Hoàng ngắt ngang nghe như tiếng kêu rên.
"Không làm gì cả, chỉ vì thương anh thôi. Tôi muốn anh đau một lần để không phải ngồi rầu rỉ hoài như thế này. Tôi còn ai đâu nữa ngoài anh. Anh biết không nhiều đêm không ngủ được nằm nhớ lại chuyện cũ tôi đã ứa nước mắt khóc. Tôi biết nhiều chuyện hơn anh tưởng, những năm đó tôi còn nhỏ các anh trong đội thường kể chuyện cho tôi nghe. Chị ấy cũng vậy. Tôi biết nhiều chuyện và cũng không quên chuyện gì. Tôi nhớ như in như nó vừa xảy ra hôm qua. Nhưng tôi chỉ nhớ về đêm thôi ban ngày tôi phải làm việc để kiếm sống. Và dù rất thương cô ấy, cái cô phóng viên linh lợi sắc sảo của anh ấy, chính tôi đã đùm bọc đưa hai mẹ con cô ấy về dưới Long Xuyên và thường xuyên về dưới thăm, nhưng tôi chỉ thương cô ấy một nửa thôi còn một nửa tôi sẽ chống lại, tôi sẽ xây tòa nhà dù cô ấy có viết cả ngàn bài báo như cô ấy đã từng viết...".
Tôi bỏ đi xuống bếp. Tôi tin lần này anh Sáu Hải nói thật, nửa này cũng như nửa kia. Nhưng bao nhiêu cũng đủ cho tôi rồi. Tôi thương anh Ba Hoàng quá. Cuộc chiến sao kéo dài quá đối với anh ấy. Nhưng tôi không thể nói gì cả, một lời an ủi cũng không. Tôi biết gì đâu mà nói?
Và rồi mới vừa đây thôi anh Sáu Hải lại đến, trong lúc tôi đang ngồi viết thư này cho cô, lần này chỉ bàn công việc với anh Ba Hoàng thôi. Đúng ra là báo cho anh Ba Hoàng một số tin. Đơn xin về hưu của anh Ba Hoàng đã được duyệt, chỉ còn chờ người thay thế. Tòa nhà sẽ được xây tiếp vào tuần sau. Tay út Mặt Mâm nào đó đã tự nhận chính anh ta đã đem xương cốt từ ngoài nghĩa địa vào để đánh tráo xương Mỹ đem ra, và đã viết lời khai. Vậy chuyện coi như xong. Nhưng khi các cơ quan có trách nhiệm tới tìm anh ta để hỏi cho rõ thêm thì anh ta trốn mất, nghe đâu ẩn náu trên Tây Nguyên, đang đào vàng hay tìm đồ cổ gì đó. Nhưng theo anh Sáu Hải tất cả những chuyện đó giờ chỉ là "chuyện bên lề" bởi tòa nhà sẽ được tiếp tục xây. Tuy vậy anh Sáu Hải cũng cho thành lập một tổ gọi là tổ truyền thống mướn mấy nhà văn nhà báo viết bài về trận đánh năm xưa của đội biệt động, sử dụng cả những bài báo của cô để in thành sách, cho đăng tin trên báo phát trên đài để có ai biết chuyện gởi thêm tư liệu về, tất cả đều rõ ràng, minh bạch, theo đúng luật lệ.
Sau khi anh Sáu Hải ra về rồi tôi ngồi lại với anh Ba Hoàng rất lâu, và lần đầu tiên tôi nói chuyện đó với anh. Tôi nói tôi không biết gì cả, tôi chỉ là người phụ nữ sống ở thành phố không biết gì về chiến tranh cách mạng, nhưng tôi nghĩ theo kiểu đàn bà của tôi rằng người ta hy sinh đau khổ, chết đi là để cho người sống gắn bó với nhau hơn. Tôi nói rất nhiều và đưa cả thư này cho anh ấy coi, anh ấy không nói gì cả duy chỉ riêng việc mời cô về ở với chúng tôi là anh ấy không đồng ý, không nêu lý do tại sao. Rồi lại tiếp tục ngồi trầm ngâm, người lún sâu trong chiếc ghế bành như anh ấy đã ngồi đó hàng ngàn năm rồi vậy.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 12**

Hương đi vào trong xóm Năm Từng. Phải làm rõ chuyện xương cốt với tay út Mặt Mâm mới được. Không biết sao Hương phải dính líu với nhân vật này. Nước vẫn chảy róc rách theo các con hẻm, ao rau muống vẫn xanh mướt. Đã quen đường Hương đi thẳng vào nhà bà Tư. Bà vẫn ngồi đó ở hàng hiên như chờ đợi Hương, đôi mắt mờ đục nhưng lại như nhìn thấy Hương từ xa:
- Con Lan đi đâu rồi! Nó cứ đi rột rẹt suốt ngày. Nó ở bên nhà thằng út Mặt Mâm nhưng tối qua ngủ bên này. Nó nói con bảo như vậy. Nó nhờ bà tiếp nấu cơm nhưng mắt mũi bà như vầy còn nó không biết làm gì cả, đi chợ mua toàn cá ươn nấu cơm hết sống tới khét. Con gái thời nay như vậy đó. Con đang viết bài về chuyện xương cốt gì đó phải không? Thằng út Mặt Mâm đọc cho bà nghe, bắt con Lan cùng nghe, khoe là con có viết về nó trong đó. Cái quân đầu trộm đuôi cướp tốn chữ nghĩa với nó làm gì? Nó bỏ trốn rồi không biết có chuyện gì. Ngữ đó không chết trong tù cũng chết ở đầu đường xó chợ thôi. Nhưng gẫm ra cũng thương nó. Lăn lóc một mình như nó không sống bằng nghề đào tường khoét vách thì sống bằng nghề gì? Bà sẽ đốt nhà nó, nhưng bà cũng sẽ đốt cho nó một cây nhang. Nghe nói nó bỏ trốn vì làm mất cái gì đó.
- Mất cái gì? - Hương hỏi, nhưng bà Tư không nghe thấy tiếp tục câu chuyện:
- Chuyện mồ mả xương cốt là chuyện thiêng liêng con viết bài chữ nghĩa phải cho cẩn thận. Hồi bà mới về đây ao rau muống này còn đầy xương cốt bà bèn đốt nguyên một bó nhang khấn có vong hồn nào linh thiêng phù hộ để bà mần ăn được khấm khá nuôi thằng em bà lớn lên. Nhưng chẳng thấy có vong hồn nào cả chỉ thấy có một ông già khô đét như con mắm đến che một cái chòi ngồi xếp bằng một chỗ như ông phật sống. Bà nói: "Ông đến đây giành ao rau muống của tôi hả?". Ông già đáp: "Tôi không giành giựt gì đâu, tôi không ăn rau muống của bà đâu". "Vậy ông ăn cái gì?", bà hỏi. "Tôi ăn đất sét". Ông già đáp, rồi nói tiếp. "Để cho nặng bụng. Coi nè bà thấy tôi ngồi vững vàng không?". Ông ta ngồi vững lắm, như thớt cối xay vậy. Cho đến một buổi sáng có người đi ngang thấy ông ta không còn thở nữa. Vậy là ông ta tới đây để tìm chỗ chết, như voi già về bãi nghĩa địa của mình vậy. Người ông ta khô đét không thấy bốc mùi gì cả, cả mấy ngày sau cũng vậy, tưởng chừng không cần đem chôn cũng được. Ai nấy đi qua đều chắp tay khấn vái, còn bà thì ôm thằng Mạnh khóc ròng...
- Bà ơi, sao bà cứ kể chuyện cực chuyện khổ không vậy?
- Chuyện sung sướng tao để dành cho tụi bây. Con à phải biết những chuyện như vậy để thấy mình được sống là phước đức lắm rồi. Ông già chết rồi người ta vẫn cứ kéo đến dân tha phương cầu thực trốn xâu lậu thuế, lính đào ngủ, thợ đánh chủ, tù trốn trại và vô số con nít không cha không mẹ kéo thành từng đàn ban đêm chúng ngủ đâu không biết ban ngày túa ra đi lục lọi trong các đống rác kêu chí chóe như bầy chuột. Và rồi lâu lâu lại thấy một cái xác nổi lên trên mặt ao, trương phềnh ra, không thể nào biết được tên tuổi gốc gác xương thịt cứ thế rả dần ra làm phân bón cho ao rau muống mọc lên xanh mướt. Như người chết nuôi người sống vậy. Thằng Mạnh cứ khóc ri rỉ suốt ngày, khóc chán rồi chơi với cái cán chổi, bà cắt rau muống bó thành từng bó đem ra chợ bán, mười bó mua được một lon gạo, mười lăm bó mua được một con khô. Thằng Mạnh chỉ khóc chớ không nói gì cả, nó đã bốn tuổi rồi mà không biết nói bà ngỡ nó bị câm nhưng không phải, cho tới sau này lớn lên rồi chết đi nó cũng không nói được mấy tiếng...
- Bà nói đằng tòa nhà mất cái gì? - Hương hỏi cốt để ngắt ngang câu chuyện không biết kéo dài lê thê tới đâu. Nhưng bà Tư như không nghe thấy gì nữa trở lại dáng ngồi im lặng như cũ. Hương cũng ngồi im một bên cho đến khi Lan về tới.
- Em đi đâu? - Hương hỏi - Em nấu cơm sao bỏ đi hoài vậy?
- Em đi có công việc - Lan nghiêm nghị nói - Anh út Mặt Mâm muốn gặp chị đó.
- ủa, anh ta bỏ trốn rồi mà? Gặp chị trên Tây Nguyên hả? Có chuyện gì vậy?
- Em không biết. Anh ấy sẽ về đây gặp chị rồi trở lên trên đó.
- Chừng nào?
- Em không biết. Anh ấy sẽ báo về hẹn chị một chỗ nào đó anh sẽ đến gặp chị kể cho chị nghe một chuyện.
- Trời ơi làm gì mà hình sự quá vậy? Anh ta kể chuyện gì?
- Đã nói em không biết mà. Anh ấy sẽ kể một lần rồi thôi anh ấy trở lên Tây Nguyên cất một cái chòi ở một góc rừng cạo đầu đổi tên họ để không còn ai biết tới anh ấy nữa. Hay em đi theo anh ấy hả chị?
- Em đừng có khùng.
- Thật mà, em chán thành phố này rồi. Em sẽ làm vợ anh ấy hoặc anh ấy gả em cho ai cũng được, miễn em có được tấm chồng có được căn nhà đẻ được đứa con.
- Em khùng quá đi! Đằng tòa nhà mất cái gì?
- Mất xương. Mớ xương cốt đào được mất hết rồi. Tự dưng mất hết. Anh út Mặt Mâm đã bỏ trốn, người thợ già mặt rổ gác thay nói không biết gì cả, ông không được giao giữ mấy cái đó. Nhưng ông nói ông cũng biết ai lấy rồi.
- Tay út Mặt Mâm hả?
- "Còn ai ngoài thứ trộm cắp ấy", ông thợ già nói như vậy. Chắc cũng đúng như vậy chị à, có lần em nghe anh út Mặt Mâm nói: "Tôi đã từng biết nhiều người trong đội biệt động, đã chứng kiến họ sống và chết như thế nào. Chỉ mình tôi biết thôi nên bí mật này phải được giữ kín, xương cốt phải trở về với đất không còn lại dấu vết gì".
- Vậy tại sao bây giờ anh ta muốn kể với chị?
- Anh ấy nói còn mang ơn mẹ chị chưa trả được.
- Ơn gì?
- Ơn học chữ.
- Anh ta có học được chữ nào không?
- Anh ấy nói anh ấy rất ân hận do vậy ơn với mẹ chị càng thêm sâu nặng.
- Em đừng nghe lời anh ta - Hương cười nói mà nghe cay cay ở mắt - Anh ta đang diễn tuồng cải lương đó. Chị sẽ gặp anh ta nhưng anh ta có kể gì chị chỉ tin một nửa thôi. Bây giờ em đi ăn phở với chị đi.
- Em đang bận nấu cơm. Em cũng không muốn đi ra ngoài nữa. Em vừa gặp thằng du côn lò đường chị à.
- Thôi mà em tưởng tượng ra làm chi.
- Thật mà! Em không nhìn thấy nó nhưng em biết chắc nó đang đi theo sau em. Còn ai ngoài nó rình mò em?
- Em thật quá kỳ!
- Nó theo em chi vậy? Nó muốn giết em hả? Hay nó thương em?
- Em muốn nó thương em hả?
- Em không muốn, nhưng chị thấy em phải tính sao? - Lan bỗng nổi giận không biết với ai - Chị thì lo gì nữa, chị xinh đẹp học hành giỏi giang thiếu gì người thương chị. Việt kiều nước ngoài còn muốn lấy chị. Còn chị coi thân em nè, lấy anh út Mặt Mâm chị không cho còn lấy người khác em biết tìm ở đâu?
Lan đứng phắt dậy bỏ đi vào trong nhà. Hương ngồi lại một lúc với bà Tư rồi đến tòa soạn báo Minh Thu tìm người tán chuyện. Không có Minh Thu ở đó. Đám phóng viên con trai vây lấy Hương om sòm tán tụng:
- Chào người đẹp lạnh lùng! Nữ phóng viên được xếp hạng viết bài ào ào được tổng biên tập cưng chiều, nhưng gả chồng thì tổng biên tập không chịu. Vậy nên người đẹp mới phải ở chung phòng với nữ phóng viên báo tụi này. Nhưng hai người con gái ngủ chung giường thì ra làm sao?
Các câu trên đùa cứ thế tới tấp Hương ngồi ưỡn thẳng người chịu đựng, cảm thấy ấm áp dễ chịu với không khí quen thuộc của một tòa soạn báo như thế này. Các câu chuyện có cái gì đó nông nổi phù phiếm nhưng tự nhiên thân tình. Vả chăng Hương cũng cần nghỉ ngơi thoải mái một chút. Thiên phóng sự về mẹ Hương coi như gần xong rồi, những hài cốt từ đất lại trở về với đất rồi. Một anh chàng phóng viên mặt non choẹt, chừng trên hai mươi một chút nhưng cứ "anh em" với Hương thật ngọt ngào:
- Em đi công tác chung với anh về tỉnh không? Vui lắm! Có nhiều cái hay lắm!
- Mời mọc cái kiểu gì vậy? - Hương cười nói.
- Không sao cả, nghề nghiệp là thiêng liêng - Anh ta nói - Và cũng thật tiện lợi: em có thể đi chung chiếc xe gắn máy phân phối lớn của anh. Cho gần gũi với quần chúng. Nhưng ngủ ở khách sạn thì phải ngủ phòng riêng. Mình đâu có giấy đăng ký kết hôn?
Hương lắc đầu cười, anh ta bỗng thò từ đâu ra một miếng kẹo cao su đưa cho Hương:
- Ăn đi em! Ăn đi cho thơm tho cuộc đời!
Đám phóng viên con trai thôi không chú ý tới Hương nữa quay ra tán chuyện với nhau, thôi thì đủ thứ chuyện trên đời nào ông này thôi giữ chức ông kia tham nhũng, nhiệm kỳ này ai vào ai ra. Rồi chuyển sang tình hình thế giới chuyện chính trị đa cực đa đảng, phóng vệ tinh, cháy rừng, lụt lội, bà công nương nọ bị chụphình lén thấy rõ đùi, phía trên một chút.
Hương bỏ đi không ai hay cả. Ra ngoài đường đứng ngẩn ngơ một lúc Hương quyết định không về nhà hôm nay, tìm đến các tòa soạn báo để tìm người tán chuyện Hương quen hầu hết các tòa soạn báo. Nhưng không ở tòa soạn nào Hương được gặp người quen cả, tòa soạn này bận họp, tòa soạn kia vắng tanh. Thế là Hương cứ chạy lông nhông ngoài đường, chiếc xe gắn máy cà tàng long lên xồng xộc như con bò cạp lửa. Có một con hẻm quen quen hiện ra trước mặt. Hình như có một con bạn ở đây. Hương rẻ ngoặc vào hóa ra con hẻm lạ hoắc nhưng Hương cứ bướng bỉnh đi tới. Con hẻm cứ rộng dần ra, cuối cùng Hương lọt vào một khu cư xá rộng mênh mông đường sá xẻ ngang dọc vuông vức như bàn cờ chẳng thấy ghi tên đường nên Hương không biết mình đang ở đâu. Đói bụng! Không cần coi đồng hồ Hương cũng biết đã quá mười hai giờ rồi. Ăn cơm cái đã! Hương ghé vào một quán cơm bình dân kêu dĩa cơm thịt kho tép rang ăn vẫn chưa thấy no, ăn thêm tô bún bò quán bên cạnh nữa. Người đàn bà bán cơm có đứa con gái ba bốn tuổi thật dễ thương đi lẩm đẩm dưới chân mẹ rồi đến đứng nhìn Hương đăm đăm. Hương nắm lấy tay nó thì nó đẩy ra. "Cô thương mà con", người mẹ nói. Hương kiên trì một lúc cũng nắm được tay nó nhưng khi bồng nó lên thì nó khóc ré khiến Hương phải đặt nó trở xuống trả tiền đẩy xe ra chạy đi.
Thoát ra khỏi được cư xá Hương thấy mệt nhoài đành phải chạy thẳng về cơ quan. Buổi trưa tòa soạn nghỉ việc nhưng cô trực điện thoại vẫn còn đó đưa cho Hương một dọc những số điện thoại nhờ kêu gọi lại. Dĩ nhiên đầu tiên là Minh Thu. Cô nàng phóng viên này có thể liên hệ với bất cứ ai ở bất cứ nơi nào với những phương tiện thông tin hiện đại, kể cả dùng vệ tinh. Nhưng chắc chẳng có chuyện gì quan trọng, có thể bỏ qua. Kế là Tân. Chắc cũng báo ngày về Mỹ thôi. Nhưng cũng nên gọi thử coi. Đúng, Tân sẽ bay vào thứ năm tuần sau, chuyến bay thường lệ đi Mỹ. "Em không cần phải tiễn anh - Tân nói - Nhưng về bên Mỹ anh sẽ thường xuyên viết thư cho em, anh không chịu để mất em đâu". Hương không nói gì cả, im lặng chờ cho đến khi Tân gác máy. Hai số tiếp theo là của hai phóng viên quen, chắc hẹn đi viết bài thôi. Hương chưa muốn viết gì trong lúc này, trừ có chuyện phân công đặc biệt của ban biên tập.
Số cuối cùng của Ba Hoàng, số ở nhà. Hương bỗng linh cảm có chuyện gì không may. Chưa bao giờ Ba Hoàng cho số điện thoại ở nhà cho Hương cả. Ba Hoàng không về nhà buổi trưa bao giờ. Hương quay số gọi, tiếng người vợ Ba Hoàng vang lên, như đang thở gấp:
- Chú bệnh nặng Hương à. Tai biến não. Cô vừa mới ở bệnh viện về đây. Cháu vào thăm chú được không? Cháu ghi đi, bệnh viện, số phòng... Cô về nhà lấy ít đồ đạc rồi trở vào liền.
Hương gác máy ngồi lặng đi một lúc, nghe có gì đổ vỡ trong lòng. Không thể tin được, dù biết rằng Ba Hoàng đã già rồi, người sống sót sau chiến tranh với đủ thứ bệnh tật trong người. Nhưng dù sao cũng thật không ngờ...
Hương vào đến bệnh viện đã thấy vợ Ba Hoàng ở đó, cố làm ra vẻ tươi tỉnh, còn cười nói nữa, nhưng mắt thì đỏ hoe. Ba Hoàng trông vẫn mập mạp, nhưng mặt tái xanh. Ông ngồi dựa vào chiếc gối kê ở đầu giường, hai tay đặt lên bụng, mắt mở lớn chăm chú nhìn vật gì đó ngoài cửa. Vợ Ba Hoàng kéo ghế cho Hương ngồi xuống bên cạnh.
Phòng bệnh khá rộng, chắc loại đặc biệt, có toa lét riêng, máy điều hòa không khí, cả ti vi, tủ lạnh, đầu máy video nữa. Như một phòng ở khách sạn.
- Chú bệnh mấy ngày rồi phải không? - Hương cúi xuống với Ba Hoàng - Sao chú không báo cho cháu biết?
Ba Hoàng làm thinh. Người vợ đáp thay:
- Chú mới tỉnh lại đó Hương à. Còn cô thì rối lên. Mấy bữa rày ở đây cũng ồn dữ lắm, đầy người của công ty vào thăm.
- ồn ào quá đổi! - Ba Hoàng bỗng nói - Như cái chợ vậy. Tôi chưa hết đâu!
- Mình nghỉ đi mình à - Người vợ nói.
- Tôi đang nghỉ đây, vì bệnh chớ không phải vì được về hưu - Ba Hoàng bỗng trở nên cáu gắt - Bao giờ tôi cũng bị trễ một chút.
- Hương kể chuyện gì cho chú nghe đi - Người vợ vẫn một mực dịu dàng.
- Có chuyện gì nó viết bài đăng báo hết rồi - Ba Hoàng vẫn dai dẳng - Nó viết về tôi, chính tôi đọc cũng không nhận ra. Hay tôi đã quên?
- Mình uống nước không?
- Sao không thấy đám bạn già của tôi đến thăm tôi, chỉ thấy toàn dân làm ăn mua bán như thế này?
- Mình có bảo em điện cho ai đâu?
- Chúng phải biết chớ. Là đồng đội chúng phải biết có người nào vừa ngã xuống. Hay chúng cũng quên hết rồi?
- Để em gọi điện cho mấy anh nghen?
- Thôi khỏi - Ba Hoàng bỗng ngắt ngang - Hương rót cho chú ly nước.
- Nước đây chú à.
Nhưng Hương bưng ly nước tới Ba Hoàng đã nhắm mắt lại, như đã ngủ. Người vợ thì thầm:
- Mấy hôm rày chú ngủ thức thất thường như vậy đó. Thôi chú ngủ được cũng khỏe. Cháu ở lại đây thay cô một chút được không? Cô chạy về coi cơm nước cho hai đứa nhỏ.
- Cháu có thể ở lại đây cả buổi chiều - Hương nói - Buổi tối cũng được. Có chuyện gì cần cô điện thoại lại cơ quan nhờ gọi cháu cũng được.
- Cô đi đây. Điện thoại ở đầu cầu thang cháu thấy chưa?
Vợ Ba Hòng đi rồi Hương ngồi trở xuống lấy sách ra đọc. Ba Hoàng vẫn ngủ. Cuốn sách nói về thân phận một người phụ nữ, cũng có tình yêu ghen tuông chết chóc nhưng Hương đọc không hiểu gì hết. Đó là người phụ nữ nào vậy? Hương gấp sách vừa lúc nghe tiếng Ba Hoàng nói, như nãy giờ ông không hề ngủ:
- Cô cháu về rồi à? Chú cháu ta nói chuyện một chút đi.
- Chú nghỉ đi chú à.
- Chú xong rồi. Đâu đó xong xuôi hết rồi. Chú chỉ bị đau đầu thôi, nó chỉ đánh chú một nhát thôi. Nhưng nhát thứ hai thì tiêu đời. Hôm nay chú phải nói chuyện với cháu.
- Chú kể chuyện cho cháu nghe hả?
- Cháu chưa viết về chú phải không, chú chưa có được nguyên một chương nào mà? Chú chưa muốn kể cho cháu nghe đâu nếu chú không bịnh như thế này. Cơn bịnh lại nhằm ngay trên đỉnh đầu.
- Chú chưa kể hết với cháu rồi sao?
- Chưa đâu. Cháu ngồi lại gần đây, câu chuyện dài đấy. Cháu tắt máy lạnh đi, mở cửa sổ kia ra. Vừa qua chú chỉ kể cháu nghe chuyện lúc mẹ cháu còn sống thôi. Mẹ cháu chết rồi những khó khăn tiếp theo sau không sao kể xiết. Lực lượng bị hao hụt, các đường dây bị chia cắt không làm sao tổ chức các trận đánh được. Bọn chú chỉ còn cách tản ra tìm chỗ tránh né, chờ thời cơ gầy dựng lại lực lượng. Chú được đưa đến một nhà, một ngôi biệt thự có khuôn viên bờ tường bao quanh, khá kín cổng cao tường là nơi ở lý tưởng cho những người hoạt động bí mật, tụi cảnh sát khó bất chợt đột nhập vào và mình cũng có cửa sau để thoát ra. Một cô giao liên đưa chú tới đó, báo sơ cho chú biết, nhà chỉ có hai vợ chồng già và một cô cháu gái học nội trú, không mấy khi về nhà. Chú được ở trong một phòng riêng cơm nước bưng tới nơi, một cô gái nhỏ người ở lo việc đó. Vậy là chú trở lại cuộc sống nhàn nhã, cảnh sống cơm bưng nước rót như một ông chủ cỡ nhỏ, như thuở trước khi chú đi làm cách mạng. Chẳng mấy chốc chú đã mập ra. Chú không lo gì cả, không nghĩ gì, cho đến một hôm tụi cảnh sát ập đến, ngay giữa trưa nên chú chỉ kịp trốn lên mái nhà. Không biết lộ từ đâu, nhất định không phải từ trong nhà. Từ trên máng xối chú nghe tụi cảnh sát đánh đập tra khảo hai ông bà già rồi bắt giải đi. Chú leo xuống và cô người ở khóc mếu máo với chú: "Chú làm gì người ta bắt hai ông bà cháu vậy?". Ngờ rằng tụi cảnh sát còn canh ngôi nhà và tương kế tựu kế chú ở lại luôn đó. Vả lại chú biết đi đâu bây giờ? Vậy là cuộc sống nhàn nhã lại tiếp tục, cô giao liên không thấy đến, chú chỉ còn đầu mối đó thôi. Có thể cô ta không hay biết gì cả, hoặc đã bị bắt, hoặc cũng sợ bị gài bẫy không dám tới. Giờ thì chú sống cuộc sống hoàn toàn cách biệt, không biết chuyện gì bên ngoài và cũng không biết phải làm gì. Chỉ còn biết chờ đợi thôi. Cả tháng trời như vậy trôi qua. Cho đến một hôm có tiếng chuông gọi cửa. Không phải cô giao liên mà là cô cháu gái chủ nhà. Như có một linh cảm nào đó chú không lánh mặt mà ra tiếp. Cô cháu gái học trường Tây, xinh đẹp duyên dáng một cách đáng khâm phục. Cô nói ngay khi bắt tay chú: "Tôi biết hết rồi. Cảnh sát đã thẩm vấn tôi. Tôi không liên can gì cả, tôi không hề biết chút gì về công việc làm của anh cũng như của hai ông bà tôi. Nhưng giờ tôi đã biết rồi thì anh cứ ở đây. Tôi sẽ ở với anh, được không?". Vậy là cuộc sống nhàn nhã tiếp tục, có thêm cô cháu gái. Suốt ngày chú và cô ấy ngồi trò chuyện, đọc sách, chơi cờ ca rô, ngồi ngó ra ngoài vườn cây kiểng bên ngoài. Chỉ như vậy thôi chớ không có gì hơn, cô gái không biết gì và chú cũng không dám nhờ cô đi móc nối chỗ này chỗ nọ. Cho đến một hôm lại có một chuyện nữa xảy ra. Cô gái có anh người yêu là một sĩ quan ở trường huấn luyện Thủ Đức, cô đã nói với chú ngay từ đầu và cũng nói là anh ta không biết nhà này, không khi nào cô mời anh ta đến đây. "Hai ông bà tôi không ưa anh ấy, chắc anh biết vì sao rồi", cô ấy nói. Nhưng rồi không biết sao anh ta biết được nhà này và anh ta đã đến đột ngột theo kiểu của những người trẻ tuổi, không phải vào cửa chính mà leo tường vào, chiếc xe giép đậu bên hông nhà. Cũng may anh ta đi một mình, tự lái xe lấy. Anh ta bắt gặp chú ngay tại phòng khách, chú không kịp phản ứng gì cả đành phải bắt tay chào hỏi. Nhưng đó là một thanh niên cực kỳ cởi mở, vui tính, dường như trên đời anh ta chẳng biết nghi ngờ điều gì. Sau khi nghe cô người yêu giới thiệu chú là "ông anh họ dưới quê lên chơi", anh ta liền bám lấy chú hỏi han đủ điều, rồi kể không thiếu gì chuyện về anh ta, nào anh ta đi lính mà chẳng coi cái nghề lính này ra cái gì, rằng gia đình anh ta có đủ tiền bạc quyền thế để rủ bỏ nó bất cứ lúc nào. Nói tóm lại anh ta đi lính "chỉ cho vui thôi". Anh ta chẳng có thiên kiến chánh trị gì, gặp thời chiến thì đi lính, không bên này thì bên kia, ở trong trại lính anh ta chỉ làm công việc huấn luyện, chỉ cách cầm súng bắn còn bắn ai và ở đâu anh ta không biết. Và giờ đây ra khỏi trại tuy bận đồ sĩ quan đi xe giép nhưng anh ta đã để lại tất cả trong trại, anh ta đang nghỉ phép đi thăm cô người yêu của mình. Và gặp chú đây anh ta rất thích. Chú là người lớn tuổi hiểu biết được chuyện vãn với chú anh ta lấy làm hân hạnh vô cùng. Anh ta mê chú ra mặt. Anh ta ngồi chồm tới bỏ cô người yêu của mình lại sau lưng bắt chú kể chuyện cho anh ta nghe và trong lúc nghĩ ra đủ chuyện để kể chú bỗng nghĩ: có thể lợi dụng anh chàng sĩ quan nông nổi đi tìm một "bãi đáp" chăng? Rồi chú quyết định: phải liều lĩnh thôi, không có cơ hội nào tốt hơn đâu. Chú liền ngõ lời muốn đi thăm một vài nơi trong thành phố và anh ta vui vẻ đồng ý ngay. Cô gái cũng vui khi thấy anh người yêu của mình lao vào một cuộc phiêu lưu mới. Thế là chú và anh chàng sĩ quan ra đi đến những nơi cơ sở của chú nhưng không nơi nào chú liên hệ được với ai, cũng không biết được thêm tin tức gì. Đó là những năm cực kỳ khó khăn, như chú đã nói, cơ sở ta tan rã hầu hết. Cuối cùng chú quyết định: đi vào xóm Năm Từng. Chú chưa bao giờ đi vào đó cả, giờ đây mẹ cháu đã chết rồi chú không hy vọng tìm được mối liên hệ nào. Chú chỉ muốn nhìn lại chỗ mẹ cháu đã ở thôi. Anh chàng sĩ quan có thể theo chú bất cứ nơi nào. Chú nói nghe ở đó có gà nòi muốn mua vài con về quê đá chơi. Chiếc xe giép đậu lại bên ngoài chú và anh chàng sĩ quan xăn quần đi vào. Chú hỏi người này người kia chỗ bán gà nòi. Nghe nói ở đây gà nòi đá hay lắm tướng Kỳ đã từng sục sạo vào đây. Nhưng người ta lắc đầu: không ai ở đây nuôi gà nòi cả, chỉ nuôi chó sủa cho vui thôi. Chú vẫn dẫn anh chàng sĩ quan đi riết vào. Có một đám con nít bu theo sau chỉ chỏ cười giỡn với nhau: "Có một ông lính đi với một ông Tây". Hẳn bộ dạng anh chàng sĩ quan trông lạ lắm. Chú cũng thế. Tuy chú là người Sài Gòn, đã từng chiến đấu nhưng chưa bao giờ vào một xóm như thế này. Cuối cùng rồi chú cũng tìm đến được nhà bà Tư. Hồi đó bà cũng già rồi, như không bao giờ bà là con gái cả. Chú hét vào tai bà chuyện gà nòi. Bà nhìn chú trân trân như linh cảm chuyện gì rồi hai giọt nước mắt từ từ chảy lăn trên má.
"Thằng em tôi chết rồi phải không?". Bà thì thầm hỏi.
Chú ầm lấy tay bà xiết mạnh, không nói được gì cả.
"Nó chết ra sao?". Bà hỏi tiếp. "Ông không kể được với tôi hả? Tôi là chị nó, cũng như là mẹ, ông giấu tôi nữa sao?".
Chú không thể nói được gì, chú không biết cách nói trong những trường hợp như thế này.
"Thôi ông khỏi cần kể cũng được". Bà Tư nói. "Ông cũng đừng an ủi tôi. Tụi tôi ở đây quen chịu đựng những chuyện như vậy rồi. Ông coi ao rau muống đầy xương cốt dưới kia kìa".
Chú và anh chàng sĩ quan ra về. Đó là lần đầu tiên trong đời chú thấy khổ tâm, thấy mình xa cách với mọi người.
Chú trở về ngôi biệt thự chỉ mấy ngày sau thoát được ra ngoài. Hoàn toàn do tình cờ. Một bữa chú dòm ra ngoài đường chợt thấy Sáu Hải đi ngang.
Cậu ta trở về nhà thấy có cảnh sát lố nhố trước cửa, thế là cậu ta cũng đi lang thang như chú. Chú đi ra theo cậu ta, cũng đi lang thang thôi nhưng dù sao cũng có được hai người. Chẳng bao lâu tụi chú liên lạc được với tổ chức đợi tình hình khá hơn lại thành lập đội biệt động tiếp tục chiến đấu, nhưng chú thấy mình không còn như trước nữa, nếu không có cháu dưới Long Xuyên không biết chú sống và chiến đấu như thế nào...

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 13**

Súng nổ đều trời trong những ngày Tết năm ấy. Chiến tranh đã tới đây rồi tôi mừng quá đỗi. Thằng út Mặt Mâm này muốn thành phố lộn tùng phèo lên hết.
Tôi chạy ra đường nhưng không thấy gì cả. Các trận đánh còn ở xa, ngoài ngoại thành, ở khu trung tâm này người ta vẫn đi lại nhởn nhơ ăn uống cười đùa như không có chuyện gì xảy ra. Tôi mò ra chỗ căn chòi để xe ngựa của cha Năm Mạnh thấy vắng tanh, chiếc xe ngựa nằm chỏng chơ, con ngựa chắc đã bứt dây chạy ra đồng rồi. Tôi chạy về nhà tìm cách dò hỏi bà Tư nhưng bà chỉ nạt đòi đốt nhà thế là tôi lại chạy đi nữa. Tôi phải tìm cho ra điều tôi muốn biết. Từ lâu tôi đánh hơi biết mẹ cô và cha Năm Mạnh làm công chuyện gì rồi, không biết đích xác nhưng cũng gọi là biết. Tôi nhớ lại những lần gặp mẹ cô ở trong xóm Năm Từng cũng như lần mẹ cô đứng nói chuyện với thằng cảnh sát gác đường ở một ngã tư đường, mẹ cô dẫn nó đến quán đối diện với tòa nhà ở đường Nguyễn Trãi. Hôm đó tôi đã rình đi theo mẹ cô, cho vui thôi, tôi đã rình theo ai có trời mới phát hiện ra.
Nhưng tôi phải ra chặn ngoài đầu ngõ xóm Năm Từng cái đã. Xóm Năm Từng đường sá chằng chịt nhưng chỉ có một lối vào duy nhất, đầu ngõ có cây trứng cá không của nhà ai tàng tròn xoe, rộng đủ chỗ cho vài ba đứa con nít leo núp. Tờ mờ sáng xóm chưa ai thức dậy, tôi ra leo lên, núp ở đó, mang theo khúc bánh mì khô nhai nhóc nhách cho đỡ buồn. Tôi núp rất kỹ khó ai có thể nhìn thấy nhưng hôm đầu tiên có lão vá xe đạp đẩy chiếc xe lọc cọc đi ngang không biết mắc mớ gì dừng lại ngước nhìn lên thấy tôi liền la lên: "Thằng trời đánh mày rình mò cái gì đó, có xuống không tao đập một mỏ lết bể đầu bây giờ". Hôm sau có bà bán cháo lòng mê thằng cha vá xe đạp đi bám theo sau, bà không nhìn thấy tôi nhưng tôi thấy gai mắt liền "hù" một tiếng bà quăng gánh cháo lòng bỏ chạy la "ma ma" inh ỏi. Tới hôm thứ ba thì tôi gặp mẹ cô.
Mẹ cô cùng đi với mấy người nữa, âm thầm lặng lẽ, họ vừa qua khỏi tôi liền quăng khúc bánh mì tuột xuống đi bám theo. Mẹ cô ăn bận thật gọn gàng, những người con trai bận áo chim cò rộng thùng thình, ra tới đường lớn họ bắt đầu trà trộn vào với người đi đường bắt đầu túa ra, vào giờ đó là dân lao động, dân quét rác, mua gánh bán bưng, thợ làm công nhựt hoặc đủ thứ dân vô công rỗi nghề đi tìm việc làm. Và nhiều nhất vẫn là đám con nít, nhiều đứa nhìn ra tôi nhưng tôi làm mặt lạ đi bám theo tốp người của mẹ cô. Họ đi vào một căn nhà hình như là một ga ra xe hơi và rồi chỉ có mình mẹ cô đi trở ra. Tôi lại đi bám theo mẹ cô. Mẹ cô đi đến ngã tư đứng từ xa cười với thằng cảnh sát. Điều tôi ước đoán đã gần với sự thật rồi, mẹ cô rủ thằng cảnh sát đến quán trước cửa tòa nhà thôi. Tôi chạy trước tới đó. Tôi đường hoàng đi vào quán kêu ly cà phê đen gói thuốc thơm rồi cứ thế ngồi gác tréo chân hút thuốc phà khói uống từng ngụm cà phê một cách điệu nghệ. Nhiều người trong quán trừng mắt nhìn tôi, tôi cũng trừng mắt nhìn lại. Trời sáng dần rồi nắng lên, bánh mì khô nở căng ra trong bụng tôi. Có mấy tên lính bước vào quán. Lính trận đàng hoàng, quần áo rằn ri, chắc đám trốn trại đi chơi đêm về đây. Chúng uống bia khui bằng đế giày, bom pháo nổ ùng oàng chung quanh chúng vẫn cứ uống, đứa này đứa kia tranh nhau kể chuyện chơi gái, chuyện đánh nhau chỗ này chỗ kia. Việt cộng đã chiếm được nhiều chỗ trong thành phố, chúng nói thế. Nhưng bọn chúng cũng đã chiếm lại được nhiều chỗ, chúng lại nói. Quân Mỹ bao vây vòng ngoài để chặn Việt cộng, bọn Mỹ không khi nào tin vào quân lính người Việt. Nhưng tụi Mỹ lại cũng có kế hoạch bỏ chạy ra ngoài Vũng Tàu, cái bọn chó đểu thế.
"Không giữ được Vũng Tàu chúng đi đâu?". Một đứa hỏi.
"Đi đâu kệ chúng". Đứa khác đáp. "Mày lo cho tụi Mỹ à? .
Mẹ cô đến lúc nắng đã lên cao, độ hơn chín giờ. Một bầy trực thăng bay ngang ầm ầm trên đầu. Mẹ cô đứng lại ở cửa ngước nhìn lên đám trực thăng rồi nhìn vào khách ngồi trong quán. Mẹ cô nhìn thấy tôi liền đi thẳng tới kéo ghế ngồi xuống giọng thật tự nhiên, như những lần khác mẹ cô nói chuyện với tôi:
"Em làm gì ở đây? Em rình theo chị phải không?".
"Em uống cà phê". Tôi đáp.
"Không, đúng là em rình theo chị. Em hư lắm!".
"Em đâu biết chị làm chuyện gì?".
"Em không biết nhưng chị là người lớn, em là con nít không được rình mò theo chị".
"Lâu rồi chị không vô trong xóm Năm Từng hả?".
"Chị bận lắm! Súng nổ đều trời em không thấy sao? Bây giờ em chịu về chưa? Hay không chịu về?".
"Em uống cà phê cái đã".
"Em uống cà phê đen à? Chị cũng muốn uống một ly, chị buồn ngủ quá! Mấy hôm rày chị đâu có ngủ nghê gì được, chị ước chi được rảnh rỗi ngủ vài ngày cho đã. Hay là như vầy: nếu em không chịu về chị nhờ em một việc".
"Việc gì?".
"Em thấy mấy thằng lính rằn ri kia không? Chị không ghét gì chúng nhưng chị có người bạn làm cảnh sát gác đường có chuyện muốn bàn với nhau nhưng sợ mấy thằng rằn ri kia phá đám. Bọn chúng đâu ưa nhau. Em lôi thằng rằn ri kia đi chỗ khác dùm chị được không?".
"Được thôi".
"Chuyện đó quá dễ với em mà, phải không? Nhưng em uống cà phê đi cái đã".
Mẹ cô cũng uống cà phê, bỏ rất ít đường, ngó quanh, rồi coi đồng hồ. Suốt nãy giờ mẹ cô cứ coi đồng hồ liên tục, như nó chết máy vậy. Vừa lúc đó tên cảnh sát bước vào quán và tôi bước qua mấy bàn mấy thằng rằn ri làm công việc của tôi.
Chúng vẫn còn uống bia cười đùa. Dễ ợt, tôi nghĩ bụng, tôi lôi cả đại đội chúng đi cũng được. Tôi chọn lấy một thằng có vẻ say hơn cả chọc vào nách nó.
"Nhậu quá vậy cha nội?". Tôi nói. "Không chừa đường về hả?".
"Ê nhột!". Tên lính cười sằng sặc túm lấy cổ tôi. "Ê thằng nhỏ như con chuột lắt tụi bây ơi! Mày rình mò cái gì đây? Định móc túi hả?".
"Mình biết nhau quá mà". Tôi nói, kề vào tai tên lính. "Kiếm chút sái không? Hay gái?".
"Có không?". Tên lính lại cười sằng sặc. "Mày biết chỗ hả?".
"Đi với tôi".
"Đi tụi bây ơi!".
Tôi dẫn chúng đi. Đúng ra chúng giành nhau đi bám theo tôi. Tôi tiếc chúng không có cả đại đội để tôi làm oai với đường phố. Tôi dẫn chúng đến đó. Tôi biết tất cả hang ổ ăn chơi của bọn chúng, của lính say cũng như lính không say. Tên lính say cứ ôm lấy đầu tôi cười sằng sặc nói: "A tao khoái thằng nhỏ này quá! Phải chi tao có thằng con như mày, cha con cùng một giống ma quỉ như nhau". Tôi dẫn chúng đến một chỗ gần đó thôi nhét chúng vào đó dễ dàng tìm cách tốn trở ra ngoài. Trước khi ra khỏi cửa tôi còn kịp thấy một thằng ma cô đang móc túi tên lính say.
Tôi trở lại quán từ đằng xa nhìn thấy mẹ cô và thằng cảnh sát đi ra. Mẹ cô đi trước, chân sải dài, mặt tái xanh dưới ánh nắng. Thằng cảnh sát đi theo sau với những bước đi lóng nga lóng ngóng. Một chiếc xe tải nhỏ chết máy đậu phía bên kia đường, người tài xế lăng xăng với đầu máy còn đám thanh niên bận áo chim cò ngồi sau thùng xe thì đập tay thình thình vào thành xe la hét inh ỏi. Mẹ cô đứng bên này đường nhìn qua, ngó dáo dác hai đầu đường, chỉ có tôi đứng đằng này núp sau một thân cây mẹ cô không thể nhìn thấy được. Mẹ cô tìm kiếm ai vậy? Một đám trực thăng nữa lại bay ngang, mẹ cô ngước nhìn lên như lấy cớ để chờ đợi. Rồi mẹ cô đi băng qua đường. Thằng cảnh sát vẫn bám theo sau. Gần tới cổng tòa nhà hai người đi rẻ ra, mẹ cô đi về hướng bót gác còn thằng cảnh sát đi về chỗ chiếc xe chết máy, vừa đi vừa lên tiếng rầy rà giọng ỉu xìu như chính nó là người có lỗi chớ không phải chiếc xe.
Người tài xế cười giả lả ra sức đẩy chiếc xe đi tới nhưng lóng ngóng thế nào lại đưa chiếc xe vào gần bót gác hơn. Thằng cảnh sát thấy vậy bèn bước vào đẩy tiếp nhưng chiếc xe bây giờ hư thêm bộ phận thắng nữa, nằm chết dí một chỗ. Có mấy thanh niên trên xe cũng xuống phụ tiếp nhưng chỉ làm vướng víu thêm mà thôi. Một tên lính gác từ trong bót gác bước ra chống súng đứng nhìn. Mẹ cô cười với tên lính gác, nó cũng cười lại. Có vẻ như hai người đã quen nhau. Rồi mẹ cô bước tới tên lính gác chỉ về phía chiếc xe như phân bua điều gì. Rồi nhanh như chớp mẹ cô áp sát vào người tên lính gác đẩy nó đi vào trong bót gác.
Đó là những gì tôi thấy vào lúc đó, tại chỗ đó. Tôi biết chuyện gì xảy ra rồi. Tôi phải đi lo việc của tôi. Phải nhanh chóng vào tòa nhà để được thấy những gì tôi muốn thấy. Không thể đột nhập thẳng vào cổng, chỉ còn con đường từ nghĩa trang leo qua. Tôi chạy ra cổng nghĩa trang như hai tên gác cổng dữ dằn quá, tôi xin vào ngủ trưa một chút chúng dọa đá đít tôi. Tôi chạy trở qua cổng tòa nhà thì đám thanh niên chim cò đã biến mất, người tài xế cũng vậy, chỉ còn chiếc xe chết máy đậu trơ ra ở đó. Lặng thinh lặng ngắt. Rồi bỗng thấy đám lính gác chạy túa ra, có thằng cảnh sát nữa, chúng chạy trong lặng thinh không thấy đứa nào hé miệng nói ra điều gì. Và rồi vắng lặng trở lại, tòa nhà câm lặng chìm trong ánh nắng tôi đứng bên này cố nhìn sang nhưng không thấy được gì.
Và rồi tôi gặp được một người. Đó là một người đàn ông cao lớn trắng trẻo từ xa đi bươn tới nhưng khi tới gần thì dừng lại đi thong thả, chắp tay sau đít như người nhàn tản đi dạo mát.
"Chú em đứng đây chơi hả?". Người đó hỏi tôi. "Nãy giờ có thấy gì không?".
"Ông muốn tôi thấy gì?". Tôi hỏi lại. Tôi không dễ để ai hỏi chặn tôi.
"Thành phố lộn xộn quá!". Người đàn ông nói lấp lửng. "Súng nổ khắp nơi nhưng ở đây yên quá hả? Chiếc xe của ai vầy nè?".
"Xe của ai người nấy đi thôi". Tôi đáp. "Tôi đâu thấy gì, tôi mới ở bên nghĩa trang bị tên lính đá đít chạy qua đây".
"Vô nghĩa trang làm chi? Ngủ hả? Hay đánh bài?".
"Muốn đánh bài cũng không có tiền".
"Nghèo quá hả? Nhà ở đâu nói thử coi?".
"ở đây thôi". Tôi đáp. "Chẳng cần nhà cao cửa rộng ở đâu chẳng được".
Chúng tôi nói chuyện bâng huơ như vậy và rồi tòa nhà vẫn lặng câm chúng tôi đường ai nấy đi. Tôi chạy qua chỗ nghĩa trang, hai tên gác cổng không dọa đá đít nữa mà chỉa súng vào bụng tôi:
"Tao cho mày một phát thì sao? Mày chưa chết vì súng đạn lần nào hả?".
"Tôi chết một lần rồi".
"Mày nói dóc hả?".
"Tôi ngủ quên trong lỗ huyệt bị người ta lấp đất lại".
"Mày nói dóc quá đi".
"Tôi ngủ trong nghĩa trang này hoài mà".
"Nhưng bữa nay không được. Thiết quân luật rồi".
"Tôi có phải là lính đâu. Súng mới quá ta!". Tôi đưa tay sờ nòng súng của tên lính. "Mới lãnh trong kho ra hả?".
"Súng Mỹ mà mậy".
"Của tụi Mỹ bên kia tòa nhà cho hả?".
"Tao không dính líu với tụi ấy".
"Dính líu tới chúng làm chi. Nhưng đồ của chúng mình cứ xài. Ông cho tôi vào nghĩa trang ngủ một chút tôi leo qua bên kia kiếm ít đồ hộp ông đem về cho vợ con".
"Tao không ham".
"Xài đỡ thôi. Đồ hộp của chúng tanh rình ăn cái gì. Nhưng rượu khá lắm. Uống rất mau say. Thuốc thơm cũng được. Hay để tôi kiếm cho ông mớ dao cạo râu, xà bông rửa tay, tấm trải giường ông đem về cho con vợ bé cắt ra làm tả cho con".
"A, tao nhớ gặp mày ở đâu rồi! Thằng ôn dịch!".
"Tôi ngủ đêm ở đây hoài mà. Bữa nay tôi ngủ trưa tới đêm gác thay ông đi chơi gái được không?".
"Thôi mày đi đi. Đi về nhà hay vô nghĩa trang cũng được. Mày ở đây một lát chắc tao phải tốn một phát đạn cho mày quá".
Tôi chạy tọt vào trong. Có một đám con nít bu lấy tôi. Tôi nói:
"Đứa nào muốn ăn đồ hộp đưa tay lên! Tụi bây canh đám lính gác tao leo qua bên kia lấy đồ hộp cho tụi bây ăn ỉa chảy chơi".
Tôi leo qua bờ tường một cách dễ dàng nhưng cảnh vắng lặng bên tòa nhà khiến tôi hơi hoảng. Sao không thấy động tĩnh gì như thế này? Chắc mẹ cô và đội biệt động đã đánh sâu vào bên trong rồi.
Tôi chạy băng qua khoảng rộng của sân bóng không gặp trở ngại gì. Tới thềm nhà tôi lách mình vào cửa chính. Một hành lang dài hun hút, như nghiêng xuống phía dưới, chắc là xuống từng hầm. Tôi ngán từng hầm lắm. Cả đời chui rúc dưới hầm mộ cũng đủ cho tôi rồi. Không có điện đóm gì cả, hành lang tối om. Tôi đi mò mẫm, nhưng đi một lúc rồi cũng thấy sáng dần ra. Đã bắt đầu nghe tiếng nổ nhưng nghe văng vẳng, lục bục như từ đâu dưới lòng đất vọng lên. Tôi đi cặp sát bờ tường, cẩn trọng dòm trước dòm sau, tôi không muốn lãnh một phát đạn ngay trong những bước đầu tiên như thế này. Tiếng nổ vẫn dai dẳng, nghe vừa xa vừa gần, có lúc nghe như sát bên nhưng tôi bước tới không nhìn thấy gì cả. Càng lúc tôi càng thấy sợ hơn, không biết vì lẽ gì. Việc đột nhập vào một tòa nhà như vầy đâu phải khó khăn quá đối với tôi. Tôi đã từng vào nhiều kho hàng của tụi Mỹ khó gấp mấy lần như thế này, có khi cùng ăn ngủ với chúng cả mấy ngày trong đó. Tôi nghĩ nếu tôi là một chiến sĩ đặc công tôi sẽ là một chiến sĩ đặc công giỏi. Dĩ nhiên trong việc rình mò lén lút như thế này thôi. Tôi tiếp tục đi qua dãy hành lang tối om, qua những dãy phòng cửa đóng kín mít. Vẫn không thấy có gì cả, không có dấu vết gì chứng tỏ có trận đánh nơi tôi vừa đi qua. Cuối cùng tôi gặp được một cầu thang và tôi đi lên từng trên. Cảnh vẫn y như vậy, tuy có sáng hơn một chút, tôi vẫn không nhìn thấy gì cho đến lúc bất ngờ tôi gặp được một người.
Người đó đã chết rồi. Đó là một chiến sĩ trong đội biệt động, chiếc chim cò anh bận tôi không thể lầm lẫn được. Anh ngồi dựa vào tường chân duỗi dài, mắt khép hờ, khẩu súng tiểu liên báng ngắn kẹp sát nách. Như anh chọn dáng ngồi thật thoải mái trước khi chết. Một bàn tay anh đang nắm chặt vật gì đó. Một cái chốt lựu đạn! Anh bị trúng đạn rồi còn kịp quăng trái lựu đạn hay sao? Hành lang trước mặt dài hun hút, các dãy phòng đều đóng kín, không thấy có phòng nào có khói rỉ ra. Anh ném trái lựu đạn vào đâu, và tụi Mỹ từ đâu đã bắn chết anh? Anh còn trẻ lắm, chừng hai mươi tuổi. Tôi chưa gặp anh bao giờ chưa từng thấy anh vào trong xóm Năm Từng. Chiếc áo chim cò không hợp với anh chút nào, trông anh quê mùa lắm, như từ dưới quê mới lên, hoặc ở một xóm Năm Từng của tôi. Khẩu súng của anh đã hết đạn, lựu đạn ở thắt lưng cũng không, chỉ còn cái chốt lựu đạn trong tay đó thôi. Tôi nhìn kỹ trong bóng tối mờ mờ và giờ đã sau hai mươi năm rồi tôi dám chắc tôi vẫn còn nhớ mặt anh. Tôi lục trong người anh thấy không có giấy tờ gì cả, một chiếc khăn tay cũng không. Tôi muốn ngồi lại với anh một chút. Tôi đợi trận đánh đi lên xa hơn nhưng thật tình tôi muốn ngồi lại với anh. Tôi nói:
"Tôi ngồi với anh một chút rồi tôi phải đi. Tôi không có công việc việc gì ở đây. Nhưng đã vô tới đây rồi tôi phải đi cho tới cùng. Tôi phải thấy cái gì tôi muốn thấy. Tôi có quen một chị trong đội mấy anh tôi muốn gặp chị ấy. Chị ấy dạy tôi học chữ nhưng tôi không học. Đúng ra nếu tôi học thì cũng lẹ thôi bởi chữ nghĩa của chị ấy cũng không có được bao nhiêu. Tôi ân hận lắm. Tôi phải gặp để nói cho chị ấy biết điều đó. Thôi tôi đi đây. Tôi giữ cái chốt lựu đạn của anh nghen?".
Tôi nhìn anh chiến sĩ lần nữa rồi đứng dậy lần theo bờ tường đi tới, lên một cầu thang rồi một cầu thang nữa. Vậy là đã từng lầu thứ ba rồi, tôi cố ghi nhớ trong đầu. Có tiếng loảng xoảng đâu đó như đồ đạc bể đổ rồi một loạt đạn nổ chát chúa trước mặt, không biết từ đâu bắn tới. Rồi có tiếng chân thình thịch của người chạy đuổi nhau. Vẫn không thấy có ai hiện ra, như một cuộc rượt đuổi của những người vô hình vậy. Tôi tìm thấy một hốc nhỏ trong tường đựng bình chữa lửa nằm sát phía dưới liền chun vào đó.
Chiếc hốc tối om. Tôi ngọ ngoạy tìm chỗ ngồi cho thoải mái, chợt có cảm giác có người ngồi chung với tôi. Đó là một anh chiến sĩ bị thương, vừa rồi hình như chính anh đưa tay kéo tôi vào.
"Em đi đâu đây?". Anh thều thào nói, tay ôm lấy chiếc bụng đẫm máu. "Em đi hôi của phải không? Ôi trời ơi là trời!".
"Không đâu, em vô đây chơi thôi". Tôi đáp.
"Chơi bời cái gì ở đây? Em dại quá! Em chạy đi! Chạy lẹ đi được không?".
"Tụi Mỹ bao vây bên ngoài rồi". Tôi đáp liều.
"Đúng rồi. Em bị kẹt rồi. Em dại quá mà".
"Anh bị thương hả?". Tôi hỏi
"Anh không sao đâu. Nhưng anh không đi được. Anh ngồi đây chờ tụi Mỹ đánh lên anh đánh chặn chúng. Em tìm chỗ nào thật kín trốn đi! Em cầm cái gì vậy?".
"Cái chốt trái lựu đạn. Em gặp một anh chết dưới kia kìa!".
"Mấy anh chết nhiều lắm, chưa chi mà đã hao quá như vầy! Nhưng tụi Mỹ cũng gần hết hơi rồi!".
"Anh cần gì không?".
"Cần gì hả thằng quỉ nhỏ? Thôi đi đi, đi đi...".
Tôi chạy vọt đi. Các lối đi trong tòa nhà thật kỳ cục, cứ quanh qua ngoặc lại như lối đi dưới âm cung, nhiều khi tôi nghe tiếng súng nổ sát bên nhưng không thể nào qua đó được. Trước mặt tôi giờ đây vẫn là một hành lang dài hun hút, hai bên là hai dãy phòng đóng kín cửa. Tôi đi lần mò không hiểu sao không tìm được cầu thang đi lên. Từng lầu bên trên treo lơ lửng à? Tôi cứ đi. Trước mặt tôi là một khúc quanh và tôi cẩn thận nhô đầu ra từ từ. Không thấy gì hết! Vắng tanh vắng ngắt! Nhưng tôi vừa bước tới mấy bước một loạt đạn nổ cài trước mặt tóe lửa lên khiến tôi té nhào xuống nền gạch. Tôi vội tìm một hốc đựng bình chữa lửa nhưng không thấy đâu cả, bờ tường phẳng lỳ khiến tôi như con cá lội trong bồn. Tôi bèn nép đại vào một góc tường, đúng ra là phơi mình ngay giữa hành lang. Có tiếng chân chạy loạn xạ rồi một thằng Mỹ nhô ra ở đầu kia hành lang, ngó dáo dác rồi chạy bổ nhào về hướng tôi, gần như dẫm đạp lên tôi. Một người chiến sĩ đuổi theo sau. Rồi cả hai mất hút ở đầu này hành lang. Rồi im lặng trở lại, rồi cảnh ấy lại diễn ra lần nữa, nhưng lần này thì ngược lại: người chiến sĩ chạy phía trước, tên Mỹ đuổi theo sau. Rồi cả hai lại mất hút. Tôi không hiểu ra sao cả. Hai dãy phòng hai bên đều đóng kín cửa, họ từ đây chạy ra và chạy đi đâu? Thật cứ như trận chiến của những hồn ma vậy.
Lần này tôi cẩn thận hơn, đợi cho thật yên hẳn rồi mới đứng dậy đi tiếp. Lần này tôi không gặp ai rượt ai cả, nhưng lại gặp một thằng Mỹ bị thương.
Nó ngồi trong một phòng có cánh cửa hé mở, có lẽ nó đã nhìn thấy tôi từ xa và vì tôi là người còn sống nên nó muốn nhờ tôi cứu giúp. Nó đưa tay ngoắc tôi lại xì xồ cái gì đó, tuy tôi có biết ít tiếng Mỹ do tiếp xúc với tụi Mỹ ở các kho hàng nhưng nó nói không còn ra tiếng người nữa nên tôi không nghe được. Nó bị thương ở bụng chắc là nặng lắm máu loang ra ướt đẫm cả nửa người bên dưới, loang ra cả nền gạch. Nó vẫn xì xồ đưa tay chỉ xuống dưới lầu, chắc muốn nhờ tôi đưa nó xuống dưới đó. Tôi đưa nó đi à, cõng nó trên lưng với cái thân xác to đùng ấy à?
Nhưng tôi bỗng nghĩ: được rồi mày muốn chuyện kỳ cục tao sẽ làm chuyện kỳ cục. Tao không cõng mày trên lưng mà xô mày xuống cầu thang cho mày chết lẹ đi cho rồi!". Tôi còn nói lớn lên nữa không sợ nó nghe thấy: "Mày không chịu chết yên một chỗ lại muốn chết lê lết dọc đường, nhưng mày đừng chết liền bây giờ để tao lôi mày xuống dưới sân cho mọi người nhìn thấy một thằng Mỹ khóc như thế nào".
Tôi xốc thằng Mỹ dậy, đúng ra là nó đứng dậy theo tôi bởi sức tôi không thể nào khiêng nổi nó dù chỉ là một cái chân của nó. Thằng Mỹ đã hoảng sợ quá mức, nó ngoan ngoãn đi theo tôi với ánh mắt van xin cầu khẩn như tôi là người cứu tinh của nó. Tôi nghĩ có khi nó sẽ chết vì sợ trước khi chết vì vết thương. Nó vẫn ngoan ngoãn đi theo tôi, thở hồng hộc, máu chảy dại thành vệt theo lối đi. Tới đầu cầu thang tôi gần như xô nó xuống nó lăn lông lốc rồi nằm lại một đống dưới chân cầu thang, tôi tưởng nó chết luôn nhưng rồi nó lồm cồm đứng dậy theo tôi đi tiếp. Chúng tôi đi xuống mãi, xuống mãi, có cảm giác không sao đi hết các cầu thang. Không thể tưởng tượng được có ai nhìn thấy tôi ì ạch với thằng Mỹ như thế này.
"Mày rên rỉ cái gì?". Bỗng dưng tôi đâm bực bội với thằng Mỹ. "Tao vào kho hàng hốt chút ít bột mì tụi mày xả súng bắn đạn còn ghim vào đít tao đây nè, giờ mày bị đau một chút mày phải câm cái miệng mày lại. Mà sao qua đây làm trời làm đất đủ chuyện gì là lúc trời đất hại mày đây".
Chúng tôi đi trên một hành lang tối om tôi không nhớ lúc nãy có đi qua hay không. Vẫn hai bên hai dãy phòng đóng kín cửa lặng ngắt. Bỗng tôi có cảm giác có ai đang nhìn mình. Tôi quay lại. Anh chiến sĩ bị thương ngồi trong hốc đựng bình chữa lửa đang nhìn chúng tôi đăm đăm, súng lăm lăm trong tay. Vậy ra tôi đã trở lại đúng con đường cũ, và có lẽ anh chiến sĩ bị thương đã nhìn thấy chúng tôi từ xa. Anh đã nhìn thấy tôi dìu thằng Mỹ đi xuống và anh yên lặng nhìn theo, súng lăm lăm trong tay nhưng anh không hề có vẻ gì muốn bắn cả. "Thằng Mỹ bỏ chạy à? Vậy thì cứ cho nó chạy đi, chạy đi!", dường như anh muốn nói như thế.
Thằng Mỹ thấy tôi quay lại cũng quay lại, và nó nhìn thấy y như những gì tôi thấy. Bỗng nó ngồi khuỵu xuống không chịu đi nữa.
"Sao vậy?". Tôi hỏi. "Mày sợ hả? Ông ấy không bắn đâu".
Nhưng thằng Mỹ lắc đầu ra vẻ không phải như vậy.
"Hay mày không muốn bỏ chạy nữa?". Tôi nói tiếp. "Mày là người lính có kỷ luật mà, phải không? Nhưng như vậy cũng đâu có hay ho gì. Đây đâu phải xứ mày. Mày qua đây quậy phá tùm lum hết rồi làm bộ đàng hoàng, chẳng khác nào phá chùa để đi tu".
Thằng Mỹ nhìn tôi trân trân và tôi nói tiếp:
"Thôi đành vậy thôi, mày cứ ngồi đó đi tao đi lo công việc của tao. Không lẽ tao ngồi đây nhìn mày chết? Nhưng tao cũng cầu mong mày được sống sót để kể lại chuyện này với anh em của mày".
Không còn con đường nào khác tôi đi trở lại chỗ anh chiến sĩ bị thương. Nhưng anh đã chết rồi, khẩu súng vẫn lăm lăm trong tay chỉa thẳng về phía thằng Mỹ. Nó đang nhăn nhó cái gì đằng đó nhưng tôi quay đi không nhìn về nó nữa. Tôi phải đi lẹ lên trên, nơi những người đang chiến đấu.

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương 14**

Trận chiến càng lên cao càng ác liệt. Các cửa phòng đều bể nát, phòng nào cũng thấy khói rỉ ra, khói cuộn mù mịt trong các hành lang. Nhưng tôi không thấy gì cả, người sống cũng như người chết và giờ đây tôi cũng không biết tôi đang ở từng lầu thứ mấy. Tôi đi lên rồi đưa thằng Mỹ mắc dịch trở xuống giờ tôi lẫn lộn cả. Bỗng dưng tôi có cảm giác tôi không thể thoát ra được khỏi tòa nhà này, cứ đi loanh quanh cho tới khi tòa nhà sụp đổ chôn vùi tôi luôn trong đó. Tôi đi thật chậm, vẫn chơi cái trò nhảy cóc từ bờ tường này sang bờ tường khác, nghe ngóng mọi tiếng động, ngửi mùi khói đoán coi trận đánh đang xảy ra ở đâu. Các phòng giờ đây không còn cửa nẻo gì nữa nên tôi có thể dễ dàng luồn từ phòng này sang phòng khác, qua nào phòng làm việc, phòng tiếp khác, phòng hội trường, phòng ngủ và vô số những phòng chỉ thấy bày những tủ rượu, chắc là nơi chúng nhậu nhẹt, nhảy nhót. Có một phòng thấy giăng hoa kết tua như là thằng Mỹ cưới vợ vậy.
Lại có một phòng trống trơn, trải chiếu dưới sàn, đầu tường treo một tấm hình kỳ dị như bùa yêu ma quái, tôi đoán là phòng cầu kinh của bọn chúng. Chúng cầu gì, cầu sớm về nước hay ở luôn đây?
Tôi lại lọt vào một phòng ngủ thấy có giường nệm trắng tinh, chưa kịp xem xét gì cả chợt nghe tiếng nói giọng âm âm như từ trong tường dội ra:
"Ê nhỏ đi đâu đó?".
Không thấy có ai cả, trên giường cũng không, dưới sàn cũng không. Tiếng nói lại tiếp tục, lần này như từ trên thinh không:
"Tao nè, bạn bè đây! Cùng một phường trộm cắp cả. Mày kiếm được gì không?".
Tôi căng mắt nhìn, cuối cùng thấy được một lão già ngồi thu lu trong một góc phòng, một chiếc bọc đồ to tướng để trước mặt. Tôi không quen biết lão ta, chưa từng gặp lão ta bao giờ nhưng lão nói với tôi như với người quen thân:
"Không được gì hả? Trắng tay hả? Tao được cả một bọc đây nè. Nhiều thứ lắm, có cái sáng trưng như mạ bạc vậy. Nhưng tao không biết cái gì là cái gì. Mày ngồi lại đây tao chia cho một ít".
Tôi ngồi xuống với lão già, nghĩ bụng cũng nên nghỉ chân một chút. Lão già ốm nhom, răng nhọn như răng chuột, mặc chiếc áo rộng thùng thình nên không biết có mặc quần hay không.
"Ông vô đây hồi nào?". Tôi hỏi.
"Một trăm năm rồi". Lão già đáp. "Nghĩa là từ đêm hôm qua. Tính kiếm ít món làm của hồi môn cho con gái, nào ngờ đụng phải trận đánh mắc dịch này".
"Ông vô đây nhiều lần rồi phải không?".
"Cả trăm lần rồi. Có ngủ đêm lại nữa. Đây như nhà tao vậy. Mày không đi chôm đồ thì làm gì ở đây?".
"Đi chơi thôi".
"Hết chỗ chơi rồi hả? Để tao nhớ coi gặp mày ở đâu".
"Ông có ở tù không?".
"ở trong tù hả? Chắc như vậy quá. Hay ngoài nghĩa địa?".
"Ông chuyên moi xác chết hả? Ông đánh hơi có người chết nên vô đây phải không?".
"Thì cũng kiếm ăn như mày thôi. Cũng đau xót lắm mày à, chết như vầy rồi xương cốt chôn ở đâu?".
"Nãy giờ ông có thấy gì không?".
"Cũng thấy như mày thôi. Thằng Mỹ tiêu rồi. Nhưng đằng biệt động cũng không biết ra sao. Căng thẳng quá! Vậy mà đêm hôm tao có hay gì đâu. Tao ngủ khì đầu gối lên chiếc bọc này nè, đến giữa đêm đói bụng tao xuống bếp lục đồ ăn của tụi Mỹ ra ăn. Tao ăn hết cả đồ ăn trong cái tủ lạnh, thứ gì tao cũng ăn ráo, chỉ trừ rượu tao không uống. Cũng phải giữ mình một chút. Mày có ưa tụi Mỹ không?".
"Ông có ưa không?".
"Tao không biết. Tụi nó có hơi phách nhưng đồ đạc xài cũng tốt. Bền lắm. Thứ gì cũng được đúc thành thỏi như đạn pháo vậy. A, tụi mình rãnh rỗi ngồi nói chuyện chơi đi mày".
"Tôi bận lắm".
"Mày làm công chuyện gì?".
"Chuyện tôi ông biết làm gì? Tôi đi đây".
"Mày đi tao la lên bây giờ. Đừng bỏ tao con à. Đây tao cho mày món gì kỳ quá đây nè, như cái đồ khui bia hoặc trâm cài đầu, mày lấy về cho chị gái mày".
Tôi thấy không thể thoát được lão già này, chắc phải chết chung với lão thôi. Tôi tìm cách đánh trống lãng, nói:
"Chà phòng đẹp quá! Hồi hôm ông ngủ ở đây hả?".
"Tao nằm ngã lưng một chút thôi, có mùi đàn bà tao không ngủ được". Lão già nhăn mặt nói. "Thằng Mỹ có con vợ người Việt mày à, mày coi thư của con nhỏ kìa".
"Ông biết đọc chữ hả?".
"Tao coi hình. Con nhỏ chụp hình gởi về cho má nó ở dưới quê, Cà Mau hay Đồng Tháp gì đó. Chắc nó về quê ăn Tết rồi, thư gởi để lại đây. Thằng Mỹ vắng vợ đi chơi gái. Cũng may cho tụi nó".
"Ông thương thằng Mỹ hả?".
"Chúng nó là vợ chồng thằng Mỹ chết con nhỏ chết, chuyện đời có dây có nhợ mày muốn khác cũng không được".
Tôi nói:
"Thôi bây giờ như vầy nghen: ông ngồi đây giữ bọc đồ tôi đi tìm đường thoát ra ngoài. Ông chịu không?".
"Mày có trở lại không? Tao coi mặt mày gian lắm. Có hai thằng với nhau mày định bỏ tao, mày là thằng không có tình cảm hả?".
"Tôi trở lại mà, ông giữ cái trâm cài đầu đó cho tôi".
"Trở lại nghen con! Tao thương mày lắm, có khi chính tao đẻ ra mày".
Tôi cố gắng đi càng xa lão già càng tốt. Có tiếng nổ lớn làm rung chuyển cả tòa nhà. Khói cuộn mù mịt trong hành lang, như có chỗ nào đó đang bốc cháy. Tôi luồn đi trong khói và lọt ra ngoài hành lang phía sau, từ đó có thể nhìn xuống khoảng sân phía sau tòa nhà. Không thấy có gì dưới đó cả. Không biết tụi Mỹ tiếp viện đã tới chưa hay chúng không hay gì cả. Cũng không thấy có máy bay quần đảo trên đầu. Trước mặt tôi cặp sát tòa nhà là chiếc ống khói nhà máy điện, tôi ngước nhìn lên ngạc nhiên thấy nó vẫn còn đang nhả khói. Nhà máy điện vẫn còn đang chạy à? Chạy mà không có điện! Tôi quay trở vào và sau một lúc luồn qua các phòng tôi hoàn toàn lạc lối, không tìm được đường ra hành lang. Tôi chợt thấy hoảng sợ, tuy không biết mình sợ cái gì. Tôi có thể tìm một chỗ chẳng ai tìm thấy, đợi trời tối thoát ra ngoài một cách dễ dàng, nhưng như vậy tôi vô đây làm gì?
Tôi đi luồn qua các phòng trong cơn hoảng loạn, mở tất cả những cánh cửa trước mặt lại qua những phòng ngủ, phòng tiếp khách phòng để quần áo. Có một lúc tôi đến được chân một cầu thang vừa bước lên được mấy bước liền bị một loạt đạn hất tôi té nhào trở xuống. Tôi lồm cồm bò dậy chạy lên nữa nhưng lần này không phải loạt đạn mà là một con mèo đen lắm. Tôi chờ một lúc lâu không thấy con mèo đen trở lại liền phóng chạy lên, từng hai bước một, rồi lên một cầu thang, một cầu thang nữa, cho tới lúc nghe tiếng chân chạy loạn xạ bên trên và hơi nóng phả xuống nóng rực tôi biết đã lên tới từng cuối cùng rồi. Bên trên hẳn là sân thượng và đợt đánh cuối cùng đang diễn ra trên ấy. Tôi cố tỉnh trí lại. Phải thật bình tĩnh mới được, tôi sắp gặp mẹ cô rồi, nếu mẹ cô còn sống, tôi phải chứng kiến giây phút cuối cùng này hoặc không bao giờ nhìn thấy gì nữa. Một tiếng nổ lớn ngay trên đỉnh đầu. Tôi nhìn quanh thấy có một căn phòng cạnh đó, ngay dưới chân cầu thang, tôi có thể núp ở đó quan sát người lên xuống ở cầu thang. Cửa sổ đã bể nát tôi liền nhảy tọt vào, chưa ngồi yên đã nghe tiếng rên rỉ:
"Mày đó hả? Mình tới nơi rồi, sắp chết rồi phải không?".
Trời ơi, lại lão già! Tôi quát:
"Ông lên đây chi vậy?".
"Tao sợ chết một mình lắm". Lão già nói. "Mày cho tao chết chung với".
"Bọc đồ đâu?".
"Đây nè".
"Ông ngồi yên đó đi! Ông dễ thương tôi sẽ cho ông mang bọc đồ theo".
"Tao dễ thương mà".
"Tôi chạy lên trên coi một chút rồi chạy trở xuống liền, tôi đâu chạy đi đâu được nữa ông thấy không?".
"Tao thấy rồi. Tao với mày chết chung chẳng đầu thai nổi đâu".
Tôi nhảy cửa sổ ra ngoài vừa lúc một trái lựu đạn lông lốc lăn xuống nổ bung dưới chân cầu thang. Không chờ khói tan hết tôi chạy đến luồn vào trong khói chạy lên cầu thang. Sân thượng hiện ra chói lòa trước mắt tôi, đầy xác lính Mỹ. Không thấy có xác nào của người biệt động cả. Xác mẹ cô cũng không. ống khói nhà máy điện vẫn đang nhã khói. Tôi nhìn khắp một lượt nữa và không thể lầm lẫn vào đâu được, khoảng sân rộng trốn trơn với chiếc bồn nước, mấy chiếc bao cát, vạch vôi trắng làm bãi đáp cho máy bay trực thăng ống khói nhà máy điện đang nhả khói cạnh bên... Tuyệt nhiên không có xác nào của người biệt động cả.
Tiếng lão già thì thào bên tai tôi:
"Tao đây mày à, cho tao coi với. Ôi chết hết rồi, không còn người nào!".
"Ai?".
"Anh em mình chớ ai! Chết hết rồi! Nhưng xác họ đâu? Tuôn hết xuống ống khói kia hay sao?".
"Thôi ông đi đi".
Tôi xô lão già xuống cầu thang và lão biến mất tăm, từ đó tới giờ tôi không gặp lại lão nữa. Tôi chạy xuống khỏi hết các từng lầu không gặp thằng Mỹ nào, tìm được một chỗ núp chờ tối đến leo qua nghĩa trang đi về nhà. Từ đó tới giờ tôi không kể lại chuyện đó với ai cả. Tôi không tin lời lão già nhưng cũng không nghĩ được cách nào khác. Tất cả xác người của đội biệt động tuông hết trong ống khói nhà máy, vậy phải có người còn sống cùng lao xuống hay sao?

**Lê văn thảo**

Một ngày và một đời

**Chương kết**

Đám tang Ba Hoàng cử hành vào mười giờ sáng, chôn ở nghĩa trang thành phố. Đoàn xe đưa tang dài dằng dặc, đủ thứ xe lớn xe nhỏ, đi thật chậm, không phải để cho long trọng mà vì đường sá chật chội. Nhưng thoát ra khỏi nội thành xe chạy bon bon trên đường xa lộ rộng thênh thang. Gió đồng mát rượi khiến Hương tỉnh hẳn. Hương đi chung xe với vợ con Ba Hoàng, ngồi phía trước chỗ ngồi quen thuộc của Hương khi đi chung xe với Ba Hoàng. Anh lái xe trẻ tuổi quen mặt mấy lần nói với Hương điều gì đó nhưng gió thổi ù ù bên tai Hương không nghe được.
Suốt mấy ngày rày Hương mệt đừ người, do phải thường xuyên túc trực ở bệnh viện cùng với vợ Ba Hoàng lo toan mọi việc. Rồi lại bị hai đứa con Ba Hoàng quấy rầy nữa. Chúng đã lớn rồi, một đứa mười lăm, một đứa mười ba, con gái như vậy đã lớn, vậy mà chúng cứ như hai đứa con nít. Chúng cứ khóc và nói rằng sao ba chúng mập khỏe như vậy mà phải chết. Chúng thấy nhiều người trước khi chết thường ốm o gầy mòn, như chúng vừa mới thấy lúc vào bệnh viện thăm ba chúng. ở từng dưới chỗ dành cho bệnh nhân ít tiền, có một gian phòng rộng giường kê sát vào nhau, hai người nằm chung một giường, người nuôi bệnh nằm dưới sàn hoặc ngoài hành lang, người bệnh ai nấy đều ốm nhom nằm thở khò khè, vậy rồi nghe tiếng kẻng leng keng họ bật dậy đi lãnh cơm lãnh thuốc la lối xô đẩy nhau, rồi lại trở về giường nằm thở khò khè nữa. Họ như nằm đó lâu lắm rồi, một năm hai năm, có người như cả đời nằm ở đó, vậy sao họ không chết?
Sau cơn tai biến ban đầu Ba Hoàng trở lại bình thường, như không có chuyện gì xảy ra, nhưng bác sĩ trưởng khoa đã kêu vợ Ba Hoàng nói riêng gì đó, thế là tình thế trở nên nghiêm trọng. Có thể nói đám tang đã bắt đầu từ đó. Vợ Ba Hoàng gọi Hương đến báo lại mọi điều bác sĩ trưởng khoa đã nói nhưng Hương như không nghe gì hết. Tất cả tối sầm lại trước mặt Hương, những giọt nước mắt không kềm được tuôn rơi lã chã. Vậy là giờ đây Hương chỉ còn một mình trơ trọi trên đời. Vợ Ba Hoàng ngồi kế bên cũng bật khóc theo. Họ đang ngồi trong phòng bệnh, Ba Hoàng nằm kế bên vẫn mập mạp trắng trẻo, mắt mở lớn nhưng không nói được gì cả vì có đủ thứ máy móc úp chụp lên người.
Nhưng Hương không khóc lâu. Vì có Ba Hoàng nằm đó. Và vì Hương biết mình là con của mẹ mình, không thể không có giòng máu mạnh mẽ trong người. Hương ngồi sát vào vợ Ba Hoàng, cảm thấy từ nay mình sẽ gắn bó với người đàn bà này hơn. Vẫn như trước hai người thay nhau ở lại chăm sóc Ba Hoàng. Hương thường đến buổi chiều sau khi xong việc ở tòa soạn, đôi khi ngủ lại tối. Phòng có kê thêm giường nhưng Hương ít khi ngủ ở đó, thường ngồi đọc sách bên giường Ba Hoàng rồi qua nằm chợt mắt một chút bên phòng các cô hộ lý. Ba Hoàng thường cứ nằm yên trên giường không biết thức hay ngủ, như đang chìm đắm vào một thế giới riêng tư nào đó.
Một buổi chiều Sáu Hải đến thăm Ba Hoàng, lúc Hương đang ngồi đọc sách ngoài hành lang. Lâu rồi Hương không gặp ông ta. Sáu Hải ngồi lại bên ngoài một lúc với Hương vẻ tự nhiên thoải mái:
- Thiên phóng sự của cô sắp xong chưa? Cô viết dài quá đọc mỏi cả mắt!
- Thì chú đừng đọc - Hương đáp.
- Có người viết phải có người đọc chớ - Sáu Hải cười nói - Với lại đâu phải tôi bỏ tiền ra in.
- Chú phải in, chú đã hứa rồi mà - Hương cũng cười nói - Nhưng cháu cũng định kết thúc rồi, chỉ còn đợi tòa nhà của chú xây lại thôi.
- Đúng là như vậy - Sáu Hải nói - Nhân tiện đây tôi nói với cô chuyện này.
- Chú thì lúc nào cũng "nhân tiện" cả.
- Tôi là người mần ăn mà. Về chuyện tôi tính tìm cho cô một căn nhà, cô tính sao?
- Cháu có nhà rồi.
- Đó là nhà của nhà nước. Đây là tôi mua cho cô một căn nhà cô đứng tên hẳn hoi.
- Kiểu như nhà tình nghĩa vậy hả?
- Cô muốn gọi sao cũng được. Nhưng chuyện này không dính líu gì tới những bài báo của cô. Chuyện tòa nhà đã xong rồi chính cô cũng nói như thế. Đây là vì tình thân với mẹ cô ngày xưa thôi. Và với anh Ba Hoàng bây giờ nữa - Sáu Hải ngưng một chút, nhăn mặt như để lấy sức nói tiếp - Cô đừng ngại, căn nhà không nhiều tiền lắm đâu, và tôi cũng có thể tìm trong khoảng chi nào đó trong việc xây dựng mà không phải móc tiền của mình ra. Nghĩa là không phải của nhà nước, cũng không phải của riêng tôi.
- Vậy là của ai?
- Của trời đất, cô cứ coi như thế. Cô là con của mẹ cô, giờ cô mồ côi mồ chút cả đất nước này phải lo cho cô. Cô nhận đi cho tôi yên lòng. Cô cứ suy nghĩ không cần phải trả lời bây giờ. Thôi tôi vào thăm anh Ba Hoàng đây.
Hương đứng dậy mở cửa cho Sáu Hải vào rồi cùng theo vào. Ba Hoàng vẫn nằm thẳng người mắt mở lớn nhìn lên trần nhà. Trời mát, Hương không vặn máy lạnh mở hết cửa sổ ra, Ba Hoàng nằm trên giường có thể nhìn thấy vườn cây râm mát bên ngoài. Hôm nay không có máy móc nào úp chụp lên người nên trông Ba Hoàng có vẻ thoải mái.
- Sức khỏe thế nào, anh Ba? - Sáu Hải cúi xuống với Ba Hoàng hỏi. Ba Hoàng làm thinh.
Hương kéo ghế cho Sáu Hải.
- Chú ngồi đây.
- Cô ngồi đâu?
- Được rồi chú à, cháu đứng đây mà.
Ba Hoàng cựa mình như muốn thay đổi thế nằm rồi ngước nhìn lên Sáu Hải với ánh mắt lạnh lẽo:
- Công việc thế nào?
- Tốt thôi anh à. Anh cứ yên tâm dưỡng bệnh đi.
- Tôi không yên tâm về điều gì? - Ba Hoàng bỗng lên cơn bực dọc - Cậu cứ làm việc đi, đó là việc của cậu. Hay không làm cũng được.
- Anh rán dưỡng bệnh cho thật khỏe.
- Tôi không bệnh, tôi chỉ có sắp chết thôi - Ba Hoàng càng lúc càng thêm gay gắt - Không sống được thì tôi chết, tôi không được phép như vậy sao?
- Anh thấy trong người thế nào - Sáu Hải vẫn kiên trì.
- Cậu khám bệnh cho tôi à? Thôi cậu về đi, việc của cậu là ở ngoài kia chớ không phải ở đây.
- Vài ngày nữa tôi sẽ ghé coi anh có dặn gì không.
Nhưng Sáu Hải không kịp ghé. Đêm hôm đó Hương chỉ định ghé qua thăm Ba Hoàng thôi nhưng thấy vợ Ba Hoàng ngồi ngủ gục trên ghế Hương liều dìu bà lên giường ngồi thay vào chỗ đó. Đèn sáng, Hương giở sách ra đọc. Nhưng chỉ được mấy trang Hương cũng ngủ gà ngủ gật. Trong cơn mơ màng Hương thấy lại cảnh đứa nhỏ bị cột chân vào cọc chèo trên chiếc xuồng lênh đênh trên đồng nước, không biết đó là Hương hay mẹ Hương. Tất cả đều mông lung, mờ ảo, nhưng cảm giác nồng ấm thì rất rõ. Về khuya trời trở lạnh Hương ngồi co lại, mấy lần thức giấc nhìn sang Ba Hoàng rồi lại chìm vào giấc ngủ càng lúc càng mê mệt.
Cho đến gần sáng Hương chợt nghe tiếng gọi:
- Hương đó hả con? Rót cho chú ly nước.
Hương trở dậy rót nước nhưng Ba Hoàng khoát tay nói:
- Thôi chú hết khát rồi. Chú ngủ lâu lắm rồi hả?
- Chú nằm nhắm mắt không biết thức hay ngủ.
- Chú cứ mơ mơ màng màng. Nhưng chú thấy đỡ lắm rồi, người cứ nhẹ tênh. Nhưng đầu thì nặng trịch.
- Chú đừng nghĩ ngợi làm gì.
- Chú không nghĩ ngợi gì cả. Chú chỉ đang cố nhớ lại lúc mình còn nhỏ. Con người ta ai cũng vậy đoạn đầu đoạn cuối của cuộc đời cố mà gặp lại nhau. Chú nhớ lại hồi chú bốn, năm tuổi ngồi vọc cát trên bãi sông... Nhưng không phải rồi, đó là hình ảnh của cháu chớ đâu phải của chú, phải không?
- Chú uống nước đi!
- Chú cũng là một đứa con lưu lạc cháu à. Chú không biết mình sanh ra từ đâu, nhưng chú may mắn được một gia đình giàu có nuôi nấng học hành đến nơi đến chốn. Rồi chú được người hướng dẫn đi làm cách mạng. Rồi chú gặp được mẹ cháu. Nói chung mọi chuyện chú đều gặp may mắn cả, đường đời của chú thật trơn tru. Giờ đây chú nhớ lại rất rõ hôm đầu tiên chú gặp mẹ cháu, trong một đống ngói, không hiểu sao chú làm quen được với mẹ cháu...
- Chú kể chuyện đó cho cháu nghe rồi.
- Nhưng chú muốn nói với cháu như thế này: mẹ cháu từ trong một đống ngói đi vào thành phố, đi vào cuộc chiến đấu...
- Chú ngủ thêm chút nữa đi!
- Được, chú ngủ đây.
Ba Hoàng nhắm mắt. Hương tắt bớt đèn rồi trở lại ngồi ở ghế giở tiếp trang sách, nhưng chỉ chút sau đã ríu mắt lại. Hương ngủ không biết bao lâu, ngoẹo đầu trên thành ghế, cho đến lúc choàng tỉnh dậy vì tiếng kêu thét của vợ Ba Hoàng. Từ lúc nào vợ Ba Hoàng thức dậy phát hiện Ba Hoàng đã chết. Từ đó tới sáng vợ Ba Hoàng chỉ có ôm lấy chồng, mọi việc một mình Hương làm hết: chạy đi báo bác sĩ trực, gọi điện thoại về nhà, về cơ quan Ba Hoàng, và khi mọi người kéo đến Hương cắt đặt công việc như người con cả trong gia đình.
Thật ra Ba Hoàng chưa chết hẳn ngay lúc đó, các bác sĩ đã hồi sinh ông bằng thứ máy móc gì đó. Ba Hoàng sống thêm được vài ngày, gọi là đời sống thực vật, cho đến khi người ta gỡ máy móc ra Hương và vợ Ba Hoàng đã bình tĩnh trở lại cùng lo việc tẩn liệm chôn cất. Thi hài Ba Hoàng được quàng tại nhà, khách viếng đông đến nỗi Hương phải trốn lên lầu, rồi phải chạy xuống vì vợ Ba Hoàng muốn Hương cùng đứng chịu tang với hai đứa nhỏ. Hương không nhận lời cũng không từ chối, thành ra việc chịu tang cứ khi có khi không.
Nghĩa trang trong vườn cao su, lối đi vào thẳng tắp, xe chạy nối đuôi nhau nhích từng chút một, gần tới nơi khách viếng xuống xe đi bộ chuyện vãn rì rầm với nhau. Hương đi tuốt phía sau không nhìn thấy gì hết, nhưng lúc làm lễ hạ huyệt vợ Ba Hoàng kêu Hương lên trên để chụp hình chung với gia đình. Hương đứng im phắc nhìn chăm chăm vào một chỗ nào đó dưới lỗ huyệt, và khi người ta cào đất đắp lại Hương cũng nhìn như thế.
Mọi người tản ra, Hương cũng vẫn đi sau cùng. Chợt có người chen đi đến bên Hương. Lan. Không biết ai đưa cô ta đến đây. Hương ngó dáo dác không nhìn thấy ai cả. Hương quay lại cau mặt hỏi:
- Em đến với ai vậy?
Lan không đáp, thở hào hển, như chạy từ ngoài đường vào đây vậy. Vẻ mặt cô ta đăm chiêu, nghiêm nghị. Bỗng chốc Hương thấy Lan lớn hẳn lên, không còn là cô gái nhỏ nông nổi nữa. Vườn cao su thật râm mát. Hương kéo Lan cùng đi, dịu giọng hỏi:
- Em tìm chị có chuyện gì hả?
- Mai em đi làm rồi chị à - Lan nói, ngẩng cao đầu lên.
- Làm gì? ở đâu? - Hương ngạc nhiên - Chị đang lo việc làm cho em mà?
- Thì em làm chỗ đó thôi.
- ở chỗ hãng dệt hả? Nhưng ai báo cho em? Địa chỉ liên lạc chị để chỗ chị mà?
- Em đến thẳng chỗ đó. Em nhờ anh út Mặt Mâm đưa em đi. Tại em nóng ruột quá. Em đến gặp ông trưởng phòng, ông ta nói hồ sơ cũng vừa làm xong, định gọi điện cho chị. Em định nhờ chị nhưng thấy chị bận quá. Anh út Mặt Mâm lại rảnh. Thôi em tự lo được rồi chị à. Em đi làm rảnh rỗi em sẽ đến thăm chị. Chừng nào chị chưa lấy chồng em sẽ đến. Thôi em đi đây.
Lan quay ngoắt bỏ đi. Hương đưa mắt nhìn theo tìm kiếm út Mặt Mâm đang nút chỗ nào đó trong vườn cao su. Nhưng không nhìn thấy gì cả.
Hương ra tới chỗ đậu xe đã thấy vợ con Ba Hoàng ngồi trên xe rồi. Vợ Ba Hoàng nói:
- Về nhà đi Hương à, bữa nay cháu ở lại với mẹ con cô.
Hương nói:
- Bữa nay cháu bận, mai cháu sẽ đến. Cháu phải ra sân bay bây giờ.
Hôm nay là ngày Tân bay về Mỹ. Hương không định tiễn Tân, nhưng coi đồng hồ lại thấy đúng giờ Tân ra sân bay. Hương đến sân bay thấy Tân đứng đợi bên ngoài, như tin chắc là Hương đến. Hương đi thẳng vào làm ra vẻ tự nhiên:
- Em tưởng không kịp. Hình như giờ bay dời lại phải không?
- Không - Tân đáp, như đang thở gấp.
- Còn lâu không?
- Còn lâu. Anh làm thủ tục xong hết rồi. Mình tìm chỗ uống nước đi - Họ đi lên lầu, trên đường đi Tân nói - Anh không hay chuyện chú Ba Hoàng, cho đến hồi hôm nghe cáo phó trên đài. Sao em không báo cho anh biết?
- Em quên.
Hương mặc cho Tân chọn bàn, kêu thức uống, cô cứ đứng yên đưa mắt ngó dáo dác khiến Tân phải ngạc nhiên:
- Em tìm ai hả?
- Không...
- Hay em đi tiễn người khác - Tân cười nói - Có đúng em đi tiễn người khác không?
- Thôi mà.
Họ chọn chiếc bàn sát bên ngoài, có thể nhìn thấy qua cửa kiếng mấy chiếc máy bay trắng toát nằm lồ lộ dưới đường băng. Hương nhìn xuống sân bay rồi nhìn quanh phòng với ánh mắt ngạc nhiên, lạ lẩm. Hương thường vào đây - đi tiễn người quen, gặp ban giám đốc để viết bài - nhưng Hương không thể nào quen được cảnh sân bay như thế này. Sao mà nhộn nhịp quá như thế này! Và họ từ đâu tới, và họ đi đâu, những người khách lên xuống nhộn nhịp ấy? Mới mấy tiếng hồ trước họ còn ở bên kia bán cầu giờ đã ở đây rồi sao? Làm sao họ quen được? Và người ở đây ra đi nữa, họ cười cười nói nói thế kia rồi mấy tiếng đồng hồ sau đã ở một xứ sở xa lạ đầy tuyết phủ, mọi lá cây cọng cỏ đều khác. Làm sao họ sống được?
- Thiên phóng sự của em sắp xong chưa? - Tân hỏi, ngồi tì tay vào bàn nhìn vào mắt Hương - Hay anh còn phải đón đọc nó ở bên Mỹ.
- Xong rồi - Hương đáp - Em chỉ còn viết chương cuối cùng này thôi, từ nghĩa trang tới sân bay này.
- Không có anh trong đó chớ?
- Có đấy.
- Về Mỹ, anh sẽ viết thư cho em, được chớ?
- Anh cứ viết.
- Chừng anh quyết định về ở luôn đây, anh sẽ hỏi cưới em được chớ?
- Anh cứ hỏi.
Im lặng một lúc rồi Hương hỏi sang chuyện khác:
- Công việc của anh thế nào?
- Xong rồi. Anh chỉ làm công việc thăm dò thôi.
- Vậy có xây nhà không?
- Có đấy, nhưng ngoài bãi lầy thôi.
Im lặng một lúc nữa rồi Hương nói:
- Em quên mua quà lưu niệm cho anh.
- Có rồi, anh mang theo thiên phóng sự của em nè.
- Đó là chuyện riêng của mẹ em.
- Em đã đăng báo rồi không còn là chuyện riêng của em nữa.
Lần này im lặng kéo dài đến nỗi Hương phải hối:
- Anh coi tới giờ chưa kẻo trễ.
Tân cười:
- Em đừng lo, họ sẽ bắt anh lên máy bay, anh mua vé rồi không thoát được đâu.
Hương rời bàn đứng dậy đi đến áp sát mặt vào cửa kiếng nhìn xuống sân bay. Một chiếc máy bay đang khởi động. Có phải chiếc này không? Hay chiếc kia? Những chiếc xe tải nhỏ chạy tới lui, âm thanh vọng lên thật lặng lẽ, mơ hồ, như từ một nơi rất xa. Phòng đợi đã thưa hẳn người, như chiếc máy bay chỉ chở mình Tân vậy. Tân cũng rời bàn đi tới, vừa lúc Hương quay lại.
- Thôi em về đây - Hương nói, cúi xuống gần chạm mặt vào ngực Tân - Em không thích nhìn người lên máy bay. Anh đi mạnh giỏi nghen! Anh có thể trách gì em không? Trách thì em chịu nhưng em không thể làm khác được. Thử hỏi mình có gì gắn bó với nhau? Em cũng vậy, và anh cũng vậy. Nhưng em có tin thời gian sẽ thay đổi cả hai chúng ta. Anh cứ viết thư cho em. Em cũng sẽ viết thư cho anh. Có dịp về đây anh hãy đến thăm em. Và biết đâu em có dịp sang Mỹ, em cũng sẽ đến thăm anh. Và rồi sẽ có chuyện em viết. Đâu có chỗ nào không có chuyện để viết phải không anh? Bên này hay bên kia, hồi xưa hay bây giờ.
Hương ngước nhìn Tân mỉm cười, áp nhẹ đầu vào ngực anh rồi quay đi. Tân đứng yên như thế, không quay lại nhìn theo cho đến khi Hương đi xuống khỏi cầu thang.
Hương về đến nhà thấy có thư của Minh Thu nhưng không đọc. Ngày chỉ mới xế chiều. Hương tắm giặt, nấu cơm ăn rồi đóng cửa, vặn máy nghe nhạc, sau đó lên giường giở một cuốn sách ra đọc. Hương muốn được ở một mình suốt ngày nay, một mình và nếu có thể được suy nghĩ về mẹ mình.
Nhưng rồi Hương vùng dậy ra khỏi giường. Hương làm tất cả những chuyện này không phải để ngồi một chỗ suy nghĩ. Phải làm chuyện gì đó. Mẹ Hương ngày xưa cũng vậy. Hương thay quần áo mang túi xách khóa cửa xuống lầu đến tòa soạn. Không có ai ở đó cả, vị tổng biên tập cũng không. Nhưng Hương vừa ngồi xuống liền nghe tiếng ông ta gọi điện về, tiếng văng vẳng như từ trên mặt trăng:
- Phóng viên Mai Hương đó hả? Có việc cho cô đây!
- Ông ở đâu vậy? - Hương hỏi.
- ở đây thôi, trên hành tinh thân yêu của chúng ta. Cô đi Cà Mau được không?
- Có việc gì?
- Có cháy rừng ở dưới đó.
- Tôi chữa cháy được à?
- Để người ta chữa, còn cô thì viết bài. Viết mạnh vào, mình sẽ làm một đám cháy thứ hai. Cô đi được chớ?
- Ông giao cho tôi rồi phải không?
- Đúng. Tôi tin cô. Cô là một người con gái khôn khéo đảm đang. Nhưng sẽ là một người vợ dữ dằn đáng sợ. Cô có thể đi liền trong ngày mai, công tác phí như thường lệ. Nếu muốn uống thêm chai bia tôi cũng có thể chi thêm.
- Bia ông đã uống rồi. Tôi nghe mùi bia trong điện thoại đây nè. Thôi tôi về chuẩn bị đồ đạc đây. Ông cũng nên về với người vợ hiền dịu đáng thương của ông đi.
Hương về nhà, trong lúc chuẩn bị đồ đạc, đọc thư Minh Thu, hình ảnh những đám cháy rừng choán chật cả tâm trí Hương.
Tháng 7-96

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Hùng
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003